

NGUYỄN
ĐÔNG
THỨC

*như nữ
như mây*



Nhà xuất bản Trẻ

NHƯ NÚI NHƯ MÂY

Tác giả: **Nguyễn Đông Thức**

Thể loại: **Truyện dài**

NXB Trẻ

Epub: **Cuibap**

Text: **waka**

Ngày cập nhật: **16/08/2017**

Vào Truyện

Phòng viếng của nhà tang lễ Forest Lawn Hollywood Hills ở Los Angeles một buổi sáng đầu năm 2002 giá lạnh. Bầu trời xám xịt với những bụi mưa bay lất phất khiến không khí càng thêm thê lương. Đã sắp đến giờ đưa quan tài qua nhà thiêu và những người đến viếng muộn đang lần lượt ra về, trước khi bước ra cửa họ đều đến ôm Thủy nói lời chia buồn lần cuối. Cô gái chỉ biết nức nở khóc. Đứng bên cạnh Thủy là ông Tâm, ba cô, đeo kính đen và chống gậy, mặt buồn rười rượi, lặng lẽ phát cho mỗi người ra về một tấm bookmark ^[1] có ảnh người chết và vài dòng tiểu sử. Như một cách níu giữ vô vọng những kỷ niệm của một kiếp người phù du.

[1] Miếng kẹp vào giữa các trang sách để đánh dấu trang đang đọc

Nấp quan tài kéo mở nửa trên cho thấy gương mặt người chết nằm giữa những đóa hồng trắng muốt. Đó là một phụ nữ khoảng 45, 46 tuổi nhưng trông còn rất trẻ, nét mặt thư thái như đang ngủ say. Những đường nét hiện giờ cho thấy hồi trẻ bà rất đẹp. Đôi lông mày thanh tú. Hàng mi dày. Sống mũi cao. Đôi môi hơi cong lên ở hai khé, lúc nào cũng như đang khẽ mỉm cười...

Khi chỉ còn lại vài người thân thiết nhất, biết đã đến giờ phút vĩnh biệt thật rồi, Thủy khóc nức lên và ôm chầm lấy mẹ, nhưng mẹ vẫn cứ nhắm mắt nằm im, không hề cử động. Chưa bao giờ mẹ như thế cả! Chưa bao giờ thấy Thủy khóc mà mẹ lại không cuống quýt chạy tới ôm chầm lấy cô hỏi han, dỗ dành... Chuyện gì do người khác gây ra không đúng cho Thủy thì mẹ tìm mọi cách buộc họ - kể cả cho dù người đó là ba đi nữa - phải xin lỗi Thủy. Chuyện gì do lỗi của Thủy thì mẹ khuyên nhủ, chỉ dẫn cách để lần sau tránh. Chưa bao giờ mẹ la mắng hay đánh đập Thủy cả. Vậy mà bây giờ... Thủy khóc mãi như thế này tự hôm qua tới giờ, mẹ vẫn nằm yên. Gương mặt mẹ được trang điểm kỹ trông thật sống động, chỉ như mẹ đang

ngủ thôi, nhưng là một giấc ngủ không bao giờ dậy nữa. Thủy đau đớn kêu lên:

- Mẹ ơi!

Hai tay cô cứ ôm lấy hai bên khuôn mặt mẹ. Đôi má của mẹ mới lạnh giá làm sao, dù vẫn còn tươi màu hồng nhạt của kem Chanel mẹ thường dùng. Mùi nước hoa Angel đầy quyến rũ của mẹ vẫn phảng phất bên Thủy. Ông Tâm ôm lấy con gái kéo lại:

- Thôi con, đã đến giờ rồi!

Các nhân viên nhà tang lễ nhẹ nhàng đẩy nắp chiếc quan tài xuống che khuất người chết và vụn những chiếc đai xiết cứng nắp lại. Thế là từ nay Thủy vĩnh viễn không còn nhìn thấy mẹ! Cô nức nở áp mặt vào ngực cha, cảm nhận rõ trái tim của ông cũng đang thổn thức. Cậu vợ Giang, cậu vợ Hải, cô dượng Út Ngân, cậu Alfredo đứng sau lưng ba Thủy cũng để mặc cho những dòng lệ tuôn rơi đầm đìa. Ông bà Cohen, giám đốc công ty nơi mẹ Thủy làm việc, cũng rút khăn tay ra chặm nước mắt... Tất cả đều không kèm được xúc động vì đây chính là giây phút họ không bao giờ còn nhìn thấy người đang nằm trong quan tài kia nữa.

Cậu Giang bước tới, cùng năm nhân viên nhà tang lễ nhắc chiếc quan tài lên và đưa ra sân, nơi một chiếc xe tang đang chờ sẵn để đưa qua nhà thiêu chỉ cách đó một quả đồi. Trong ba anh em, không ngờ đứa em út lại là người ra đi sớm nhất. Khuôn em đi trên một quãng đường ngắn ngủi, hiện lên trong ký ức của người đàn ông sáu mươi hai tuổi có bốn mươi bốn năm sống ở nước ngoài là cả một quãng đời thơ ấu từng có những lúc ông công Mimi chạy chơi trong vườn nhà. Mimi giờ cũng đang bên cạnh ông, nhưng còn đâu tiếng cười khanh khách của cô vang vọng bên tai? Mấy mươi năm thật chỉ như vài cái chớp mắt...

Ông Tâm phải giữ chặt Thủy khi chiếc quan tài được đưa vào lò thiêu và cánh cửa thép đóng lại, lạnh lùng như tấm màn khép chấm dứt một vở diễn cuộc đời. Phải hai ngày sau họ mới được nhận lại tro, nên mọi người chỉ biết cúi đầu mặc niệm một lần chót rồi chia tay. Ở bãi đỗ xe, Thủy gắng gượng đứng thẳng người bên cha để chào từ biệt những người thân cuối

cùng còn ở lại. Nước mắt Thủy lăn chã tuôn rơi. Lại hiện ra trước mắt cô cả một quãng đời thơ ấu, với người mẹ hết sức dịu dàng mà luôn cứng cỏi, đã phải vô cùng vất vả lo toan cuộc sống ở nước người và dành tất cả những điều tốt đẹp nhất cho cô. Những điều mà ngay cả những người Mỹ trung lưu cũng chỉ có thể lo được đến thế.

Bà Anna, vợ ông Cohen, đến ôm Thủy kéo ra một bên, kín đáo đặt vào tay cô một gói giấy nhỏ cộm cộm, thăm thì dặn cô hãy chỉ giở ra xem khi còn lại một mình. Bà hôn Thủy rồi nói trước khi bước đi:

- Chúng tôi sẽ chờ cháu.

Cuối cùng chỉ còn ba ở lại bên Thủy. Trông ba già hẳn, với chiếc lưng như còng xuống và những nếp nhăn đầy khắc khổ trên mặt. Ông mệt nhọc nói:

- Lẽ ra chúng ta nên chôn cất mẹ con ở nghĩa trang này để mai mốt còn được đến thăm.

Thủy lắc đầu:

- Kia ba... Di chúc của mẹ đã ghi rõ vậy mà.

Đúng là bà Vân, mẹ Thủy, đã ghi rất rõ trong di chúc rằng sau khi chết bà muốn được thiêu xác và tro hài cốt giao cho Thủy giữ để đem về rải ở Việt Nam, tại nơi đâu rồi Thủy sẽ được biết sau. Khi nghe luật sư Định đọc ý muốn này của bà Vân, ông Tâm xụ hẳn mặt. Ngay khi đã chết, bà Vân vẫn không muốn chút tro tàn còn lại của mình được ở bên ông Tâm. Từ lâu Thủy đã biết giữa ba mẹ không hề có hạnh phúc, dù trước mặt Thủy, giữa họ hầu như không bao giờ có một sự lớn tiếng nào, trừ những lần mẹ quyết liệt bệnh Thủy trước sự đối xử độc đoán của ba. Ba rất kính nể mẹ. Mẹ cũng không hề có một biểu hiện nào coi thường ba. Như nhiều người Việt ở đây, cả hai mạnh ai nấy đi làm suốt ngày từ sáng sớm đến chiều tối, sau đó nếu không phải đi dự tiệc tùng gì thì hầu như cùng ở nhà, ba xem tivi và mẹ đọc sách. Week-end ba ra tiệm đứng bán cả ngày vì cuối tuần người ta mới có thời gian rảnh rỗi đi mua nữ trang, còn mẹ đi làm job thứ hai: săn sóc sắc đẹp cho các khách hàng quen thuộc ở khu Hollywood, cả nam lẫn nữ, từ sơn móng tay cho đến massage mặt, massage toàn thân, làm wax^[2]...

Đây là những khách hàng đã quen mẹ từ hơn mười năm trước, khi mẹ còn làm ở mỹ viện Bonjour Beauté như một công việc chính lúc chưa về làm thư ký cho ông bà Cohen. Sự dịu dàng của mẹ trong khi săn sóc sắc đẹp cho thân chủ đã khiến họ không thể không tìm đến mẹ, dù phải làm tại nhà, giá cao, trả tiền mặt.

[2] Kỹ thuật dùng dầu paraffin để làm sạch lông tay, lông chân ...

Rồi ba năm trước, khi Thủy thi được học bổng vào khoa Political Sciences đại học USC, một đại học tư dành cho dân nhà giàu vẫn được gọi đùa là Đại học của những đứa con hư^[3], mẹ Thủy đã tách ra sống với Thủy, lấy cố cần lo cho con trong bước đầu. Hai người ra mượn một căn apartment ở khu Studio City gần trường. Nhờ tìm được việc bán hàng bán thời gian cho hãng thời trang Bebe, Thủy gần như đã hoàn toàn tự lập. Mẹ đi làm suốt ngày, chỉ lo cho Thủy được bữa tối, còn hôm nào hai mẹ con cùng về trễ thì lại chở nhau đi ăn. Sáng Thủy ngủ dậy thì mẹ đã đi làm - mẹ phải lái xe hàng chục dặm để đến sở - chỉ để lại cho Thủy miếng sandwich đã làm sẵn. Hàng tuần nếu ba không đến thăm thì mẹ và Thủy lại về quận Cam thăm ba, không khí đoàn tụ rất bình thường, vui vẻ, hoặc nếu ba bệnh thì mẹ lại lập tức về ngay để chăm sóc, nhưng Thủy vẫn nhận thấy rõ có một sự gượng gạo thế nào đó giữa hai người.

[3] University of Southern California (Đại học Nam California), được gọi đùa là University of Spoiled Children.

Bắt đầu biết nhận thức, Thủy đã thấy tính tình ba mẹ rất trái ngược nhau. Ba nói rất nhiều, còn mẹ có khi cả ngày không mở miệng. Ba surfing ^[4] trên TV hết kênh này đến kênh khác còn mẹ chỉ nằm đọc sách. Ba mê phim hành động, mẹ lại thích phim tình cảm... Có lần Thủy hỏi thẳng mẹ là hình như ba mẹ không hạnh phúc khi sống với nhau, vậy tại sao hai người không chia tay, Thủy sẽ không buồn trách gì đâu. Mẹ chỉ thở dài, lảng sang chuyện khác.

[4] Thuật ngữ chỉ việc bấm remote liên tục để đổi kênh truyền hình.

Ông Tâm đặt tay lên vai Thủy:

- Thôi ba về đây. Vậy hai ngày nữa con sẽ đến đây để lấy tro của mẹ phải không?

Thủy gật đầu:

- Dạ, con sẽ ghé lấy. Ba về đi.

Ông Tâm gỡ kính ra và nhìn vào mắt Thủy:

- Con có biết mẹ dặn con rải tro ở đâu chưa?

Thủy ngạc nhiên:

- Dạ chưa. Nhưng chắc còn lâu con mới về Việt Nam được. Có gì quan trọng không ba?

Ông Tâm ngần ngừ một chút rồi nói:

- Con chưa bao giờ về Việt Nam, hay con để ba làm việc đó cho?

Thủy lại nhìn ba:

- Ba à, ba biết là mẹ dặn sao rồi mà. Không nên làm sai ý mẹ.

Có tiếng còi xe sau lưng. Ông Tâm thở dài, quay lưng khập khiễng bước về xe cô dưỡng Út Ngân đang chờ. Hai năm gần đây, mắt ông ngày càng yếu do bệnh tiểu đường, sáu tháng trước vì vậy mà ông tự gây tai nạn gãy cả hai chân, bị rút bằng không được lái xe nữa...

Còn lại một mình, Thủy mới giở cái gói bà Anna vừa đưa ra coi. Trong đó có một xâu chìa khóa và một tờ giấy với vài dòng của bà Anna, cho biết mẹ cô vẫn còn để lại nhiều giấy tờ, kỷ vật trong tủ riêng ở sở làm, và đã dặn là nếu có chuyện gì xảy đến với bà thì chỉ mình Thủy mới được mở ra xem. Thủy hãy cứ nghỉ ngơi, bao giờ đến lấy lại những kỷ vật của mẹ cũng được. Họ sẽ vẫn để y nguyên phòng làm việc của mẹ Thủy - cô nhân viên đặc lực nhất của họ trong suốt bao nhiêu năm và chắc chắn không bao giờ họ tìm được một người giỏi như vậy nữa - cho tới khi nào Thủy đến...

Bà Anna vui vẻ đón Thủy và đưa cô lên phòng làm việc của bà Vân vào buổi sáng đầu tuần. Đúng như bà hứa, căn phòng vẫn được giữ nguyên vẹn y như lúc bà Vân còn sống. Tấm lịch để bàn vẫn giữ đúng ngày bà Vân phải vào viện vì cơn đau tim cuối cùng. Thủy nghe như mùi nước hoa Angel quen thuộc vẫn còn thoang thoảng trong phòng. Cô vào ngồi chỗ bàn

làm việc của mẹ, xúc động khi thấy ngay trước mắt mình là chiếc khung hình có lồng tấm ảnh cô chụp chung với mẹ hôm hai mẹ con đi chơi ở bãi biển Mazatlan ở Mexico cách đây mấy năm. Hai mẹ con cùng mặc áo tắm trông thật trẻ trung và thân hình mẹ vẫn còn hấp dẫn lắm, đến nỗi mấy thằng Mỹ đi theo tán tỉnh cả hai cứ lầm tưởng đây là hai chị em...

Thủy ngồi thừ ra vì nhớ mẹ quay quắt, rồi ánh mắt cô chợt khựng lại khi nhìn thấy một tấm ảnh khác nằm dưới mặt kính. Đúng hơn, đó là một tấm lịch làm bằng computer, có lồng ảnh mẹ và một người đàn ông Việt Nam lạ mặt Thủy chưa từng biết. Hai người đang đứng ở một bãi biển vắng vẻ nào đó. Người đàn ông đứng sau, hai tay quàng ra phía trước ôm lấy bụng mẹ, sau lưng hai người là trời xanh biển xanh, không một bóng người. Tóc của cả hai cùng bay tung trong gió. Từ nhỏ đến lớn Thủy chưa bao giờ thấy có lúc nào gương mặt mẹ tràn đầy hạnh phúc như vậy. Một cảm giác hụt hẫng ập đến với Thủy. Mẹ của cô, người mẹ mà cô luôn ngưỡng mộ, thần tượng lớn nhất trong cô, lại là một kẻ ngoại tình!

Thủy sững sờ hồi lâu, cứ nhìn không nháy mắt người đàn ông trong ảnh. Ông ta khá cao lớn, hơn hẳn mẹ một cái đầu - trong khi ba rất nhỏ con, thấp hơn mẹ - và đây vẻ phong trần với mái tóc muối tiêu phủ tai, đôi mắt sáng và nụ cười tươi tỉnh. Chiếc áo pull AX màu đen và cả cái quần jean Polo xanh nhạt kia nữa, trời ơi, rõ ràng là những thứ mẹ đã mua hồi cuối năm 2000 khi đi cùng Thủy đến Camarillo Outlets trước khi mẹ về Việt Nam. Đó là lần về nước đầu tiên sau hai mươi mấy năm, nên mẹ mang theo rất nhiều quà với một danh sách dài những bà con, bạn bè còn lại ở bên ấy, theo đúng bản tính chu đáo của mẹ. Mẹ luôn thích đi mua sắm với Thủy vì cô có nhiều thời gian lùng sục để biết nơi nào đang có hàng hiệu giảm giá. Thủy không hề thắc mắc mẹ mua quà cho ai. Giờ đây, thấy tấm ảnh này, cô mới nhớ ra là mẹ đã mất thì giờ nhiều nhất cho mấy bộ quần áo đàn ông size L, dù chỉ là những bộ T shirt và jean đơn giản, màu tối, theo đúng gu của mẹ.

Mãi một lúc sau Thủy mới định thần được và lấy chìa khóa ra mở hộc bàn của mẹ. Trên cùng, đập ngay vào mắt cô là một bao thư có nét chữ

của mẹ: To my little Angel^[5]. Đó là tên mẹ vẫn gọi Thủy từ nhỏ. Thủy mở thư ra đọc. Thư mẹ viết tay, chỉ bốn trang giấy nhưng Thủy phải đọc đi đọc lại hàng giờ liền. Rồi Thủy thở dài, gấp thư lại bỏ vào bao, nhìn người đàn ông trong ảnh một lúc nữa rồi mới đứng lên đi lại mở chiếc tủ lớn đựng hồ sơ. Cô ngạc nhiên khi thấy đựng đầy một ngăn trên cùng là một bộ sưu tập về mèo bằng đủ loại chất liệu: gỗ, nhựa, sứ, kim khí, thủy tinh, vải nhồi bông... từ cũ mềm cho đến mới tinh. Hai ngăn dưới đựng các hồ sơ tài liệu của công ty Cohen. Ngăn dưới cùng dành cho những chiếc phong bì màu vàng loại thường được dùng đựng tài liệu, với một tờ giấy chặn ở bên trên có ghi tên Thủy. Thủy cầm chiếc phong bì mỏng tang trên cùng lên xem, thấy bên ngoài có ghi số 2002, là năm hiện giờ. Cứ thế là lần lượt từng năm, ngược dòng thời gian, theo thứ tự từ trên xuống. Thủy rút ra hai chiếc phong bì trên cùng và dưới cùng - 1974 - rồi quay trở lại bàn ngồi mở ra xem.

[5] Gửi Thiên thần nhỏ của mẹ.

Trong phong bì năm 1974 là những trang thư cũ mềm, ố vàng, có cả những bức được viết trên tờ giấy bạc lót trong bao thuốc lá, trên lá cây khô, rồi tấm ảnh mẹ lúc trẻ mặc quần đùi trắng ngồi trước một bồn hoa mười giờ đỏ rực, vài tấm ảnh mẹ và mấy người bạn chụp ở bãi biển có nguyên một chiếc tàu lớn rỉ sét sau lưng, ở một bữa tiệc sinh nhật, trong đó có tấm mẹ đang cụng ly với một người bạn trai có vẻ rất thân thiết, nhìn kỹ thấy rất giống với người đàn ông trong bức ảnh để dưới mặt kính, sau lưng ảnh còn có dòng chữ “Xứng đôi vừa lứa”! Rồi mấy tấm bưu thiếp, những tấm vé xem phim có đề ngày tháng, những đóa hồng và pensée khô, một bức tranh ép nhựa vẽ một cô gái trẻ măng mặc áo dài trắng, tay ôm cặp che trước ngực, môi khẽ mỉm cười, tóc óng ánh nắng, trong cặp còn lộ ra một nụ hồng chớm nở... Năm 2002 chỉ mới có vài trang email, với vài dòng ngắn ngủi.

Một trong những niềm tự hào lớn nhất của mẹ về Thủy là mẹ đã dày công dạy Thủy không chỉ biết nói mà còn đọc và viết được tiếng Việt, dù chỉ những câu chữ đơn giản. Với vốn từ tầm tàm ấy, Thủy chậm chạp đọc

hết những gì đựng trong hai chiếc phong bì, rồi nhẹ nhàng giở tấm kính trên mặt bàn, rút tờ lịch ra và đưa lên nhìn kỹ lại bức ảnh hồi lâu, với ánh mắt đã dịu hẳn. Sau cùng cô thở dài, bần thần đọc lại lá thư mẹ gửi cho mình một lần nữa...

Chương

1

... Đầu năm 1976, mẹ gặp và quen ba con, trong một chuyến đi đầy sóng gió. Gặp và quen, chứ không hề yêu, cho đến tận hôm nay. Vì trước đó hai năm, mẹ đã quen và yêu một người con trai khác, đến mức không còn có thể yêu ai được nữa. Đó là ngày 17-2-1974... [6]

(Trích thư của bà Bạch Vân để lại cho con)

[6] Thư viết bằng tiếng Anh, ở đây xin ghi lại bằng tiếng Việt để bạn đọc tiện theo dõi.

Có những giây phút suốt đời một con người sẽ không bao giờ quên.

Với Sơn, những giây phút ấy khá nhiều và hầu như gắn liền với chỉ một người. Bắt đầu từ 9 giờ sáng chủ nhật ngày 17 tháng Hai năm 1974 đáng nhớ ấy, phút giây có tiếng xe gắn máy dừng lại ngoài sân. Sơn và Hữu nhìn ra bức màn cửa sổ và thấy hai cô gái mặc áo dài trắng trên một chiếc Yamaha xanh, hiểu ngay là Ngọc đã tới. Đúng boong giờ Ngọc hẹn. Chắc là cô đi với một cô bạn khác cho đỡ ngượng. Sơn và Hữu vội vàng bước ra. Lúc ấy Sơn mới mười chín tuổi, và dù đây không phải là cuộc hẹn đầu tiên trong đời với bạn gái, Sơn vẫn thấy lòng rất hồi hộp. Vài lá thư qua lại trước đó, cho Sơn biết Ngọc mười bảy tuổi, đang học lớp 11 trường Trưng Vương. Cô rất mê các chương trình ca nhạc nước ngoài do Sơn và Hữu biên soạn trên Đài phát thanh Quân đội vào trưa chủ nhật hàng tuần. Đó là những chương trình lần đầu tiên được sắp xếp theo chủ đề hăng hái, với lời giới thiệu trước mỗi bài hát được viết theo một câu chuyện tưởng tượng, thường là một chuyện tình buồn, nội dung liên quan ít nhiều đến các ca từ trong những bài hát ấy.

Hoàng Duy, người phụ trách phần ca nhạc nước ngoài của đài, là bạn của Đức, anh Hữu. Hữu và Sơn cùng rất mê nhạc ngoại quốc. Lúc ấy Sơn chỉ biết nghe qua radio chứ chưa có máy đĩa riêng, còn Hữu thì có máy của anh Đức nhưng lâu lắm mới để dành được đủ tiền để ra tiệm King's Records trên đường Nguyễn Huệ, mê mẩn trước hàng chồng đĩa mới nhưng cuối cùng chỉ đủ tiền lấy mỗi một cái. Buổi tối hai thằng thường ra các quán cà phê ở góc ngã ba Nguyễn Du - Chu Mạnh Trinh ngồi nghe nhạc, xong lại về nhà mở đài quân đội Mỹ ra nghe các ca khúc đang ở trên top. Vài lần gặp Hoàng Duy, được anh dắt vào đài cho nghe nhạc ở phòng thu, biết anh đang muốn xây dựng các chương trình mới lạ hơn, Sơn bỗng có ý nghĩ tại sao không thử dựng một chương trình gồm những bài hay bất kể cũ mới, theo một chủ đề hoặc một câu chuyện nào đó. Nghe Sơn trình bày, Hoàng Duy chịu ngay. Anh bảo cả hai cứ làm thử. Sau này nghĩ lại Sơn thấy anh Duy quả rất mạnh dạn tin người. Sơn và Hữu đều chỉ mới đậu tú tài 2, Hữu vào học năm 1 Vạn Hạnh còn Sơn năm 1 Văn Khoa, mặt còn búng ra sữa, vậy mà được giao hẳn một chương trình dài 45 phút hàng tuần trên đài phát thanh! Thế là cả hai bắt tay soạn những chương trình nhạc Pháp, nhạc Mỹ, chủ đề về mối tình đầu, về mưa, về mùa thu, về sự chia tay... Sơn và Hữu bàn nhau về chủ đề, các bài hát sẽ chọn, câu chuyện dẫn dắt, rồi Sơn viết nội dung, Hữu chạy tìm đĩa nhạc - vì có nhiều bài hát ở đài không có. Thật không ngờ loại chương trình đó vừa ra đời đã được sự hoan nghênh nồng nhiệt của thính giả trẻ. Nhiều lá thư tới tấp gửi về đài, khen ngợi, góp ý, yêu cầu, làm quen... với nhóm biên soạn. Trong số đó, có thư của Ngọc.

Sơn và Hữu cùng học bên nhau suốt bảy năm trung học ở Võ Trường Toản, một ngôi trường dành riêng cho bọn con trai nằm ngay góc đường Nguyễn Du - Nguyễn Bình Khiêm, đối diện Thảo Cầm Viên. Kế bên trường họ là một trường nữ nổi tiếng hơn: Trưng Vương. Các cô hàng xóm ấy rất xinh đẹp nhưng tốt nhất nên “kính nhi viễn chi”, vì đa số là con gái Bắc kỳ vốn không hiền lành chút nào, hơn nữa trong mắt các cô gái mười bảy mười tám tuổi thì đám con trai đồng lứa chỉ như em út trong nhà. Bọn con trai lớp 12 thường chỉ đủ can đảm làm cái đuôi của các cô lớp 10-11 và

giương những đôi mắt đầy ganh tị nhìn các đàn anh sinh viên hoặc sĩ quan không quân tấp nập đưa đón các cô sắp ra trường bằng những chiếc Honda 90 Super hoặc Lambretta 150 cẩu cạch.

Lúc bấy giờ ở cạnh cửa Thảo Cầm Viên có một kiosque bán cà phê và thức ăn sáng, hầu như là nơi độc chiếm của đám trưởng tràng Võ Trường Toàn. Chủ kiosque chắc chắn phải là một nhà thơ kiêm nhà tiếp thị số một khi đặt cho quán cái tên Hẹn. Ở đó, các chàng trai vừa mới lớn thường hay đến sớm ngồi trầm tư bên ly cà phê và ngắm nhìn những tà áo trắng nhõn nhơ như những cánh bướm lần lượt bay qua. “Cuộc duyệt binh” chỉ chấm dứt lúc bảy giờ hai mươi tám phút, khi cổng trường sắp sửa đóng lại, các chàng trai mới nuối tiếc đứng lên. Để đêm về, từ trong những cánh bướm chập chờn ấy mới dần hiện ra một gương mặt mỹ miều sẽ đi vào giấc ngủ đầy mộng mị của mỗi chàng. Rồi thì những ánh mắt gặp nhau, những lời làm quen vụng về, những lá thư trao vội... Hãy thử tưởng tượng Võ Trường Toàn mà không có Trưng Vương hoặc ngược lại, những ngày đi học ấy sẽ buồn biết bao nhiêu!

Hồi đầu năm học lớp 12 của Sơn, cũng đã có một gương mặt mỹ miều trong số ấy đi vào giấc ngủ hàng đêm của anh. Một cô gái cao ráo, tóc dài, da trắng bóc, mặt trái xoan, môi cong mắt tròn đầy vẻ tinh anh. Sơn và đội duyệt binh ở quán Hẹn lần đầu nhìn thấy cô bé xuất hiện trong năm học này, có nghĩa cô nàng chỉ mới từ lớp 9 buổi chiều chuyển lên. Con gái lớp 10 lớn nhanh như thổi, vóc dáng và vẻ trưởng thành tương đương mấy anh chàng lảng giềng học lớp 12. Nét đẹp tinh khôi của cô gái làm Sơn mê mẩn ngay từ cái nhìn đầu tiên, ngày đêm nghĩ cách làm quen. Rất thuận tiện là nàng có riêng một chiếc Yamaha Dame để đi học. Phương pháp thông thường trong trường hợp này, theo kinh nghiệm bạn bè, vẫn là cứ chịu khó làm cái đuôi trong một thời gian, biết được nhà, rồi chờ cơ hội làm quen. Nếu lòng ra được tên của người đẹp trước thì hay nhất. Nhờ những đường dây của bạn bè, cuối cùng Sơn cũng biết tên nàng là Vân, học lớp 10P2, có nghĩa chọn tiếng Pháp là sinh ngữ chính. Lần thứ ba chạy sau lưng Vân, đến ngã tư Phan Đình Phùng ^[7] - Hai Bà Trưng thì đèn đỏ. Sơn giữ ý dừng

xe - một chiếc Honda Dame cũ - sát sau đuôi xe nàng. Rất bất ngờ, Vân quay mặt lại và nói bằng một giọng không nhỏ nhẹ chút nào:

[7] Nay là đường Nguyễn Đình Chiểu.

- Em còn nhỏ lắm, chạy theo chị làm gì? Ba mẹ đang chờ cơm ở nhà kia!

Giờ tan trường cũng là giờ tan sở, chung quanh xe cộ đông vầy. Không dám liếc quanh nhưng Sơn cũng biết mọi người đang nhìn thẳng vào mình, tùm tùm cười. Sơn ước chi mặt đường nứt ra làm đôi để mình chui xuống đó cho rồi!

Cũng may là đèn đường đã bật xanh, mạnh ai nấy chạy. Tất nhiên Sơn cúi mặt queo ngang để về nhà với “ba mẹ đang chờ cơm”, còn Vân thì vui vẻ chạy thẳng sau cú “hồi mã thương” chết người ấy. Ngón đòn đau đến nỗi Sơn trốn biệt quán Hẹn cho đến tận ngày ra trường. Thịnh thoảng vẫn bắt gặp Vân chạy trên con đường Nguyễn Bình Khiêm đầy lá me bay, nhưng “tránh voi chẳng xấu mặt nào”, Sơn đều đưa mắt nhìn đi nơi khác.

Kỷ niệm đau thương ấy vẫn không làm Sơn mất thiện cảm trước lá thư của một cô học trò Trương Vương. Ngọc cho biết rất thích nhạc nước ngoài và đặc biệt mê chương trình trưa chủ nhật của nhóm Aphrodite ^[8] - nhóm của Sơn, Hữu. Cô muốn làm quen với nhóm, gợi ý nên sử dụng thêm nhiều nhạc Pháp và sẵn sàng cho nhóm mượn các đĩa nhạc mới để thu... Sơn viết thư hồi âm, không cho biết mình từng học Võ Trường Toản, và sau hai lượt thư qua lại, họ đã hẹn gặp nhau vào buổi sáng chủ nhật ấy tại nhà Hữu. Lý do Ngọc đưa ra để không dám tiếp bợn Sơn tại nhà: mẹ Ngọc khó lắm, chưa cho quen bạn trai.

[8] Nữ thần tình yêu trong thần thoại Hy Lạp.

Như có một luồng điện cao thế chạy thẳng từ mắt vào tim Sơn khi anh vừa bước ra khỏi cổng nhà Hữu để đón Ngọc. Cô gái ngồi trước cầm tay lái mặt mũi khá xinh xắn nhưng trông hoàn toàn xa lạ. Còn cô gái phía sau đã bước xuống xe, đang nhìn Sơn bằng một đôi mắt nhãn tròn xoe, chính là người đã gọi anh bằng “em” và xưng “chị” ngọt xớt buổi trưa ngày nào cách đó chỉ hơn một năm. Trái đất mới tròn và nhỏ bé làm sao!

Thấy Sơn cứ đứng im ru, Hữu ở sau lưng vội mở lời:

- Ngọc đây phải không?

Cô cầm tay lái gật đầu:

- Dạ, Ngọc đây. Ngọc đi với người chị bà con, cũng học ở Trưng Vương...

Sơn đã lấy lại bình tĩnh:

- Tên Vân, đúng chưa?

Ngọc ngạc nhiên:

- Ủa, sao anh biết chị Vân? Hai người quen nhau rồi à?

Vân cất tiếng, lạ lùng thay lại bằng một giọng êm như nhung:

- Anh Sơn năm ngoái học lớp 12A1 Võ Trường Toản đó Ngọc.

Ngọc mừng rỡ:

- Ồ, vậy à? Vậy mình từng là hàng xóm với nhau rồi. Anh Hữu cũng Võ Trường Toản à?

Hữu cười:

- Đúng vậy. Tôi thấy Ngọc và Vân đều quen lắm.

Thì ra đối phương cũng đã chịu khó nghiên cứu về mình. Sơn cảm thấy được an ủi đôi chút. Anh nhìn Vân và bất chợt nàng khẽ nháy mắt với anh, miệng nhoẻn cười thật dễ thương. Nàng đang đứng ngược sáng, được ánh nắng phía sau phủ một đường viền vàng rực trên tóc, trông như một thiên thần của ban mai. Đó là một hình ảnh tuyệt đẹp mà Sơn cứ nhớ suốt đời mình. Nhớ một cách bướng bỉnh, ngu ngốc, cho dù từng trải qua bao thăng trầm ác liệt tưởng đã làm anh không còn chút xúc động trước mọi thứ trên đời...

Mọi chuyện sau đó diễn ra rất nhanh. Vừa gặp nhau sáng chủ nhật thì trưa thứ hai đã có một lá thư được bí mật nhét vào khe cửa nhà Sơn. Lá thư xin lỗi của Vân, cho biết trước kia đã rất ân hận ngay sau trò đùa tai quái của mình, cứ định gặp Sơn sẽ xin lỗi ngay, nhưng không nhìn thấy anh đâu nữa. Tình cờ nàng cũng đã biết tên và lớp học của Sơn, nhưng cứ xấu hổ, chần chừ..., để đến khi anh ra trường thì không còn biết cách nào liên lạc. May mà âm nhạc đã làm cầu nối cho Vân. Rất mê nhạc nước ngoài, nhất là

nhạc Pháp vì đó cũng là sinh ngữ chính ba chọn cho, Vân không bỏ sót chương trình buổi trưa nào trên đài, và đã thích “Minh Sơn, Trọng Hữu và nhóm Aphrodite” ngay từ chương trình đầu tiên. Chính Vân giục Ngọc viết thư làm quen, với chút hy vọng Minh Sơn ấy chính là tên con trai tội nghiệp của buổi trưa hôm nào...

Cuối thư, Vân cho số điện thoại nhà mình, cẩn thận ghi rõ ngày giờ nào nên gọi, vì mẹ Vân rất khó, chưa cho phép chơi với bạn trai.

Chiều ấy, Sơn chạy ngay ra bưu điện. Ba của Sơn làm giáo viên trung học đệ nhất cấp ^[9], mẹ buôn bán tạp hóa lặt vặt ở nhà, với năm 1974 điện thoại vẫn là một cái gì quá tầm tay của họ. Sơn vừa cất tiếng “Xin cho gặp cô Vân” thì bên kia đầu dây đã vang lên một giọng nói êm dịu: “Vân đây. Anh Sơn phải không?”. Sơn nhắm mắt và hít vào một hơi dài, cảm thấy như từ nay đã có một định mệnh dành sẵn cho mình, nỗi buộc mình mãi mãi với con người vừa cất tiếng trả lời kia.

[9] Nay là trường trung cơ sở (cấp 2).

Họ hẹn nhau vào đêm đó, lúc bảy giờ, ở công Hội Việt Mỹ là nơi Sơn học tiếng Anh mỗi tối hai - tư - sáu. Tan học, Sơn đi như bay ra cổng. Vân tươi tỉnh đứng chờ sẵn, bên cạnh là Ngọc. Cô em họ cười:

- Rồi, Ngọc đi nghe. Một giờ nữa sẽ quay lại đón.

Thì ra để được ra khỏi nhà vào buổi tối, Vân phải nhờ Ngọc đến chở đi, gọi là “thăm một cô giáo bị bệnh”. Sơn đưa Vân ra cà phê Thu Hương nằm trên đường Hai Bà Trưng đối diện bưu điện Tân Định, nơi anh và Hữu thường ngồi vào những buổi sáng rảnh rỗi. Chưa biết nói gì với nhau, Vân xin lỗi lại lần nữa và giải thích thêm rằng nàng vốn không thích trò rượt đuổi tán tỉnh ngoài đường, và đã sử dụng một kinh nghiệm “cắt đuôi” học được từ các đàn chị đi trước. Nhưng liền sau đó, nhìn vẻ mặt sượng ngắt của Sơn rồi thấy Sơn đau khổ bỏ chạy hướng khác, Vân thấy hối hận ngay. Và rồi tình cờ, một buổi lớp Vân về sớm, vài cô bạn kéo Vân ra xe chè đậu của chú Si ở xéo cửa Thảo Cầm Viên, đang ngồi vừa ăn vừa đấu hót thì thấy Sơn chạy ngang qua. Nhỏ Hằng chỉ:

- Ê, hình như tên kia đang mất mi lăm đó Vân.

Nhỏ Dung để thêm:

- Đúng rồi, tên Sơn, lớp 12A1. Ta thấy mấy hôm trước hăn cứ lẻo đẻo chạy sau lưng con Vân hoài.

Vân cười:

- Thì tại bây đứa nào cũng có đuôi vậy. Nhưng sao mi biết hăn tên Sơn?

Dung trợn mắt:

- Hôm bữa hăn vô lớp mình bán báo, mi không nhớ à? Nằm trong ban đại diện Vô Trật Tự, trường ban báo chí đó nghe.

Vân ngạc nhiên:

- Ủa, sao ta không biết?

Thúy chen vào:

- Ta nhớ rồi. Hôm đó mi cũng mắc đi bán báo bên Pétrus Ký.

Hồi ấy mỗi trường trung học ở Sài Gòn đều có các hoạt động văn nghệ - thể thao - báo chí rất mạnh mẽ... Cứ đến cuối năm dương lịch là học sinh mỗi trường lại rộn rịp làm báo Xuân, in typo hăn hoi, bán trong trường mình và cả các trường bạn. Báo của trường Võ Trường Toản - mà các cô Trưng Vương cứ hay gọi là Vô Trật Tự - có tên truyền thống là Đôi Mười. Còn báo của Trưng Vịt - cách Võ Trường Toản gọi trả đũa lại Trưng Vương - thì giữ đúng tên trường mình.

Hằng khuyến khích:

- Ê, ta thấy hăn cũng được đó Vân. Mặt mày sáng sủa, tướng tá cao ráo. Hăn vẽ trên báo thấy cũng đẹp lắm đó...

Hôm đó về nhà, Vân lục lại tờ Đôi Mười năm ấy ra xem, và thấy Minh Sơn chính là người trình bày, vẽ minh họa cho cả tờ báo. Nét vẽ của anh rất mềm mại, dễ thương, không thua gì đàn anh Đinh Tiến Luyện. Vân càng thấy chuyện mình đùa với Sơn hôm nọ thật quá quắt, nhưng sau đó đúng là nàng không còn thấy mặt mũi Sơn ở đâu nữa. Cho mãi đến hôm nay...

Nghe Vân kể xong, Sơn mở cặp và bảo Vân nhắm mắt lại. Khi mở mắt ra, nàng đã thấy trên bàn có vài tờ giấy ép plastic hăn hoi. Đó chính là những tấm chân dung đủ kiểu của Vân, được Sơn vẽ bằng bút sắt theo trí

nhớ trong những ngày ngắn ngủi theo đuổi nàng. Trông khá giống, nhưng Vân vẫn nói:

- Vân đâu có đẹp như vậy.

Sơn đưa ra tấm tranh cuối tự này giờ vẫn giữ trong tay:

- Còn đây là tấm anh vừa vẽ suốt đêm qua.

Đó chính là bức tranh Sơn ghi lại nét đẹp như thiên thần của Vân vào sáng chủ nhật, bằng màu nước hần hoi. Anh cho Vân mặc áo dài trắng, tay ôm cặp che trước ngực, môi khẽ mỉm cười, tóc óng ánh nắng. Trong cặp của Vân còn lộ ra một nụ hồng chớm nở...

Vân lặng người ngắm bức tranh. Một cảm giác lạ lùng, chưa từng có, dâng lên tràn ngập tâm hồn nàng. Được gặp lại Sơn hôm chủ nhật ở nhà Hữu, nói chuyện với anh gần suốt buổi sáng, biết anh chính là người viết lời giới thiệu mượn mà cho những chương trình nhạc từng làm mình mê mẩn, Vân đã thấy mến Sơn lắm. Đến khi chạy về nhà, Vân mới sức nhớ mình đã quên xin lỗi Sơn về trò đùa độc địa năm trước. Thế là có lá thư, rồi cú điện thoại, và bây giờ... Đây chính là lần đầu tiên Vân cảm nhận được sự quan tâm chân thành của một người khác phái dành cho mình. Nàng cảm thấy lâng lâng với thứ tình cảm mới mẻ đó.

Giọng Sơn ấm áp bên tai Vân:

- Anh đặt tên bức vẽ này là “Thiên thần buổi sáng”. Anh xin tặng Vân để làm kỷ niệm ngày mình quen nhau.

Món quà không chỉ dừng lại ở đó. Trưa chủ nhật tuần sau, chương trình ca nhạc do nhóm Aphrodite biên soạn mang tên “Yêu một thiên thần” đã bắt đầu bằng bài Angel of the morning thật dễ thương của Merrilee Rush và ban The Turnabouts, sau đó là một loạt những tình khúc giọng nam để đời: nhạc Pháp thì có Love me please love me, La plage aux romantiques, La nuit, Aline, Elle était si jolie; nhạc Mỹ là Unchained melody, Never my love, Nights in white satin, I want you to love me, I’ll never fall in love again. Tất cả được lồng trong câu chuyện về mối tình đơn phương thầm kín của một chàng trai, và mỗi ca khúc như từng lời tỏ tình êm dịu mà anh muốn gửi tới người mình yêu, một cô gái quá cao sang. Qua giọng đọc tình

tử của cô phát thanh viên Mỹ Linh, Vân nghe như muốn nuốt lấy từng lời Sơn viết.

Vân hiểu ý Sơn muốn nói gì với mình và lòng càng thấy xôn xao hơn. Âm nhạc đã bắc cầu cho tình yêu của họ. Từ đó hầu như ngày nào họ cũng tìm cách gặp nhau. Sơn bắt đầu quay lại trường Trưng Vương sáng sớm và lúc tan học. Họ còn tận dụng những buổi học thêm của cả hai. Sơn học ở Hội Việt Mỹ, luôn vào sớm nửa giờ để được ngồi bên Vân trong quán cà phê dưới sân. Vân học ở Centre Culturel Francais [10] thì có quán nước dưới tầng hầm thư viện. Những giờ phút ngắn ngủi bên nhau vẫn chưa đủ thỏa, thì họ viết thư. Những lá thư kể lể lung tung đủ thứ chuyện trên đời, giúp họ mỗi ngày một hiểu nhau hơn. Cho đến hôm sinh nhật Vân, ngày 14 tháng Năm...

[10] Trung tâm văn hóa Pháp. Nay là IDECAF (Viện trao đổi văn hóa với Pháp).

Ba mẹ Vân luôn tổ chức sinh nhật cho con tại nhà, vì vậy Vân phải chuẩn bị tiệc riêng trước một ngày. Lẽ dĩ nhiên Ngọc lại phải giúp sức. Một thiệp mời ăn sinh nhật giả của một cô bạn được Vân đem về trình mẹ. Buổi chiều hôm đó, Ngọc và Vân cùng trốn học thêm, đến nhà Vương - một bạn trai trong nhóm của Sơn, là con duy nhất trong một gia đình giàu có - để chuẩn bị trước vài món ăn. Sau đó ai về nhà nấy và đến giờ hẹn thì Ngọc diện đẹp chạy đến chờ Vân đi. Trong căn phòng riêng có gắn máy lạnh của Vương, bắt đầu diễn ra một bữa tiệc sinh nhật rất ấm cúng gồm sáu người - Vân, Sơn, Ngọc, Hữu, Vương và cô bạn gái tên Lan. Có đầy đủ hoa tươi, bánh ngọt, champagne, vài món ăn nhẹ - và cả âm nhạc, dĩ nhiên. Vân thối nển, họ cùng hát Happy birthday, rồi khui rượu, cụng ly, nhập tiệc. Chưa bao giờ Vân được vui như thế. Mắt long lanh, má ửng hồng, nàng sung sướng ngồi nhìn Sơn và các bạn trò chuyện, ăn uống. Các món ăn được thanh toán rất nhanh. Rồi những món quà được mở ra. Một con mèo bằng nhung xanh với cái đầu có thể lắc lư được, kèm theo là cuộn băng cassette thu lại chương trình “Yêu một thiên thần”. Đó là quà của Sơn. Anh rất thích cái tên Mimi ở nhà của Vân và sẵn sàng bỏ thời gian đi tìm những món quà

nho nhỏ có hình mèo thật dễ thương để tặng cô. Rồi xấp vải của Hữu, chai dầu thơm của Vương, cái kẹp tóc của Ngọc, cuốn album đựng ảnh của Lan. Vân cảm ơn tất cả bạn bè. Rất bất ngờ, Hữu đưa ra một đề nghị: chỉ mình Vân ngồi lại trong phòng, và mỗi người sẽ vào nói lời chúc riêng của mình cho Vân nghe. Thế là cả bọn kéo nhau ra ngoài, và dĩ nhiên Sơn được sắp xếp vào sau cùng. Đóng cửa phòng lại và đến ngồi trước Vân, mặt Sơn bỗng tái nhợt. Anh nhìn Vân bằng một đôi mắt sâu thăm thẳm. Nàng cúi mặt không dám đón nhận cái nhìn đó, nghe tim mình đập rộn ràng trong lồng ngực. Sơn đưa tay cầm lấy tay Vân, cả hai bàn tay cùng run rẩy trong nhau. Thời gian như đứng hẳn lại, cho đến khi Sơn cất tiếng, giọng khản đặc:

- Anh yêu Vân.

Rồi thật nhanh, Sơn chồm tới hôn lên tóc Vân. Một mùi hương con gái thơm ngát phả vào mũi làm anh ngây ngất. Vân hốt hoảng xô Sơn ra, cảm thấy trái tim non nớt của mình đang muốn vỡ tung. Sơn vội vã buông tay Vân, và rút một phong thư trong túi ra đưa nàng:

- Anh xin lỗi Vân. Vân về nhà đọc đi...

Suốt đời Vân sẽ không quên lá thư đó.

Vân ơi,

Anh yêu Vân lắm.

Anh đã thích Vân từ hồi còn chạy theo, để rồi bị gọi bằng em. Tưởng đã mất hẳn nhau, nào ngờ trời xui đất khiến... Phải chăng mình đã có duyên nợ? Giây phút anh gặp lại Vân lần đầu ở nhà Hữu, cũng là lúc anh hiểu trái tim mình từ đây đã bị trói chặt. Ba tháng qua là những ngày hạnh phúc nhất đời anh từ trước đến nay, và anh sẽ càng hạnh phúc hơn nếu sau khi nói yêu Vân đêm nay mà được Vân chấp nhận. Vân hãy cứ suy nghĩ kỹ đi, bao giờ trả lời anh cũng được. Nếu lắc đầu thì hãy để câu trả lời ấy càng chậm càng tốt, cho anh được bên Vân thêm phút nào hay phút đó. Anh không bao giờ trách Vân một tiếng nào cả, và xin cam chịu số phận của mình. Còn nếu được Vân gật đầu, đó là phút giây anh thấy cuộc đời này đáng sống như thế nào.

Một lần nữa, hãy cho anh được nói: Anh yêu Vân. Hôm nay hơn hôm qua và không bằng ngày mai. Mãi mãi..

* *

Ba ngày sau đó, vào buổi chiều lúc Sơn bước chân ra khỏi Hội Việt Mỹ, đã thấy Vân chờ sẵn bên kia đường, trên chiếc Yamaha vẫn đang nổ máy. Nét mặt xanh tái không dám nhìn Sơn, Vân cúi vào tay anh một chiếc hộp nhỏ và rồ ga cho xe chạy vọt đi.

Trong hộp đó chỉ là một phong thư và một bông hồng nhỏ làm bằng giấy màu xanh lơ. Đó là màu xanh hy vọng, như Vân giải thích trong thư. Chuyện xảy ra quá nhanh chóng và mới mẻ nên Vân chưa biết trả lời Sơn thế nào. Nàng xin anh cho nàng thêm thời gian suy nghĩ, và mong đóa hồng xanh này sẽ giúp anh yên tâm chờ đợi.

Bộ phim Love story đã cắt ngang sự chờ đợi đó. Dựa theo cuốn truyện best-seller ở Mỹ của Eric Segal, Hollywood dựng thành phim này với cặp tài tử trẻ đẹp Ryan O'Neal và Ali Mac Graw. Một chuyện tình đẹp và buồn thảm, với câu định nghĩa về tình yêu đầy ấn tượng của nhân vật nữ chính: Yêu có nghĩa là không bao giờ phải nói rất tiếc [11]. Cũng có phân biệt giàu nghèo, có cách biệt hai thế hệ già - trẻ, có vượt qua cản trở của gia đình để tự quyết định lấy hạnh phúc của mình, nhưng đành chịu thua số phận vì một cái chết đau đớn giữa lúc còn son trẻ... Một chuyện tình cổ điển, với những tình huống ngang trái quen thuộc cùng một đoạn kết cố ý hốt nước mắt, vậy mà vẫn được dân chúng ở Mỹ - và nhiều nơi khác trên thế giới, trong đó có Sài Gòn - mê mẩn. Đúng theo bài bản của Hollywood, ca khúc chính trong phim cũng phải góp phần lôi người ta đến rạp và khiến nhớ mãi về nó. Ngay từ trước khi bộ phim đến Sài Gòn, người ta đã nghe được trên đài phát thanh quân đội Mỹ giọng ca ấm áp của Andy Williams hát vang bài Love story hàng ngày: Where do I begin to tell the story of how great a love can be... [12]

[11] *Love means not having to say you're sorry.*

[12] *Tôi bắt đầu từ đâu để kể lại câu chuyện về một cuộc tình quá lớn...*

Đó chính là bộ phim đầu tiên mà Sơn và Vân cùng xem - như một dự báo về sự bất hạnh trong cuộc tình của họ. Trong bóng tối lạnh lẽo của lầu hai rạp Eden, Sơn và Vân trao nhau nụ hôn đầu tiên của mỗi người. Một nụ hôn nồng nàn, đê mê, ngây ngất, tưởng như không bao giờ chấm dứt. Môi Vân mềm và ngọt lịm trên môi Sơn, trong tiếng nhạc của Francis Lai dào dạt bay - và từ đó sẽ bay mãi bay mãi trong cuộc đời của cả hai, cứ mỗi khi được nghe lại Love story thì dù đang làm gì cũng cứ sững người thả hồn bay lên...

Mắt Sơn sáng rực như mắt mèo khi họ buông nhau ra. Anh khẽ nói:

- Anh yêu Vân.

Vân chưa kịp lấy lại hơi thở thì cái hôn thứ hai đã ập tới. Họ không còn biết gì khác ngoài một cảm giác mê man đắm đuối. Cả thế gian dường như chỉ còn có mỗi hai người đang tan ra trong nhau. Không còn mọi âm thanh, hình ảnh, ý nghĩ. Chỉ còn hai trái tim bị ngộp thở đang hồi hả đập trong lồng ngực.

Vân gần như chết ngất sau cái hôn ấy. Người rũ liệt không còn chút hơi sức, nàng chỉ còn nghe được tiếng Sơn thoảng nhẹ bên tai:

- Sẽ không còn cuộc tình nào nữa, né Vân?

Đó cũng là một câu trong bài hát. There'll never be another love, another time... Vâng, sẽ không bao giờ có một cuộc tình nào khác và không một lúc nào khác trong đời ta sẽ có lại được cảm giác này. Vân khẽ mở mắt nhìn vào gương mặt dễ thương biết mấy của Sơn đang kề sát, một gương mặt mà từ giây phút ấy nàng hiểu sẽ không lúc nào trong suốt đời mình có thể quên được, rồi thầm thì:

- Vâng, sẽ không còn cuộc tình nào nữa.

- Sẽ không có ai được hôn Vân như thế này nữa?

- Vâng, sẽ không có ai hết...

Sáng hôm sau, trước cổng trường Trưng Vương, Vân lại đưa Sơn chiếc hộp nhỏ thứ hai, bên trong đựng một bông hồng trắng, tượng trưng cho một tình yêu tinh khiết và duy nhất mà nàng đã trao cho anh, mãi mãi.

*

* *

Được hơn nửa năm yêu nhau, Sơn qua năm thứ hai và Vân lên lớp 12, mẹ của Vân rồi cũng biết chuyện. Một hôm tình cờ bà nhấc điện thoại khi Sơn gọi đến, lúc Vân vừa có việc chạy ra khỏi phòng, và giọng của bà giống giọng Vân đến nỗi sau khi nghe bà “alô” xong là Sơn nói ngay:

- Anh nhớ Vân quá. Chiều nay mình gặp nhau được không?

Sau vài giây bị bất ngờ, bà Thành bình tĩnh lại ngay:

- Xin lỗi, cậu là ai vậy?

Ở đầu dây bên kia, Sơn hoảng hốt cúp máy. Vì anh đã được Vân căn dặn nhiều lần về sự khó tính của mẹ. Bà cấm ngặt Vân không được có bạn trai khi còn đi học. Bị đau tim, bà chỉ ngồi nhà làm một việc khá nhàn hạ là buôn bán kim cương, cẩm thạch cho các bà lớn. Cần đi lại giao dịch, bà có xe nhà và tài xế riêng. Ông Thành, chồng bà, làm đến thứ trưởng Bộ canh nông nhưng rất nề vợ, cứ ngoài giờ làm việc là luôn có mặt ở nhà. Họ có ba người con. Hai anh trai Giang và Hải của Vân đều đã đi du học. Còn có Vân là cô con gái út, bà Thành định sẽ giữ lại bên mình. Theo kế hoạch của bà, Vân sẽ lấy một người chồng giàu sang cùng đẳng cấp, thậm chí bà đã ngầm sẵn một vài chỗ, con trai của mấy bà bạn. Cũng vì vậy mà bà theo giữ Vân rất chặt.

Cú điện thoại chỉ xác nhận thêm một số nghi ngờ trước đó của bà Thành. Bé Vân rõ ràng đang chăm lo đến bề ngoài hơn. Giữa con nhỏ Ngọc và nó đang có chuyện gì đây bí mật, cứ thậm thà thậm thụt, thì thậm to nhỏ. Vào một số giờ nhất định trong ngày, Vân luôn ngồi bên điện thoại, khi chuông reo là chụp lấy ngay, nếu có mặt bà ở đó thì nói chuyện cứ lí nhí, lấp lửng, trống không...

Sáng hôm sau, lúc Vân đã đi học, bà Thành cho gọi một người thợ sửa khóa và đưa vào mở khóa hòm bàn Vân, làm cho bà một chiếc chìa riêng. Đúng như dự đoán của bà, bên trong ngăn khóa ấy là những lá thư, tranh vẽ, cùng các món quà nhỏ của một tên con trai nào đó tên Sơn mà Vân đang sa vào chuyện yêu đương quá lạm. Bà Thành đọc kỹ từng lá thư của

Sơn, thận trọng xếp chúng lại nguyên vẹn. Buổi chiều, bà phá lệ, ăn mặc xềnh xoàng, ngồi xe đến đầu hẻm nhà Sơn mà địa chỉ bà đã biết qua những bức thư và lộ bộ vào. Đến đúng số nhà, thấy phía ngoài chỉ là một tiệm tạp hóa xập xệ với một người đàn bà nhỏ nhắn đứng sau quầy, bà Thành thản nhiên bước qua. Là một người luôn chu đáo, khi quay ra bà còn ghé vào hỏi mấy đứa nhỏ đang chơi gần đó để được xác nhận đó chính là nhà của anh Sơn học văn khoa. Lên xe ngồi rồi, người bà Thành mới run lên, tim bị choáng ngợp vì một cơn tức giận bùng vỡ. Đứa con gái cưng của bà, xinh đẹp và thông minh nhất nhà, được bà đặt nhiều kỳ vọng nhất, lại đi yêu thương một thằng con trai nhà cửa, gốc gác như thế! Không, đó là điều không thể chấp nhận! Bằng mọi cách, bà phải ngăn chặn chuyện tình cảm sai lầm ấy.

Lúc ấy là tháng 11 năm 1974, chỉ còn hơn nửa năm học nữa Vân sẽ thi tú tài phần hai. Bà Thành cân nhắc kỹ, sợ làm mạnh tay sẽ gây sốc cho Vân, ảnh hưởng đến chuyện thi cử, bèn khéo léo viện cớ cần đảm bảo tối đa sức khỏe của Vân, kể từ đó Vân sẽ được đưa rước đi học bằng xe nhà. Trong gia đình, mỗi quyết định của bà đều là một mệnh lệnh phải thi hành nên Vân không thể cãi được. Và, kết hợp đi công việc, bà luôn lên xe đi với Vân và đón Vân về. Con đường liên lạc qua lối đến trường coi như đã bị ngăn chặn. Còn những lúc Vân ở nhà, bà Thành luôn có mặt ở phòng khách, bên cạnh chiếc điện thoại, vờ như đang chờ một cú gọi áp-phe nào đó. Quả nhiên mấy lần Sơn gọi đến, đều gặp bà. Cũng có khi Sơn lấy hết can đảm, xin gặp Vân, nếu không có mặt Vân ở đó là bà nói ngay nàng không có nhà. Còn nếu có Vân, thì với bà ngồi sát một bên, nàng còn nói gì được? Bà Thành còn đến nhà Ngọc, nói chuyện riêng với cô cháu. Rằng trong thời gian này bà chỉ muốn Vân tập trung hết sức cho việc học, không nên quan hệ gì khác, và Ngọc phải giúp bà việc đó. Rằng bà nói ít nhưng Ngọc phải hiểu nhiều, vì bà đã biết khá rõ những gì đang xảy ra với Vân và bà tin là Ngọc có tham dự. Bà Thành cực kỳ khắt khe với chồng con, nhưng lại rất rộng lòng với em út trong nhà và người ăn kẻ ở. Má của Ngọc là em bà, được bà giúp đỡ rất nhiều, hiện vẫn đang thiếu tiền bà, nên Ngọc làm

sao dám cãi? Bà bắt Ngọc phải hứa không được nói cho Vân biết chuyện bà đã gặp riêng Ngọc.

Ai đó đã nói rất có lý, tình yêu là một sinh vật kỳ lạ, càng thiếu đói càng lớn mạnh. Những lúc ngồi trên xe hơi chạy lướt qua Sơn đang dừng xe bên đường buồn bã nhìn theo; hoặc những lúc nghe điện thoại reo, bước vội ra thì thấy mẹ đã gác máy..., chỉ càng làm Vân thương nhớ Sơn quay quắt. Họ chỉ còn cách liên lạc với nhau bằng thư từ. Dù sao Vân cũng còn có phòng riêng, hằng đêm tha hồ tâm sự với Sơn qua trang giấy, để sáng hôm sau đến trường lại nhờ Ngọc làm chim bồ câu đưa thư. Lẽ dĩ nhiên Ngọc đã kể lại chuyện mẹ Vân tìm gặp con nhỏ để ra lệnh này nọ, và con nhỏ nói sẽ tuyệt đối giữ bí mật cho Vân - Sơn. Điều mà Vân không ngờ là tất cả thư của Sơn, hai ngày một lá, xếp ngay ngắn trong hộc bàn có khóa của Vân, đều bị bà Thành đọc không sót một chữ và diên tiết hơn trước một chuyện mà mình không thể ngăn chặn được. Những lời thư càng lúc càng nồng nàn, và qua đó bà còn biết được Vân đã dám cúp cua hai buổi chiều thứ tư và thứ sáu học thêm toán - lý hóa để đi chơi với Sơn. Khi xe bà vừa chạy khuất, Vân lại từ lớp luyện thi bước ra leo lên xe Sơn trở tới. Đôi bạn canh rất đúng giờ để trả Vân về trước lúc bà Thành đến đón.

Không vào xinê hôn nhau cho thỏa thì Sơn lại chở Vân loanh quanh trên đường phố, rồi vào Pole Nord ăn kem, vào La Pagode uống cà phê nghe nhạc máy jukebox. Lúc đó Sơn đã đi dạy kèm tại tư gia cho vài học sinh tiểu học, kể cả dạy Anh văn cho một cô me Mỹ gần nhà, nên không những có thể tự túc chuyện học hành mà còn rủng rỉnh tiền túi đi chơi. Buổi chiều cuối năm trời thường mưa lất phất, hai người ngồi trong quán cà phê cửa kính ấm cúng, nghe những bản nhạc buồn như *J'entends siffler le train*, *Smoke gets in your eyes*, *Only you...* và chỉ nhìn nhau đã đủ thấy quá hạnh phúc. Bởi dù sao lúc ấy họ cũng còn được bên nhau. Chưa có một lời cản trở chính thức nào, nhưng cả Vân và Sơn đều hiểu chuyện tình của mình thật khó suôn sẻ. Nhất là Sơn. Đã mấy lần anh đến nhà Vân, nhưng cuối cùng vẫn không dám vào. Một căn biệt thự mặt tiền đường quận ba, kín cổng cao tường, một trời một vực so với căn nhà lụp xụp của Sơn. Dù Vân

rất giản dị, dễ thương; dù Vân nói Sơn cứ đến chơi, ba mẹ Vân cho phép tiếp bạn trai ở nhà, thế nhưng nỗi mặc cảm đã đè bẹp tất cả. Vân không hề hé miệng, nhưng Sơn tự hiểu phía sau quyết định của mẹ Vân không cho Vân tự đi học bằng xe gắn máy nữa, cũng như bao nhiêu lần gọi điện thoại đều gặp chính mẹ Vân bắt máy, có nghĩa mẹ Vân đã biết và không đồng tình. Thật khó cho Sơn có hi vọng gì trong cuộc tình này. Anh cứ ngồi nhìn Vân, thật xinh xắn và dễ thương bên cạnh, thầm mong những giây phút thế này sẽ kéo dài mãi mãi.

Bà Thành đã biết mặt Sơn qua một tấm ảnh Vân chụp riêng với anh hôm sinh nhật ở nhà Hữu, tấm ảnh duy nhất có trong hộp bàn của nàng. Hai người ngồi cạnh nhau, đang cụng ly, miệng cười hết cỡ. Hữu đưa tặng ảnh, còn ghi phía sau: “Xứng đôi vừa lứa”. Thật quá đáng! Bà Thành phải tự kèm chế lắm mới không xé nát tấm ảnh. Gã con trai trong ảnh, gần đây bà đã thấy thấp thoáng đâu đó quanh trường Vân. Hẳn có một đặc điểm rất dễ nhận ra: đi một chiếc Honda C50 cà tàng sơn lại thành màu thiên thanh. Chỉ cần đôi lần liếc mắt thấy Vân quay đầu lại nhìn là bà Thành hiểu ngay mình không lầm.

Chiều thứ tư kể đó, bà Thành bỏ Vân xuống lớp học thêm rồi bảo tài xế lượn một vòng, trở lại đậu xe tại chỗ. Y như rằng Vân vừa bước vào là đã quày quả quay ra. Thấy chiếc xe vẫn đậu đó và đôi mắt mẹ nhìn ra đây nghiêm khắc, nàng hốt hoảng thối lui vào trong. Lớp học thêm này Vân đã bỏ hẳn bấy lâu nay, nếu mẹ không về thì thật nan giải cho Vân.

Đúng lúc đó Sơn cũng vừa chạy tới. Anh vô tình không để ý chiếc xe, đến chùng nhìn thấy nó thì đã sát bên. Sơn chưa kịp phản ứng thì bà Thành đã quay kính xe xuống, đưa tay ngoắc anh. Sơn hết hồn nhưng không dám làm gì khác, đành cặp xe đến kề cửa xe bà Thành, gật đầu chào. Bà Thành chào lại anh và hỏi:

- Xin lỗi, cậu là cậu Sơn, bạn con Vân?

Sơn hồi hộp:

- Dạ phải.

- Tôi là mẹ con Vân đây. Tôi có chuyện muốn gặp cậu. Nếu cậu rảnh, tôi xin mời cậu đến nhà tôi. Để biết nhà cửa của chúng tôi luôn! Chứ không lẽ bạn bè mà chỉ biết nhau ở ngoài đường ngoài sá thôi sao?

Sơn ập úng:

- Bao giờ, thưa bác?

- Ngay bây giờ, được không cậu?

Sơn đưa mắt tìm Vân, thoáng thấy ánh mắt đầy lo âu của người yêu nhìn ra.

- Tôi chỉ xin cậu nhiều nhất là nửa tiếng - Bà Thành nói thêm - Cậu biết nhà tôi rồi chứ gì? Còn nếu cậu không đến, buộc lòng tôi phải đến thẳng nhà cậu là tiệm tạp hóa trong một ngõ hẻm gần ngã tư Phú Nhuận, để nói chuyện với cha mẹ cậu.

Thế là Sơn đành riu ríu chạy theo về nhà bà Thành. Bà mời Sơn vào căn phòng khách bóng lộn và vào đề ngay:

- Cậu Sơn, cậu đang yêu con gái tôi phải không?

Sơn bỗng thấy mình không còn gì để sợ nữa:

- Dạ vâng, thưa bác.

- Tốt. Trai gái lớn lên, quen biết rồi thương yêu nhau hoặc tương lắm như vậy, cũng là lẽ thường. Tôi không hề phản đối chuyện đó. Tôi chỉ phản đối chuyện vụng trộm, lén lút, đầu đường xó chợ. Tôi muốn gặp cậu chỉ để yêu cầu cậu hai việc. Việc thứ nhất: Gia đình tôi là gia đình gia giáo, có địa vị cao trong xã hội, không chấp nhận chuyện con gái trốn học đi chơi với trai lung tung như bọn bụi đời vô giáo dục. Từ nay cậu muốn gặp nó thì xin mời cứ đến thẳng đây, đi đâu chơi thì phải xin phép rõ ràng. Cậu nghĩ sao?

- Cháu xin nghe lời bác.

- Việc thứ hai: Đây là mùa học thi. Bằng mọi giá con Vân phải đậu tú tài và đậu cao. Lúc này là lúc không nên đi chơi gì cả. Tôi nói thẳng, cậu có xin phép tôi cũng không cho. Cậu thương con Vân thì phải để nó đậu tú tài, đậu vào đại học. Tôi không hứa gì với cậu hết, thậm chí nếu tôi là cậu thì tôi sẽ rút lui để tìm nơi xứng với mình hơn. Nhưng nếu cậu vẫn cứ yêu con

Vân thì cậu và gia đình cậu còn phải cố gắng nhiều lắm nghe cậu Sơn. Tôi không cấm, nhưng muốn lọt vào gia đình này không phải dễ đâu. Con Vân là con gái út, là vàng bạc châu báu của tôi. Tôi đã dọn sẵn tương lai cho nó. Nhưng nếu nó hư hỏng, cãi lời, tôi sẵn sàng từ nó không thương tiếc, một đồng một cắc cũng không cho. Nó theo ai mà tôi không ưng, đã cản mà không nghe, tôi sẽ có cách trị đũa đó đến nơi đến chốn!

Bà Thành nhấn mạnh từng chữ trong câu cuối, rồi nhìn thẳng mặt Sơn:

- Tôi có nhiều thế lực lắm, cậu không biết đâu. Tôi nói ít, mong cậu hiểu nhiều. Từ nay cậu cứ đến đây chơi, nhưng hãy nhớ những lời tôi nói. Nếu không thì mai mốt xin cậu đừng trách tôi.

Sơn làm sao không hiểu ẩn ý phía sau những lời nói của bà Thành? Rằng tốt nhất anh đừng nên hi vọng gì cả. Anh được cho phép làm một “người bạn đến nhà chơi bình thường” của Vân, nhưng muốn gì hơn thì đừng hòng. Và nếu anh cãi lời bà, thì có thể sẽ phải chịu nhiều hậu quả. Rồi khỏi nhà Vân, Sơn càng ý thức hơn về sự mong manh của chuyện tình mình.

*

* *

Sau kỳ thi đệ nhất lục cá nguyệt^[13] của Vân, thêm một sự việc xảy ra như ly nước đầy đối với bà Thành. Hương, một bạn thân cùng lớp Vân, có ba là công chức quan thuế ^[14] cao cấp. Nhân được thăng chức, ông liền tổ chức một chuyến đi nghỉ cuối tuần cho cả gia đình ở Vũng Tàu - Long Hải. Ba Hương cho phép con gái được rủ thêm một, hai người bạn, vì gia đình đi đến hai chiếc xe hơi, một của ba Hương và một của sở. Mẹ Hương vừa là bạn vừa là khách hàng của bà Thành, còn anh Trung của Hương lại là bạn anh Hải của Vân và nằm trong danh sách những cậu quý tử bà Thành đã ngắm nghía sẵn cho Vân, nên khi Hương đến nhà xin phép cho Vân cùng đi thì bà Thành rất vui lòng. Tất nhiên bà vẫn cẩn thận gọi điện hỏi mẹ Hương và khi biết xe sẽ đến đón và trả Vân tận nhà, bà hoàn toàn yên tâm.

[13] Học kỳ 1.

[14] Hải quan

Có hai điều bà Thành không ngờ: Trung đã có người yêu và được phép ba mẹ cho cùng đi chuyến ấy, còn Sơn và Hữu thì chờ nhau trên một chiếc Honda chạy theo ra Long Hải. Lộ trình chuyển đi đã được tính trước, nguyên ngày thứ bảy tắm ở Long Hải và nghỉ ở nhà mát của ngành quan thuế gần Dinh Cô, sáng hôm sau qua Vũng Tàu tắm ở bãi Ô Quán^[15], ăn cơm trưa xong rồi về. Theo kế hoạch của bọn Vân thì đây là một cuộc gặp gỡ hoàn toàn tình cờ trên bãi biển Long Hải, rồi Hương sẽ giới thiệu Sơn, Hữu với gia đình đây là bạn của cô và Vân. Anh Trung và cô bồ rất thích nghe chương trình nhạc của nhóm Minh Sơn - Trọng Hữu soạn, nên cả bọn nhanh chóng hợp thành một nhóm trò chuyện từng bừng. Ba mẹ Hương vốn hết sức cởi mở, dễ tính, thấy vậy liền vui vẻ đón nhận Sơn, Hữu vào đoàn.

[15] Phiên âm từ tên tiếng Pháp Plage au vent (Bãi gió), còn được gọi là Mũi nghinh phong.

Khu nhà mát là một dãy nhà trệt năm căn nằm trên một ngọn đồi thấp, quay mặt ra bãi biển, chung quanh trồng nhiều măng cầu ta, trứng cá, bông sú... Họ ra đến nơi lúc gần trưa, thích thú thấy những bồn hoa mười giờ đang nở đỏ rực quanh nhà. Trước khi ra tắm biển, Sơn kéo Vân đến chụp một tấm ảnh ngồi trước bồn hoa, nàng mặc quần short khoe cặp đùi dài trắng muốt, phía sau chỉ chút những bông hoa mười giờ đỏ thắm.

Tối hôm đó tình cờ là một đêm rằm, với ánh trăng nhuộm vàng cả bãi cát và từng ngọn sóng. Cơm tối xong, cả bọn sáu người, thêm hai đứa em của Hương, kéo nhau ra bãi chơi, rượt theo những chú còng gió đến hết hơi mới tụ lại với cây đàn guitar trên tay Sơn. Đây cũng là một tài vật tự luyện của Sơn từ hồi mới mười một, mười hai tuổi. Họ nối nhau gào lên những ca khúc mà mình yêu thích, vì tiếng sóng biển cứ vỗ ầm ào át cả tiếng hát.

Hai đứa em Hương bắt đầu ngáp và rút trước, rồi đến anh Trung và cô bồ đi tìm chỗ tâm sự riêng, sau đó là Hữu nháy Hương kéo nhau vào quán uống cà phê. Trên bãi vắng giờ chỉ còn mình Sơn với Vân. Trước ánh trăng rực rỡ trên nền trời trong vắt, hầu như chỉ còn dăm ngôi sao sáng lấm lốm lấp lánh nổi. Sơn chỉ lên một ngôi sao xanh biếc:

- Ngôi sao của Vân kìa!

- Còn của anh đâu? - Vân nhìn theo tay Sơn và hỏi.

- Đó, cái ngôi sao nhỏ xíu kể bên kìa.

Sơn chỉ cho Vân mà thầm nghĩ có lẽ rồi đây mình cũng sẽ chỉ như ngôi sao lung linh yếu ớt ấy, mãi mãi lẩn khuất đâu đó phía sau cuộc đời Vân. Anh khẽ thở dài và Vân hiểu ngay, đặt một ngón tay lên môi Sơn. Họ im lặng một lúc rồi bất chợt Vân reo lên:

- Kìa anh, ước đi!

Một ngôi sao đang vội vã băng giữa bầu trời. Sơn nắm lấy tay Vân, thầm thì:

- Anh ước gì được mãi mãi sống bên Vân.

Vân khẽ đáp:

- Em cũng ước vậy.

Sơn choàng tay ôm Vân. Giữa mênh mông đất trời và dạt dào tiếng sóng, họ hôn nhau đến mê man. Đó cũng là lần đầu tiên Sơn cả gan mở hết nút áo của Vân, sững sờ trước một bộ ngực con gái tròn căng mượt ánh trắng đẹp đến mức không một kỳ quan nào trên thế giới có thể sánh bằng. Và Sơn đã làm điều mà mọi người con trai khác trên đời mãi mãi sẽ làm trong hoàn cảnh đó, cúi xuống úp mặt vào vùng da thịt vun đầy thơm ngát của người yêu...

*

* *

Ngày hôm sau khi từ Long Hải về, Sơn và Hữu được anh Hoàng Duy gọi vào đài, cho biết vì tình hình chiến tranh đang ngày càng khốc liệt, để tập trung phục vụ chiến trường, đài phát thanh quân đội buộc phải cho tạm ngưng một số chương trình văn nghệ, trong đó có chương trình nhạc nước ngoài soạn theo chủ đề vào mỗi trưa chủ nhật của nhóm Aphrodite. Sơn và Hữu được thực hiện một chương trình cuối, gọi là để tạm biệt thánh giả.

Ý nghĩ phải chia tay với chương trình cộng với nỗi lo rồi đây thế nào cũng mất Vân khiến Sơn quyết định chọn chủ đề biệt ly trong lần phát

thanh cuối ấy, với tựa đề “Như núi như mây”. Cảm hứng đến với Sơn từ chính tên của hai người - Sơn là núi mà Vân là mây - khi Sơn và Hữu chạy xe từ Long Hải về, nhìn thấy trên đỉnh mấy ngọn núi luôn có mây trắng bao phủ. Những cơn gió cứ liên tục thổi bay mây, nhưng dẫu mây có bay đi ngàn năm thì rồi cũng về lại với núi. Chia tay, nhưng vẫn tin có ngày gặp lại. Leaving on the jetplane, Five hundred miles, Goodbye, Adieu Jolie Candy, Kiss me goodbye, Adieu sois heureuse, End of the world, Je suis parti, Adios amor... toàn những bài nói về sự ra đi, được Sơn chọn đưa vào chương trình cuối ấy, như một lời từ biệt bao thính giả đã gắn bó gần hai năm với nhóm Aphrodite. Lòng theo là một câu chuyện tình đầy trắc trở của hai người trẻ, rất yêu nhau nhưng cuối cùng phải chia tay. Cả một chương trình buồn hiu hắt càng thêm thống thiết bởi giọng đọc nghẹn ngào của chị Mỹ Linh, nhưng nhờ Sơn đã chọn Get back của Beatles với tiết tấu rộn ràng làm ca khúc kết thúc, khiến người nghe không cảm thấy quá tuyệt vọng. Get back to where you're once belong... Ai ra đi mà không muốn cuối cùng sẽ được quay lại chính cái nơi chốn mình từng thuộc về? Như châu về hiệp phố, lá rụng về cội, mây bay về núi... Đôi bạn chia tay nhưng vẫn hứa với nhau một ngày gặp lại. Chỉ với niềm tin đó người ta mới có thể sống được qua bao ngày tháng cách xa những gì hằng thân thiết nhất.

“Như núi như mây” quá buồn, lại là một chương trình của đài quân đội, có thể làm “nản lòng chiến sĩ”, nhưng trung úy Hoàng Duy vẫn duyệt cho qua, bởi anh cũng đang trong tâm trạng rối bời không biết mai này mình sẽ ra sao. Là sinh viên văn khoa ra trường bị động viên đi sĩ quan, cũng nhờ thân thế mà Hoàng Duy được Tổng cục chiến tranh chính trị rút về cho làm một chân biên tập an nhàn ở đài phát thanh quân đội nằm ngay chân cầu Thị Nghè. Mấy lúc nay Hoàng Duy liên tục nghe đài nước ngoài và cả đài Việt cộng, quá hiểu chế độ anh phục vụ đang sụp đổ tới nơi. Đứng trong phòng vừa lạng lẽ hút thuốc vừa nhìn ra cửa kính ngắm những tàng cây trùng điệp xanh ngắt trong Sở Thú đối diện, với những cánh cò an nhàn chao liệng, Hoàng Duy cứ tự hỏi không biết mình sẽ còn được bao nhiêu ngày khuây khỏa thế này. Liệu rồi hàng vạn quả đạn pháo của đối phương

sẽ đập vào thành phố này như đã từng đập vào An Lộc năm 1972? Sài Gòn có sẽ là một đồng gạch vụn như Stalingrad? Những hàng cây xanh mướt kia rồi sẽ gãy đổ tan tành, và những con người đang tấp nập ngược xuôi dưới đường Hồng Thập Tự^[16] kia, và kể cả chính anh nữa, rồi sẽ ai còn ai mất sau cuộc bể dâu? Mọi thứ với Hoàng Duy bây giờ như hoàn toàn vô nghĩa.

[16] Nay là đường Nguyễn Thị Minh Khai.

“Như núi như mây” cũng gần như tâm sự của chính Duy, khi người yêu thời còn đi học của anh đã sang Pháp du học, tốt nghiệp rồi nhưng trước tình hình này vẫn chưa dám về. Ngay từ đầu Duy đã thầm phục Sơn về trình độ nghe nhạc và viết lách. Với chương trình cuối cùng này, anh càng tin Sơn đang có một mối tình lớn và sắp gặp cảnh biệt ly như anh. Trong một lần trò chuyện, Duy đã khuyên Sơn nên thử tập viết văn hoặc sáng tác nhạc. Anh tin Sơn sẽ làm nên chuyện.

Chương trình chia tay ấy được Hoàng Duy sang ra một băng cassette để tặng Sơn, như thường lệ. Và cũng như thường lệ, Sơn lại in thêm một bản để tặng Vân. Mỗi đêm trước khi ngủ, nàng thường nằm ôm cái cassette nhỏ nghe lại các chương trình Sơn đã làm để thêm nhớ anh. Ác nghiệt là kèm theo cuộn băng ấy, Sơn lại viết cho Vân một lá thư kể về ý nghĩa của núi của mây, và nhắc lại những cảm xúc trong một đêm trăng trên bãi biển Long Hải mà suốt đời anh sẽ không quên.

Lẽ dĩ nhiên bà Thành đã đọc được lá thư ấy. Như điên như dại, bà chạy ngay đến nhà Hương làm ầm ĩ lên về chuyện ba mẹ Hương đã không có trách nhiệm gì với con gái bà trong chuyến đi, bỏ mặc Vân cặp kè với một thằng con trai làm đủ thứ trò ngay trước mũi họ. Bà tuyên bố cắt đứt mối quan hệ giữa hai gia đình và cấm Hương không được lui tới nhà bà nữa. Trên đường về, dù còn giận đến ngộp thở, bà vẫn nhớ một câu nói rất nhẹ nhàng của mẹ Hương: “Tôi xin khuyên chị là con Vân đã lớn rồi, chị làm sao theo giữ nó hoài được? Hãy hướng dẫn nó mọi điều cần thiết, rồi cho nó tự do, chị sẽ không mất nó”. Đúng là bà Thành sẽ không thể theo giữ Vân mãi được, nhưng bà nhứt định không chấp nhận Sơn, một thằng gỏi

rom mà đòi bắt bậc chồm cao. Để Vân ở đây, bà hiểu sẽ khó lòng cản con được. Thế là trong đầu bà Thành bắt đầu nghĩ đến chuyện sẽ đẩy Vân đi du học ngay sau khi nàng thi đậu tú tài. Với thế lực của ông Thành và sự quen biết của bà, mọi thủ tục giấy tờ sẽ được giải quyết rất nhanh. Xa mặt cách lòng, chỉ chừng một năm hoặc cao lắm hai năm là chúng sẽ quên nhau thôi. Kinh nghiệm trước đây của bà với anh Giang anh Hải của Vân - cũng từng yêu đương lạc nẻo, sau khi được bà đưa đi du học chẳng bao lâu đã có ngay chuyện tình khác bên ấy, đương nhiên là đúng ý bà vì ai đi du học lại không phải con nhà giàu? - đã khiến bà tin như vậy. Bà không hề muốn xa Vân, đưa con cuối cùng trong nhà, nhưng tình thế này thì thôi, phải đành...

Trong bữa cơm chiều hôm đó, bà Thành vui vẻ:

- Con Vân ráng thi đậu đi, rồi mẹ cho qua Thụy Sĩ ở với anh Giang anh Hải.

Vân sững sờ nhìn mẹ, rồi quay sang ngó ba, cầu cứu. Ông Thành hăng giọng:

- Mình đã định để con Vân ở lại nhà với hai vợ chồng mình rồi mà. Cho nó đi luôn thì còn ai...

Bà Thành cắt ngang lời chồng:

- Tôi nghĩ lại rồi. Còn lo cho đứa nào đi được thì cứ lo. Học trong nước làm sao bằng học nước ngoài? Vả lại tình hình đang lộn xộn lắm rồi, mất nước như chơi. Không lo cho nó, sau này nó lại trách.

Vân cố gắng nói:

- Con không bao giờ dám trách ba mẹ. Ba mẹ lớn tuổi rồi, con muốn được ở đây, gần gũi ba mẹ...

Bà Thành trừng mắt nhìn đứa con út đang ngồi đối diện. Gần gũi ba mẹ hay gần gũi ai? Bà biết quá rõ những gì con gái bà đang dành cho Sơn. Trong lá thư mới của Sơn gửi Vân, vừa đọc bà vừa tưởng tượng cảnh Vân đang trong vòng tay của Sơn, y như mỗi lần bà tưởng tượng cảnh ông Thành đang trong vòng tay các cô bồ của ông:

...Vân ơi, đêm nay anh lại không sao ngủ được vì cứ nhớ mãi cái đêm tuyệt vời trên bãi Long Hải ấy. Nhớ đôi môi mềm và ngọt ơ là ngọt của

Vân, nhớ hương tóc thơm ngát, nhưng nhớ nhất là gì Vân biết không? Đừng la anh nhé: ngực em thơm lắm, một mùi thơm kỳ lạ không thể tả được. Đến tận bây giờ, hương thơm ấy như vẫn còn thoang thoảng trên môi anh...

Càng nghĩ càng tức điên, bà Thành đập mạnh chén cơm đang cầm trên tay xuống bàn. Cái chén vỡ nát, những hạt cơm văng tung tóe lên cả trên mặt, trên tóc Vân:

- Mày nói lại đi! Mày muốn ở đây để gần gũi ai? Đồ dối trá! Vừa rồi mày đi Long Hải với ai, tưởng mẹ mày không biết à?

Mẹ Vân là một con người ghê gớm. Cực kỳ độc tài, ích kỷ. Là con gái cưng một ông hội đồng ở Bạc Liêu, ruộng đất cò bay thẳng cánh, từ nhỏ bà đã muốn gì được nấy, không ai dám trái ý. Đặc biệt bất cứ món đồ gì của bà, dù bà chán chê, cũng không ai được đụng tới. Sự kiện cả dòng họ vẫn truyền tụng là có lần một cô bé con bà giúp việc đã bị bà cào nát mặt vì dám ôm ấp con búp bê cũ mà bấy lâu bà quăng lăn lóc dưới gầm giường. Chưa đã nư bà còn lấy dao chặt nát con búp bê rồi ném luôn vào lửa! Biết ông Thành lẹ tẹo với cô thư ký, bà vào thẳng văn phòng bộ, túm tóc tát cô mấy tát trước mặt mọi người, quá nhục nhã cô phải xin nghỉ. Với ông Thành, biện pháp trừng phạt của bà còn ác liệt hơn. Biết Vân là người được ông thương nhất, mỗi lần nổi cơn điên là bà trút hết tức giận lên đầu Vân. Có lần nửa đêm gây nhau với ông Thành, bà dùng dùng xông qua phòng Vân, nhào lên giường vừa bóp cổ Vân vừa gào thét: “Để tôi bóp cổ con này chết rồi tôi thắt cổ tự tử, cho ông đi theo ai thì đi!”. Rồi cũng có lần hai mẹ con ngồi chờ cơm, ông Thành vừa về tới, chỉ trễ mười lăm phút là bà xô ngã bàn ăn, cầm dao đâm thẳng vào người Vân, may mà Vân né được. Cái lần giữa khuya bà đổ xăng quanh phòng Vân rồi bật lửa đốt mới khủng khiếp. Ông Thành phải quần mền ướt lao vào phòng ôm Vân ra, tóc tai hai cha con cùng bị cháy sém. Sau lần đó ông Thành sợ lắm, tan sở là về nhà ngay, không dám đi đâu. Còn khi ông ở văn phòng, cứ đúng một tiếng là bà lại gọi điện vào. Ông bận họp hay đi đâu là đều phải báo trước, cho địa chỉ cùng số điện thoại nơi đó, và cũng đúng một tiếng là phải gọi về nhà một

lần... Vân là con út mà bà lại ghét vì lúc bà có thai Vân, ông Thành đã cặp lại với một cô bạn cũ thời du học bên Paris. Cũng chẳng có gì ghê gớm, chỉ là vài lần đi ăn uống với nhau, đi nhảy ở phòng trà Catinat với cả đám bạn. Được mật báo, bà lên cơn sản hậu suýt chết, vừa tỉnh đã nhờ người khiêng ra xe đưa đi... đánh ghen. Thỉnh thoảng bà vẫn nghiêng răng nhắc lại chuyện này, và nói lúc ấy bà đã định bóp mũi cho chết phứt đứa con của “tên phản bội”, bà để cho Vân sống tới giờ này đã là may mắn lắm rồi!

Bà Thành xô bàn đứng dậy, chỉ mặt con gái:

- Tao đã quyết định rồi, không thay đổi nữa! Và mày liệu hồn đi, từ rày sắp tới mà còn lén lút gặp thằng chó đẻ đó nữa thì cả hai đứa mày sẽ chết với tao!

Vân buồn hiu hắt. Nửa đêm, nàng ôm con mèo cưng Ariel ra ngoài hiên ngồi. Được vuốt ve, con mèo nằm im tận hưởng cảm giác dễ chịu, trong khi chủ của nó lòng dạ rối bời. Những ngôi sao lấp lánh trên trời xa chỉ càng làm Vân thêm nhớ Sơn. I know I need her 'till the stars all burn away... Tôi biết là tôi sẽ cần nàng cho đến khi tất cả những vì sao đều lụi tắt... Bài hát Love story lại cứ dào dạt vang lên vang lên trong Vân. Ôi, từ nay sẽ chẳng biết bao giờ hai đứa mới lại được ngồi bên nhau để ngắm nhìn những ngôi sao này và chờ đến lúc có một ngôi sao băng để cùng nắm tay nhau thề ước như ngày nào...

Có tiếng bước chân vang lên, rồi ông Thành xuất hiện. Giọng ông thật nhẹ:

- Sao giờ này con còn ngồi đây?

- Con không ngủ được.

Ông Thành ngồi xuống bên Vân:

- Con đừng buồn. Nếu là tình yêu thật sự thì chờ nhau mười năm cũng không sao, huống gì chỉ bốn năm. Nhiều khi con đi học lại có lợi hơn.

Thì ra bấy lâu nay ba cứ làm như không hề hay biết gì. Vân sững sờ nhìn ba, không nói được lời nào. Ba nhẹ nhàng cầm lấy tay Vân:

- Nếu con muốn, bằng khả năng của ba, ba sẽ tìm được học bổng đi du học cho bạn con. Nói nó cứ đến văn phòng bộ tìm ba.

Vân ngã đầu vào ngực ba, nước nở:

- Sao mẹ khó với con quá vậy ba? Mẹ không thương con...

Ông Thành lắc đầu, vuốt tóc con:

- Không, mẹ thương con chứ. Nhưng thương theo kiểu của mẹ. Mẹ muốn gì thì con phải làm, không được cãi. Mọi hành động, suy nghĩ của con, đều phải theo ý mẹ. Con là của mẹ, chứ không thể của ai khác... Thôi được rồi, việc lo cho bạn con đi học, ba đã hứa là ba sẽ làm. Còn con thì cứ đi theo ý mẹ. Trở về, nếu hai đứa vẫn còn thương nhau, sẽ không ai cấm được nữa. Ba luôn nhìn mẹ, chỉ vì hạnh phúc của các con, nhất là con. Nếu các con không được hạnh phúc, thì cuộc sống của ba đâu còn ý nghĩa gì nữa...

Nước mắt Vân càng tuôn ra, ướt đầm cả ngực áo...

Chương

2

... Bà ngoại của con phản đối quyết liệt chuyện mẹ và cậu Sơn, tìm mọi cách ngăn cản. Đó cũng là năm kết thúc cuộc chiến tranh ở Việt Nam với phần thắng thuộc về những người cộng sản. Dù sao họ đã có công thống nhất đất nước, nhưng nhiều gia đình ở miền Nam, trong đó có gia đình của ông bà ngoại, do nằm trong chế độ thua trận, phải chịu nhiều cảnh ly tán, đau khổ...

(Trích thư của bà Bạch Vân để lại cho con)

Mọi kế hoạch của mọi con người đều bị đảo lộn khi cuộc chiến càng ngày càng ác liệt. Sau khi tỉnh Phước Long mất vào tay quân giải phóng vào ngày 8-1-1975 thì ông Thành - như nhiều người trong giới cầm quyền - hiểu rằng sự tồn tại của chế độ miền Nam đã hết sức mong manh, chỉ còn tính từng ngày. Thật ra họ đã biết điều đó ngay từ khi hiệp định Paris được ký kết, sau đó Mỹ rút quân và cắt giảm viện trợ. Quân đội cộng hòa rõ ràng không còn cân sức với phía bên kia, nhất là về mặt tinh thần. Chưa đánh đã thấy thua, làm sao cầm súng nổi? Các tướng lĩnh vẫn còn phát biểu cứng cỏi, nhưng nhiều người trong số họ cũng như những kẻ có tiền của khác, đã âm thầm tìm cách chuyển tài sản ra nước ngoài, cho con cái xuất ngoại trước...

Cuộc tình nhỏ nhoi của Sơn và Vân càng vô nghĩa hơn giữa cơn biến động lớn ấy. Như các bạn, ngày nào Vân và Sơn cũng đến trường nhưng hầu như không học được gì nữa. May mà có nhau, đời còn dễ thương... Hàng ngày họ đều gặp nhau, cảm thấy an ủi vì dẫu sao vẫn còn chút hạnh phúc ấy.

Ngày 5-2-1975 được ghi thêm vào danh sách những ngày không thể quên được giữa Sơn và Vân. Đó là ngày 25 tháng Chạp âm lịch, và bà Thành phải mất hai ngày đi thăm mộ ông bà ngoại của Vân ở Đà Lạt. Bà dặn dì Xuân, em gái bà, là mẹ của Ngọc, đến ở giữ nhà và giữ luôn Vân, dặn cả ông Thành không được cho Vân đi đâu, có gì ông phải chịu hoàn toàn trách nhiệm. Thế nhưng dì Xuân thì quá thương Vân, còn ba chỉ dặn đừng về quá khuya khi Vân xin đi dự tiệc chia tay một người bạn. Đúng ra qua Tết, Vương mới theo ba mẹ đi nước ngoài, nhưng sẵn dịp bà Thành vắng nhà, cả nhóm bạn có mặt hôm sinh nhật Vân đã tổ chức một bữa tiệc nhỏ vừa tất niên vừa tiễn biệt Vương. Thương Sơn và Vân, Vương rủ hai người đến từ trưa. Ngõ Vương nhờ cùng dọn tiệc, không ngờ người bạn tốt bụng này dắt Sơn vào phòng riêng của mình, kéo kín màn và mở máy lạnh sẵn, nói đây là quyết định của cả đám bạn, dành riêng căn phòng cho Sơn và Vân tự do tâm sự với nhau, đến sáu giờ chiều tiệc mới bắt đầu, lúc đó có đói bụng thì hãy ra ăn, còn không thì... ở luôn tới mai cũng được.

Sơn đóng cửa phòng lại, bỏ cuộn băng “Núi như mây” vào máy và nhấn nút, trong khi Vân cứ đứng chôn chân một chỗ nghe tim đập rộn ràng trong ngực. Trong tiếng nhạc dào dạt vang lên, họ chỉ im lặng nhìn nhau. Họ không cần phải nói gì với nhau vì những điều họ đang nghĩ đã hiện rõ không chỉ trong mắt mà còn trên toàn bộ nét mặt. Một phút giây như đã được mong chờ từ kiếp nào!

Vân cứ đứng chôn chân như bị thôi miên trước cái nhìn đắm đuối của Sơn, rồi một cảm giác khát khao bất ngờ bùng cháy trong nàng, một nỗi khao khát của thể xác, thèm muốn được ôm được hôn được yêu bằng tất cả con người của mình. Một cảm giác muốn ném bỏ tất cả những vướng bận, muốn lột xác khỏi con người cũ, muốn hoàn toàn được giải phóng khỏi mọi ràng buộc. Cái cảm giác ấy bùng lên, đẩy Vân bước nhanh về phía Sơn khi anh cũng vừa đi tới.

Họ ôm nhau thật chặt như muốn không bao giờ rời nhau nữa. Sơn nâng mặt Vân lên, nhìn sâu như muốn xuyên thấu tâm hồn nàng và cho thấy tất cả những điều nàng muốn biết. Anh đặt môi vào miệng nàng và dịu dàng

hôn, thoạt đầu rất mơn trớn nhưng ngay sau đó không kèm chế được nổi say đắm, anh hôn mạnh hơn, hối hả và tham lam, những cái hôn làm nàng mềm oặt người, phải bấu lấy tóc anh, toàn thân tựa hẳn vào anh. Trong khi cho lưỡi quấn quýt vuốt ve lưỡi nàng, anh đưa tay lên trên lưng nàng xuống tới hai hông, kéo nàng áp chặt vào người mình hơn. Cứ bám lấy nhau như thế, hai người như đã hoàn toàn tan lẫn vào nhau, một cảm giác mà cả hai chưa bao giờ biết.

Chính đó là lúc Vân hiểu rằng mình được sinh ra là để thuộc về Sơn, bây giờ và mãi mãi. Chợt Sơn khẽ thì thầm cùng một ý nghĩ với nàng:

- Em yêu, chúng ta mãi mãi là của nhau nhé?

Rồi anh dìu nàng tới giường.

- Em hãy cởi áo ra - anh thì thầm và chạm nhẹ vào chiếc robe trên mình nàng, rồi bước lên giường nằm.

Vân thận trọng nhìn Sơn, rồi bước nhanh tới bấm tắt ngọn đèn ngủ trước khi mím môi tự cởi bỏ chiếc áo đầm bên ngoài. Chỉ có thể can đảm đến mức đó, nàng run rẩy lên giường nằm xuống, kéo tấm chăn che hết người. Sơn chui luôn vào chăn, vừa hôn vừa nhẹ nhàng cởi hết quần áo lót cho nàng. Anh thì thầm:

- Cho anh ngắm em chút đi.

Sơn bật lại công tắc rồi kéo mạnh tấm chăn xuống. Trong ánh sáng hồng ấm áp của ngọn đèn ngủ, thân thể trắng muốt đẹp như một pho tượng của Vân hiện ra nổi bật trước ánh mắt mê dại của anh. Da của nàng trắng đến mức như tự phát sáng trong tối, những đường viền cong càng ánh lên sắc hồng lấp lánh. Nàng mắc cỡ nhắm nghiền mắt:

- Em xấu lắm phải không anh?

Sơn ghen ghen nói, miệng khô khốc:

- Không... Em đẹp lắm!

Họ lại hôn nhau, Sơn vừa hôn vừa mơn man ngực Vân, cái hôn kéo dài làm người Vân nóng rực lên và bất chợt nàng vùng dậy ngồi lên người Sơn,

đưa hai bàn tay mát rượi ôm lấy đôi má nóng hổi của anh. Cúi xuống thật thấp, Vân nhìn thật sâu vào mắt Sơn, thì thầm, chậm rãi từng câu một:

- Từ bây giờ em là của anh. Vĩnh viễn. Chỉ mình anh thôi.

Rồi nàng bắt đầu hôn anh, dịu dàng và đắm đuối, từng phân vuông một, từ trán xuống lông mày, mắt, tai, mũi, miệng... Vừa hôn, Vân vừa lần tay cởi từng nút áo của Sơn. Anh hồi hả tháo vứt hết y phục của mình. Cơ thể của cả hai cùng run lên khi lần đầu tiên tiếp xúc trực tiếp với nhau. Họ như hai con người của thuở hồng hoang, chỉ duy nhất có họ giữa mênh mông trời đất, và cả trời đất thoát cái cũng không còn tồn tại nữa. Da Vân láng mượt như lụa dưới tay Sơn. Anh hồi hả vuốt ve hôn nuốt cơ thể người yêu. Đây là đôi môi cong ngọt lịm, đây là chiếc cổ thon dài, đây là hai núm vú đỏ hồng, đây là cái rốn bé nhỏ xinh xinh, đây là vùng cỏ mật mịn màng ướt rượt... Ngực Vân căng lên, người nóng hực, cảm thấy ngộp thở như đang bị chìm trong nước. Nàng vòng hai tay bầu cứng lưng Sơn, ưỡn cong người chờ đợi. Bỗng thật bất ngờ, Sơn vùng dậy, nắm chặt lấy thành giường, thở hổn hển. Vân ngạc nhiên nhìn người yêu. Sơn nhìn lại Vân đầy yêu thương rồi nhẹ nhàng nằm xuống ôm nàng, nói từng câu đứt quãng:

- Chuyện của mình... còn nhiều khó khăn lắm... Nếu không thành sẽ khổ cho em về sau... Anh muốn giữ cho Vân... Được như thế này là hạnh phúc quá rồi... Sau này nếu là của nhau thì lúc đó cho nhau trọn vẹn cũng không muộn...

Vân xúc động dụi đầu vào ngực Sơn và càng thấy yêu anh hơn. Chuyện của hai người đúng là còn quá nhiều khó khăn, mỗi lần nghĩ tới nàng chỉ thấy buồn, nhưng chính vì vậy mà việc Sơn quyết định giữ cho nàng càng cho thấy tình yêu chân thành của anh...

* *

Dù vẫn có hươu chiến nhưng cái Tết 1975 đã trôi qua trong một không khí hết sức nặng nề, ngọt ngào. Sau ngày tỉnh Phước Long bị mất, các mặt trận bỗng dưng im ắng hẳn, nhưng là một sự im lặng đầy căng thẳng, với sự chủ động hoàn toàn từ phía quân giải phóng. Có vẻ như họ đang lặng lẽ chuẩn bị cho những chiến trường quyết định như hồi mùa hè 1972 nhưng trên thế

mạnh hơn, đẩy quân cộng hòa vào thế phòng ngự đầy lúng túng. Lệnh giới nghiêm từ 11 giờ đêm, cấm đốt pháo, đóng cửa vũ trường... càng làm tăng sự bức bối trong lòng Sài Gòn. Nhiều người dân đã hiểu có một sự thay đổi lớn sắp diễn ra, có người lo sợ và cũng có người chờ đợi.

Đó là cái Tết đầu tiên sau ngày Sơn và Vân yêu nhau, nhưng họ không thể hưởng chung. Vừa từ Đà Lạt về, ngày 28 âm lịch bà Thành bỗng quyết định cả gia đình sẽ lên trên ấy ăn Tết. Bà nói có thể Sài Gòn sẽ bị pháo kích hoặc tấn công như hồi Mậu Thân, tốt nhất nên đi đâu xa, và Đà Lạt là nơi lý tưởng vì bà có một cái vila sẵn người giúp việc trên đường Nguyễn Tri Phương, đồng thời anh trai của bà lại đang là chủ một khách sạn gần khu Hòa Bình. Lên đó vừa yên tĩnh vừa mát mẻ, khỏi phải đi thăm viếng ai mà cũng không bị ai đến quấy rầy, xong ba ngày Tết không thấy có gì thì lại bay về... Lần này thì ông Thành hoàn toàn đồng ý, vì lý do an ninh: Đà Lạt chưa hề bị ném mìn chiến tranh. Cái rẻo cao độc đạo ấy có chiếm cũng không giải quyết được gì...

Ngay sau Tết, trở về, bà Thành càng kiểm soát Vân chặt chẽ hơn. Ngoài giờ đến trường luôn có bà đi theo đưa đón, hầu như Vân không còn được đi đâu ra khỏi nhà nữa. Không còn cách nào khác, Sơn đành đến thăm Vân tại nhà. Họ chỉ biết nhìn nhau chờ đợi nỗi nhớ cồn cào rồi nói với nhau những câu vô nghĩa vì bà Thành ngồi ngay phòng trong, cứ mỗi lần liếc vào là Sơn lại thấy bà đang nhìn mình bằng đôi mắt đầy thù ghét. Niềm an ủi duy nhất của Sơn là lúc nào ở nhà Vân cũng mặc một bộ đồ bằng lụa trắng, mái tóc đen nhánh xõa dài thơm ngát, vừa ngồi nói chuyện vừa vuốt ve con mèo tam thể nằm lim dim trong lòng, vẻ đẹp thật thuần khiết. Con sơn ca trống trong chiếc lồng treo nơi cửa sổ thỉnh thoảng lại vừa vỗ cánh vừa thánh thót hót lời tỏ tình với con mái gần đó, làm không gian dễ chịu hẳn. Hình ảnh và cảm xúc ấy đủ làm Sơn ngây ngất và vĩnh viễn đi vào ký ức của anh.

Một buổi trưa, Sơn đang dắt xe ra khỏi bãi giữ của trường thì chợt có một bàn tay từ phía sau nắm chặt vai anh kéo lại. Tưởng một người bạn nào đó đùa giỡn, Sơn quay lại nhìn, ngạc nhiên thấy ba người đàn ông lạ mặt

đang vây quanh anh. Người kéo vai anh mỉm cười, khoe một chiếc răng vàng sáng chói:

- Chào đồng chí Năm Sơn!

Trong khi Sơn chưa kịp hiểu gì thì hắn ta đã bẻ quặt tay anh ra sau lưng, lôi ngược về phía sau. Một người khác mặc áo Montagut đỏ nhanh nhẹn đỡ lấy chiếc xe của Sơn. Sơn vùng vẫy, kêu lên:

- Các ông làm gì vậy? Buông tôi ra!

Đôi tay của gã đàn ông sau lưng Sơn cứng như thép, trong khi giọng hắn vẫn hết sức dịu dàng:

- Đồng chí chờ chút, cho anh em chúng tôi kiểm qua chiếc cặp đã nhé!

Người giữ xe chạy tới định can thiệp thì gã đàn ông đội nón lụp sụp đeo kính đen này giờ vẫn đứng yên rút trong túi ra một tấm thẻ dĩa sát mặt anh ta:

- Tránh ra cho chúng tôi làm việc!

Chỉ nhìn thoáng qua tấm thẻ là người giữ xe lui lại ngay. Gã đàn ông đang giữ Sơn lại cất tiếng:

- Ông cứ đứng đó để còn ký biên bản làm chứng, chứ không sau này đồng chí Năm Sơn lại chối.

Trước mắt nhìn ngạc nhiên của Sơn và người giữ xe, gã đàn ông áo đỏ dựng xe Sơn lên rồi giật chiếc cặp anh kẹp giữa xe ra. Bên trong, ngoài những xấp bài học bình thường là một chiếc bao nilông đục Sơn chưa từng thấy. Tên áo đỏ rút từ chiếc bao đó ra một xấp giấy, lật lật rồi đọc lớn:

- Lời kêu gọi của Mặt trận giải phóng miền nam Việt Nam! Năm bước công tác chuẩn bị cho cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Hè 1975!

Gã răng vàng chặc lưỡi:

- Chà chà, thứ dữ đây! Bắt quả tang tại chỗ, hết chối rồi nhé đồng chí!

- Cái đó không phải của tôi! - Sơn nói.

- Thì về Nha Đô thành mà giải thích! - gã đàn ông đeo kính đen nói, rồi hất hàm với gã răng vàng và gã áo đỏ - Còn nó lại, đưa ra xe, còn bằng

này ở lại làm biên bản cho ông giữ xe này ký vô, xong chạy xe nó về Nha cho kiểm tra kỹ lại coi có cục C4 nào giấu bên trong không, nghe chưa?

Một chiếc Mazda bốn chỗ rề tới và Sơn bị còng tay, đẩy ngay vào trong...

* *

Gã đeo kính đen đẩy cửa phòng hỏi cung bước vào, nhìn thấy tấm thân máu me bất động tòn teng của Sơn liền trợn mắt hỏi tên răng vàng:

- Tao đã dặn mày nhẹ tay với thằng này, sao mày không nghe?

Răng vàng nhăn nhó:

- Em nghe nhưng cái tay em nó quen rồi, khó sửa quá! Mà thằng này lì lắm! Nhẹ tay với nó làm gì?

Kính đen phẩy tay với hai tên giám thị:

- Thôi, đưa nó về cấtsô đi!

Nhìn Sơn bị lôi xềnh xệch ra khỏi phòng, Răng vàng nói:

- Sao anh không để em dợt nó một trận nữa?

Kính đen chép miệng:

- Nó biết gì đâu mà khai! Nó chỉ có mỗi một tội là dám đi yêu cháu của sếp mình thôi!

Răng vàng hỏi:

- Ủa, sao kỳ vậy?

- Mày biết thì nín nghe chưa? Sếp dặn cứ nhốt nó chừng một tháng, khi cháu của sếp đi nước ngoài rồi thì cho về, nhưng phải làm hồ sơ đầy đủ để gia đình nó khỏi kiện thưa lung tung.

- Nhưng trong cặp nó có tài liệu Vixi mà?

- Mày đúng là ngu từ trong bụng mẹ! Mày có muốn sáng mai mày bị bắt vì trong nhà có chất nổ của tụi đặc công không?

Răng vàng lè lưỡi:

- Đúng là em ngu!

Kính đen cười:

- Mà còn ngu lâu lắm! Tao đâu có muốn làm chuyện ác đức này, nhưng lệnh cấp trên làm sao dám cãi? Cho nó nghỉ vài bữa rồi kêu lên dần mặt lần nữa là được rồi...

Thì ra mọi chuyện cũng từ bà Thành. Trong chuyến đi tảo mộ trước Tết, từ Đà Lạt bà gọi điện về, đòi gặp Vân vào đúng giờ cơm tối, giờ bà quy định Vân phải ở nhà. Không có Vân, bà lờng lộn sáng sớm lên xe về, tra gạn từ Vân cho đến ông Thành, dì Xuân. Lẽ dĩ nhiên bà không tin chỉ là một tiệc chia tay bạn bè, và rồi hai ngày sau bà suýt ngất xỉu khi đọc lá thư mới của Sơn, nhắc lại buổi chiều hạnh phúc nhất đời anh trong phòng riêng của Vương. Chuyện đã đến mức phải cắt đứt ngay chứ không thể cứ để chờ Vân đi du học nữa rồi! Nó còn giữ cho con Vân, chưa vượt qua giới hạn cuối cùng, nhưng cái chuyện đó đã biết mùi thì sẽ còn xảy ra nữa, và trong lần sau thì có trời mới biết nó còn kèm chế nôi hay không!

Có người em bà con là sĩ quan cảnh sát, bà Thành lập tức gọi tới. Thiếu tá Nâu từng chịu ơn bà từ lúc được gửi gắm vào học viện cho đến khi ra trường giúp tiền chạy chọt về đơn vị cảnh sát đặc biệt thuộc Nha cảnh sát Đô thành, có việc gì bà nhờ mà ông không làm hết lòng? Chiếc cặp Sơn để lại trong hộc bàn vào giờ nghỉ giữa hai môn học đã đủ để anh bị tai bay vạ gió. Ý định của bà Thành là chỉ cần giữ Sơn lại trong khám chừng một, hai tháng, lúc Vân lên đường đi du học xong là thả ra ngay. Mọi thủ tục lo cho Vân đi coi như bà đã làm xong, giờ quá gấp rút chạy loạn và gấp rút đẩy Vân ra khỏi tay Sơn, không thể đợi con bé thi xong tú tài được nữa, bà phải cho đối trường để Vân sang học lại trung học bên ấy.

Hai ngày liền không thấy thư Sơn, Vân hỏi thì Ngọc nói cũng không hề gặp Sơn đến đưa. Vân kêu Ngọc đến nhà Sơn thì Ngọc hốt hoảng chạy về, báo là Sơn đã bị bắt khi đang mang truyền đơn, tài liệu của Việt Cộng trong người, hiện đang bị giam. Mẹ Sơn khóc đến sưng mắt, nhưng vợ chồng bà thế cô lực kiệt không biết nhờ ai. Đi thăm thì người ta không cho, bảo đang trong giai đoạn điều tra. Không còn cách nào khác, Vân đành kêu cứu ba, đoán chắc Sơn không bao giờ làm chuyện ấy. Ông Thành nghe xong, biết ngay mọi chuyện là do bà vợ của mình dàn dựng qua bàn tay đứa em họ.

Ông giận dữ đi tìm Nâu thì anh ta chối, chỉ đến khi ông đòi đưa luật sư vào can thiệp Nâu mới cười hề hề xác nhận, nói là anh ta không thể cãi lời bà chị, chừng nào bà ra lệnh thì anh ta mới dám thả. Với chứng cứ như vậy và nếu cần thì Nâu cho vài tên chiêu hồi đứng ra khai man, hoặc đánh Sơn thật đau đến mức tội gì cũng nhận, thì dù có luật sư, Sơn vẫn bị nhốt giăng dai vài tháng, lúc đó Vân đã đi rồi. Thà bắt lầm còn hơn bỏ sót, tội của Nâu trong vụ này nếu khai ra cũng chỉ bị cảnh cáo là cùng. Chi bằng ông Thành cứ để Sơn nằm đây, Nâu hứa với ông sẽ không cho đánh đập Sơn và cho phép Sơn được nhận quà thăm nuôi hàng tuần, còn liên lạc thư từ với gia đình thì chưa thể được.

Nâu an ủi ông Thành:

- Anh phải thông cảm cho bà chị em. Gia đình anh như vậy còn nhà cửa thẳng nhỏ đó thế kia, bà chị em làm sao chịu được? Nó cứ theo dụ dỗ con Vân, sợ con nhỏ hư, ôm cái balô ngược, có phải anh chị mất hết mặt mũi không? Anh cứ để em nhốt nó ở đây, con Vân đi là em thả nó liền. Em sẽ dặn lính không đánh nó. Không sao đâu, anh đừng lo...

Ông Thành đành ra về, cho Vân biết ông chỉ can thiệp được một mức, chưa có kết quả vì còn trong giai đoạn điều tra, nhưng cậu Nâu đã hứa sẽ không cho lính nặng tay với Sơn. Thấy con sầu khổ tả tơi, ông Thành đau lòng lắm nhưng không thể nói ra sự thật, đành hứa:

- Nếu điều tra ra tội của Sơn không nặng thì chính ba sẽ viết giấy bảo lãnh cho nó về...

Vân nhìn thẳng vào mắt ba:

- Chuyện này tất cả là do mẹ, phải không ba?

Lần đầu tiên ông Thành nói dối với con:

- Ba nghĩ là không phải đâu. Mẹ làm sao có thể làm được chuyện như vậy?

Vân không nói gì nữa, bỏ về phòng. Trái tim vốn yếu ớt của nàng chột nhoi nhói đau trong lồng ngực...

* *

Gần sáng Sơn mới hồi tỉnh. Cásô^[17] tối om, hôi thối, hầm hập nóng. Chưa bao giờ bị đánh đau và uất ức đến như vậy, việc đầu tiên Sơn làm là bật khóc. Tiếng khóc nghẹn ngào ban đầu còn cố kềm nén, sau cứ tuôn ra, nước nở. Sơn không thể hiểu vì sao mình lại bị hàm oan, vì sao người ta có thể đánh đập mình - một người không có tội tình gì - hết sức dã man như vậy. Đưa Sơn về, bọn họ làm qua thủ tục giấy tờ rồi tổng anh vào một cásô, đợi đến nửa đêm Sơn đang ngủ mới gọi dậy đưa lên hỏi cung, bắt Sơn khai nhiệm vụ của anh trong tổ chức, bí danh là gì, tổ chức gồm có ai, anh là cơ sở của ai, địa chỉ và cách thức liên lạc cho lần tiếp xúc sắp tới... Lẽ dĩ nhiên Sơn không biết gì cả, chỉ nói mình bị oan, có ai đó đã bỏ xấp truyền đơn vào cặp của mình trong giờ giải lao. Gã thẩm vấn viên có chiếc răng vàng - chính là người hồi trưa đi bắt Sơn - cười khẩy:

[17] Cachot: phòng giam nhỏ (2m x 1,2m)

- Thằng nào vào đây cũng nói bị oan, không biết gì! Không khai phải không?

Thật bất ngờ, hăn nhồm dậy thẳng tay tát vào mặt Sơn. Cú đánh hất Sơn và cả chiếc ghế đổ kèn ra đất. Sơn còn choáng váng thì đã bị chúng đè ra lột hết quần áo, cột chặt hai tay treo lên lơ lửng giữa phòng. Gã răng vàng cầm cây ma-trắc^[18] chỉ vào mặt Sơn:

[18] Cây roi ngắn bằng cao su, bên trong có cọng thép.

- Đúng là tụi bây chỉ thích nặng chứ không thích nhẹ. Bộ mày không biết vào đây rồi thì không có tao đánh cho có, có đánh cho chừa à? Tao sẽ cho mày ăn đòn cho đến khi khai ra tới ông bà nội ngoại của mày luôn!

Liên sau đó là những cú quất không thương tiếc vào người Sơn, sau mỗi câu hỏi không nhận được lời đáp. Sơn nhớ mình đã đau đớn la hét, đã nói mình không biết gì, đã van xin họ đừng đánh nữa, nhưng bọn họ cứ đánh cứ đánh, cho đến lúc anh không còn cảm giác gì. Giờ thì anh chỉ biết mình đang nằm trên một nền xi măng nhớp nhúa, đầu và mặt sưng vù, toàn thân nhức buốt, tay chân không nhấc lên nổi.

Chợt Sơn nghe có tiếng nói như từ nơi nào xa lắm vọng tới:

- Số tám ời, bị đánh đau lắm hả?

Không biết ai, ở đâu, đang nói với ai hay nói với mình, Sơn chỉ làm thính, nghe ngóng. Lại có tiếng gõ nhẹ vào cửa sắt rồi giọng nói vừa rồi lại vang lên:

- Tôi đây. Tôi ở phòng số bảy đối diện đây. Tôi biết số tám bị đánh đau và chắc là lần đầu bị bắt vào đây phải không? Chịu được như vậy là hay quá rồi. Ráng lấy tay tự xoa bóp những chỗ đau đi, sẽ đỡ nhiều lắm...

Im lặng một chút rồi người tù bên phòng số bảy lại tiếp:

- Có bị đánh đau lắm cũng ráng đừng khai, dù là một chuyện nhỏ không có gì quan trọng. Vì tụi nó biết mình sắp chịu hết nổi, càng đánh đau hơn...

Bên ngoài chợt có tiếng chân người đi tới và giọng nói đầy thiện cảm ấy bỗng im bặt...

Quá mệt mỏi, Sơn ngủ thiếp đi, mãi đến gần trưa mới thức tỉnh vì có người vỗ rầm rầm vào cánh cửa sắt:

- Đ.M., ngồi dậy lấy cơm nè! Định nằm vạ luôn hả?

Sơn đau đớn cố hết sức ngồi lên thì tên giám thị hét lớn:

- Làm bộ hả, tao đá thấy mẹ bây giờ!

Sơn bò dậy, bám lấy vách tường đứng lên, nhìn ra cái ô trống nhỏ xíu trên cánh cửa sắt. Hai tên giám thị đang dừng ngay trước cửa phòng Sơn, với chiếc xe đẩy trên có một cần xé cơm gạo đỏ, một nồi nhôm đựng chất nước gì đó màu nâu đục nổi lênh bênh vài cọng rau muống. Sau lưng họ, trong ô trống của cấtsô đối diện, Sơn nhìn thấy một gương mặt đàn ông lạ lẫm đang nhìn mình đầy vẻ quan tâm. Thấy Sơn nhìn lại, anh ta khẽ mỉm cười, gật đầu. Sơn cũng khẽ gật đầu lại với anh.

Một tên giám thị cầm cái đĩa nhựa xúc cơm, cắm vào một cái muống nhựa, rồi múc nước trong nồi đổ vào một cái chén. Sơn ngao ngán nhìn bữa cơm trưa trên tay. Trong chén là món mắm kho tanh rình, nguội ngắt, mới nghe mùi đã muốn ói. Có vẻ như bữa cơm chiều hôm qua chỉ có mấy miếng dưa mắm mặn chát vậy mà còn khá hơn.

Khi hai tên giám thị đã đi khỏi, người tù ở phòng số bảy nhìn Sơn, động viên:

- Số tám ráng ăn đi, để còn có sức chịu đựng. Nhịn ăn dễ suy lắm!

Bụng đói cồn cào, Sơn đành ngồi xuống múc một muỗng cơm không cho vào miệng, trệu trạo nhai...

* *

Kính đen ngồi đối diện với Sơn, giọng thân mật:

- Chú em còn đau lắm không?

Sơn thận trọng nhìn hăn, không trả lời. Hăn vẫn nhẹ nhàng:

- Hỏi chuyện bình thường thì phải trả lời cho đúng phép lịch sự chứ. Có muốn tôi cho thằng Răng vàng đánh nữa không? Tôi hỏi lại, chú em còn đau không?

Sơn đành phải gật đầu. Kính đen cười mỉm:

- Tội chính của chú em là lì, người lớn nói không biết nghe. Chú em không chịu khai nhưng tội đã rành rành, tôi thương tình còn là sinh viên trẻ người non dạ nên thôi, không đánh nữa, cho về phòng giam tập thể chờ làm án. Phải nhớ là chưa có ai được đối xử đặc biệt như vậy đâu...

Sơn vẫn im lặng. Áo đỏ đứng kế bên quát:

- Còn không biết cảm ơn hả?

Sơn đành nói:

- Cảm ơn ông. Nhưng thật tình là tôi vô tội...

Kính đen ngắt ngang lời Sơn, dẫn từng tiếng:

- Đã nói tội của chú em là không biết nghe lời người lớn. Biết khôn thì đừng cãi nữa!

Phòng giam tập thể đỡ hơn nhiều so với cái cásô chật hẹp, tối tăm. Ở đó có đèn, thoáng khí vì là cửa song sắt chứ không bí bưng, lại được ăn cơm chung, nói chuyện, được nhận thức ăn và thuốc men tiếp tế của gia đình. Hai phòng giam liền nhau, nhất riêng nam nữ, mỗi phòng độ vài chục người, đã xong việc lấy cung và chờ kết luận hồ sơ để chuyển đi các trại giam ở Côn Đảo, Tân Hiệp... Những người tù ở cùng phòng với Sơn đa số là dân miền Trung, còn rất trẻ, có người còn trẻ hơn cả Sơn. Họ chính là

những sinh viên học sinh hay đi biểu tình và tham gia các hoạt động chống đối chế độ mà Sơn vẫn thường đọc thấy trên báo.

Từ lâu ba mẹ Sơn cứ luôn dặn Sơn phải tập trung cho việc học, đừng nghe lời rủ rê đi biểu tình này nọ, vừa bị tù tội lại thi rớt, bị bắt lính. Một cụm ba trường Văn khoa, Dược và Nông lâm súc, thường được gọi đùa là “Khu tam giác sắt”, chung quanh là dinh thủ tướng, đài truyền hình, tòa đại sứ Mỹ, tòa đại sứ Anh, Tổng cục chiến tranh chính trị..., mấy năm nay hầu như tháng nào cũng có biểu tình không lớn thì nhỏ. Nào là đuổi Mỹ về nước, chống đôn quân bắt lính, chống bầu cử độc diễn, phản đối chế độ Lon Nol ở bên Miên giết hại đồng bào người Việt... Cảnh sát dã chiến đến đàn áp biểu tình, bắn lựu đạn cay, xịt nước vòi rồng, đánh đập, bắt bớ... là chuyện hàng ngày. Nghe lời cha mẹ, Sơn luôn tránh xa những cuộc xuống đường. Thậm chí chuyện bầu cử ban đại diện sinh viên hàng năm, anh cũng không quan tâm, dù không khí các cuộc tranh cử luôn diễn ra rất sôi nổi, giữa các liên danh “tay sai” và liên danh “cộng sản”, theo kiểu tố cáo lẫn nhau giữa hai bên. Đôi khi, trước những cuộc xuống đường lớn và bị cảnh sát đàn áp ác liệt, Sơn còn thấy vui vì được nghỉ học. Cũng có lúc anh được những người biểu tình phát cho chiếc bao nilông và trái chanh cắt đôi dùng để chống lựu đạn cay, với lời mời gọi cùng tham gia xuống đường, nhưng ra tới cổng trường là Sơn ném ngay. Thật lòng thì anh vừa nể phục vừa thấy không hiểu nổi những sinh viên tranh đấu. Nể phục vì những nội dung mà họ phản kháng cũng như các yêu sách của họ đều có phần hợp lý, họ lại dám tay không chống lại những kẻ đàn áp được trang bị tận răng. Không hiểu nổi vì tại sao họ lại không chịu học hành yên ổn cho xong, lại đi lấy trứng chọi đá làm gì? Tay không đấu với dùi cui, khiêng mây, lựu đạn cay... làm sao thắng nổi?

Vào đây rồi Sơn mới thấy sự đàn áp của chính quyền còn dữ dội nhiều lần hơn sức tưởng tượng của mình. Tất cả những người bị bắt đều bị đương nhiên coi là Việt Cộng và phải chịu những cuộc khảo tra tàn bạo. Có vẻ như trận đòn đau nhất đời Sơn vẫn chưa thấm thía gì so với những người tù cùng phòng. Trên thân xác tiều tụy của họ vẫn còn in hằn vết bầm tím của

nấm đấm, roi vọt, vết cháy sém của điện, vết máu khô của kềm của đinh của búa..., các nhục hình hàng đêm họ phải gánh chịu. Tại sao họ bị đối xử tàn nhẫn như vậy? Chẳng lẽ họ là Việt Cộng thật? Mà nếu vậy thì Việt Cộng có gì khác người thường? Họ cũng là sinh viên Văn khoa, sinh viên Luật, Vạn Hạnh, thậm chí đang học ở những trường đầy tương lai rất khó thi vô như Y, Dược... Tại sao họ lại chấp nhận cảnh lao tù khổ ải mất hết tương lai như vậy?

Sơn ở đó được hai ngày, hầu như không nói chuyện với ai vì có cảm giác mọi người có vẻ nghi kỵ mình. Có lẽ ở trại giam người ta ít tin tưởng nhau? Sơn chỉ được vài người hỏi tên gì, mấy tuổi, học trường nào, có biết ai tên gì ở trường đó không, vì sao bị bắt vào đây... Nghe Sơn trả lời là không quen những người họ hỏi và bị bắt oan thì không ai hỏi gì nữa. Suốt ngày nằm trên bệximăng lạnh giá, Sơn càng thêm nhớ Vân. Vân đang làm gì, có biết Sơn bị bắt vào đây chưa? Có biết Sơn bị một kẻ nào đó vu oan giá họa không mà không hề thấy Vân liên lạc gì cả? Kẻ nào đó đã hại Sơn làm gì? Sơn có bao giờ đụng chạm đến ai đâu? Thế rồi trong Sơn bỗng lóe lên câu nói dẫn đi dẫn lại của tên Răng vàng: “Tội của chú em là không biết nghe lời người lớn”. Mẹ Vân! Phải chăng chính bà đã dựng nên chuyện này để trừng trị Sơn, như từng răn đe: “Tôi sẽ có cách trị đưa đó đến nơi đến chốn. Tôi có nhiều thế lực lắm, cậu không biết đâu”? Sơn càng nghĩ càng thấy gần như chỉ có thể là bà, chứ không ai khác.

Đến ngày thứ ba thì người tù ở cấtsô số bảy mới được đưa ra phòng giam tập thể, nằm trên băngca với một tấm thân bèo nhèo, tả tơi. Mọi người trong phòng đều biết anh ta và tỏ ra kính nể đặc biệt, chăm sóc chu đáo. Anh ta được đặt nằm trên bệximăng bên cạnh Sơn và khi khỏe lại đã chủ động hỏi chuyện Sơn, tỏ ra rất quan tâm đến việc vì sao Sơn chỉ bị tra tấn có một lần là đã được đưa ra đây. Sau khi được Sơn kể lại chuyện mình bị bắt, Tư Tiến, tên người tù, tỏ vẻ tin ngay, hỏi Sơn là ngoài đời có bị ai thù oán hay không. Cách nói chuyện thân tình của Tư Tiến đã làm Sơn yên tâm trải hết lòng mình. Anh kể Tư Tiến nghe chuyện mình với Vân, chuyện đã

bị mẹ Vân cấm cản như thế nào, rằng bà là một người rất giàu có, thế lực và từng hăm dọa anh... Nghe xong, Tư Tiến nói:

- Đúng là bà ấy rồi! Theo anh thì chắc vài ngày nữa, khi cô Vân đi du học là em sẽ được ra thôi. Yên tâm đi.

Với sự có mặt của Tư Tiến, mọi người đối xử với Sơn khác hẳn, thân mật và dễ chịu hơn. Tư Tiến giải thích do thấy Sơn chỉ bị đòn có một lần là được đưa ra phòng tập thể, trận đòn đối với anh là quá đau nhưng dưới mắt mọi người thì chỉ nhẹ hều, nên anh bị mọi người nghi hoặc là ăngten^[19] hoặc chịu đau không nổi đã chịu chiêu hồi, khai báo. Với kinh nghiệm từng mấy lần vào ra trại giam, Tư Tiến biết Sơn không thuộc hai trường hợp đó. Anh tin Sơn và thấy hoàn toàn có thể tuyên truyền đưa Sơn vào tổ chức. Chính mình là nạn nhân của chuyện phân biệt giai cấp giàu nghèo, chắc chắn Sơn sẽ dễ dàng giác ngộ lý tưởng cách mạng. Đội ngũ cứ thêm được một người là thêm sức mạnh.

[19] Antenne: bộ phận bắt sóng. Ở đây có nghĩa là những người được cài vào hàng ngũ tù nhân để thu lượm thông tin.

Vài hôm sau, Sơn được cho nhận thức ăn của gia đình gửi vào thăm nuôi. Trút hết lon Guigoz cà ri gà vào chiếc tô lớn để mời Tư Tiến và hai người tù nằm cạnh cùng ăn, Sơn chợt thấy từ đáy lon rơi ra một gói nilông nhỏ xíu, mỏng dính. Bên trong là lá thư của Vân, ngập tràn thương nhớ:

... Anh yêu,

Anh có bình yên mạnh khỏe không? Em nhớ anh quá! Hàng đêm ngủ không được, em vẫn cầu nguyện cho anh, mong sao anh sớm được về cùng em. Ba đã đi vận động với một người cậu em bà con của mẹ em làm ở Nha cảnh sát Đô thành và cậu Nâu hứa sẽ không để anh bị hành hạ, bạc đãi. Nếu điều tra xong mà tội anh không đáng gì thì sẽ thả ngay. Em mừng quá! Em không tin anh có thể làm điều phạm pháp.

Mẹ vẫn đang gấp rút lo giấy tờ cho em đi du học. Em không muốn đi chút nào hết Sơn ơi! Nhưng chắc em không thể cãi lời mẹ. Em cầu mong anh sẽ được về sớm trước khi em đi. Còn nếu không, xin anh hãy tin rằng cuộc đời em sẽ chỉ yêu mỗi mình anh, mỗi mình anh thôi. Bất cứ khi nào,

bất cứ ở đâu, em cũng nhớ về anh và sẽ tìm mọi cách gặp lại anh. Lúc ấy chúng ta sẽ mãi mãi là của nhau, mãi mãi...

Em yêu anh,

Vân.

Nghe Sơn kể lại một phần nội dung bức thư, Tư Tiến cười mỉm:

- Thiếu tá Nâu nổi tiếng ác ôn lại là em bà con của mẹ cô Vân à? Vậy thì quá rõ rồi! Có lẽ nhờ ba Vân can thiệp nên ông ta mới tử tế với Sơn như vậy. Nếu lon thức ăn này mà gửi cho tôi thì chắc chắn cái thư đó không thể nào qua lọt! Tin tôi đi, chỉ khi cô Vân lên máy bay rồi thì Sơn mới được trả tự do, không có chuyện được thả sớm đâu.

Dù bữa trưa ấy đầy món ăn ngon, Sơn vẫn không nuốt nổi. Anh nằm hiu hắt nhớ Vân. Lẽ nào anh sẽ không gặp được Vân trước giờ nàng ra đi? Và có thể sẽ không bao giờ gặp nữa? Định mệnh sao tàn nhẫn vậy?

Trưa tháng ba, trời nóng hầm hập. Một người tù nằm trong góc phòng chột cất giọng ca một bài vọng cổ:

... Đây hỏa ngục nhà lao Nha Tổng

Nóng như thiêu đêm cũng như ngày

Trong âm u không ngọn gió chuyển lay

Mồ hôi đổ ướt đầm manh áo rách...

Nhưng hỏa ngục vẫn vang lên lời ca tiếng hát, như xé không gian lẫn át tiếng... gông xiềng. Song sắt, rào gai của bọn ngục quyền...

Giọng ca càng làm Sơn thêm buồn não ruột.

* *

Với Sơn, Tư Tiến không hề tự giới thiệu mình là Việt Cộng. Những kiểu tuyên truyền tâm lý chiến của chính quyền Sài Gòn cộng với sự khốc liệt của chiến tranh đã làm nhiều người không hiểu và thù ghét cả lực lượng cầm súng chống ngoại xâm giành sự toàn vẹn cho đất nước. Năm gần Sơn, Tư Tiến lựa những lúc thích hợp nhất để nói Sơn nghe vì sao quân Pháp phải thua chạy, vì sao đất nước chia đôi rồi người Mỹ lại nhảy vào miền Nam, vì sao hiệp định Genève về tổng tuyển cử không được thực thi, vì sao

xã hội còn quá nhiều bất công... Tất cả những “vì sao” đó, nhằm lý giải cho Sơn hiểu vì sao Tư Tiến và những người trẻ trong phòng giam này cùng hàng vạn hàng triệu người trên cả nước đã lao vào chiến đấu không tiếc gì mạng sống. Tư Tiến cho Sơn tha hồ hỏi và tha hồ cãi. Những lớp học trong chiến khu đã trang bị cho anh đủ lời lẽ để nói chuyện một cách thuyết phục. Và những lời lẽ ấy, vốn không hề có trong sách vở ở trường, khiến Sơn phải nghĩ ngợi rất nhiều. Anh hiểu thêm được nhiều điều, mà điều rõ nhất là tính lý tưởng của những người trẻ trạc tuổi với mình này. Họ sống vì một mục đích lớn của cuộc đời, thậm chí lớn quá sức họ, nhưng họ vẫn dốc hết tâm lực của mình và sẵn sàng chết cho nó. Trong khi đó, Sơn chỉ biết quẩn quanh với chuyện học hành cùng một cuộc tình đầy trắc trở...

Ngày 10 tháng Ba, quân giải phóng bất ngờ mở một cuộc tấn công chớp nhoáng chiếm thị xã Ban Mê Thuột ở chiến trường Tây nguyên, bắt sống luôn tỉnh trưởng. Cả Sài Gòn choáng váng như bị một cú đấm thối sơn vào giữa mặt. Sau cơn chấn động, nhiều người vẫn cố tin miền Nam đã từng mất Huế năm 1968, mất Quảng Trị và An Lộc năm 1972, rồi vẫn chiếm lại được. Nhưng những người am hiểu thì đã biết sau Hiệp định Paris 1973, với sự cuốn cờ rút lui của quân đội đồng minh và cắt tối đa viện trợ quân sự của chính quyền Mỹ, sự sụp đổ của miền Nam chỉ còn là vấn đề thời gian mà sự kiện mất Ban Mê Thuột chính là phát pháo mở đầu. Nhiều người dự đoán quân đội cộng hòa chỉ có thể cầm cự đến cuối năm là sẽ buông súng.

Hơn cả dự đoán ấy, chiến sự ở Tây nguyên và miền Trung diễn ra với một tốc độ chóng mặt vào những ngày sau đó. Một tuần sau ngày Ban Mê Thuột bị mất, trước áp lực tấn công quá mạnh của quân giải phóng, những người cầm đầu miền Nam trong cơn hoảng loạn đã quyết định rút lui khỏi Kontum và Pleiku, bắt đầu cho một cuộc sụp đổ dây chuyền: một tuần sau nữa là Quảng Ngãi, Huế, rồi đến Đà Nẵng, Bình Định, Phú Yên, Nha Trang... Mỗi buổi sáng mở báo ra, lại thấy thêm một cuộc “rút lui chiến thuật” - từ hoa mỹ trấn an được dùng mô tả sự thua trận từng ngày của quân cộng hòa. Trên bản đồ miền Nam, một màu đỏ cứ tràn xuống như vết mực loang, cuốn phăng mọi cản trở trên đường đi. Phòng tuyến cố thủ ở Phan

Rang bị búng dễ dàng với tướng Nghi bị bắt tại trận tiền. Trận tử chiến cuối cùng đang xảy ra tại Xuân Lộc, nơi các đơn vị tinh binh quân cộng hòa được gom lại để ngăn chặn đường về thủ đô miền Nam. Như một cái phễu, Sài Gòn hút về chật cứng người dân khắp nơi chạy về tị nạn, chen chúc trong các khu lều trại tạm bợ ở các sân vận động, công viên. Lính rã ngũ từ miền Trung cũng chạy về, ngang nhiên đi ngoài đường vì lực lượng quân cảnh không sức nào bắt nổi. Dân chúng nháo nhào đi rút tiền ngân hàng, mua đồ dự trữ, đào hầm chống pháo kích... Không khí sôi sục như một nồi súp-de chỉ chờ giờ nổ.

Trong cơn bão táp ấy, ý định đưa Vân đi du học của bà Thành không còn kịp nữa. Vả lại, bà còn phải bận rộn chạy tới chạy lui rút tiền ngân hàng, đổi đôla, bán tháo mấy căn nhà đang cho thuê... Yên tâm vì đã chia cách được Sơn, bà Thành gần như bỏ mặc không thèm nói gì tới Vân. Vân vẫn đến trường dù thầy cô và bạn bè không còn lòng dạ nào dạy và học. Nhất là với Vân. Vắng Sơn, cuộc sống của nàng dường như mất hết ý nghĩa. Đêm nào Vân cũng nằm khóc cho cuộc tình đầy trắc trở của mình, rồi cầu Trời khẩn Phật cho Sơn sớm được trở về. Vân không hiểu hết về thời cuộc. Nàng chỉ mang máng biết sắp có một sự thay đổi lớn mà ba mẹ và bao nhiêu người thân nữa đang sốt vó lo đối phó. Giữa bao nhiêu tin đồn kinh khủng về một trại tập trung khổng lồ, một cuộc tắm máu không thương tiếc, một đám cưới tập thể giữa các cô tiểu thư Sài Gòn với các anh thương binh Việt Cộng..., tại sao giờ này Sơn không có mặt bên Vân? Vân nhỏ nhoi và yếu đuối quá, lỡ có chuyện gì thì biết làm sao? Nghe mẹ nói phải chuẩn bị hành lý để sẵn sàng chạy khỏi Sài Gòn, việc đầu tiên Vân làm là gom hết thư từ của Sơn lại, cột chặt trong một bao nilông rồi nhét dưới đáy một chiếc túi xách, xong mới bỏ quần áo lên trên. Vân nguyện với lòng sẽ giữ mãi suốt đời những lá thư ấy, dù cho vật đổi sao dời như thế nào đi nữa.

Quân giải phóng đánh suốt tuần vẫn không qua nổi “cánh cửa thép” Xuân Lộc vì quân cộng hòa biết mất tử điểm này là coi như tiêu Sài Gòn. Họ sử dụng cả loại bom CBU mới nhất của Mỹ tàn sát trong phạm vi rộng, dội ngay giữa chiến trường. Lính tráng hai bên chết như rạ... Đó cũng là

thời gian dành cho dân nhà giàu và gia đình quan chức ở Sài Gòn bỏ chạy bằng các con đường xuất ngoại hợp pháp. Cả nhà Ngọc cũng đã chạy lọt nhờ có anh Trí làm cho sở Mỹ. Bà Thành vì còn tiếc của nên cứ nấn ná chờ bán cho xong mấy căn nhà. Thật ra, cũng có phần do trong thâm tâm bà và ông Thành - như trong suy nghĩ của khá nhiều người Sài Gòn lạc quan - vẫn không tin người Mỹ sẽ bỏ mặc miền Nam rơi vào tay cộng sản, sau khi đã đổ quá nhiều tiền và máu vào đây. Học thuyết Domino, cho rằng Việt Nam là con cờ quyết định, nếu sụp đổ sẽ gây sự tan vỡ hàng loạt của các quốc gia khác trong vùng, vẫn còn được người Mỹ tin tưởng, vậy làm sao họ có thể để mất miền Nam? Riêng ông Thành, vốn là trí thức được đào tạo từ Pháp, từ lâu vẫn thường hay chửi Mỹ, giờ lại đang mong đợi giải pháp người Pháp sẽ vào cuộc và thành lập được một chính phủ liên hiệp...

Nhưng rồi Xuân Lộc cũng phải thất thủ ngày 20-4. Tổng thống Thiệu lập tức bỏ chạy ngay hôm sau, nhường chức cho ông phó tổng thống già xuất thân là một nhà giáo lên thay, tuyên bố từ thủ. Như để trả lời, đại bác tầm xa của quân giải phóng nối nhau nã cấp tập vào sân bay Biên Hòa, ở Sài Gòn còn nghe thấy. Rồi buổi chiều ngày 28-4, sân bay Tân Sơn Nhất bị một phi đội máy bay A37, chiến lợi phẩm tịch thu được của quân miền Nam, do không quân miền Bắc lái từ Phan Rang vào bỏ bom, cả Sài Gòn rung chuyển như bị địa chấn... Cùng với tiếng súng đủ loại từ cầu Rạch Chiếc ùng ùng dội về, mọi người càng nháo nhào như đã tới ngày tận thế. Coi như việc bỏ chạy bằng con đường hàng không đã bị cắt đứt. Hi vọng chỉ le lói nhóm lên, khi vào cuối giờ chiều, ông tổng thống già sau một tuần lửa đạn đã chịu không thấu, nhường chỗ cho đại tướng Minh lên lập nội các mới. Ông Minh này dù sao cũng am tường chuyện chiến tranh, lại được sự ủng hộ của người Pháp đang cố gắng đứng ra thay người Mỹ dàn xếp cuộc chiến. Bà Thành gọi ông Tư tài xế vào xem kỹ lại chiếc hầm nấp pháo kích trong phòng một lần nữa. Nhà có bà bếp là vợ ông Tư và cô giúp việc thì đều đã xin nghỉ để về quê, chỉ còn mỗi ông Tư là người trung thành nhất còn ở lại với gia đình.

Mười một giờ khuya, cậu Sáu em ruột của mẹ Vân là trung tá hải quân ở Bộ tư lệnh Vùng IV Sông Ngòi đóng ở Cần Thơ bỗng gọi điện thoại lên, giọng đầy gấp gáp. Biết ông bà Thành chưa di tản được, ông hết hoảng:

- Việt Cộng vô tới nơi rồi sao anh chị còn chưa chạy?

Bà Thành mếu máo:

- Chị không biết đường nào chạy nữa... Vào đâu cũng không lọt... Sân bay bị bỏ bom, máy bay hết cất cánh được rồi. Anh Thành lại không quen bên tòa đại sứ Mỹ...

Trung tá Đỗ Cầm thở dài:

- Tại anh chị chủ quan quá, không chịu chuẩn bị. Người ta đã chạy rần rần từ cả tuần nay rồi...

Ông suy nghĩ một chút rồi nói:

- Thôi thì như vậy, anh chị lập tức thu xếp đồ đạc lên xe hơi chạy liền về đây đi. Kế hoạch cuối cùng chắc là mình sẽ tử thủ ở miền Tây, tụi cố vấn Mỹ hai hôm nay kéo về Cần Thơ đông lắm. Máy bay quân sự ở Biên Hòa và Tân Sơn Nhất cũng bay về đây rất nhiều. Chị về đây em có nhà ngoài chợ cho chị ở, rùi có thua thì lên tàu em chạy. Nhưng không được rủ ai, chỉ một mình nhà chị thôi...

Đúng là trong khi ông phó tổng thống Hương lên thay ông Thiệu hùng hồn tuyên bố sẽ tử thủ bảo vệ miền Nam không cho rơi vào tay cộng sản, những nhà cầm quân đã thấy không có cách gì giữ được Sài Gòn, muốn giữ lại được chút nào thì chỉ còn cách rút hết lực lượng về Quân khu 4 ở đồng bằng sông Cửu Long phòng thủ, hi vọng thế mạnh của các binh đoàn chính quy miền Bắc là xe tăng, xe bọc thép, pháo binh hạng nặng... sẽ không phát huy được trước hệ thống sông rạch chằng chịt, đồng thời việc tiếp tế hậu cần cũng rất khó khăn. Quân miền Nam sẽ trụ được để hi vọng sự can thiệp của quốc tế để cho một giải pháp ngừng bắn.

Bà Thành nói:

- Vậy để sáng mai chị đi sớm chắc còn kịp mà. Bây giờ còn đang giới nghiêm...

- Không được! Chị nghe lời em đi ngay bây giờ đi! Tình hình nguy cấp lắm rồi! Đi xe buýt số công của anh, cần thì xuất trình giấy công vụ. Anh Hai là thứ trưởng mà, sợ gì? - Ông Cầm gắt.

Thật ra viên trung tá hải quân không hề tin quân miền Nam sẽ giữ được vùng 4 chiến thuật. Địa thế sông rạch bưng biền hiểm trở cũng chính là một thế mạnh của đối phương, khiến thế trận ở vùng 4 bao giờ cũng đặt quân cộng hòa vào thế phòng thủ bị động với hệ thống đồn bót dày đặc. Rút hết quân lính quen tác chiến trên cạn ở miền Trung và miền Đông đang hoảng loạn về cái túi nước này, coi như chỉ làm mồi ngon cho địch. Ở cương vị của mình, ông còn linh cảm sẽ nhận được lệnh rút hết tàu bè ra biển trong nội ngày mai, qua kiểu cách nói chuyện của tên cố vấn Mỹ khi hăm và ông ngồi uống rượu với nhau hồi tối này. Tên Mỹ cứ nốc từng ly liên tục cho đến hết chai Black and White, miệng lảm nhảm có lẽ đây là lần cuối hai người ngồi uống với nhau ở Việt Nam. Ông Cầm thử khích bằng cách nói ông không tin, thì hăm chỉ nói “Wait and see!” rồi cười phá lên và bỏ đi về. Tắm rửa tỉnh táo xong, ông Cầm mới nghiệm ra và gọi ngay cho chị. Vì còn là dự đoán nên ông chỉ có thể nói đến mức đó.

Bà Thành vẫn cố nghĩ ra một giải pháp thuận tiện hơn:

- Em gọi anh chị và con Vân cho đưa bạn hải quân nào đóng ở Sài Gòn được không?

Ông Cầm thở dài:

- Tất cả đơn vị đều cắm trại một trăm phần trăm, chị không vào được đâu. Vả lại, có chuyện gì thì người ta phải lo cho gia đình của họ và của anh em binh sĩ, làm sao có chỗ cho chị?

Do sợ đi đêm có thể gặp nhiều nguy hiểm, ông bà Thành quyết định sáng sớm ngày 29-4 sẽ lên đường. Trăn trọc mãi họ mới ngủ được, nhưng mới ba giờ sáng là đã bị đánh thức bởi tiếng nổ ầm ì của hàng loạt đạn pháo nã vào sân bay Tân Sơn Nhất. “Chạy thôi ông!”, bà Thành tái mặt nói với chồng. Ông Tư xin vẫn được cầm lái đưa họ đi vì gia đình ông ở Phụng Hiệp gần Cần Thơ, sau khi họ đến nơi ông sẽ về quê luôn. Trước khi đi, ông Thành tháo xích cho con Kiki, vuốt đầu nó, ngậm ngùi:

- Ta rất tiếc không thể dẫn con theo... Con đẹp thế này chắc ai vào ở đây cũng sẽ thương con... Cứ thân thiện với họ, con nhé...

Bà Thành cười khẩy:

- Việt Cộng mà gặp chó là ăn thịt ngay, ông hơi sức nào mà lo.

Ông Thành gắng gượng nói:

- Chó berger mà ai lại đi ăn thịt?

- Bọn chết đói quanh năm đó chuột bọ cóc nhái còn ăn, nói gì chó berger!

Con chó rên rỉ, le lưỡi liếm tay ông Thành, đôi mắt thông minh nhìn chủ trần trời trông thật tội nghiệp. Nhớ đến con mèo cưng của mình, Vân đưa mắt nhìn quanh, miệng gọi nho nhỏ “Ariel!”. Một tiếng meo meo vang lên và con mèo từ đâu đã chạy đến, cong người cọ cọ mình vào chân Vân. Vân cúi xuống ẵm nó vào lòng, muốn rớt nước mắt. Tính Vân rất thích mèo, con tam thể khôn như tinh được Vân đặt tên theo tên con mèo của lão phù thủy Gamel trong truyện tranh Stroumf này càng được nàng yêu vì tài nịnh siêu đẳng bên cạnh những khả năng lạ thường của nó. Không chỉ chuột mà cả gián, thằn lằn, những con vật mà Vân sợ nhất, con mèo này đều giết sạch và luôn mang đến bỏ trước mặt Vân như để kể công. Nó cứ ngồi nhìn hàng giờ như thôi miên, và con thằn lằn từ trên cao tự động rơi xuống ngay trước mặt nó! Người ta nói mèo không biết mừng chủ, nhưng với con Ariel, cứ mỗi lần Vân đi đâu về là nó lại chạy ra, giương đôi mắt tròn xoe nhìn nàng, miệng kêu meo meo. Một con mèo tuyệt vời như thế mà đành phải bỏ lại, Vân đau như cắt ruột. Dường như cũng cảm nhận mình sắp mất chủ, con mèo cứ kêu lên mãi miết. Bà Thành bực mình gắt:

- Giờ này mà còn ở đó ôm chó với mèo!

Cầm lấy một cây roi, bà quát mạnh vào lưng con Kiki. Nó kêu lên đau đớn và bỏ chạy. Vân vội vã ném con mèo vào sân, buồn bã theo ba bước lên xe. Bà Thành khóa cổng thật cẩn thận rồi mới lên ngồi, sập cửa lại, ra lệnh cho ông Tư chạy đi. Vân quay đầu lại nhìn ngôi nhà thân yêu lần cuối cùng. Trong bóng tối, dường như nàng vẫn còn nghe tiếng kêu văng vẳng của con Ariel giờ đã mất chủ...

Trước đó một ngày, thiếu tá Nâu cũng đã vào sân bay bỏ chạy. Nhớ đến trách nhiệm với ông Thành, sợ bỏ Sơn ở lại trong trại giam tù chánh trị sẽ bị đám đàn em hung bạo của mình thủ tiêu chung vào giờ cuối, Nâu cố gắng làm một nghĩa cử cuối cùng: đưa Sơn qua khám Chí Hòa gọi một người bạn đưa vào trại giam thường phạm, với lời dặn hãy thả anh ra trước khi chế độ tan rã.

* *

Vừa nghe ông Dương Văn Minh tuyên bố đầu hàng, những người trung thành cuối cùng trong ban quản đốc, giám thị khám Chí Hòa lập tức bỏ chạy thậm chí không kịp khóa cổng ngoài. Những người dân có cảm tình với cách mạng và cả những người dân luôn sẵn sàng đi hôi của, rồi thân nhân của hàng nghìn người tù - chính trị lẫn thường phạm - như chỉ chờ có vậy, tuôn vào. Kẻ đập phá tháo gỡ vác chạy, người giật tung những khung cửa sắt tháo củi sỗ lộng cho tất cả tù nhân. Tiếng hò reo hể hả vang lên khắp nơi, hòa lẫn với tiếng trống ếch từng từng trên đường phố của những đám trẻ đi hoan hô chào đón cách mạng với tinh thần ham vui là chính.

Sơn chạy theo những người tù ào ra khỏi cổng trại giam. Ánh nắng ban trưa chói lòa làm mù mắt những người tù trong giây lát trước khi họ nhìn thấy bầu trời tự do thoáng đãng bên ngoài. Trời quá xanh và mây quá trắng. Mây trên trời quá trắng còn Bạch Vân của Sơn giờ đang ở đâu? Tìm Sơn thất lại trong nỗi nhớ Vân quay quắt. Vân đâu rồi? Nhà Vân còn ở lại hay đã ra đi? Mấy ngày qua, dù ở trong ngục tối nhưng những người tù thường phạm cũng đã phần nào biết được tin chiến sự, lời mờ hiểu chế độ miền Nam đang sụp đổ tới nơi. Sơn tin chắc với thế lực của cha mẹ Vân, gia đình Vân dư sức có chuyến ra đi đường hoàng... Sơn hít vào một hơi dài, ngược mặt lên nhìn ánh mặt trời chói chang đủ màu sắc trên cao, linh cảm cùng với sự tự do này sẽ là những ngày cô đơn của mình. Anh sẽ không còn Vân, không có Vân trong rất lâu, thậm chí có thể vĩnh viễn.

Tiếng hát của anh em nhà Gibb như bỗng vang lên trong anh:

Good morning mister sunshine. You brighten up my day. Come sit beside me in your way. Lonely days, lonely nights, where would I be without my

woman... [20]

[20] Xin chào buổi sáng ông ánh nắng. Ông đã chiếu sáng ngày của tôi. Hãy đến bên tôi trên đường đi. Những ngày cô đơn, những đêm cô đơn. Tôi sẽ ở đâu nếu không có người phụ nữ của tôi ...

Hai giờ trưa ngày 30-4, Sơn về đến nhà.

Ba mẹ Sơn mừng chảy nước mắt khi gặp lại con, dù hốc hác tả tơi. Tắm gội thật nhanh rồi ăn qua loa chén cơm mẹ ép, Sơn lên xe chạy ngay đến nhà Vân. Đường phố thưa thớt nhưng hỗn loạn với những bộ quần áo lính, giấy tờ, rác rến cùng các món của hội vô giá trị vứt bỏ tung tóe khắp nơi. Những con chó mất chủ ngơ ngác chạy khắp đường phố. Từng nhóm người hì hục đẩy những xe “chiến lợi phẩm” về nhà, nào là tivi, tủ lạnh, máy lạnh, máy tắm nước nóng, dàn máy nghe nhạc... rồi salon, giường nệm, tủ sắt, tủ gương, tủ thờ, lư đồng, đàn piano..., kể cả quần áo, giày dép, chén đĩa, bàn ghế, cửa sổ, cửa lớn, cửa sắt... cũng không thoát. Một cảnh dọn nhà tập thể chưa từng thấy trên khắp các đường phố Sài Gòn, dưới mắt nhìn lạ lẫm của những người bộ đội đầu tiên tiến vào thành phố.

Sơn đau lòng bước vào nhà Vân. Người ta đã dọn sạch sẽ tất cả, cho đến hai cái điện thoại cũng bị giật mất, chỉ còn trơ mấy cọng dây. Bước vào phòng riêng của Vân, nơi Sơn chưa từng một lần được phép đặt chân, anh cúi xuống nhặt lên giữa đám sách vở bừa bộn một khung hình chân dung Vân khổ lớn mà có lẽ vì vội quá nên người ta đã làm rơi bể tấm kính và ném bỏ. Đôi mắt tròn đen láy và đôi môi cong nũng nịu này suốt hơn hai tháng qua không đêm nào không đi vào giấc ngủ chập chờn đau khổ của anh. Vân đâu rồi? Nàng đã đi được đến đâu và liệu có an toàn không? Chắc chắn Vân không bao giờ muốn bỏ Sơn để ra đi, nhưng nàng đã ở vào thế chẳng động đùng. Biết bao giờ Sơn mới gặp lại được người trong ảnh mới đây mà giờ đã cách xa nghìn trùng?

Một tiếng mèo kêu thảm thiết chọt vang lên trên bờ tường. Sơn ngược lên nhìn và thấy con mèo tam thể cục cựa của Vân, không biết tại sao giờ này còn ở đây. Chắc chắn vật mà Vân tiếc nhất khi rời căn nhà này chính là con mèo đang run rẩy trên bờ tường kia, nếu được đem theo hẳn nàng đã

sẵn sàng vứt bỏ nhiều thứ để chọn nó. Sơn buột miệng kêu “meo meo” và ngạc nhiên nhìn con mèo nghiêng nghiêng đầu ngó anh chỉ trong giây lát rồi phóng xuống đất chạy tới, cong lưng cọ vào chân anh.

Tấm ảnh bỏ trước giỏ xe và một tay ôm con Ariel trong lòng, Sơn chạy xe về nhà khi trời đã xế chiều. Nhiều người lính thua trận vẫn còn lầm lũi trần trụi đi như những bóng ma, bên cạnh đoàn quân hôi của đang mệt lử đẩy về nhà những chuyến hàng cuối cùng...

Chương

3

... Mẹ quen ba trong một tình cảnh ngặt nghèo. Phải nói là ba rất yêu mẹ, là người ơn lớn của đời mẹ, nhưng không hiểu sao mẹ cứ không thể yêu được ba. Có thể vì tính tình, sở thích của ba và mẹ khác nhau nhiều quá, nhưng cái chính vẫn là mẹ không thể nào quên được cậu Sơn, dù chỉ trong một ngày một giờ...

(Trích thư của bà Bạch Vân để lại cho con)

T rước đó một ngày, chiếc Ford Falcon đen bảng số công do ông Tư cầm lái chạy như điên trên đường về miền Tây. Sáng sớm ngày 29, so với Sài Gòn thì các trung tâm dân cư trên đường về các tỉnh đồng bằng còn khá trật tự, chưa hỗn loạn, các trụ sở chính quyền và doanh trại quân đội vẫn được binh lính bảo vệ dày đặc, nhưng vẻ “chợ chiều” đã thấy rõ trong dòng người bồng bế nhau ngược xuôi vội vã trên đường với vẻ mặt đầy lo âu. Đổ ngược lên là những người gốc Sài Gòn làm việc ở đồng bằng. Chạy về hướng nam là người lục tỉnh muốn đoàn tụ gia đình trong cơn hồng thủy. Chỉ duy nhất chiếc xe chở gia đình Vân là có một mục đích khác.

Chiếc radio transitor National ba băng ông Thành cầm mở đài Sài Gòn suốt từ lúc lên xe cho thấy cuộc chiến đang kết thúc dần trong từng giờ. Biên Hòa vẫn cầm cự trong tuyệt vọng, trong khi một cánh quân giải phóng luồn xuống đánh nhau dữ dội với lực lượng bảo vệ cầu Rạch Chiếc vào Sài Gòn. Ông Thành cứ lắc đầu, chắc lưỡi, lảm nhảm từng lúc như người điên: “Sao vậy? Sao vậy? Trời ơi, sao không ai chặn tụi nó lại vậy? Lính biệt khu thủ đô đâu? Nhảy dù, biệt động, thủy quân lục chiến đâu hết rồi? Sao không phá cầu Đồng Nai? Sao không phá cầu Rạch Chiếc? Cầu Sài Gòn nữa, để làm gì vậy ông Minh? Rước tụi nó vô hả?...”.

Phà Mỹ Thuận kẹt cứng vì dành gần hết công suất cho việc đưa các đoàn côngvoa chở đầy lính hồi hả qua sông Tiền lên tăng cường cho tuyến phòng thủ Long An. Nhờ là xe công vụ của thứ trưởng Bộ canh nông, chiếc Ford đen được phần nào ưu tiên, nhưng cũng chỉ qua được phà vào Vĩnh Long lúc hơn chín giờ sáng. Ông Thành đã bình tĩnh lại:

- Thấy chưa? Mặt trận miền Tây vẫn yên tĩnh! Có gì đâu nào? Tướng Nam với tướng Hưng trấn giữ vùng này thì còn lâu Việt Cộng mới chiếm được!

Chạy gần tới Bình Minh, ông Tư chợt thấy hai người lính địa phương quân cầm súng M.16 đứng giữa đường vẫy xe mình. Ông thận trọng cho xe chạy chậm lại. Nhìn thấy bộ tướng lão đảo, áo phạch ngực và bộ mặt đỏ kè của hai người lính, ông Thành nói:

- Đừng có ngừng lại! Họ đang say rượu kìa!

Chiếc xe giảm số và ào lên lách qua hai người lính, vọt thẳng về phía trước.

Đó là hai người lính vừa xong cử nhậu sáng sớm sau đêm trực gác và đang muốn quá giang xe về bắc Bình Minh. Thấy chiếc xe chẳng những không dừng lại mà còn suýt đâm vào mình, một trong hai người điên tiết chửi thề:

- Đ.M. mày, làm phách hả?

Anh ta hạ mũi súng xuống và lia luôn một loạt đạn theo chiếc xe. Tay lái ông Tư chợt đảo mạnh, phải cố hết sức mới kèm được chiếc Ford khỏi lao xuống ruộng. Ông la lớn:

- Bể bánh xe rồi!

Bị bể cả hai bánh sau, hai cái mâm sắt theo trớn lướt tới, cạ xuống đường chát chúa, tóe lửa. Ông Tư phải đạp hết thắng cho xe dừng lại. Từ xa, người lính vừa bắn nhìn theo cười ha hả:

- Đáng đời mày chưa con?

Người lính kia còn tỉnh táo hơn, kéo tay bạn:

- Chết rồi! Mày mới bắn một chiếc xe báng số xanh! Chạy đi chứ không ông đại đội trưởng đi ra thấy là mình tiêu!

Thấy hai người lính vác súng bỏ chạy, ông Tư mới dám mở cửa xe bước xuống. Trong xe chỉ có một chiếc bánh dự phòng, ông phải đón xe đò chạy tới bến phà mua thêm một chiếc nữa, để gia đình ông Thành ngồi lại chờ đợi miệt mài. Ráp xong hai cái bánh xe chạy tới bắc Bình Minh thì phà đã ngừng hoạt động, chỉ dành cho xe quân sự, do ông tướng tư lệnh Quân đoàn 4 và Vùng 4 chiến thuật vừa ban hành lệnh giới nghiêm 24/24 ở Cần Thơ. Ông Thành phải xuống xuất trình giấy công vụ, xin được nói chuyện với văn phòng tư lệnh, mất một lúc lâu mới liên lạc được. Mãi đến mười giờ tối ngày 29-4, nhà Vân mới qua được phà vào Cần Thơ, mọi người cùng mệt lử nhưng bà Thành vẫn quyết định cho xe chạy thẳng tới bộ tư lệnh Vùng 4 Sông Ngòi gần bến Ninh Kiều. Từ xa, nhìn thấy cánh cổng của khu căn cứ hải quân mở toang, bà Thành buột miệng kêu trời. Xe chạy thẳng vào doanh trại, đến sát bến tàu vẫn không thấy một bóng người. Quang cảnh bừa bãi trong sân cho thấy nơi đây vừa diễn ra một cuộc tháo chạy khá gấp rút và lực lượng dân chúng đến thu dọn của cải cũng đã làm xong nhiệm vụ, chỉ còn lại ba món đồ phế thải sắt tay gãy gọng và những tờ giấy bay tung tóe trắng xóa. Vài chiếc tàu cũ kỹ còn nằm lại, có lẽ vì đã hư hỏng. Gió thổi lồng lộng trên bến cảng quân sự, làm lá cờ vàng ba sọc đỏ trên đầu cột cờ giữa sân tung bay phần phật trong đêm, một hình ảnh thật trái khoáy vào giờ phút này. Bà Thành thất vọng ngồi phệt xuống mặt sân:

- Thằng Sáu đi rồi! Nó không chịu đợi mình!

Họ đâu biết là hồi sáng, khi chiếc xe của họ bị bắn bể bánh lúc chỉ còn cách bến phà khoảng năm cây số, trung tá hải quân Đỗ Cầm đã tiếc nuối cho chiếc thiết giáp đỉnh của mình rời bến sau cùng để theo đoàn tàu tiến ra cửa Định An, lòng trách ông bà Thành không chịu đi ngay từ đêm qua. Dự đoán của ông Cầm đã đúng. Từ bảy giờ sáng, theo quyết định của cố vấn Mỹ, đô đốc Chung Tấn Cang, tư lệnh hải quân, đã điện quân lệnh mật từ Sài Gòn đến tất cả các giang đoàn, hải đoàn ở các vùng duyên hải và sông

ngồi còn lại phải đưa tất cả chiếc tàu còn sử dụng được ra biển Đông để bảo vệ chúng khỏi rơi vào tay Việt Cộng và chờ xem tình hình diễn biến ra sao. Miền Nam thất trận thì họ sẽ đi thẳng về căn cứ hải quân Subic của Mỹ ở Phi Luật Tân. Mỗi chiếc tàu được phép chở tối đa thân nhân của sĩ quan và thủy thủ đoàn trong khả năng có thể. Nếu từ đêm qua ông bà Thành đi ngay theo lời dặn của ông Cầm thì họ đã đến kịp. Ông Cầm cứ hối tiếc nghĩ vậy trong suốt cuộc đời còn lại của mình chứ làm sao biết bà chị của ông quả đã cố gắng hết sức mình nhưng ở đây chính là chuyện số phận...

* *

Ông Tư rụt rè hỏi:

- Bây giờ phải làm sao, thưa ông bà?

Ông bà Thành nhìn nhau, rã rời. Mọi hi vọng đã sụp đổ tan tành. Cuối cùng, ông Thành nói:

- Hay mình về lại Sài Gòn?

Vân thoáng mừng rỡ liếc mẹ. Cô đã quá mệt nhưng nếu bảo lên xe để về lại Sài Gòn ngay bây giờ thì cô vẫn chịu. Nhưng bà Thành quát ngay:

- Ông điên hả? Tụi nó sẽ bắn ông ngay tức thì và bắt con Vân lấy mấy thằng phế binh Việt Cộng, ông chịu không?

Mọi người cùng im lặng, lòng nặng trĩu. Bà Thành ngẫm nghĩ một chút rồi ngập ngừng:

- Tôi còn vài người bà con ở Bạc Liêu...

Nhưng rồi bà lại im lặng vì nhớ cha mẹ và chính mình đã đối xử quá tệ với những người bà con ấy. Khi cha mẹ bà quyết định bỏ Bạc Liêu để lên Đà Lạt làm đồn điền, họ đã bán hết ruộng đất mà không chia cho người bà con nào. Cha mẹ mất, còn mấy mẫu ruộng hương hỏa có phần mộ ông bà dưới Bạc Liêu, bà về cho hết cốt rồi bán nốt. Coi như bà ôm hết tiền bỏ xứ ra đi, còn mặt mũi nào về?

Ông Tư chột lên tiếng:

- Thôi khuya rồi, ông bà về tạm nhà tôi ở Hiệp Hưng đi. Nhà rộng, chỉ có vợ tôi với bà già ở đó thôi. Có gì sáng mai coi tình hình thế nào thì mình

tính tiếp...

Được dành cho cả một chái nhà với bộ ván rộng, mùng chiếu để dành còn mới tinh, sạch sẽ, nhưng cả nhà Vân đã trải qua một đêm trần trọc không sao ngủ được. Bản tin cuối ngày của đài BBC^[21] cho biết suốt buổi chiều cho đến tận giờ phút ấy, tổng thống Ford đã mở một cuộc rút lui bằng trực thăng vận lớn nhất trong lịch sử chiến tranh thế giới để đưa bằng hết những người Mỹ cuối cùng còn lại ở Việt Nam ra hạm đội 7 ngoài khơi biển Đông, trong khi quân giải phóng đã vào Biên Hòa ở hướng Bắc và chiếm căn cứ Đồng Dù ở hướng Tây. Các dàn đại bác tầm xa và hỏa tiễn của họ đang sẵn sàng trút cơn sấm sét cuối cùng vào Sài Gòn...

[21] British Broadcasting Corporation: Công ty truyền thông của nước Anh.

Sáng sớm, bà Tư bắt gà nấu cháo mời ông bà Thành và Vân ra ăn, nhưng hầu như không ai nuốt nổi. Không khí làng quê thật tĩnh lặng, một sự tĩnh lặng trong chờ đợi đáng sợ. Bản tin sáng sớm của đài VOA^[22] cho hay người Mỹ đã hoàn tất cuộc tháo chạy trực thăng vận trước khi trời sáng và Sài Gòn đang thở những hơi thoi thóp cuối cùng khi xích sắt của các binh đoàn xe tăng quân giải phóng rầm rập lặn tới từ năm hướng.

[22] Voice of America: Đài tiếng nói Hoa Kỳ.

Ông Tư hỏi:

- Thưa ông bà, vậy chắc mình không về lại Sài Gòn?
- Còn về gì nữa? - Ông Thành thở dài.

Bà Tư sốt sắng:

- Ông bà và cô ở tạm đây luôn đi. Vài bữa nữa coi sao...

Chẳng cần phải đợi bao lâu, gần đến giữa trưa là chiếc radio trong tay ông Thành chợt run lên bần bật với lời tuyên bố đầu hàng và kêu gọi binh sĩ buông súng của ông tổng thống vừa nhậm chức chưa được hai ngày. Chiếc đài rơi phịch xuống đất. Ông Thành đưa hai tay lên ôm đầu. Tất cả đã sụp đổ!

Ông Tư ái ngại nhìn ông bà chủ. Chỉ trong một ngày đêm, mái tóc ông Thành đã bạc hơn nửa! Đang từ đỉnh cao quyền quý, trong chóp nhoáng họ đã rơi xuống tận cùng của sự hoảng loạn, tuyệt vọng, trước bao nguy cơ không tên đang chờ đợi. Nhìn vẻ cuống cuồng, suy sụp của ông bà Thành, ông Tư thở dài:

- Chắc ông bà phải ở lại đây một thời gian rồi! Tôi có ý này, xin trình bày với ông bà. Tôi và ông cùng họ Lê, tên thật của tôi là Lê Văn Đánh, thứ tư trong gia đình...

Ý của ông Tư là ông vốn có một đứa em trai đã được mẹ ông cho hẳn một cô chị hiếm muộn ở Sài Gòn đem về nuôi từ năm mới lên hai tuổi. Đứa em ấy tên Lê Văn Thành, trạc tuổi ông Thành, giấy tờ khai sinh mẹ ông Tư vẫn còn giữ đây. Cô chị ấy - mà ông Tư gọi là dì Ba Bánh - sau theo chồng chuyển lên làm công tác dinh điền ở Pleiku. Dĩ nhiên Lê Văn Thành phải đi theo. Năm tháng qua nhanh, Lê Văn Thành lớn lên, vào Sài Gòn học đại học và quay về trên ấy làm giáo sư Anh văn. Ông lập gia đình, có đứa con gái vào Sài Gòn đi học rồi ra làm sở Mỹ, lấy luôn chồng Mỹ... Chuyện không có gì đáng hãnh diện khiến ông Thành giấu kín mọi người quen ở Pleiku, nhưng cũng chính nhờ đứa con gái đó mà vợ chồng ông đã được kín đáo đón vào sân bay Quân đoàn 2 theo đoàn cố vấn Mỹ bay vào Sài Gòn rồi vô tòa đại sứ chạy thoát. Chuyện đó ở Pleiku còn khó ai biết chứ đừng nói dưới Hiệp Hưng này. Chỉ riêng ông Tư biết được nhờ ông Thành còn kịp tới từ giã để đưa ông hết số tiền còn lại gởi về cho cha mẹ ruột, mà ông Thành chỉ mới biết khi mẹ nuôi ông chết hồi trước Tết trăn trở lại. Hồi ông vào Sài Gòn học sư phạm, ông Tư đã lên đó làm tài xế, nên dì Ba Bánh có giới thiệu hai anh em quen nhau. Trước giờ ông Thành cứ tưởng Tư Đánh là em bạn dì của mình, không ngờ lại chính là anh ruột. Từ khi lên Pleiku năm mới sáu tuổi, ông Thành không hề về thăm quê vì quá xa xôi lại cứ đinh ninh dì là mẹ ruột, hàng xóm chung quanh đây bảo đảm không ai còn nhớ. Thôi thì ông Thành cứ nhận là Lê Văn Thành, thứ năm, tức Năm Thành, tên thường gọi sau khi về ở với cha mẹ nuôi là Thành, làm thầy giáo ở tuốt Pleiku, trên đường chạy loạn về Sài Gòn đã bị mất hết giấy tờ...

Không còn chiếc phao nào khác, ông bà Thành đành chấp nhận giải pháp ấy. Ông Tư tỉnh táo bàn:

- Bây giờ không thể để chiếc xe bằng số xanh này ở đây được nữa rồi! Để tôi đưa ra quốc lộ bỏ nó ở đó. Còn ông bà và cô nên thay quần áo cho giống người dân bình thường thôi. Xin ông bà cứ chịu khó ở đây, có gì ăn nấy. Tôi có ông anh bà con đi theo du kích mười mấy hai chục năm rồi, thăng trận rồi thế nào ông ta cũng về đây nắm chính quyền. Ông ta không biết mặt thằng Năm, chỉ biết chuyện nó được cho làm con dì Ba vậy thôi. Ba má nuôi thằng Năm cũng chết hết rồi. Để tôi nói bà già cứ nhận ông là nó, ở tạm qua ngày...

Ngẫm nghĩ thêm một chút, ông Tư nói tiếp:

- Cửa cái riêng ông bà cứ cất kỹ, đừng lộ ra làm gì. Phụng Hiệp này là ngã bảy giao thông đường thủy, ghe tàu rất nhiều, từ đây ra cửa biển Trần Đề chỉ khoảng 90 cây số. Chuyện giả mạo này chắc không giấu được lâu. Từ từ rồi ông bà tìm đường đi sau...

Từ hướng Cần Thơ, tiếng súng vẫn rộ lên trong suốt buổi chiều ngày hôm ấy, rồi càng lúc càng thưa dần và tắt hẳn vào giữa khuya - hai trong những tiếng súng cuối cùng ấy là của hai ông tướng cầm đầu Quân đoàn 4 tự kết liễu đời mình - cũng là chấm dứt hẳn chút hy vọng mong manh cuối cùng của ông Thành vào sự kháng cự của miền Tây bất chấp lệnh đầu hàng từ Sài Gòn. Gia đình ông bà Thành lại thêm một đêm trăn trở tới sáng. Riêng với Vân thì hiện lên đậm nét giữa những nỗi lo âu còn rất mơ hồ vẫn là gương mặt của Sơn đang chịu cảnh giam cầm trong ngục tối. Không biết vào những giờ phút cuối cùng của Sài Gòn, đã có chuyện không hay nào xảy ra với anh? Vân biết thiếu tá Nâu đã bỏ chạy trước nhà mình mấy ngày, vậy có còn ai trong nha cảnh sát biết rõ đầu đuôi câu chuyện để quan tâm đến Sơn? Trước giờ sụp đổ, liệu bọn cai tù có điên cuồng thủ tiêu những người tù chính trị? Sơn bây giờ đang làm gì, ở đâu?...

* *

Ba Nhỏ, trưởng ban công an xã Hiệp Hưng, nheo mắt nhìn ông Thành:

- Tại sao gia đình ông chạy về đây?

Ông Thành vờ khúm núm:

- Dạ thưa cán bộ, hôm Quân đoàn 2 bỏ Pleiku, thấy mọi người chạy gia đình tôi cũng chạy. Vào Sài Gòn người ta cho ở trại tị nạn chật chội nóng bức quá mà coi bộ không xong, tôi đưa gia đình về đây cho yên...

- Ở Pleiku ông làm thầy giáo à?

- Dạ phải.

- Ông dạy cái gì?

- Dạ dạy sinh ngữ.

- Sinh ngữ là... cái gì?

- Dạ... là ngoại ngữ, tiếng Anh...

- Bây giờ giải phóng rồi, sao ông không về Pleiku đi dạy tiếp mà đòi ở đây?

- Dạ thưa bây giờ ngành giáo dục thay đổi hết rồi, tôi có về chắc cũng không được cho dạy nữa, má tôi nói thôi thì tôi ở lại đây làm ruộng để gần gũi bà...

- Ai nói ông không được cho dạy nữa? Chế độ mới sẽ đem lại sự phồn vinh cho đất nước gấp trăm lần thời Mỹ ngụy, trường học sẽ mọc lên khắp nơi, ông lo gì không được dạy?

Ông Thành chỉ còn biết “Dạ... Dạ...” theo lời dạy bảo của Ba Nhỏ. Anh chăm chú nhìn ông:

- Ông chạy nạn kiểu gì đến nỗi cả nhà mất hết giấy tờ, chỉ còn mỗi tờ giấy khai sinh của ông, nói tôi nghe coi?

Ông Thành cố giữ giọng bình tĩnh, trả lời đúng theo kịch bản đã bàn bạc với ông Tư :

- Thưa cán bộ, gia đình tôi bị một bọn lính biệt động quân cướp hết tài sản trên đường 19 gần đèo An Khê, ví tay, giỏ xách bị lấy sạch, còn sống được là may... Tờ giấy khai sinh còn là nhờ má tôi ở đây còn giữ.

Ba Nhỏ đẩy tới trước mặt ông Thành một tờ giấy:

- Anh Tám Khuyên dặn cứ cho ông đăng ký tạm trú, từ từ tính sau. Nhưng trách nhiệm vụ của tôi thì tôi phải làm tròn. Nói thiệt, bộ tướng của

ông coi bộ không giống thầy giáo chút nào. Trước đây ông ở đâu, làm gì, tôi sẽ tìm hiểu ra thôi. Ông ghi vô đây địa chỉ nhà của ông ở Pleiku đi. Ông mà nói láo tôi thì mười anh Tám Khuyên cũng không cứu được ông đâu!

Ông Thành cố bình tĩnh ghi cho xong tờ giấy theo nội dung đã bàn tính trước với ông Tư, địa chỉ ghi đúng luôn số nhà mà ông Thành từng cho ông Tư, tự tin chắc còn lâu anh công an xã này mới mò lên tới phố núi để kiểm tra ra sự thật. Ba Nhỏ cất kỹ tờ giấy vào sách cốt rồi nói:

- Rồi, bây giờ ông ra mời con gái ông vào đây.

Thật ra Vân mới chính là người Ba Nhỏ quan tâm. Dù nàng đã lựa những bộ quần áo giản dị nhất để mặc, thậm chí bà Tư còn sửa lại mấy cái áo bà ba của chính mình cho cô chủ nhỏ, nhưng ở cái xứ quê mùa này thì cô gái Sài Gòn có nước da trắng muốt vẫn nổi bật trong mắt mọi người ở đây. Đặc biệt là trong mắt Ba Nhỏ, hôm anh đến nhà Tám Khuyên hội ý và tình cờ gặp nàng cùng cả gia đình đến chào ông bác họ. Nói cứng vậy thôi chứ khi đã biết Lê Văn Thành là em bà con chú bác của bí thư xã ủy Tám Khuyên, Ba Nhỏ khó thể không đồng ý cho gia đình ông hồi hương. Chỉ có điều anh ta tự thấy mình có quyền làm khó dễ đôi chút, chỉ để lấy uy với cô gái đẹp như tiên nga giáng trần đã hớp hết hồn anh ngay từ lần gặp gỡ đầu tiên.

Vân co rúm người khi ánh mắt sắc như dao của Ba Nhỏ chậm chậm lướt qua. Chiếc áo rộng rinh vẫn không che được tấm thân tròn lẳn bên trong, và màu áo đen chỉ càng làm trắng hơn làn da ngà ngọc của Vân. Chưa bao giờ Ba Nhỏ được ngồi gần Vân như vậy, chỉ một cái vươn tay là có thể chạm được. Một mùi thơm kỳ lạ từ người Vân nhẹ nhẹ tỏa ra làm Ba Nhỏ thấy ngây ngất. Anh nhìn Vân và cười ngớ ngẩn:

- Cô là Lê Bạch Vân, con của ông bà Lê Văn Thành?

- Vâng, thưa ông.

- Gọi anh là anh Ba Nhỏ được rồi. Cô Vân năm nay mười tám tuổi?

- Dạ đúng ạ.

- Đang học lớp 12?

- Dạ.

- Tại sao cô không học ở Pleiku mà lại vào Sài Gòn đi học?

Lời khai này đã nằm trong bàn tính của ông bà Thành và ông Tư. Bộ điều dân thành thị của Vân thật khó giấu, vả lại thật sự con gái thầy giáo Thành cũng đã vào Sài Gòn đi học đi làm và từ đó mới lấy được ông chồng cố vấn Mỹ. Đã chuẩn bị trước nên Vân trả lời trơn tru:

- Học ở tỉnh khó vào đại học lắm thưa anh.

Ba Nhỏ nghe muốn nuốt lấy hai tiếng “thưa anh” êm như nhung, nhưng vẫn làm tàng:

- Học lớp 12 nói chung là... học cái gì? Cô nói tôi nghe coi!

Bản thân Ba Nhỏ lúc đi theo du kích còn mù chữ, vào chiến khu chỉ được dạy cho đủ biết đọc biết viết và làm được bốn phép tính, nên không thể hình dung lớp 12 được học những gì. Anh chỉ suy nghĩ lớp 1, lớp 2 đã khó như vậy thì học được tới lớp 12 chắc không phải người phàm. Vậy mà cô gái đẹp này đã học đến cỡ đó. Không biết cô ta có nói dóc với anh không.

Vân nhìn chàng trai đầy uy quyền trước mặt, thật tình không hiểu anh ta muốn hỏi gì. Nàng ấp úng:

- Dạ là học... lớp 12, năm cuối bậc trung học.

- Cụ thể là học cái gì?

Vẫn chưa hiểu lắm những từ mấy ông cách mạng thường nói như “nói chung”, “cụ thể”, “liên hệ”..., Vân chỉ nghĩ hay là ông công an này muốn kiểm tra xem có đúng mình học lớp 12 hay không. Nàng trả lời một mạch:

- Dạ, là học hình học không gian, học lý hóa, lượng giác, vạn vật, sinh ngữ 1 Anh, sinh ngữ 2 Pháp, học văn, học triết...

Ba Nhỏ nghe lòng bùng lỗ tai nhưng cũng cố mỉm cười:

- Cô còn nhỏ mà học nhiều há! Vậy cô về đây định làm gì? Tưởng cô chắc làm ruộng không nổi rồi! Con nít ở đây mù chữ nhiều, mai một cô làm cô giáo được không?

Vân nghĩ chẳng lẽ ông công an này muốn thử mình:

- Dạ thưa tôi mới học lớp 12, làm sao dạy được?

Ba Nhỏ khoát tay, giọng chắc nịch:

- Được tuốt! Lớp 12 mà không dạy được lớp 1, bộ nói chuyện chơi hả?

Vân sợ quá, ngồi im thin thít. Ba Nhỏ thấy mình ra uy như vậy cũng tạm đủ, liền hạ giọng:

- Cô muốn ở đây thì phải có đóng góp cho địa phương. Cho cô biết tôi còn kiêm nhiệm bí thư chi đoàn của xã, có chân trong thường vụ huyện đoàn. Tuổi thanh niên như cô nằm trong phạm vi quản lý của tôi. Sắp tới cô phải vào sinh hoạt thanh niên... - Ba Nhỏ dừng lại một chút để nhớ lại bài vở - Đất nước mới được giải phóng, cần được xây dựng lại đàng hoàng hơn, to đẹp hơn. Việc đó là việc thanh niên như tôi và cô phải làm. Đâu cần thanh niên khó, việc gì khó có thanh niên! Cô cứ về suy nghĩ đi, rồi mai một tôi tới nhà nói chuyện thêm.

Buổi chiều hôm đó, ông Tư làm thịt một con chó, mời Tám Khuyên, Ba Nhỏ và một số cán bộ xã áp đến dự, gọi là ra mắt gia đình thằng Năm mới về hồi hương. Khách đến gần đủ, ông Tư kéo ông Thành ra sau nhà, hỏi nhỏ:

- Ông uống rượu đế được không?

Ông Thành lắc đầu:

- Tôi chưa bao giờ uống. Chắc không được.

Từ lượng ông Thành thuộc loại yếu, trong những buổi tiệc ông thường chỉ uống được chừng một ly bia hoặc rượu chát, còn rượu cognac như Martel, Courvoisier, ông chỉ nhấp được một ly nhỏ trong suốt bữa.

Ông Tư nghiêm mặt:

- Dù uống không được, xin ông cố “dô” hết mình giùm tôi. Thà ông uống vài ly rồi gục tại chỗ, ói mửa ngay trên bàn nhậu hoặc lên mình lên mẩy người ngồi kế bên cũng được, chớ ông mà không dô chăm phần chăm thì sẽ không được cảm tình của những người này đâu, và như vậy sẽ không có lợi.

Nghe lời ông Tư, ông Thành nhắm mắt uống cạn chất nước trắng khen khét cay nồng mỗi khi chiếc ly nhỏ đưa tới. Chỉ sau vài tua, mặt ông đã đỏ

như mặt gà chọi, mắt đố lửa, tim đập thình thình trong ngực. Mọi người trong bàn nhìn ông tán thưởng, họ gắp mời cho ông, ép ông ăn, đâu hay cả đời ông chưa bao giờ đụng tới miếng thịt chó. Cái mùi nồng nồng của nó làm ông thấy ghê miệng, gần như nuốt trọn theo rượu chứ không dám nhai, và sau ly thứ ba thì cứ mỗi lần miếng thịt trôi được xuống cổ họng ông là lại bị hơi cồn đang phùng phùng bên dưới đẩy trời lên. Ly thứ năm, ly thứ sáu... Ông Thành đếm từng ly, lòng tự nhủ hãy cố gắng, chút nữa thôi, cái bình nhựa hai lít sắp cạn rồi. Chó và rượu trong người ông cứ nhộn nhạo trào lên, ông cứ lén đưa tay vuốt ngực đè xuống, rồi thở phào tự nhủ mình còn may mắn khi thấy Ba Nhỏ dốc ngược bình chặt cho hết những giọt rượu cuối cùng vào cái ly của người ngồi trước tua ông. Anh ta cầm cái bình không thò xuống dưới bàn, khi đưa lên lại là một bình đầy, cười ha hả:

- Nãy giờ là ăn, còn bây giờ mới bắt đầu uống đây!

Tuyệt vọng thấy mọi cố gắng của mình hoàn toàn vô ích, ngay khi vừa cầm ly rượu đầu tiên của chiếc bình mới đưa lên miệng, ông Thành bỗng khựng người lại và chỉ kịp quay phắt ra sau để mặc cho tất cả những gì vừa nuốt vào nãy giờ thả sức phun ra trong tiếng hò reo của mọi người trên bàn. Ở trong nhà, Vân và bà Thành kinh hãi nhìn tiệc rượu ngoài sân. Họ chưa bao giờ thấy người ta uống rượu theo kiểu tàn sát nhau như vậy.

* *

Sau bữa tiệc rượu ra mắt nhớ đời phải nằm mê man từ trưa hôm trước tới sáng hôm sau, ông Thành coi như đã được chấp nhận cho hồi hương lập nghiệp. Như đã báo trước, chỉ hai ngày sau là Ba Nhỏ quay lại tìm Vân. Nàng được kết nạp vào Hội liên hiệp thanh niên xã đợt đầu tiên và tham dự ngay lớp học “Tình hình và nhiệm vụ” do Tám Khuyên, Ba Nhỏ và một số cán bộ khác trong xã và trên huyện xuống đứng lớp trong suốt một tuần. Những bài giảng theo kiểu đọc lại nguyên văn tài liệu giáo trình cùng kiến thức rập khuôn của các giảng viên không thể làm Vân hiểu được thế nào là chuyên chính vô sản, là dân chủ tập trung, là sự ưu việt của chủ nghĩa xã hội, sự tất thắng của chủ nghĩa cộng sản cùng vai trò lãnh đạo thần kỳ và duy nhất của Đảng lao động Việt Nam... Trong những giờ ngồi học Vân cứ

thả mặc hồn bay bổng ra khỏi khung cửa sổ, về vùng trời Sài Gòn nơi có người nàng yêu dấu không biết đang làm gì, ở đâu, sống như thế nào. Vân cứ nhớ Sơn, nhớ Sơn quay quắt, nỗi nhớ như một tảng đá đè nặng lên ngực nàng từng ngày từng giờ, gần như không lúc nào hình bóng của Sơn thoát ra khỏi tâm trí của Vân.

Từ trên bàn báo cáo viên hoặc đứng khoanh tay ngoài cửa quan sát lớp học, Ba Nhỏ thấy rõ sự miễn cưỡng, lơ là của Vân. Rõ ràng cô gái đẹp này không hề quan tâm tiếp thu các bài giảng mà đang mải lo ra một chuyện gì đó. Ba Nhỏ thấy bức bối khi từng nghe nói, với các cô gái, không gì làm họ bận tâm bằng chuyện tình yêu. Những đồng đội nam của Ba Nhỏ nếu phần đầu kém có thể vì nhiều lý do: kèn cựa địa vị, tự ái cá nhân, bị đối xử không công bằng, quan hệ nam nữ không trong sáng... Còn các cô gái thì chịu đựng gian khổ hơn hẳn, không bao giờ mở miệng than van hay trốn đi chiêu hồi, cũng không quan tâm nhiều đến chuyện địa vị, nhưng nếu thất tình thì họ lập tức biến thành một con người khác. Đôi mắt mơ màng thế kia rõ ràng đang nói lên điều đó. Có thể Vân đang nhớ người yêu của cô ở Sài Gòn... Chuyện đó cũng là bình thường, nhưng không hiểu sao trái tim của chàng trai mới mười bốn tuổi đã đi theo du kích và nay hai mươi lăm vẫn chưa xao động trước ai, giờ bỗng đập liên hồi trước cô gái mười tám tuổi này và cảm thấy nhức nhối khi tin là cô ta đang nghĩ tới một thằng con trai nào khác.

Ba Nhỏ mê man Vân có lẽ vì nàng quá đẹp, đẹp từ sợi tóc cho đến ngón chân, không một ai trong xóm kể cả đàn bà con gái gặp nàng mà không ngoái nhìn. Một lần Ba Nhỏ tình cờ đi ngang bờ sông nơi Vân đang ngồi tập giặt quần áo vừa xong. Cô gái xắn quần lên cao quá gối khoe đôi chân trắng ngần mà Ba Nhỏ cả đời chưa từng được thấy có chân ai đẹp như vậy. Vì vành nón lá che ngang không thấy Ba Nhỏ đang đứng phía sau, Vân cứ vô tình cầm chiếc bàn chải đánh răng cũ chăm chú chà từng ngón chân hồng hồng múm mím của mình làm chàng trai càng thấy ngộp thở. Nỗi nhớ Sơn và nỗi buồn đau vì sao mình lại bị mất tất cả để phải ngồi đây giữa nắng nhúng tay nhúng chân vào dòng nước đục làm nước mắt Vân tự dưng

tuôn ra. Bờ vai cô gái run rẩy theo từng cơn sóng cuộn trong lòng, mỗi lúc một trào dâng bần bật. Ba Nhỏ hết hồn bước tới:

- Kìa, cô Vân bị sao vậy?

Vân hốt hoảng ngược lên nhìn Ba Nhỏ bằng đôi mắt đăm lẹ, rồi vội vã đứng dậy ôm thau quần áo chạy mất. Đôi mắt ướt rượt ấy đã theo vào nóc mùng Ba Nhỏ tối hôm đó - và rất nhiều buổi tối sau này - làm anh cứ trần trọc không sao ngủ được.

Với sự kèm cặp tận tình của Ba Nhỏ, Vân cùng vài thanh niên khác theo anh đến từng căn nhà trong ấp để làm những bảng điều tra về dân số, thành phần, lý lịch, trình độ... Hầu như tất cả đều là nông dân nghèo, học vấn kém, thanh niên trai tráng nếu không đi du kích thì cũng theo lính cộng hòa, giải phóng xong họ chạy về làng, dù sao cũng bà con dòng họ với nhau thôi thì đi học tập vài ngày coi như xí xóa. Trẻ em và người già còn mù chữ rất nhiều. Gạo thóc trong nhà từng hộ dân không còn bao nhiêu. Có vẻ như “tình hình và nhiệm vụ” sắp tới của chính quyền cách mạng sẽ hết sức khó khăn và Ba Nhỏ cứ luôn miệng đổ trách nhiệm cho bọn Mỹ ngụy làm bần cùng hóa nhân dân.

Phát hiện khả năng viết chữ đẹp của Vân, Ba Nhỏ lập tức giao nàng việc kẻ hàng loạt câu khẩu hiệu lên các bức tường công sở và băng-rôn treo đầy trong xã. Anh hài lòng khi thấy Vân làm việc rất siêng năng, tỉ mỉ, mà không hiểu tính nàng từ lâu đã vậy, không làm việc gì thì thôi, đã làm là phải hết lòng. Trưởng ban công an xã lại phụ trách công tác thanh niên hết sức bận rộn, họp hành liên miên, nhưng cứ rảnh ra giờ nào là Ba Nhỏ lại đi tìm Vân, lảng xãng pha sơn chùi cọ cho nàng.

Cái sự mê man ấy không qua được mắt Tám Khuyên. Ông đập mạnh vào lưng Ba Nhỏ khi thấy anh công an xã nhìn theo Vân muốn sái cổ trong một lần nàng có việc đi ngang văn phòng:

- Làm gì mà nhìn cháu gái tao dữ vậy Ba Nhỏ? Chịu đèn rồi phải không, nói thiệt đi, tao làm mai cho.

Ba Nhỏ ngượng nghịu:

- Ông Tám nói giỡn chơi, người ta ai thèm ưng tui!

Tám Khuyên cười ha hả:

- Mày bây giờ thua ai ở cái xứ này mà phải mặc cảm? Được rồi, để từ từ tao tính cho.

Ba Nhỏ mặc cỡ quay lưng bỏ đi nhưng đôi mắt lại rực sáng.

Phải rồi, giờ đây anh có thua ai? Trưởng ban công an xã là người đầy quyền uy, trong mắt người dân còn hơn cả chủ tịch, bí thư. Từ khi đi theo du kích tới giờ, Ba Nhỏ không dám làm bất cứ chuyện gì bậy bạ trái với đạo đức cách mạng, có thể nói anh là một người cực kỳ trung thành với những nguyên tắc giáo điều đã được dạy dỗ. Nhờ vậy Ba Nhỏ rất được các thủ trưởng tin cậy giao việc. Những năm tháng chiến tranh, Ba Nhỏ hầu như chẳng để ý đến ai, tập trung tất cả tinh thần và sức lực cho công tác, chiến đấu. Đầu tiên là làm giao liên, rồi nhờ tính gan dạ, trung thành, cần mẫn, anh được giao nhiệm vụ bảo vệ căn cứ, bảo vệ thủ trưởng... Cứ thế cho đến ngày giải phóng, trở về tiếp thu vùng đất quê hương, chức trưởng ban công an xã hầu như không ai có thể giành với anh. Hai mươi lăm tuổi, hòa bình rồi, giờ đây Ba Nhỏ đã có thể nghĩ đến việc lập gia đình. Hơn một tháng qua, đã có không ít người trong xã mai mối đám này đám khác, nhưng Ba Nhỏ chỉ cười cười lảng tránh. Các thủ trưởng gặp anh trên huyện, trên tỉnh, đều vỗ vai hỏi chừng nào cho họ uống rượu, Ba Nhỏ chỉ nói mình còn nhỏ quá, xin các anh cho em phấn đấu vài năm nữa. Thật ra, ngay từ lần đầu gặp Vân, Ba Nhỏ đã bị rơi vào một tình trạng rất khó chịu vì chưa từng nếm trải. Anh cứ nghĩ tới Vân bất cứ lúc nào, và không ngày nào không tìm cứ này cứ nọ để gặp Vân cho bằng được. Ba Nhỏ cố chống cự lại điều đó, nhưng rốt cuộc vẫn không thể. Thậm chí, đang sức trai cường tráng, nhiều đêm Ba Nhỏ cứ nằm mơ thấy được ôm Vân trong tay, được cởi quần áo nàng ra và hôn mê man lên tấm thân trắng ngần ấy, để rồi hốt hoảng tỉnh giấc khi chiếc quần đùi bị ướt đẫm. Ba Nhỏ hiểu mình đã thương Vân lắm rồi và rất lo vì hiểu với cương vị của anh, anh sẽ không được phép lấy một người có lý lịch không rõ ràng. Nếu đúng ông Năm Thành chỉ là một giáo viên không dính dáng gì với địch thì Ba Nhỏ còn hi vọng, nhưng...

Bệnh nghề nghiệp thường có của những người làm công an là nhìn ai cũng thấy địch. Ba Nhỏ không thoát được tật này và lại có trực giác rất nhạy. Ngay trong lần tiếp xúc đầu tiên, dù được biết Năm Thành, em chú bác của Tám Khuyên, chỉ là một thầy giáo ở Pleiku, Ba Nhỏ vẫn thấy chưa thể tin ngay được. Một thủ trưởng cũ của Ba Nhỏ đã dạy anh cách tìm kiếm những điều ẩn chứa trong mắt người đối diện. Đôi mắt của cả ba người trong gia đình Năm Thành cùng cho Ba Nhỏ chung một cảm nhận là họ còn đang giấu một điều gì đó. Bộ tướng sang cả của bà Năm Thành cùng vẻ kính nể của ông bà Tư dành cho bà làm Ba Nhỏ không thể tin bà chỉ là vợ một ông thầy giáo ở tỉnh xa và là một cô em dâu chạy về tá túc nhà anh chị mình. Sự thật gia đình Năm Thành là ai, đã làm gì và đang muốn gì, Ba Nhỏ tin rồi mình sẽ tìm ra. Chính quyền trong tay, Ba Nhỏ có đủ sức mạnh để làm được điều đó. Và anh bắt buộc phải làm, nếu muốn tiến tới với Vân.

Một hôm, sau giờ học, Ba Nhỏ tới cười cười nhìn thẳng mặt Vân:

- Cô Vân nhớ ai mà ngồi học cứ nhìn ra cửa sổ thả hồn theo gió theo mây vậy?

Vân hết hồn, chối:

- Dạ Vân đâu có nhớ ai...

Ba Nhỏ sốt sắng:

- Bạn bè nhớ nhau thì cũng tốt thôi, có sao đâu. Bạn của Vân biết Vân về đây ở chưa? Có muốn viết thư cho bạn thì đưa tôi đem lên bưu điện huyện gửi cho, tôi lên đó hộp hoài chứ gì.

Các cô gái đẹp thường cảm nhận rất nhanh khi được người khác phái để ý. Vân nhìn vẻ mặt xởi lởi của Ba Nhỏ, nhớ tới sự lượn lờ của anh quanh mình suốt những ngày qua, lập tức hiểu ngay vì sao anh lại tử tế với mình. Luôn cảnh giác trước anh công an có đôi mắt rất sắc này, Vân từ chối, nói mình chẳng có ai là bạn thân và chắc giờ đây bạn bè cũng tứ tán cả rồi. Nhưng lời đề nghị đầy thiện ý của Ba Nhỏ đã gợi cho Vân một việc cần làm, dù chỉ cầu may. Tối hôm đó, khi mọi người trong nhà đã ngủ say, Vân xuống bếp đốt đèn dầu ngồi viết thư cho Sơn, hỏi thăm anh và gia đình còn ở Sài Gòn không rồi cho biết chỗ ở hiện tại của mình, hướng dẫn đường đi

thật tỉ mỉ. Tất nhiên bao niềm thương nhớ đã được Vân trút hết vào những dòng cuối và những giọt nước mắt của nàng lại được dịp tuôn rơi lã chã.

Điều mà Vân không thể ngờ là ở góc vườn, sau một bụi chuối, Ba Nhỏ đang đứng lặng lẽ nhìn cô. Trong cuộc tuần tra đêm, bước chân anh lại đưa anh tới nhà Tư Đánh một cách vô thức. Hình ảnh Vân ngồi thút thít khóc một mình giữa đêm vắng càng làm trái tim Ba Nhỏ như bị ai bóp chặt. Anh thở dài khi thấy Vân gạt nước mắt, xếp trang giấy cho vào phong bì dán lại rồi đứng dậy cầm đèn đi vào nhà trong. Ai? Ai mà lại được Vân vừa khóc vừa viết thư trong đêm hôm khuya khoắc thế này? Trong lá thư ấy hẳn có đủ bao điều bí ẩn về Vân và gia đình nàng. Ba Nhỏ sẵn sàng đánh đổi tất cả để có được nó trong tay.

Sáng hôm sau, hỏi thăm bà Tư, Vân mới biết chuyện gửi thư về Sài Gòn không hề đơn giản, phải chèo ghe hoặc đi bộ vài cây số ra Phụng Hiệp. Thì ra Ba Nhỏ kêu Vân đưa anh đi gửi thư giùm cũng do lòng tốt muốn giúp đỡ nàng. Nhưng làm sao Vân dám đưa?

Nhà “bà nội” không có cả ghe lẫn xe đạp - mà có ghe thì Vân cũng chịu thua - nàng đành hỏi đường rồi mím môi cất bước. Một lần nữa Vân hoàn toàn không thể ngờ từ trong văn phòng, Ba Nhỏ đã nhìn thấy nàng đội nón lá đi ngang qua, hướng về phía lộ. Anh vội vã lên chiếc Honda chạy vòng đường tắt ra huyện...

* *

Gửi liền hai lá thư cho Sơn nhưng không hề thấy hồi âm, Vân lo lắng đến mất ăn mất ngủ. Hoặc Sơn bị một tai nạn trầm trọng, còn không thì chắc anh đã đi khỏi Sài Gòn. Bởi lúc Vân đi Sơn còn nằm trong trại giam tù Việt cộng, nàng càng lo sợ có thể anh đã bị thủ tiêu trong lúc Sài Gòn sụp đổ. Nhưng ba mẹ Sơn đâu rồi mà không trả lời được cho Vân một dòng nào? Không lẽ ông bà đã ra đi? Sơn ở đâu rồi? Có bị gì không? Làm sao Vân gặp lại anh? Buộc lòng Vân gửi thêm một lá thư cho Hữu, bạn thân của Sơn, nhưng nó cũng bay đi mất tăm.

Lúc ấy hầu như ai phải ở yên đó, muốn đi đâu ra khỏi địa phương xin phép rất khó khăn. Lấy hết can đảm, Vân xin Ba Nhỏ cho về Sài Gòn thăm

một người bà con và mua sắm ít đồ dùng cần thiết. Nàng ngạc nhiên thấy sắc mặt anh sạm hẳn lại, dứt khoát từ chối:

- Chưa được!

Vân âm ức:

- Dì Sáu ở xóm trong vừa được anh cho đi ba ngày mà?

Ba Nhỏ lạnh lùng:

- Đúng rồi, nhưng gia đình Vân thì chưa được phép.

Ba Nhỏ không nói thẳng ra, nhưng Vân tự hiểu chuyện gia đình mình chạy về đây với một lý lịch giả chưa hẳn đã có thể yên tâm. Sau khi các sĩ quan và cán bộ của chế độ cũ đã bị đưa đi học tập cải tạo không biết bao giờ mới về, cuộc kiểm tra thanh lọc từng hộ dân vẫn tiếp tục diễn ra. Xã liên tục phát loa kêu gọi những ai từng làm việc cho chính quyền cũ hãy tiếp tục ra trình diện sẽ được khoan hồng, bằng không nếu bị phát hiện sẽ bị trừng phạt nghiêm khắc. Ông Thành lo đến bạc tóc, định ra thú thật tất cả nhưng bà Thành nhất định không cho. Hàng vạn sĩ quan và cán bộ được kêu gọi tập trung đi học tập trong mười ngày nhưng sau đó không ai trở về càng làm bà Thành tin họ sẽ bị thủ tiêu dần mòn. Thứ trưởng trong chế độ Mỹ ngụy, dám chạy về đây lừa gạt chính quyền địa phương, ra thú tội thì khoan hồng cỡ nào chắc cũng phải ở tù miệt mài. Bà Thành quyết định chỉ có một con đường là phải bằng mọi cách chạy ra nước ngoài, càng sớm càng tốt. Thông tin từ các đài nước ngoài mà bà và ông Thành lén nghe hàng đêm cho thấy nhiều người dân miền Nam vẫn đang tiếp tục dùng tàu đánh cá đào thoát bằng đường biển, được tàu chiến Mỹ và tàu buôn các nước cứu vớt. Bà Thành xuất vàng cho ông Tư đi mua một chiếc tam bản “để chở lúa và làm phương tiện di chuyển cho gia đình”, rồi giao ông nhiệm vụ ra Phụng Hiệp và Cần Thơ lân la tìm hiểu chuyện vượt biên, hứa sẽ cho cả hai vợ chồng ông cùng đi...

Đầu năm 1976, lúc gần Tết, quá lo lắng cho số phận của Sơn, Vân quyết định sẽ trốn về Sài Gòn đi tìm anh. Nàng lảng lảng ra chợ Phụng Hiệp bán sợi dây chuyền để chuẩn bị tiền đi đường, dự định một buổi sáng sớm tinh mơ sẽ quá giang xuồng chở hàng chợ về Cần Thơ, rồi ra bến xe về Sài Gòn,

chỉ hai trăm cây số nhưng qua được hai cái phà chắc chiều tối mới tới. Vân sẽ tìm tới nhà Sơn ngay, nếu Sơn đã dọn đi đâu thì nàng phải hỏi cho ra được địa chỉ nhà mới của anh. Trong trường hợp Sơn đã đi nước ngoài thì ít nhất nàng cũng biết được như vậy. Nếu có xe chạy khuya thì Vân về liền trong đêm, còn nếu không thì nàng sẽ nghỉ tạm ở một nhà trọ gần bến xe. Tình yêu đã khiến Vân đủ can đảm để quyết định liều lĩnh như vậy.

Nhưng thật bất ngờ, vào đêm gần sát ngày Vân chuẩn bị đi thì ba mẹ gọi nàng lại kêu chuẩn bị hành lý gọn nhẹ để sáng sớm lên đường ra biển. Túi xách của Vân bị bà Thành bắt mở ra cho bà coi và cương quyết buộc Vân phải bỏ lại bọc đựng thư từ, kỷ vật của Sơn, không cho đem theo. Thay vào đó là những gói mì ăn liền làm lương thực dự phòng cho chuyến đi đầy nguy hiểm này. Vân chảy nước mắt gởi chiếc bọc lại cho bà Năm Rảnh, mẹ ông Tư Đánh. Vậy là những lá thư, hình ảnh, kỷ vật... quý báu ấy rồi cũng rời xa nàng mãi mãi? Để giờ đây Sơn chỉ còn là một hình bóng tồn tại trong ký ức Vân mà thôi.

Hôm ấy bầu trời trong veo, xanh ngắt. Giấu những túi hành lý dưới lườn ghe và dàn cảnh đi ăn đám cưới bà con ở một xã gần đó, ông Tư chèo tam bản chở ông bà Thành, Vân và vợ ông ra Phụng Hiệp vào giữa trưa. Ở đó, ông Tư giao lại chiếc tam bản cho một người trong nhóm tổ chức rồi tất cả lên một chiếc ghe máy theo kinh xáng Cái Côn đến Đại Ngãi để ra sông Hậu. Trên ghe có khoảng mười mấy người, đều giả dạng như đi ăn cưới. Chuyến đi diễn ra y như dự tính. Người tổ chức cuộc vượt biển nằm ở Cần Thơ, cho đi lẻ nhiều chiếc ghe máy nhỏ từ các điểm khác nhau để lần lượt đến điểm tập kết Đại Ngãi vào chập tối. Đây là nơi sông Hậu đang cuộn cuộn chảy thì gặp cù lao Dung chắn ngang, tẻ ra làm hai nhánh để ra cửa Định An phía Trà Vinh và cửa Trần Đề phía Sóc Trăng. Sông nước mênh mông nhìn không thấy bờ, gió chiều lồng lộng thổi, chiếc ghe máy cứ rì rì chạy tưởng chừng không bao giờ tới bến. Vân bị say sóng, nằm bẹp dí trong khoang, đầu óc cứ lơ mơ nghĩ về Sơn. Dù người tổ chức chuyến đi - ông Kim Sang, chủ một tiệm vàng lớn trước đây ở Cần Thơ - luôn miệng bảo đảm với ông bà Thành về sự an toàn của nó: tàu đánh cá máy Yanmar

ba lốc đầu bạc còn rất mới, hoa tiêu là sĩ quan hải quân trốn học tập cải tạo, bãi đi rất an toàn, bí mật, và chính bản thân cả gia đình ông đủ sáu người cùng đi, thế nhưng cả nhà Vân đều hiểu đây là một chuyến đi đầy may rủi, chỉ có điều họ đã ở vào thế không thể không liều. Vân miên man nghĩ về Sơn, về những kỷ niệm êm đềm của hai người, về sự nguy hiểm mà mình đang trải qua... Cuối cùng nàng chỉ còn biết cầu xin Trời Phật cho Sơn và mình được tai qua nạn khỏi để còn có ngày được gặp lại nhau...

Trời tối mịt. Chiếc ghe tắt máy, chèo tay một lúc thì cặp vào lườn một chiếc tàu đánh cá. Một giọng nói từ trên vọng xuống:

- Đứa nào đó?

- Dạ, Sáu Be đây anh Sang. - Người chèo ghe máy đáp.

Một chiếc thang tre thả xuống cho mọi người leo lên. Vân mò mẫm làm theo mọi người. Lên đến boong tàu, cô thấy có nhiều bóng người lố nhố chung quanh. Có tiếng chân va chạm vào một chiếc xô, tiếng người sụt khê rồi một giọng nói vang lên nho nhỏ:

- Đủ chưa?

Một giọng khác đáp lại:

- Còn một chiếc nữa.

Người hỏi chười thề rồi nói:

- Chờ nó mười lăm phút nữa thôi, ra tới cửa biển mà trời sáng bét là coi như tiêu. Bà con ai nấy ngồi im giùm, không được hút thuốc và làm ồn ã ùng ho, nhảy mũi...

Một sự im lặng nghẹt thở. Vân ngồi kể ba và trong bóng tối, ông đưa tay qua cầm lấy tay nàng, bóp khê như để trấn an con gái.

Có tiếng mái chèo khua nước tiến đến gần, rồi tiếng thì thầm trên tàu:

- Nó tới rồi!

Chiếc ghe cặp vào. Ông Sang đứng trên hỏi khê xuống:

- Tư hả Tư?

Ghe bên dưới đáp lại bằng sự im lặng.

- Phải thẳng Tư không? - Ông Sang sốt ruột hỏi lại.

Bất thành linh từ phía dưới vang lên mấy loạt đạn AK chát chúa, tóe lửa. Nhiều ánh đèn pin lóe lên sáng rực, chiếu thẳng lên tàu cùng lúc với tiếng quát mạnh mẽ qua một chiếc loa cầm tay:

- Công an biên phòng đây! Tất cả ngồi im tại chỗ, ai chống cự sẽ bị bắn bỏ!

Mọi người trên tàu nhìn nhau rùng rờ...

* *

Suốt đời Vân sẽ không bao giờ quên được cái đêm hôm ấy. Sáu mươi mấy người bị thu giữ hết hành lý đưa về trại giam huyện Long Phú lúc gần nửa đêm, nam một bên nữ một bên ngồi chồm hổm giữa sân chờ làm thủ tục kê khai tên tuổi, lý lịch, trong ánh sáng của một cây đèn nê-ông treo lơ lửng trên một cây sào tre. Một viên công an có vẻ chỉ huy đứng nhìn mọi người bằng ánh mắt nghiêm khắc:

- Ai là chủ tàu đâu? Đứng lên!

Tất cả vẫn im lặng. Viên công an cao giọng:

- Tôi hỏi ai là chủ tàu? Không đứng lên tôi sẽ lôi ra bắn bỏ! Mấy người chưa kịp chạy là chúng tôi đã biết rồi, vậy làm sao giấu được hả? Một lần chót: Ai là chủ tàu?

Ông Kim Sang đau khổ đứng lên:

- Dạ tôi.

- Hừ! Tưởng ông dám lì chứ? Đứng im đó! Còn trong đây có ai là sĩ quan ngục trốn học tập cải tạo không? Đứng lên luôn đi!

Mọi người lại im lặng. Viên công an quắc mắt nhìn quanh, hăm dọa:

- Mấy người không giấu được chúng tôi đâu, và khi chúng tôi đã biết thì đừng trách!

Sau khi ông Kim Sang được đưa vào một phòng riêng để hỏi cung, những người còn lại được lệnh lần lượt tiến lên tự nhận lấy túi xách của mình và đem tới bàn kê khai hồ sơ cá nhân, kiểm tra hành lý. Tất cả tiền, vàng, đồ trang sức trên người đều bị tịch thu, chỉ được giữ lại quần áo và vài món đồ dùng cá nhân thiết yếu. Bà Thành đau khổ nhìn những miếng

vàng y, sợi dây chuyền, nhẫn vàng, nhẫn kim cương... của mình bỗng hóa thành những “miếng, dây, nhẫn kim loại màu vàng, nhẫn hột đá trắng”... ghi trong biên bản, cố nắn nì:

- Thưa cô, xin cô ghi rõ mấy miếng này là vàng y, hiệu Kim Thành, tổng cộng năm chục lượng...

Cô công an gầy gò có đôi gò má nhọn hoắt phụ trách lấy lời khai bên phía nữ nạn ngang:

- Im mồm! Bao giờ tôi hỏi mới được nói! Làm sao tôi biết đây là cái gì, thật hay giả? Và tôi bảo cho biết này, theo luật thì tất cả những thứ này đều nộp tất cho nhà nước, đưa vào công quỹ, phục vụ nhân dân, không trả lại cho bọn phản quốc mấy người đâu!

Theo bàn tính từ trước, bà Thành và Vân cùng khai đúng y như cái lý lịch giả của hơn nửa năm qua. Cô công an cười khẩy nhìn bà Thành:

- Bà là vợ giáo viên sao có tài sản nhiều thế? Khai thật đi!

Bà Thành cúi mặt, lí nhí:

- Dạ thưa đó là gia tài của ông bà cha mẹ tôi từ bao đời để lại...

Cô công an nhếch mép:

- Thế à? Có gia tài nhiều thế mà không chịu ở đây hưởng, trốn ra nước ngoài làm gì? Vậy thì từ nay bà sẽ được sống bằng chính sức lao động của mình!

Mười một phụ nữ và cô gái bị đưa vào một căn phòng kín. Ba cô công an súng ống roi mây đầy đủ đi theo, chốt cửa lại. Vẫn là cô gầy gò trưởng nhóm lạnh lùng ra lệnh:

- Tất cả cởi hết quần áo ra cho chúng tôi khám xét.

Ai nấy bàng hoàng nhìn nhau, chần chừ.

- Tôi nói mọi người không hiểu à? Ở đây chỉ có phụ nữ với nhau thôi! Cởi quần áo ra nhanh lên! - Cô chỉ huy toán công an nữ quát.

Vân đứng gần cô ta nhất và bị cô ta thẳng tay quát cho một roi:

- Đùa với các người à? Cởi ra!

Vân ứa nước mắt tự cởi hết quần áo ngoài của mình, trên người chỉ còn lại bộ đồ lót. Nàng còn chần chừ liếc ra mấy cánh cửa sổ xộc xệch đầy khe nứt rộng hoác thì lập tức bị một roi thứ hai vụt thẳng vào mông đau điếng:

- Cởi hết ra! Mấy bà kia nữa! Nhanh lên!

Chiếc quần lót của Vân tuột xuống, rơi ra những tờ đôla Mỹ và hai lượng vàng mà khi nãy bà Thành vừa nhét vội vào. Một cô công an lập tức đi tới nhặt lên. Vài người nữa cũng bị tương tự. Trong ánh đèn nê-ông sáng rực, mười một người nữ trần truồng đứng cúi gằm mặt không dám nhìn hai cô công an chậm rãi đi khám xét từng món quần áo và đồ lót, lôi ra mấy sợi dây chuyền và những miếng vàng lá giấu trong những cặp quần, nẹp áo...

Sau hai ngày lấy hết lời khai về nhân thân từng người ở trại giam huyện, tất cả được đưa về trại cải tạo lao động Côn Đất. Chưa bao giờ trong cuộc đời, cả gia đình nhà Vân lại phải sống cực khổ và vất vả như vậy. Sáu giờ sáng đã phải thức dậy đi làm thủy lợi, đào kinh và đắp đê bao cho một vùng đất mới gần biển. Mồ hôi và nước mắt Vân đổ xuống nơi đó không biết bao nhiêu mà kể. Nước da nàng đen sạm đi. Tóc cháy nắng. Tay chai sần. CƠM HẦM ĐẦY THÓC SẠN PHẢI VỪA ĂN VỪA NHẬT, canh chỉ có một loại duy nhất bí đỏ ăn với khô mặn. Buổi tối mệt mỏi rã rời, tắm tấp qua loa xong lại phải nghe giảng chính trị và sinh hoạt văn nghệ, để chín giờ đêm được cho về phòng giam là chỉ còn biết lăn ra ngủ.

Cũng tại nơi đó Vân đã quen Tâm. Là con trai duy nhất của ông bà Kim Sang ngoài hai chị gái và một cô em út, từ nhỏ Tâm đã được cưng như trứng mỏng. Học lực trung bình, đậu tú tài xong, Tâm được cho lên Sài Gòn ghi danh học luật. Trong những ngày tháng ba ác liệt của đoạn kết cuộc chiến tranh, Tâm đang học năm thứ ba ban công pháp thì được cha mẹ gọi về và kẹt luôn dưới Cần Thơ... Quen hưởng thụ sung sướng không chịu đựng được những thiếu thốn của thời hậu chiến, lại bị ảnh hưởng bởi các giáo trình ngành học phân tích tình hình chính trị quốc tế với sự lên án gay gắt chủ nghĩa cộng sản, chính Tâm là người thúc giục cha mẹ ra đi mạnh mẽ nhất, dù mẹ anh có một người anh ruột đi theo cách mạng đã về làm cán bộ tỉnh.

Còn nhiều bà con khá giả ở Cần Thơ, vả lại lúc đi ông Kim Sang đã cần thân gọi lại phân nửa gia sản nhờ một người chị ruột đang đi tu giữ giúp, nên gia đình ông được thăm nuôi, tiếp tế đầy đủ nhất trại. Hoa khôi trại cải tạo lao động tất nhiên là Vân, và cũng tất nhiên khi hình bóng nàng lọt ngay vào mắt anh con trai út của ông bà chủ tiệm vàng. Chưa bao giờ Tâm được quen cô gái nào đẹp như Vân. Trong một buổi cơm chiều, Tâm tới làm quen gia đình ông bà Thành, tay cầm theo một lon gô đựng đầy thịt kho khô nói là của ba mẹ kêu đưa qua biếu. Trong hoàn cảnh đó, không ai có thể từ chối một món quà như vậy. Và cứ thế, Tâm thường xuyên san sẻ các món ăn được thân nhân tiếp tế cho gia đình ông bà Thành, giúp họ nuốt trôi những bữa cơm tẻ hại. Dĩ nhiên anh đã chiếm được cảm tình của ông bà Thành, được thường xuyên trò chuyện thân tình như anh em với Vân và được ngồi kế bên nàng khi bị bắt buộc xem các chương trình văn nghệ cây nhà lá vườn của trại viên. Cũng như cha mẹ mình, Tâm không tin ông Thành là giáo viên. Tài sản bà Thành đem theo lớn không thua gì của cha mẹ Tâm, cùng bộ tướng đài các của bà và Vân cho thấy nguồn gốc không thể tầm thường của họ. Người ta nói thời gian cải tạo lao động tối thiểu phải hai năm, nhưng Tâm tin với sự tác động của ông cậu, gia đình anh sẽ được trả tự do sớm và anh sẽ nói ba chạy cho gia đình ông Thành được ra trại. Đến lúc đó, chẳng lẽ anh còn chưa chiếm được trái tim của Vân?

Bởi vì Tâm cảm nhận rất rõ sự lạnh lùng của Vân dành cho mình, dù nàng vẫn đối xử tử tế với anh. Gương mặt xinh đẹp của nàng hầu như chưa hề nở một nụ cười với bất kỳ ai, kể cả Tâm. Vân lao động như một cái máy, thậm chí có hôm bị ngắt xiủ giữa hiện trường, được giặt tóc mai và vã nước cho tỉnh dậy, lại đứng lên làm tiếp. Giữa nắng gay gắt, Vân cứ mím môi dần từng bước chân trần trên cánh đồng sinh lầy, kì cạch bê từng ky đất. Đôi mắt nàng ngày càng ráo hoảnh, sáng quắc.

Kỳ lạ, Vân càng lạnh lùng, Tâm càng mê mẩn. Chưa bao giờ phải mất nhiều công chinh phục ai, sự thờ ơ của Vân chỉ càng kích thích Tâm hơn. Trại viên đang cải tạo làm sao có điều kiện tán tỉnh nhau? Tâm đành chịu đựng sự thất thế, hi vọng khi cả hai cùng được ra trại sẽ có nhiều dịp chứng

tỏ với Vân. Còn bây giờ, anh chỉ biết dùng những thực phẩm được tiếp tế để thay lời muốn nói. Rất không muốn chịu ơn Tâm nhưng Vân lại khó lòng từ chối, bởi sức khỏe của ba mẹ mình - do vừa bị suy sụp tinh thần lại vừa ăn uống quá kham khổ - đang ngày càng suy yếu. Nhất là bà Thành. Sụt cân nhanh, đau ốm liên miên, chẳng buồn ăn uống, bà cứ nằm một chỗ, giương đôi mắt vô hồn nhìn lên trời...

Một ngày giữa tháng Ba, trời nắng gay gắt, đang gánh nước tưới rau, Vân được giám thị gọi lại:

- Vào rửa tay rửa mặt lên văn phòng ngay.

Hồi hộp không biết chuyện gì sắp xảy đến cho mình, Vân theo người giám thị bước vào văn phòng ban quản đốc. Nàng đứng sững lại khi thấy chính là Ba Nhỏ đang ngồi trên ghế, nhìn mình trân trối...

Chương

4

... Trong cơn biến động của thời cuộc, mẹ và cậu Sơn bị lạc mất nhau. Mẹ theo ông bà ngoại chạy về Cần Thơ, một tỉnh ở phía Nam - quê của ba con - còn cậu Sơn sau khi thoát cảnh tù tội - do bàn tay của bà ngoại - đã tiếp tục ở lại Sài Gòn... Mẹ là người không tin những chuyện mê tín, nhưng giờ đây nghĩ lại, mẹ thấy chuyện số phận là có, dường như mọi việc trên đời đều đã được một bàn tay vô hình sắp xếp sẵn...

(Trích thư của bà Bạch Vân để lại cho con)

Những ngày đầu tháng Năm năm 1975 ấy chính là những ngày buồn nhất đời Sơn. Anh cứ chạy qua chạy lại nhà Vân, đau lòng thấy ngay hôm sau đã có một đơn vị bộ đội vào đóng quân, xe tải đậu đầy sân. Họ nhóm bếp nấu cơm ngoài vườn, chẻ hàng rào làm củi, giăng dây phơi phóng quần áo tràn lan... Một lần Sơn dừng xe trước cổng ngăn ngờ nhìn vào thì một anh bộ đội đi ra, vẻ mặt khó chịu:

- Anh kia, nhìn gì?

Sơn sợ hãi rồ máy xe chạy đi.

Trong lúc các trường học còn tạm ngưng giảng dạy chờ chương trình mới, Sơn cùng các bạn được gọi tham gia lực lượng sinh viên xung kích vào trực đêm bảo vệ trường, đi làm vệ sinh đường phố, đi thu gom văn hóa phẩm đòi truy phản động... và bắt đầu làm quen với những bữa cơm tập thể. Khả năng chơi guitar của anh được bạn bè trưng dụng ngay vào những giờ sinh hoạt văn nghệ. Các hành khúc rộn ràng sôi nổi của chế độ mới dễ dàng đi vào tuổi trẻ. Từ việc được phân công đệm đàn miễn cưỡng ban đầu, Sơn nhanh chóng yêu thích chúng lúc nào không hay.

Khóa chính trị được giảng bởi những nhà hùng biện giúp Sơn hiểu thêm nhiều điều, mà niềm an ủi lớn nhất chính là từ nay tổ quốc không còn bị chia cắt. Còn sắp tới, sau bao nhiêu năm chiến tranh, việc xây dựng lại đất nước sẽ vô cùng khó khăn, cần sự hợp lực của toàn dân. Gia đình không dính líu gì với chế độ cũ, Sơn hòa nhập vào cuộc sống mới rất nhẹ nhàng. Sự tích cực công tác của Sơn giúp anh được chọn đi học khóa đầu tiên sau giải phóng của trường đoàn Lý Tự Trọng vào cuối tháng Sáu.

Rất bất ngờ, Sơn gặp lại Tư Tiến trong vai trò của ban giám hiệu. Chính anh chủ động đến bắt tay Sơn:

- Mình gặp lại nhau nhanh quá nhỉ đồng chí Năm Sơn?

Sơn cười, nể phục trí nhớ của Tư Tiến. Chỉ cần một lần nghe Sơn kể chuyện lúc anh bị bắt bọn công an gọi bừa anh là Năm Sơn mà Tư Tiến nhớ luôn đến giờ. Tư Tiến kéo Sơn đi uống nước, hỏi thăm chuyện nhà Sơn, chuyện Vân. Khi biết cả nhà Vân đã di tản, Tư Tiến đặt nhẹ tay lên tay Sơn, nói khê:

- Chắc cô ấy không muốn đi đâu...

Sơn chỉ im lặng. Cứ nhắc đến Vân là anh lại thấy nhớ, một nỗi nhớ cồn cào tê tái. Hình ảnh Vân lúc nào cũng lẩn khuất đâu đó trong tâm tưởng Sơn. Chỉ cần Sơn đi trở lại một con đường quen thuộc, bắt gặp một vóc dáng - ánh mắt - giọng cười tương tự, nghe một bản nhạc cả hai đã cùng nghe, ăn một món ăn đã cùng ăn... là đủ cho Vân lại hiện lên choáng ngợp trong anh. Thậm chí chỉ một lần bắt gặp một chiếc lá me nằm trên tóc một cô bạn học là Sơn đủ thấy nhớ Vân cùng những chiều hai người chạy xe trên con đường Gia Long^[23] có một vòm me đan kín trên cao, nghịch ngợm rắc những chiếc lá vàng lên đầy tóc Vân. Có những đêm trong giấc ngủ Sơn lại thấy Vân mặc áo lụa trắng ôm con mèo tam thể đứng bên anh, rõ ràng đến mức anh còn nghe được cả mùi tóc thơm ngát của nàng. Sơn ngồi bật dậy ôm lấy Vân và ngỡ ngàng nhận ra mình lại đang mơ, chỉ còn mỗi con Ariel là đang nằm trên chiếc ghế gần đó.

[23] Nay là đường Lý Tự Trọng.

Tư Tiến cũng im lặng một lúc lâu, rồi thở dài, nói một cách khó khăn:

- Bạn gái anh bị đày ra Côn Đảo trước đây một năm. Hai đứa đã hẹn sẽ gặp lại nhau trong ngày chiến thắng. Thế nhưng trong những người tù vừa từ ngoài ấy về, không có mặt cô ấy... Cô ấy không bao giờ về nữa...

Sơn nhìn Tư Tiến và hiểu không phải bỗng dưng anh lại mở lòng tâm sự chuyện riêng với mình. Tư Tiến đang muốn chia sẻ cùng anh cảm giác mất mát để anh thấy nhẹ nhàng hơn. Những chịu đựng của Sơn quả chẳng đáng gì so với Tư Tiến. Dẫu sao Vân cũng đang sống đâu đó trên cõi đời này và họ vẫn còn chút cơ hội gặp lại, dù cái ngày đó còn quá mịt mù... Sơn tin Vân đã ở nước ngoài, bởi nếu còn trong nước thì nàng không thể không viết thư cho anh.

Tư Tiến giữ Sơn lại làm việc ở trường Đoàn, đến giữa tháng Bảy thì Thành đoàn triển khai việc thành lập các đại đội Thanh niên xung phong đầu tiên chuẩn bị đáp ứng chủ trương đưa dân đi xây dựng vùng kinh tế mới của Thành ủy. Cùng lúc, là chủ trương vận động người dân hồi hương lập nghiệp để giảm bớt khối lượng dân chúng sau bao nhiêu năm chiến tranh đổ hết về thành thị bỏ trống đất đai nông thôn không người canh tác. Ba Sơn dạy môn Công dân giáo dục coi như không còn đất sống. Lớn tuổi và mệt mỏi, ông muốn lui về quê nhà ở Cái Bè để chăm sóc phần mộ ông bà và dưỡng già. Tiền trợ giúp hồi hương của chính quyền và căn nhà nhỏ bán cho một người bà con bên vợ chạy từ Huế vào sẽ giúp ông có chút vốn về sửa sang vườn tược.

Được ba cho quyền chọn lựa hướng đi của đời mình, Sơn quyết định thoát ly đi Thanh niên xung phong. Đưa ba mẹ và em gái lên xe về quê xong, anh bán luôn chiếc Honda cũ lấy vài chục đồng bỏ túi. Balô trên lưng và cây đàn trên vai, thêm con mèo tam thể trong chiếc giỏ đệm, anh đi thẳng đến trình diện đơn vị mới, nằm ở một góc Câu lạc bộ thanh niên, phía ngã tư Hai Bà Trưng và Hồng Thập Tự. Ba Đông, một đồng đội của Tư Tiến, vui vẻ đón nhận Sơn, hỏi anh dám đi xa không. Sơn gật đầu xin đi chỗ nào xa nhất và ngay hôm sau anh đã có mặt trên một chiếc GMC cùng các đồng đội mới tiến thẳng lên Xuyên Lâm, vùng rừng già của tỉnh Đồng Nai giáp cửa biển sông May. Công việc đầu tiên của anh là làm trung đội

trưởng của đại đội Dũng Chí, một đại đội từ trên xuống dưới toàn là con trai, lãnh nhiệm vụ cùng đại đội Hùng Tâm khai hoang mấy hécta rừng để xây dựng một ngôi trường dành cải tạo các thanh niên xike ma túy và tệ nạn xã hội, giúp họ làm lại cuộc đời trong cuộc sống mới.

Đó là ngày 20 tháng 7 năm 1975.

* *

Thay đổi hẳn một cuộc sống hóa ra là chuyện không quá khó. Sớm lên rừng, ngủ võng, tắm suối, ăn uống tập thể, không điện không nước máy, năm giờ sáng thức dậy tập thể dục, ăn sáng rồi vào rừng cưa cây, chặt lồ ô vác về xây dựng doanh trại, cắt cỏ tranh lợp nhà, đào giếng lấy nước uống, lên liếp trồng rau... quần quật cho đến chiều tối, vậy mà không hiểu sức đâu vẫn còn để chơi bóng chuyền, bóng đá, cầu lông... Những bữa cơm chỉ có gạo hầm, cá kho, canh bí đỏ, vậy mà ai nấy “đá” đến bốn, năm chén. Năm giờ chiều ăn cơm, buổi tối sinh hoạt đơn vị kiểm điểm công việc đã làm và giao chỉ tiêu ngày mai xong là lại thấy đôi đôi, ai chưa muốn ngủ thì gom từng nhóm nhỏ tự nấu món gì đó rồi ngồi lại lai rai, nói dóc. Chỉ đến lúc ấy Sơn mới được thành thơi nằm lên võng cầm lấy cây đàn chơi vài bài trong nỗi nhớ Vân. Anh đặt lời Việt cho bài Nathalie của George Moustaki và hát:

Em, đã xa, xa lắc, mất tăm...

Tóc em xõa ra ru hồn anh...

Đỡ anh ngủ trong đêm thương nhớ em vô vàn...

Trái tim nát tan rồi...

Rừng Xuyên Lâm ban đêm lạnh cắt da làm nỗi nhớ càng đặc quánh trong ngực Sơn. Trời lạnh thổi ra khói. Đồng đội đốt một đống lửa lớn giữa sam, giăng võng nằm quanh nghe Sơn đàn hát cho đỡ buồn và dễ ngủ hơn. Con Ariel từ đâu chạy đến nhảy phóc lên võng. Không còn là một con mèo quý tộc nữa, nó tự thích ứng sự kham khổ cũng khá nhanh. Chỉ có điều ở rừng lạnh quá, nó cứ nằm loanh quanh trong nhà bếp cho ấm, đã mấy lần bị anh nuôi đòi làm thịt nấu cháo. Suốt ngày không gặp nhưng cứ ban đêm hễ Sơn vừa nằm lên võng là nó lập tức “meo meo” xuất hiện, nhảy lên với anh.

Càng nhìn nó Sơn càng nhớ Vân. Anh ôm nó đặt lên ngực rồi trùm mền cho cả hai, mặc đám bạn cười đùa ầm ĩ nói Sơn có vợ mèò, mai mốt đẻ ra một đám mèò quái thai mặt mũi giống anh lại biết hát tiếng người thì tha hồ đem về Sài Gòn biểu diễn hốt bạc.

Cũng trong cái lạnh của rừng Xuyên Lâm, Sơn uống chén rượu đầu tiên trong đời, bắt đầu cuộc kết bạn thâm tình cùng thần men. Đêm đêm, những chàng trai trẻ xa nhà buồn tình khó ngủ, chỉ biết giải khuây bằng bữa nhậu đơn giản với cóc ổi, cá khô, mì tôm, sang lắm thì có nồi cháo thịt rừng, uống say rồi lăn ra ngủ. Năm thiếu đói đó ở miền Đông, rượu mua ở chợ Bà Rô được nấu bằng bắp, bằng khoai mì, nặng tới mức mới người đã muốn say, ai từu lượng yếu chỉ vài tua là bí tỉ. Không hiểu sao Sơn uống rượu rất lì, càng uống mặt càng tái, chỉ thấy trong người như có một lò lửa đang bùng cháy, bốc ra đôi mắt đỏ rực. Khi đồng đội say mèm nằm lăn lóc quanh đồng lửa, Sơn luôn là người cuối cùng đi đắp chăn cho từng thằng. Đại đội trưởng Sáu Tuấn từ chiến khu ra nổi tiếng nhậu cứng vậy mà phải sợ nết uống của Sơn: lằm lằm lì lì, cứ rượu đến là đưa lên miệng nốc. Ít nói ít ăn, nhưng Sơn lại thích cái không khí huyền ảo của đám nhậu, tiếng cười ré sau những câu chuyện tiểu lâm mạn của Quân Ròm, tiếng hát hò tám người mười bè trong dàn nhạc gõ nổi nhôm chén sắt..., làm ai nấy quên hết sự cô quạnh giữa rừng. Có rượu, Sơn thấy ấm áp và năm ngày ngật nhớ Vân, đôi khi thấy rõ ràng cô đến đứng bên võng, gần đến nỗi anh nghe được cả mùi thơm của ngực cô, đôi môi cong và đôi mắt đen láy cùng mỉm cười. Sơn quàng tay ôm lấy Vân rồi giật mình tỉnh dậy khi thấy vòng tay mình trống không, chung quanh là bóng đêm lạnh ngắt...

Chủ nhật là ngày Sơn thích nhất. Ăn sáng xong, anh và vài đồng đội thường theo Sáu Tuấn xách súng đi sâu vào rừng, tìm săn vài con thú để cải thiện bữa ăn và có mồi nhậu khuya. Rừng già mát rượi, kỳ bí và hoang dã. Mùi ngai ngái của lá mục, mùi thơm nhẹ của hoa của cỏ, mùi hăng hắc của vỏ cây... hòa lẫn vào nhau tạo thành một hương vị hết sức dễ chịu. Nhiều thân cây cổ thụ mấy người ôm không xuể, chót vót trên cao là các nhánh lan rừng đủ màu và mấy tổ chim dòng dọc phất phơ. Két bay từng bầy xanh

lét. Lần đầu tiên trong đời Sơn được thấy nhiều loại thú rừng sống giữa thiên nhiên như vậy. Trăn rắn, khỉ vượn, nai mễnh, tê tê, chồn sóc... Có cả con cù lằn, gặp người là mắc cỡ lấy hai tay che mặt. Con cheo nhát cáy, đạn bắn chưa trúng đã nằm lăn ra run đợi người đến bắt. Đám gà rừng dạn dĩ đợi bước chân người đi đến sát sạt mới quang quác bay lên. Nhiều con thú như chưa hề biết đến con người, gặp tận mặt vẫn đứng nhìn lạ lẫm, như chính Sơn cũng đang ngạc nhiên nhìn chúng...

Chỉ có hai thứ làm bọn Sơn ngán nhất, là mắc cỡ tây và ve, vắt. Mắc cỡ tây mọc chằng chịt theo cỏ tranh, cao lút đầu người, gai bén ngót. Đi cắt tranh, che chắn cỡ nào vẫn không tránh khỏi bị chúng cào xước mặt, đâm thủng cả bao tay, sưng tấy, dễ dàng mưng mủ. Vắt còn đáng sợ hơn. Bọn Sơn lên rừng đúng mùa mưa, vắt nhiều vô kể. Chúng như một loại đĩa nhỏ, mềm nhũn, bám đầy trên cây cỏ và luôn sẵn sàng chui vào tay áo ống quần nhẹ nhàng thưởng thức con mồi, chỉ đến khi nạn nhân ngứa ngáy cào mạnh một cái mới sừng sốt thấy máu tuôn ra ướt đầm. Còn ve rừng mà chui được vào người, đi về cởi quần áo ra tắm thấy chúng bám trên da như những hạt đậu phộng màu tím mọng máu. Khủng khiếp nhất nếu bị nó chui vào tai: nạn nhân bưng đầu rên la, lấy cây móc khều vỡ bụng nó thì máu từ trong tai tuôn ra rùng rùng!

Nhóm đi săn thích đi dọc về thượng nguồn con suối dẫn ra sông May, thỉnh thoảng bắt gặp những dấu chân mễnh, chân cọp tối qua ra uống nước còn in vết lại rõ mồn một. Về hướng Tây, sau một ngọn đồi, là cả một thung lũng cỏ tranh. Mặt trời lên nhuộm ánh vàng loang dần xuống trắng cỏ, đẹp như trong mơ. Nơi đó cây hà thủ ô mọc rất nhiều, sáng sớm đã thấy mấy anh em đội viên siêng năng tranh thủ ngày nghỉ ra cắt lá về nấu nước uống và đào lấy củ để dành đem về thành phố làm quà. Các nhóm khác rủ nhau đi chặt mây, hái lan, tìm tổ ong... Rừng hào phóng tặng họ tất cả.

Trong một chuyến thăm rừng như thế, Sơn được chứng kiến một câu chuyện nhớ đời. Đang đi, Sáu Tuấn chợt dừng bước, sực khê một tiếng. Cả nhóm đứng khựng lại, trở mắt nhìn. Trên mấy ngọn cây trước mặt, một bầy voọc^[24] đen đang chí chọe đùa giỡn. Thịt dộc đỏ lôm lạp có mùi hơi nặng,

nhưng dầu sao nướng lên chấm muối ớt vẫn ngon hơn những con cá phèn, cá mỗi kho nước mắm rẻ tiền tanh rình. Sáu Tuấn là một tay súng có hạng. Cây Carbine theo anh từ những ngày ở chiến khu, từng hạ gục không biết bao nhiêu thú rừng làm thực phẩm tươi cho đơn vị. Anh nín thở nâng súng lên ngắm và “đoành” một phát, một con dộc lớn lập tức ré lên một tiếng rồi rơi phịch từ trên cây xuống. Bầy dộc biến mất trong chớp nhoáng, chỉ trừ duy nhất một con còn đứng lại nhìn theo con dộc bị bắn và kêu lên những tiếng xé ruột. Nó nghiêng nghiêng ngó ngó nhìn quanh rồi theo thân cây chuyền lần xuống. Sáu Tuấn thở dài, nâng súng lên bắn phát thứ hai. Con dộc trúng đạn nhưng vẫn còn cố lết tới ôm lấy con kia rồi mới gục xuống chết, hai mắt mở trừng trừng, miệng ứa máu.

[24] *Voọc: một loại vượn.*

Trên đường về, thấy tất cả cùng im lặng, Sáu Tuấn giải thích như một lời trần tình:

- Dộc là giống rất chung tình. Đây chắc chắn là hai vợ chồng, con vợ thấy chồng bị bắn nhưng vẫn không chịu bỏ đi. Nó muốn cứu chồng. Nếu con chồng chết chắc nó cũng không sống được bao lâu nữa...

Buổi trưa hôm đó Sơn không thể đụng tới một miếng thịt dộc.

* *

Đóng quân ở bìa trắng tranh là đại đội Hùng Tâm, cách doanh trại đại đội Dũng Chí khoảng mười phút đường rừng. Đại đội này lại có một trung đội nữ, hầu hết cũng xuất thân từ sinh viên học sinh các trường, vừa xinh xắn - ở giữa rừng toàn khí với dộc thì cô gái nào lại không xinh? - lại vừa có trình độ giao tiếp nên các đội viên C^[25] Dũng Chí của Sơn cứ hay kiếm cớ lân la giao lưu, nào là thi cầu lông, thi văn nghệ, rồi đem đậu đem đường qua nhờ các cô nấu chè cùng ăn... Cũng may là anh em bên Hùng Tâm không hề mắc bệnh “traì làng giữ của”, luôn sẵn lòng đón tiếp.

[25] *C: Đại đội*

Sơn bị anh em gọi là “thầy tu” khi không tham gia bất cứ cuộc giao lưu nào với các cô gái ở B3^[26] của Hùng Tâm, cũng chẳng hề quan tâm cô nào được anh em hàng đêm nằm tranh cãi xếp hạng hoa khôi. Ngoài giờ lao

động và vào rừng chơi, Sơn chỉ thích ôm đàn hoặc đọc sách, thú vui từ nhỏ của anh. Lần đầu tiên tiếp xúc với văn học Xô viết, văn học cách mạng, Sơn mê mẩn với Thép đã tôi thế đấy, Ruồi trâu, Mười bảy khoảnh khắc mùa xuân, Một người chân chính, Mẫn và tôi, Chiếc lược ngà, Dấu chân người lính... Anh đọc không sót cuốn sách nào của thư viện đại đội và cứ có ai về thành phố công tác là anh lại nhờ mua sách mới đem lên. Những cuốn sách... Đó chính là những người thầy, người bạn, vừa thình lặn an ủi ta trong lúc buồn phiền lại vừa giúp ta bao hiểu biết về cuộc sống, cảm thông với bao thân phận con người. Sơn đọc và đọc, chìm đắm suy tư về từng số phận nhân vật. Với mỗi mối tình trong sách, Sơn lại nghĩ về chuyện mình với Vân. Trong sách, rất hiếm có tình yêu nào được suôn sẻ bình thường, dường như các tác giả luôn cố công xây dựng sự éo le trắc trở để lôi cuốn người đọc và muốn họ tin rằng một tình yêu càng gặp nhiều thử thách sẽ càng đẹp. Còn tình yêu giữa Sơn và Vân? Liệu đã đứt ngang khi giờ đây mỗi người đang ở một hướng ngược chiều nhau, hi vọng gặp lại hết sức mong manh? Sơn được kết nạp Đoàn thanh niên lao động vào đúng ngày Quốc khánh, cũng có nghĩa nay anh đã là một người cộng sản trẻ. Còn Vân? Giờ này hẳn nàng đã sang tới Mỹ và bắt đầu một cuộc sống mới khác hẳn cuộc sống của Sơn nơi đây. Sơn đau nhói lòng khi nghĩ chắc mình sẽ không bao giờ được gặp lại Vân hoặc có gặp cũng phải lâu lắm và đường ai nấy đi. Mỗi tình đầu tươi đẹp của anh coi như đã chấm dứt!

[26] B: *Trung đội.*

Tháng 12, trời Xuyên Lâm càng lạnh hơn.

Một ngày chủ nhật, khi gần một nửa quân số của hai đại đội được về thành phố tham dự đại hội thanh niên tiên tiến, doanh trại vắng hoe, Sơn một mình vác súng vào rừng. Trước khi lên xe, Sáu Tuấn đã giao cây Carbine cho anh. Đi theo Sáu Tuấn riết rồi Sơn bắn cũng khá, nhưng anh lại không mấy ham thích chuyện bắn thú, một trò chơi theo anh là quá tàn nhẫn. Khẩu súng chỉ làm anh tự tin hơn khi vào rừng. Càng ngày anh càng thích đi xa hơn về phía đầu nguồn con suối, kiếm chỗ giăng võng nằm ăn

bữa trưa mang theo, lơ mơ nhớ Vân hồi lâu rồi ngủ một giấc ngon lành lúc nào không biết trong tiếng nước róc rách róc rách triền miên.

Hôm đó, lúc giữa trưa, buổi trời ấm nhất trong ngày, Sơn vượt qua điểm xa nhất lần trước đã đến. Đi thêm một đoạn, con suối chọt uốn quanh tránh một khe đá chắn ngang, rồi mất hút sau một bức tường cây lá rậm rạp. Sơn thận trọng bước xuống khe đá đi tiếp về phía lùm cây, thích thú với cảm giác của người khai phá. Dưới khe là những hòn đá to nhỏ đủ màu đủ cỡ, trơn rêu, chứng tỏ vào mùa mưa nơi đây có lẽ là một cái hồ nhỏ ăn thông với con suối, lạng quạng có thể chết đuối như không. Vừa bước lên khỏi dốc đá, Sơn chọt khựng lại khi nghe có tiếng quẫy nước phía trước. Một con mềnh nào xuống suối uống nước chẳng? Hay cọp? Chưa bao giờ Sơn nhìn thấy một ông ba mươi ở rừng này, dù thỉnh thoảng giữa đêm vẫn nghe những tiếng gầm. Sơn háo hức tháo súng trên vai, rón rén bước đến sau một lùm cây um tùm nhất và nhẹ nhàng nằm xuống vạch lá nhìn ra.

Giữa dòng nước mát lung linh nắng là một cô gái đang vùng vẫy hụp lặn, trên người còn mặc nguyên bộ đồng phục thanh niên xung phong. Cô có gương mặt khá đẹp, một vẻ đẹp mạnh bạo, sắc sảo, với đôi mắt xếch, chân mày đậm và cặp môi dày. Nước da ngăm đen, người cao ráo, khỏe khoắn, cô gái chắc chắn là một đội viên của C Hùng Tâm này có lẽ thường có mặt trong những cuộc bình luận sắc đẹp hàng đêm của đám anh em ở B của Sơn. Một cô gái quá gan lì, vì ngay ngày đầu tiên mới lên đây, tất cả đội viên đã được dặn không nên vào quá sâu trong rừng, nhất là không được đi một mình, vì có thể vẫn còn những nhóm tàn quân lính cũ và bọn Fulro^[27] đang lẫn trốn trên núi.

[27] Viết tắt từ Front Unifié de Lutte des Races Opprimées (Mặt trận thống nhất đấu tranh cho các sắc tộc bị áp bức), một lực lượng tập hợp các sắc dân ở Tây nguyên chống lại chính quyền miền Nam VN, đòi tự trị, do Pháp rồi sau đó Mỹ giật dây để lũng đoạn chính trị. Sau ngày thống nhất đất nước, lực lượng này còn hoạt động chống đối một thời gian trước khi bị xóa sổ.

Tắm tấp thỏa thuê, cô gái đến nửa nằm nửa ngồi tựa lưng vào một tảng đá giữa lòng suối cho dòng nước rào rào đổ lên người rồi đảo mắt nhìn quanh, nhoẻn miệng cười yên tâm trước khi cởi nhanh những chiếc nút áo. Bên trong không hề có áo lót, cặp vú nở nang của cô bật ra, tròn căng. Ngả đầu ra sau, cô gái đưa hai tay lên tự vuốt ve mơn trớn ngực mình. Mắt khép lại và môi hé mở cho từng hơi thở nhẹ nhàng tuôn ra, nước và trời và rừng và mây tất cả đều không còn tồn tại với cô trong giây phút này. Mây và rừng và trời và nước vào lúc ấy cũng chẳng còn là gì với chàng Từ Thức tâm thời đang hôn hển thở sau lùm cây, khi một bàn tay của cô gái bắt đầu luồn xuống bên dưới...

Cổ họng khô khốc, Sơn nắm cứng người ngắm nhìn hoạt cảnh lạ lùng đó cho đến tận lúc cô gái nằm xuôi tay hồi lâu rồi mới mở mắt, thở một hơi dài nuối tiếc rồi cứ thế đứng lên đi vào bờ. Sơn hết hồn khi thấy cô xăm xăm bước về hướng anh, và thở phào khi thấy cô đứng lại sau một thân cây lớn mọc chệch phía trước, cách chỗ nằm của anh chỉ khoảng dăm mét. Cô gái bước đến vạch đám lùm nhìn ra quãng rừng thưa, yên tâm khi trong tầm mắt không thấy có một bóng người, nào hay có một kẻ đang nín thở nằm cách cô chỉ vài bước chân. Khoảng trống giữa đám lùm và thân cây ấy chính là một nơi kín đáo lý tưởng cho cô thay quần áo. Trong chớp nhoáng, cả một tấm thân con gái ngồn ngộn hiện ra ngay trước mắt Sơn. Ngực, hông cô vun cao, chắc nịch, và giữa cặp đùi đầy đặn là cả một vùng đen nhánh ướt rượt. Bầu trời xanh ngắt trên cao, dòng suối vàng nắng bên dưới, chung quanh là cỏ cây xanh mát rì rào trong gió, giữa khung cảnh thiên nhiên tuyệt vời đó lại có một cô gái trần trụi như thuở hồng hoang, làm Sơn chột cảm thấy mình như đang lạc vào Vườn địa đàng của thời khai thiên lập địa.

Lấy cái túi vải máng trên bụi cây gần đó, cô gái rút ra một chiếc khăn chàm rãi lau người cho thật khô rồi mặc vào một bộ đồ bộ bằng vải hoa vàng nhạt. Chải đầu xong cô còn cười với mình trong chiếc gương nhỏ rồi khoác túi lên vai, nhẹ nhõm bước qua lùm cây chỉ cách nơi Sơn nấp vài mét, nhẹ nhõm vượt qua khe đá, chứng tỏ không phải lần đầu cô ra đây

tầm. Đoạn suối vừa xa vừa khuất này có lẽ chưa ai trong hai đơn vị đặt chân đến, trừ cô và nay đã có thêm Sơn.

Tối hôm đó, Hòa Lác và Hùng Sùi cùng trở mắt nhìn Sơn khi nghe anh đồng ý qua bên Hùng Tâm dự buổi ăn uống và hát hò chơi giữa những người ở lại. Cây guitar trên vai, Sơn bước theo các bạn, hi vọng gặp lại cô gái kỳ lạ hồi sáng. Một đám lửa lớn đã được đốt sẵn giữa sân, khoảng hai mươi anh em ham vui của C Dũng Chí bước vào ngồi đối diện với chừng ba chục đội viên của đội chủ nhà. Sơn nhận ngay ra cô gái mắt xếch đang ngồi đối diện, kín mít trong một chiếc áo len cổ lọ dài tay nhưng vẫn nổi bật trong đám nhờ gương mặt xinh đẹp và vóc dáng cao lớn. Anh hỏi khê Hòa Lác:

- Cô mặc áo len đỏ đối diện kia tên gì vậy?

Hòa Lác cười khê:

- “Thầy tu” gì mà tinh mắt quá vậy? Vừa ngồi xuống là phát hiện ngay “nữ thí chủ” hấp dẫn nhất đội bạn rồi! Em Mai Liên đó! Cao gần mét bảy, A trưởng A1. Em đó sung lắm, vác cây không thua gì nam, một tay đập bóng chuyền và nghe nói từng uống rượu hạ hết bọn con trai trong C, nhưng bị ông C trưởng Tư Kiệt cấm không cho nhậu nữa rồi.

- Sao vậy? Bộ quậy lắm hả? - Sơn hỏi, và trước mắt anh lại hiện lên cảnh tượng nơi tảng đá giữa suối lúc trưa.

- Không nghe nói vụ quậy, nhưng... con gái ai lại nhậu?

Trò chơi “Bão thổi” nhanh chóng chen lấn người của hai đại đội vào nhau và số phận đã đẩy Sơn đến ngồi kề Liên vào lúc chuẩn bị sinh hoạt. Họ mỉm cười làm quen nhau. Sơn tự giới thiệu:

- Tôi tên Sơn...

Cô gái nhanh nhẩu:

- Em biết rồi, anh là B trưởng B1 chứ gì?

- Còn đồng chí tên Mai Liên, A trưởng A1 B3 phải không? - Sơn làm như mình cũng rất rành rẽ về đối phương.

Cô gái trợn đôi mắt xếch nhìn Sơn rồi bỗng phá lên cười. Sơn ngạc nhiên nhìn cô, hoang mang nghĩ chẳng lẽ Hòa Lác lại chơi xỏ mình:

- Không đúng sao?

- Không ngờ biệt hiệu của em mà anh cũng biết. Em tên Ngọc Liên. Tại da em đen nên bị tụi nó gọi là Mai Liên...

Thấy nét mặt Sơn càng ngơ ngác hơn, Liên giải thích:

- Mai Liên nói lái là... Miên lai đó mà! Nhưng nói giỡn vậy mà cũng trúng. Quê em ở Phú Hòa, Tân Châu, giáp biên giới Campuchia. Ba mẹ em đều là người Việt, nhưng bà nội của em lại là người Miên. Tên em là Mai Liên có khi lại đúng hơn.

Hai người cùng cười xòa, sự tự nhiên của cô gái làm khoảng cách xa lạ giữa cả hai trước đó lập tức bị xóa bỏ. Đến khi Sơn đệm Cô gái vót chông cho Liên đứng lên nhún nhảy hát Như bao cô gái ở trên non, cô gái sông Ba đầu búi tóc thon... và đồng đội rập ràng vỗ tay theo thì dường như họ đã thân nhau từ lâu lắm rồi. Sơn đàn mà không dám nhìn Liên, vì cứ nghĩ đến hình ảnh lúc sáng. Giờ đây, trong chiếc áo len kín mít, tấm thân Liên vẫn cứ hiện ra lồ lộ trước mắt anh, cô đúng là loại con gái cực kỳ hấp dẫn, dù có quần áo hay không. Thấy nhiều bạn trai mê man nhìn Liên, Sơn bỗng âm thầm tự hào là ở đây chỉ có mình anh được mãn nhãn thưởng thức tấm thân đẹp tuyệt của cô giữa ban ngày sáng rõ.

Thằng quý Hòa Lác bỗng đứng lên chạy lại bên Liên và ông ổng hét lời ca tự chế:

- Như bao cô gái ở bên Miên, cô gái lai Miên ngồi bán chuối chiên, cô than cô bán không tiền, nhưng sao cô cứ ngồi cô chiên? Còn dầu mỡ còn chiên...

Cả bọn cười như điên như dại, rồi rộn ràng nhảy tập thể Sơn đổ mì la fa sơn, rồi náo nhiệt chơi các trò như Chim bay cò bay, Lây bệnh... cứ y như là một đám con nít, tiếng cười vang dội cả cánh rừng đêm. Đến trò Nặn tượng, Sơn được làm điêu khắc gia, anh phát run khi đứng đối diện đưa hai tay vịn đôi má nóng bừng của Liên sửa cho đầu cô queo qua một bên, rồi càng run hơn khi nắm hai tay cô đưa thẳng lên theo tạo dáng một bức tượng

người đang tập thể dục động tác nghiêng hông... Liên bỗng mất thăng bằng hơi ngã về trước và ngực trái cô chạm mạnh vào ngực trái Sơn làm anh hốt hoảng lùi ngay lại trong khi cô gái chỉ nhìn anh mỉm cười, mắt hực sáng. Một cơn gió chợt lướt qua thổi bùng lên ánh lửa giữa sân và Sơn ngạc nhiên nhận ra trông đen trong mắt Liên có màu nâu biếc cực đẹp. Sơn là một trong những người hiếm hoi cao hơn Liên và hơi thở ấm sức của cô gái phả nhẹ vào môi anh càng làm anh thêm lúng túng. Cô cười, hỏi thật nhỏ:

- Được chưa anh? Sao anh gun quá vậy?

Đêm đó, về lại sam^[28] trung đội, anh em cứ năm khen Sơn và Liên thật đẹp đôi, rằng “thầy tu” đã xuống núi và vớt ngay một em ngon cơm nhưt. Quân Ròm được dịp kể chuyện “Nhớ con cọp”, về một chú tiểu lần đầu được theo sư cụ ra khỏi chùa đi khất thực. Cũng là lần đầu gặp một cô gái, chú hỏi thầy đó là con gì. Để tránh cho đệ tử không bị nhiễm bụi trần, sư cụ nói đó là... con cọp, rất dữ, ăn thịt người như không. Về lại chùa, chú tiểu bỗng bỏ ăn bỏ ngủ. Thầy hỏi, chú thưa là tại chú... nhớ con cọp! Cả B lăn ra cười làm Sơn phải đỏ mặt quát mọi người đi ngủ để mai còn dậy sớm làm việc.

[28] Chambre: phòng, ở đây chỉ phòng ở tập thể

Nhưng chính Sơn lại cứ trần trọc không sao ngủ được. Hình ảnh của Liên cứ trở về, tràn ngập trong anh một cảm giác rạo rực thèm muốn. Lần thứ hai được nhìn ngắm một cơ thể con gái, Sơn không thể không nhớ lại những giây phút tuyệt vời bên Vân trong buổi tối ở nhà Vương và so sánh giữa hai người. Da Liên không thể sánh với làn da láng mượt và trắng sáng của Vân, nhưng người cô cao lớn nở nang hơn. Đôi mắt cả hai cùng to và sáng, nhưng mắt Vân lúc nào như cũng có vẻ ngơ ngác, còn đôi mắt xếch với trông đen màu hổ phách của Liên khi trừng lên lại đầy uy lực như mắt cọp khiến người đối diện khó đương cự. Lạ lùng là với Vân, Sơn không hề có cái cảm giác muốn nhảy xổ đến ôm ghì lấy cô như trưa nay anh đã có với Liên và phải cố gắng lắm mới kềm chế được. So với nét đẹp mạnh mẽ đầy hấp dẫn của Liên, Vân như một thiên thần, mỏng manh và dễ vỡ. Sơn đã dừng lại để giữ sự nguyên vẹn cho thiên thần ấy, điều mà với Liên chưa

chắc anh làm được. Nhớ đến Vân, Sơn lại tự hỏi cô sẽ buồn biết mấy nếu hay anh đang mất ngủ vì Liên? Bỗng dưng Sơn thấy ray rứt vì quá có lỗi với Vân. Không, lẽ nào mới xa Vân có tám tháng mà anh đã có thể quên nàng để bắt đầu nghĩ đến một cô gái khác?

* *

Suốt những ngày sau, trong Sơn nháo nhào những cảm giác trái ngược nhau, vừa bồn chồn mong cho mau đến sáng chủ nhật để ra suối thử coi Liên có tắm nữa không, lại vừa muốn cương quyết chấm dứt trò nhìn lên trời.

Trong tuần, mọi người đã trở lên đơn vị. Tối thứ bảy, Sáu Tuấn xuống rủ Sơn sáng mai đi săn. Sơn đã định rủ anh đi về hướng khác và sau đó tách riêng để lộn về “Vườn địa đàng”, nhưng trước đôi mắt sắc lẹm nhìn thấu ruột gan người khác của C trưởng, Sơn bỗng từ chối, viện cớ trong người không được khỏe. Lại một đêm khó ngủ nữa với Sơn. Nếu Sáu Tuấn đi xa hơn, và sẽ cùng Hùng Sùi - người thứ hai Sáu Tuấn thường chọn cùng đi - phát hiện ra “Vườn địa đàng”? Tệ hơn, nếu có một kẻ xấu nào đó trong rừng bắt gặp Liên trong tình trạng ấy, để gì họ buông tha cho cô?

Sáng sớm, tập thể dục xong, Sơn đến bên Sáu Tuấn:

- Em khỏe rồi. Thôi để em đi với anh.
- Được rồi! Vậy tao khỏi kêu thằng Hùng Sùi.

Sáu Tuấn nói rồi liếc Sơn từ đầu đến chân:

- Hồi tối mày làm gì mà bây giờ coi bèo nhèo vậy? Nhớ người yêu hả? Có “bắn máy bay” thì nhớ tắm rửa sạch sẽ trước khi đi chứ bọn thú rừng nhạy cái mũi đó lắm!

Nói rồi Sáu Tuấn cười ha hả. Tính anh ta là vậy, rất giang hồ, bậm trợn, dân cách mạng mà để râu quai nón, ăn nói bạt mạng. Được cái anh luôn thật tình, sống trong sáng và lao động hết mình, cùng ăn cùng ở cùng làm như anh em. Đội viên có khuyết điểm, anh giữa tới nơi tới chốn, nhưng sau đó sẵn sàng móc thuốc lá ra chia cho từng điều...

Sơn cầm theo cây CKC, chưa kịp rủ Sáu Tuấn đi về hướng khác thì anh đã nói:

- Hôm nay tao với mày đi xa hơn về phía đầu nguồn con suối đi, chứ mấy chỗ quanh đây muốn hết thú rồi.

Sơn vừa bước theo Sáu Tuấn vừa thầm lo. Gần đến “Vườn địa đàng”, Sơn đứng lại:

- Xa quá rồi, thôi mình về đi anh Sáu.

Sáu Tuấn trợn mắt:

- Giỡn hoài, sáng giờ mới được có một con gà rừng, không đủ cho tao với mày nhét răng, về sao được? Đi, tới lút kia kìa, chỗ mấy lùm cây um tùm đó chắc thế nào cũng có.

Sơn hết hồn khi thấy Sáu Tuấn chỉ về phía xa xa, đúng cái chỗ anh đã nằm vào buổi sáng tuần trước. Sáu Tuấn xăng xái bước, đâu hay Sơn đứng lại núp sau một thân cây chờ vài giây sau bắn đại hai phát súng lên trời, tiếng nổ vang ầm cả khu rừng vắng. Sáu Tuấn hốt hoảng chạy ngược lại:

- Chuyện gì vậy?

Sơn làm bộ tiếc rẻ:

- Em thấy một con chồn chạy qua nhưng bắn hụt rồi!

Hai phát súng đó thật ra chỉ nhằm báo động cho Liên biết, nếu cô đang tắm. Quả nhiên, khi hai người đi gần đến khe đá thì thấy chính là cô đang vội vã bước qua, đầu tóc và quần áo còn ướt rượt. Sáu Tuấn sẵn tới chặn Liên lại:

- Đội viên Hùng Tâm đi đâu một mình ra đây?

Liên ấp úng:

- Dạ, em chào anh Sáu, anh Sơn. Em đi tìm hoa về cắm chơi...

Trên tay Liên quả có cầm vài cành hoa dại. Sáu Tuấn nghiêm giọng:

- Đồng chí tên gì?

- Em... Em tên Ngọc Liên.

Sáu Tuấn nạt:

- Không được xưng em! Ở đây đội viên nào cũng bị cấm đi vào rừng một mình, nhất là đi xa như vậy. Đó chính là vì sự an toàn của các đồng chí. Tại sao đồng chí không chấp hành?

Liên càng ấp úng hơn:

- Dạ em... Dạ tôi...

- Đồng chí đi về ngay! Từ nay không được vi phạm nữa nghe chưa? Tôi sẽ báo cáo chuyện này cho ban chỉ huy C Hùng Tâm biết để làm việc thêm với đồng chí.

Sáu Tuấn nhìn theo cho đến khi Liên đi khuất rồi quay qua Sơn:

- Ê bộ con nhỏ tưng tưng này dám mò ra đây tắm sao? Gặp tội nào khác là nó... rồi đời!

Rồi anh ta cười tủm tỉm:

- Nhưng cũng chưa biết ai rồi đời nghe! Nhỏ này có tướng đi như con beo cái, nước da lại ngăm ngăm thế kia... “Nước da bồ quân tuốt quần không kịp!”. Mà biết câu tổng kết đó của ông bà không Sơn?

Sơn lắc đầu:

- Dạ em không biết.

- Thì mấy cô da ngăm ngăm giống da trái bồ quân là sung lắm! Có yếu thì tránh xa ra nghe con!

Sáu Tuấn nói xong cười hăng hắc, chuyện đàn ông con trai nói với nhau kiểu đó với anh ta là quá bình thường.

Sơn không còn phải vất vả đấu tranh với chính mình vì sau đó Sáu Tuấn đã báo ngay chuyện gặp Liên đi một mình trong rừng cho Tư Kiệt, C trưởng C Hùng Tâm. Đang ngầm để ý Liên mà chưa dám nói, nghe báo “cục cưng” dám đi vào rừng tắm suốt một mình, Tư Kiệt gọi Liên lên “giữa” cho một trận te tua và cấm tuyệt không cho cô vào rừng nữa. Cũng chính anh đã ra quy định không cho phép đội viên nữ trong C uống rượu, thâm tâm chỉ muốn giữ Liên đừng sa đà với các đội viên nam. Tư Kiệt chưa ngờ lời với Liên chỉ vì còn đang phân vân về lý lịch của cô, không biết nó có thể gây trở ngại cho con đường chính trị của anh hay không.

“Vườn địa đàng” chỉ mở ra một lần duy nhất trước mắt Sơn, một lần thôi mà mãi mãi không quên...

* *

Cái Tết đầu tiên trong rừng trôi qua khá êm ả. Trừ một số được đi phép, những người ở lại xắn áo vệ sinh doanh trại, vào rừng bứng mai về trồng, nấu bánh chưng bánh tét, tổ chức liên hoan tất niên mời nhau qua chơi. Từ một khu rừng già hoang vu, nơi đây giờ đã hiện lên những dãy nhà tranh xinh xắn đều tăm tắp, chung quanh được khai hoang sạch sẽ, có sân chào cờ, sân bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, có giếng nước trong có vườn rau xanh mướt... Một khu trường lớn nằm giữa hai đại đội đang được hai bên cùng bắt tay xây dựng chuẩn bị đón học viên là các thanh niên tỵ nạn xã hội. Bao nhiêu mồ hôi của Sơn và đồng đội đã tưới xuống nơi đây để có được sự thay đổi đẹp mắt này.

Ngay trước Tết, Tư Kiệt được tổ chức cho đi học, C phó Năm Hùng lên thay và không hiểu sao tổ chức lại điều Sơn từ Dũng Chí qua Hùng Tâm làm đại đội phó thi công. Dàn ban chỉ huy đầu tiên của hai đại đội đều là những anh từ chiến khu Thành đoàn ra, giờ duy nhất có Sơn là dân “cách mạng 30-4” lên làm lãnh đạo. Muốn anh em tâm phục khẩu phục, Sơn chỉ còn cách lao động và sinh hoạt thật gương mẫu, bao giờ cũng là người thức dậy đầu tiên và rời hiện trường cuối cùng. Cuộc sống kham khổ cực nhọc làm người anh gầy hăn, đen nhẻm. Nỗi nhớ Vân lặn sâu sau bao công việc bề bộn, chỉ trôi dạt trong khoảng thời gian ngắn ngủi hàng đêm trước khi Sơn chìm vào giấc ngủ, lúc cơ thể đã rã rời.

Ban chỉ huy Hùng Tâm chỉ còn mình Sơn ở lại trực tết. Cũng hợp lý, vì Năm Hùng và chính trị viên Bảy Minh đã mấy năm đi chiến đấu, đây là cái Tết hòa bình đầu tiên họ được hưởng ở Sài Gòn. Cả hai cùng còn độc thân và đợt về này riêng Năm Hùng còn sẽ đến nhà Ngọc, B phó B3, để... trình diện. Hơn nửa năm làm việc chung, họ đã thương nhau. Năm Hùng báo cáo chuyện tình cảm và được tổ chức khuyến khích. Cả đại đội biết chuyện, xúm lại chọc ghẹo, anh đỏ mặt cứ y như là con gái. Thế nhưng cuộc tình đầu tiên ấy ở Xuyên Lâm đã kích thích rất nhiều óc tưởng tượng mơ mộng của các cô. Chuyện ghép đôi bắt đầu diễn ra công khai, cũng là điều bình thường ở những nơi trai gái sống tập thể. Bảy Minh thì đang ngắm nghía Hồng, một cô A phó, cũng thuộc loại đẹp người đẹp nết. Có vẻ như Hồng

“tình trong như đã...”, Tết này hai người cùng về phép sẽ có dịp tìm hiểu nhau nhiều hơn. Việc các cô gái đẹp ở đâu đi nữa đều thường nghiêng về những người đàn ông mạnh nhất bấy đàn là luật tự nhiên đã có từ muôn đời, không ai trách được. Ngọc Liên thì ai cũng biết đang nằm trong tầm ngắm của Tư Kiệt nhưng rồi anh ta ra đi mà chưa kịp nói tiếng nào, từ khi có Sơn qua thì mọi người lại ngầm thấy rồi cô sẽ là của anh.

Riêng về mặt chiều cao, cũng chỉ có Tư Kiệt và Sơn đủ sức “nói chuyện” với Liên, số còn lại trong dàn chỉ huy đại đội và trung đội đều thấp hơn cô.

Một buổi tối ngồi đọc hết lý lịch anh em trong C để hiểu rõ hơn về xuất thân của từng người, Sơn dừng lại khá lâu ở hồ sơ của Liên. Cô nhỏ hơn anh một tuổi, tức lớn hơn Vân một, nhưng lại đang học lớp 11 thì giải phóng. Có nghĩa là cô học trễ hai năm! Qua bản lý lịch, có thể hiểu việc cô học chậm là do thay đổi chỗ ở liên tục, do có cha là một thượng sĩ quân tiếp vụ thuyên chuyển từ Vùng 4 sang Vùng 3 chiến thuật, cuối cùng về Bộ Tổng tham mưu năm ở Sài Gòn. Có vẻ là cả một quá trình phấn đấu và chạy chọt để được ngày càng ở chỗ an toàn hơn. Liên là con đầu, sau cô còn hai đứa em nữa. Ba cô chỉ phải đi học tập mười ngày và cả nhà nay đã hồi hương về Tân Châu, một huyện của An Giang, trừ Liên xin ở lại đi thanh niên xung phong. Gốc gác hai đời trước có dòng máu Khmer giúp cô được thừa hưởng nước da bánh mật, mái tóc đen nhánh, tròng mắt màu hổ phách và vóc vạc khỏe mạnh. Những người lai thường có nét đẹp hơn người thuần chủng. Nét đẹp đó ở Liên hiện rõ ở mắt mũi miệng và toàn bộ cơ thể hoàn hảo của cô, cho thấy một sức sống hùng hực, mạnh mẽ.

Có vài dịp ngồi trò chuyện nhiều hơn với Liên, Sơn thấy cô là người hoàn toàn đơn giản, ít kiến thức, nghĩ sao nói nấy vô tư, thậm chí có thể nói là khá hời hợt, loại con gái đẹp nhưng ít duyên như đóa hoa có sắc không hương. Sơn thấy lòng bình thản lại trước Liên, trong khi hình bóng Vân càng sáng rõ hơn trong anh. Tính tình, sở thích của Vân quá phù hợp với Sơn. Cô thông minh, ăn nói duyên dáng, gần như biết trước từng ý nghĩ của anh. Sơn biết mình khó lòng tìm được ai bằng Vân, trong cuộc đời này.

Ngay khuya mồng hai tết, lại xảy ra một câu chuyện khác về Liên.

Sơn đang ngon giấc thì bị y tá Duyên gọi dậy. Giữa đêm, bỗng dưng Liên bị động kinh gần như mê sảng, người co giật quằn quại, miệng sùi bọt mép, phải đưa lên phòng y tế. Duyên không có thuốc trị động kinh. Chị phải cùng Mai, B trưởng B3, đè Liên ra trối lại, sợ cô cắn lưỡi họ còn nhét một chiếc khăn tay vào miệng. Sơn chạy ngay qua phòng y tế. Tình trạng Liên đúng là quá xấu. Mắt cô trợn ngược, bị cột tay cột chân mà vẫn giãy dụa trên chiếc giường sắt. Sơn hết hoảng:

- Phải đưa ra Xuyên Lâm cấp cứu thôi!

Y tá Duyên lắc đầu:

- Xe Jeep hư rồi.

- Chị chích thuốc an thần cho cô ấy đi.

- Mình làm gì được cấp thuốc an thần?

Rồi Duyên hạ giọng, nói với Sơn và Mai:

- Bệnh này có một cách trị nhanh nhất, nhưng phải nhờ Sơn...

Theo Duyên thì trong chiến khu vẫn gọi chứng động kinh này là bệnh “cà hươc”, chỉ con gái mắc phải. Một dạng bệnh do bị thiếu thốn, ức chế tâm sinh lý mà không tự giải tỏa được, thường chỉ gặp ở những người khỏe mạnh có nhu cầu cao. Cách chữa nhanh nhất là chỉ cần một người con trai đến ôm bệnh nhân, vuốt ve thủ thỉ một lúc thì bệnh nhân sẽ dịu lại ngay.

Thái độ và vẻ mặt của Duyên làm Sơn tin chị nói thật. Cô y tá này là một nhân vật khá đặc biệt. Đang là sinh viên y khoa Sài Gòn, chị theo người anh bỏ vào chiến khu tham gia kháng chiến, khi đơn vị bị đánh dạt qua Campuchia, chịu đựng gian khổ hết nỗi chị bỏ trốn ra Phnôm Pênh làm thường dân, đến thời “cấp duồn” của Lon Nol^[29] lại chạy về Việt Nam. Giải phóng, ăn năn, chị xin vào thanh niên xung phong làm y tá, năm nay đã ba mươi mấy tuổi, già nhất đơn vị, từ trên xuống dưới ai cũng được chị gọi bằng em. Không chỉ làm công việc y tá, cứ rảnh tay là Duyên lại xuống bếp phụ chị nuôi nấu cơm, vệ sinh doanh trại, chăm sóc vườn thuốc nam... Thật sự chị như một người chị cả của đội Hùng Tâm.

[29] Thủ tướng Kampuchea năm 1972, xuất thân từ quân đội đứng lên làm đảo chính. Trong thời kỳ ông này cầm quyền, người VN ở Kampuchea

bị tàn sát rất nhiều. (Cáp duồn có nghĩa là chặt đầu người Việt)

Duyên kết luận:

- Em cứ làm vậy đi, chị bảo đảm mà! Coi như để cứu đồng chí mình. Có chị và Mai ở đây, không ai nói gì em đâu.

Mai cũng nói:

- Cứu nó đi anh Sơn. Để vậy thấy ghê quá!

Sơn đành ngồi xuống ôm Liên vào lòng. Giữa rừng ban đêm, chỉ mặc mong manh một bộ đồ vải, vậy mà người cô gái vẫn ấm rục trong tay anh. Sơn lúng túng nhìn y tá Duyên. Chị khuyến khích:

- Ôm chặt hơn đi và vuốt ve mặt nó, miệng nó, vành tai, sau gáy...

Sơn làm theo lời Duyên như một cái máy, lập tức Liên ngừng cựa quậy, mở mắt lơ lơ nhìn ba người với vẻ không nhận ra ai. Hai tay bị trói trước bụng ép khuôn ngực về phía trước, có thể thấy rõ cô gái không mặc áo lót, vòng ngực tròn căng nổi hẳn hai chiếc núm nhọn. Trước mắt Sơn lại hiện lên cảnh diễn ra ở tầng đá giữa suối. Thì ra Liên ra đó tắm chính là để tìm sự cân bằng cho mình, và mấy tuần bị cấm đã khiến cô gặp nông nổi này?

Duyên mỉm cười bước tới nói nhỏ với Sơn:

- Quay mặt chỗ khác, nhắm mắt lại!

Rồi cô y tá đặt tay lên ngực Liên, xoa nhẹ nhẹ. Chỉ trong giây lát là người Liên bớt co giật hẳn, chỉ còn run khe khẽ một lúc rồi nằm im, nhắm mắt, hơi thở đều đặn trở lại. Duyên nướn mày nhìn Sơn và Mai ý nói “Thấy chưa?” rồi nhẹ nhàng đỡ Liên nằm xuống, rút khăn, cởi dây trói, đắp chăn và bỏ mùng cho cô. Liên ngủ ngon lành đến sáng trong khi “người hùng cứu nguy” trở về phòng nằm trần trọc suốt đêm trên võng vì cái cảm giác rạo rục lạ lùng của hôm nào thấy Liên tắm suối lại bừng dậy chạy rần rần trong từng đường gân số thịt.

Sau sự việc đó, thái độ của Liên dành cho Sơn bỗng khác hẳn, không còn tự nhiên như trước. Cô rất hay nhìn lên Sơn, rồi quay nhanh đi để giấu gương mặt ửng hồng. Chuyện nằm trong lòng Sơn và được anh vuốt ve, dù

lúc đó nửa mê nửa tỉnh nhưng Liên vẫn biết. Đã thầm để ý Sơn từ lâu, chính là từ phút giây ấy Liên bắt đầu yêu Sơn, một tình yêu mãnh liệt.

Duyên phận Mai không được kể với ai, nhưng làm sao cảm được cái miệng tòe loe của cô B trường nhiều chuyện? Rất bạo dạn đốp chát lại trong những lần bị gán ghép với Tư Kiệt trước đây, thế mà bây giờ cứ bị ai chọc ghẹo về Sơn là Liên lại mắc cỡ bỏ đi. Chỉ có điều... “kẻ hữu ý người vô tình”, dường như trong mắt Sơn thì Liên cũng chỉ là một đồng đội nữ bình thường. Anh đối xử với cô không có gì khác biệt mọi người, thậm chí còn có vẻ lạnh lùng hơn. Đâu ai biết được Sơn đang cố tình chứng tỏ như vậy để tự ngăn cản mình. Anh thấy rõ Liên không hề phù hợp với mình, nhưng mặt khác lại cứ bị sức hấp dẫn của cô thu hút mạnh. Sự thờ ơ, lạnh lùng chính là vũ khí tự vệ duy nhất của anh trước cô.

Một tuần sau Tết, cả hai đơn vị cùng được bổ sung lính mới, trong khi gần một nửa số cán bộ khung phải về Trường huấn luyện TNXP ở Thủ Đức để học lớp đào tạo chính quy hơn, chuẩn bị cho đợt xuất quân chính thức toàn thành phố của lực lượng trong ngày thành lập Đoàn. Sơn và Liên cùng được cử đi...

* *

Sân cờ trường huấn luyện thanh niên xung phong, một buổi sáng thứ hai đầu tuần. Nằm trong một khu doanh trại cũ của quân đội Sài Gòn bao gồm cả khu gia binh phía sau, ngôi trường trông xập xệ và nóng nực với những dãy nhà trệt dài ngoằn nèn ximăng mái tôn. Vài cây bả đậu đúng kiểu trại lính không đủ che mát mấy mái tôn hầm hập suốt ngày, chỉ hết nóng lúc nửa đêm gần sáng.

Về học khóa cán bộ này là cấp trưởng đại đội, trung đội, tiểu đội của bốn đội thanh niên xung phong đầu tiên cùng một số tân binh được các quận đoàn gởi tới chuẩn bị ra làm “sĩ quan” tương lai, khoảng hai trăm người biên chế thành hai đại đội - mà Sơn là một trong hai đại đội trưởng. Họ đang tập hợp giữa sân để chuẩn bị làm lễ chào cờ.

Đứng trước hàng quân là Bá Dũng, trưởng văn phòng ban giám hiệu trường. Sau lưng anh, hai học viên được phân công kéo cờ đã chuẩn bị sẵn

sàng. Các anh trong ban giám hiệu trường cũng đã ra đứng trước văn phòng. Bá Dũng hô lớn:

- Tất cả! Nghi!

Mọi người đứng bắt chéo tay ra sau lưng, đều tằm tắp.

- Nghiêm!

Tất cả rập chân, buông thẳng tay, đứng thẳng người nhìn về hướng Bá Dũng. Giọng anh vang lên đồng dục:

- Chào cờ, chào! “Này công dân ơi...”. Hai, ba!

Vài đội viên bắt nhịp hát theo, trong khi số còn lại ngơ ngác nhìn nhau rồi những tiếng cười khe khẽ bật lên. Chợt nhận ra mình bị hố nặng vì hát lầm bài quốc ca của chế độ cũ cả một thời nằm lòng, Bá Dũng hốt hoảng dừng lại:

- Xin lỗi các đồng chí. Chúng ta hát lại... “Đoàn quân Việt Nam đi...”. Hai, ba!

Sau vụ nhầm lẫn tai hại đó, Bá Dũng lập tức bị chuyển công tác đi đâu không rõ. Thật ra bài quốc ca cũ ấy chính là bài Tiếng gọi thanh niên của Lưu Hữu Phước, một nhạc sĩ cách mạng, viết để kêu gọi thanh niên lên đường đi kháng chiến. Bài hát bị chế độ cũ lấy sửa lại vài từ và biến thành quốc ca miền Nam - một quyết định khó hiểu nhưng không hiểu sao vẫn được giữ mãi, dù có lúc đã được đề nghị đổi bằng bài Việt Nam - Việt Nam của Phạm Duy. Tuy nhiên giải phóng gần mười tháng rồi mà vẫn hát lại quốc ca chế độ cũ thì đúng là không thể chấp nhận được, chưa kể không biết là có... ý đồ gì đây? Cũng khó trách Bá Dũng. Anh đang là sinh viên năm cuối thì miền Nam được giải phóng. Có người anh đi làm cách mạng trở về trong đoàn quân chiến thắng, Bá Dũng hào hứng bỏ học đi theo. Bài quốc ca cũ còn ăn sâu trong tiềm thức, trong một lúc vô ý bất chợt bật ra. Việc xóa bỏ cái cũ thật không phải là điều dễ dàng, Sơn rút được kết luận đó qua câu chuyện trên.

Như anh đã không thể nào quên được Vân.

Lúc đó là cuối tháng hai năm 1976, đã hơn một năm kể từ khi hai người xa nhau - Sơn bị bắt đúng vào giữa tháng hai năm 1975, ngay sau tết. Vậy

mà vẫn không ngày nào anh không nhớ Vân, điều đau khổ nhất là không thể biết Vân đang làm gì, ở đâu? Hồi mới từ Xuyên Lâm về trường Thủ Đức, ngày chủ nhật đầu tiên Sơn lập tức xin phép vào thăm bà con trong nội thành để về nhà cũ hỏi thăm có ai gửi thư cho mình. Câu trả lời là không. Dặn người chủ mới làm ơn giữ lại thư nếu có ai gửi để sau này mình còn quay lại lấy, Sơn chạy tới nhà Ngọc. Căn nhà đã đổi chủ, một cán bộ cách mạng. Gia đình Ngọc cũng đi mất rồi!

Sơn về lại trường, năm ngẩn ngơ hàng buổi trời. Anh đã mất Vân luôn rồi sao?

Điều anh không ngờ là đang có một cô gái khác hầu như không rời mắt khỏi anh: Ngọc Liên. Là B phó B nữ năm trong đại đội Sơn làm C trưởng, hàng ngày trong hàng quân Liên được tha hồ nhìn Sơn điều động đơn vị, nghe Sơn phát biểu trong các cuộc họp... Buổi chiều cô còn được chơi bóng chuyền với Sơn, buổi tối năm nghe tiếng đàn của Sơn văng vẳng từ đầu hồi dãy phòng ngủ nam, cô cứ thao thức như nàng My Nương đang mê mẩn năm nghe ngón đàn của Trương Chi, nhưng là một anh Trương Chi hiện đại đẹp trai và tài ba.

Là con gái, Liên dư sức biết Tư Kiệt từng quan tâm đến mình, nhưng cô không hề quan tâm đến anh chàng C trưởng cục mịch và hách dịch đó, mà lại thầm để ý Sơn ngay từ những ngày đầu ở Xuyên Lâm, trong một lần hai C cùng lao động ở hiện trường. Chàng trai cao ráo với đôi mắt sáng, tướng mạo lắm lì, làm việc siêng năng ấy đã lọt ngay vào tầm ngắm của Liên. Không khó gì khi cô tìm hiểu tên tuổi, chức vụ của anh, và sau đó bắt đầu... mộng mơ. Có lúc cô nghĩ mình sẽ tuyệt vọng vì Sơn quá nghiêm, không hề để ý đến cô cũng như bất kỳ cô gái nào của Hùng Tâm, những buổi hai C tổ chức sinh hoạt chung đều không thấy mặt anh. Nhưng rồi Sơn đã đến, ngồi bên cô, đàn cho cô hát, lại còn chơi nặn tượng cầm tay, ôm vai, nựng mặt cô. Lần đầu tiên Sơn nắm tay Liên, cô rùng người như bị một luồng điện chạy qua. Rồi ngực anh chạm ngực cô, dù cách qua mấy lớp áo nhưng đủ làm người cô bừng nóng như thể anh vừa bật lên một ngọn lửa gas bên trong. Yêu từ cái nhìn đầu tiên, có lẽ không đủ. Với Liên, cô đã yêu

Sơn từ cú đụng chạm đầu tiên ấy. Đó chính là tiếng sét phát sinh từ hai tia lửa điện tim, bất ngờ và mãnh liệt.

Ngọc Liên dậy thì rất sớm, trở mã nhanh. Căn nhà xộc xệch trong một khu gia binh ở Biên Hòa, nơi gia đình Liên dọn về ở năm cô mới mười lăm tuổi, cũng là nơi gây ra một biến cố lớn cho cô. Một lần lỡ thử uống ly cà phê ba tiếp khách còn thừa, suốt đêm ấy trên căn gác gỗ Liên không sao chợp mắt bên hai đứa em đã say ngủ. Giữa đêm, cô chợt nghe những tiếng động lạ ở dưới nhà... Căn gác có mấy khe hở. Liên áp mặt nhìn xuống. Ngọn đèn ngủ đủ sáng cho cô thấy mẹ cô đang ngồi nhún lên nhún xuống trên người ba, cả hai cùng không một mảnh vải che thân. Hai bàn tay ba bóp chặt cặp vú mẹ. Nét mặt hai người cùng rất lạ, ngập tràn sung sướng, không giống chút nào với ban ngày. Nhất là mẹ. Nhận nấu cơm tháng cho mấy gia đình trong khu gia binh, suốt ngày bù đầu vào công việc, bà luôn cau có, gắt gỏng, sẵn sàng la hét, đánh đập con cái. Thế mà lúc ấy mẹ cứ ngẩng mặt lên căn gác tối om, mắt nhắm nghiền, mặt giãn ra, trông nhẹ nhõm làm sao! Người Liên bỗng nóng rực lên, toát hết mồ hôi, dù cây quạt đang quay hết cỡ.

Hôm sau, trong lúc tắm, Liên thử đứng im đưa hai tay tự vuốt ve xoa bóp ngực mình. Một cảm giác đê mê kỳ quặc từ hai núm vú đang săn cứng lan tỏa bồng bồng ra toàn thân, làm cô bủn rủn tay chân phải đứng tựa lưng vào tường một lúc lâu cho đến khi người nổi hết gai ốc vì lạnh. Liên lau khô người trong một cảm giác lâng lâng thật dễ chịu. Từ đó, suốt hai năm liền, hàng đêm cô cố thức vừa nhìn lén cảnh ba mẹ làm tình vừa tự âu yếm mình, để khi ba chuyển về Sài Gòn có nhà cửa khang trang phòng riêng kín đáo, không còn được coi nữa, trong Liên đã hình thành một thói quen khó có thể từ bỏ.

Giải phóng, Liên đăng ký sinh hoạt thanh niên ở phường khóm. Rồi ba Liên quyết định cả nhà hồi hương. Tự thấy không chịu nổi cảnh sống cực khổ ở quê, Liên xin ba cho ở lại Sài Gòn để đi thanh niên xung phong, hi vọng sau một thời gian sẽ được về lại thành phố, như những lời chiêu dụ. Sức khỏe rất tốt, Liên không hề ngán ngại chuyện lao động. Lạ lùng là cô

càng làm việc thì những đòi hỏi cuồng nhiệt bên trong lại càng tăng. Đặc biệt trong môi trường tập thể có rất nhiều con trai như thanh niên xung phong. Họ ở trần tập thể dục khoe bộ ngực nở, họ chặt cây cuốc đất bắp thịt loang loáng mồ hôi, họ vô tư đứng tắm ào ào bên giếng quần đùi ướt đầm dính sát vào người... Liên cứ lén nhìn họ và mặt ửng đỏ. Để rồi đêm đêm cô lại nằm mơ thấy họ đến bên cô, ôm cô vào lòng... Người đó có khi là Kiệt là Hùng là Minh, nhưng dạo sau này chỉ là một mình Sơn.

Từ sau “tiếng sét”, Liên càng có nhu cầu được gặp Sơn nhưng không biết phải làm cách nào. Hiện trường lao động của hai đơn vị xa nhau cả cây số, không có cơ gì để Liên có thể tìm qua. Mấy đêm liền Liên nằm nhớ Sơn, người bưng bưng như bị sốt. Chủ nhật, cô lại lần ra đoạn suối xa tít quen thuộc để nằm trong nước tự vuốt ve tưởng tượng đang được Sơn yêu. Khi nghe hai phát súng nổ vang, Liên hốt hoảng để nguyên bộ quần áo ướt chạy lên, ngờ đâu được gặp lại chính Sơn và Sáu Tuấn, sau đó bị Tư Kiệt cấm không cho vào rừng nữa. Đang buồn thì Tư Kiệt đi, Sơn qua làm C phó, Liên mừng rỡ nghĩ trời đã chiều mình. Nào ngờ việc được gặp Sơn hàng ngày càng kích thích cô dữ dội hơn. Không còn được làn nước suối mát lạnh tưới cho nữa, cơn sốt tình đã hóa thành lò lửa đốt cháy cô, nhấn chìm cô trong cơn động kinh lần đầu tiên quá khủng khiếp. Cơ thể Liên lúc đó không còn là của cô nữa, và cũng trong vô thức, từng phân da thịt cô tự giãn ra bình yên khi được những ngón tay của Sơn chạm đến, một quy luật âm dương truyền đời không thể giải thích. Cơn động kinh lắng xuống, Liên hé mắt thấy chính là Sơn đang ôm mình trong tay, mặt kề sát mặt mình! Hơi ấm trong người Sơn tràn qua Liên, mùi mồ hôi của anh nghe thật dễ chịu. Đúng lúc đó chị Duyên lại kêu cô quay mặt đi chỗ khác, nhắm mắt lại - thật ra Duyên nói với Sơn chứ nào phải nói với Liên! - rồi một bàn tay bỗng đặt lên ngực Liên, xoa nhẹ nhẹ, vê vê hai đầu vú làm chúng săn cứng lại... Là tay Sơn chứ còn ai nữa! Sao anh dám làm như vậy với Liên chứ? Nhưng thay vì vùng vẫy, phản đối, Liên lại căng người đón nhận một cảm giác dễ chịu chưa từng thấy đang lan tỏa đến từng phân da thịt, để rồi lâng lâng chìm vào giấc ngủ lúc nào không hay...

Đang xấu hổ với bạn bè như thế tất cả đều đã thấy rõ lòng mình, Liên vui mừng khi được cùng một số đồng đội khác về đi học với Sơn. Vậy là cô càng có dịp gần gũi Sơn hơn. Cô rủ Mai vào chung mâm cơm năm người với Sơn hàng ngày ở nhà ăn tập thể - đồng đội cũ cùng C ăn cơm chung với nhau nào ai nói gì được! Ngày nghỉ cô ra chợ Thủ Đức lấy tiền sinh hoạt phí ít ỏi dành dụm được để mua trứng về chiên, mua mắm ruốc về xào với thịt ba rọi bỏ vào lon gô cho bữa cơm Sơn ngon miệng hơn. Quần áo Sơn rách te tua giặt phơi trên sào, cô lén đem về phòng ngồi vá lại trong giờ đồng đội ngủ trưa... Khi đã yêu, cô gái nào cũng dễ thương như thế!

* *

Tám giờ sáng, Ngọc Diệp trên văn phòng ban giám hiệu xuống tìm Sơn ở lớp học:

- Anh lên văn phòng, có người cần gặp.

Được gọi giữa lúc đang học như vậy phải là chuyện rất quan trọng. Sơn vừa bước theo Diệp vừa hỏi:

- Ai vậy?

- Em không biết. Hình như là một ông... công an.

Lòng đầy hồi hộp, Sơn đẩy cửa phòng trưởng ban giám hiệu, bước vào. Hôm đó là ngày 6 tháng Ba năm 1976...

Chương

5

... Bất cứ nơi đâu, bất cứ lúc nào, kể cả lúc tuyệt vọng nhất, mẹ vẫn luôn nghĩ và nhớ về cậu Sơn. Và trong những lúc ấy, mẹ vẫn luôn tin rằng ở một nơi xa xăm nào đó, cậu cũng đang nghĩ và nhớ về mẹ, cho dù cậu không còn tồn tại trên cõi đời này nữa hoặc đã yên ổn với một gia đình khác, như chính mẹ...

(Trích thư của bà Bạch Vân để lại cho con)

Ba Nhỏ đứng lên chủ động bắt tay Sơn sau khi nhìn lướt qua anh thật nhanh:

- Chào đồng chí.

Năm Hiền giới thiệu:

- Đây là đồng chí Ba Nhỏ, công an điều tra tỉnh Hậu Giang. Còn đây là đồng chí Sơn. Đồng chí Ba Nhỏ có việc cần hỏi Sơn, Sơn giúp anh ấy nhé.

Năm Hiền ra khỏi văn phòng và đóng cửa lại. Sơn ngạc nhiên nhìn Ba Nhỏ, không biết có việc gì mà anh công an ở Hậu Giang này lại lên tận đây tìm mình. Như đoán được ý Sơn, Ba Nhỏ nói ngay:

- Đồng chí có một người bạn tên Hữu phải không?

Sơn ngần ngại:

- Hữu nào ạ?

- Trần Trọng Hữu, sinh viên đại học Vạn Hạnh.

- Vâng, đó là một người bạn cũ của tôi hồi trung học.

Từ cái nhìn đầu tiên Sơn đã thấy cần phải cảnh giác với Ba Nhỏ, dù gương mặt anh công an này khá sáng sủa. Trực giác của Sơn cho biết đây là

một con người khôn ngoan nhưng cố chấp, và hiện anh ta đang có một ý định bí ẩn gì đó với Sơn.

- Anh biết bây giờ anh Hữu ở đâu không? - Ba Nhỏ hỏi.

- Không, tôi không biết. - Sơn thận trọng nói, dù anh biết rất rõ chuyện cả nhà Hữu đã đi vào ngày 29 tháng Tư - Từ sau khi đi thanh niên xung phong tới giờ tôi không còn liên lạc với bạn bè cũ nào.

- Trần Trọng Hữu đã xuống miền Tây và tham gia một tổ chức chống phá cách mạng dưới đó! Chúng tôi chưa bắt được Hữu nên mới tìm gặp bạn bè cũ của anh ta để hỏi thăm thêm về một vài địa chỉ...

Sơn nhìn thẳng vào mặt Ba Nhỏ để tìm kiếm ánh gian dối trong đôi mắt anh ta. Hữu đi xuống miền Tây và hoạt động chống phá cách mạng? Không, Sơn hoàn toàn không tin chuyện này. Đây chắc chắn là điều bịa đặt. Ba của Hữu làm việc ở USOM^[21], cương vị rất khá. Ông được người Mỹ bốc đi cả gia đình là điều đương nhiên. Hôm Sơn về từ khám Chí Hòa, ba mẹ Sơn kể lại là sáng 28 tháng Tư, Hữu còn tới coi Sơn được về chưa để tính chuyện kéo Sơn theo. Hữu ồm nồm ồm nhách, tính tình hiền lành, nhút nhát, ngoài giờ học chỉ thích nghe nhạc. Dù còn ở lại Việt Nam thì nó cũng không bao giờ tham gia những chuyện liều lĩnh, nguy hiểm.

[30] United States Operations Mission – Phái đoàn công tác Hoa Kỳ, chuyên lo công việc viện trợ.

Ba Nhỏ điềm tĩnh chịu đựng ánh nhìn của Sơn, hỏi tiếp:

- Anh có thể cho tôi biết tên và địa chỉ vài người bạn khác của Hữu không?

Sơn lắc đầu:

- Hồi trung học Hữu và tôi ngồi kế nhau nên thân. Tôi không biết nhà của ai khác.

Ba Nhỏ nhíu mày nhìn Sơn và bất ngờ buông ra câu hỏi:

- Anh có biết cô gái nào tên Vân không? Lê Bạch Vân?

Sơn nhìn sững Ba Nhỏ. Anh ta điềm tĩnh nhìn lại như để thăm dò phản ứng của Sơn. Tim Sơn đập nhanh trong lồng ngực. Vân còn ở trong nước

và tham gia nhóm của Hữu? Không, Sơn dứt khoát không tin. Vân luôn luôn nói rất ghét chuyện chính trị kia mà, và lại rõ ràng cả nhà cô đã ra đi từ trước ngày 30-4... Hay thật ra nhà Vân chỉ chạy xuống miền Tây và còn kẹt ở dưới đó? Tại sao tay công an này lại biết tên Vân? Chắc hẳn anh ta đã biết từ cùng một nguồn với chuyện về Hữu. Vậy anh ta biết gì về Sơn và thật sự đang muốn tìm hiểu chuyện gì? Chưa hiểu được ý định thật sự của Ba Nhỏ, Sơn quyết định vừa tiếp tục “không biết không nghe không thấy” vừa tìm cách thăm dò:

- Hình như sau khi lên đại học Hữu có một cô bạn tên Vân, nhưng chúng tôi đã học khác trường nên không còn thân như trước, không biết có phải là cô mà đồng chí muốn hỏi không? Cô ấy đang ở đây hay ở dưới Hậu Giang?

Sơn nhìn Ba Nhỏ dăm dăm, chờ mong một sự xác nhận, nhưng anh công an còn điềm tĩnh hơn:

- Tôi không biết nên mới đi hỏi anh đây. Chúng tôi có giữ một lá thư của Hữu gửi cho cô Vân nhờ giúp đỡ. Tôi lên đây tìm thì nhà cô giờ là của một đơn vị bộ đội. Nghe nói ba cô ta là một... cán bộ tình báo cao cấp của ngụy quyền trước đây...

Đó là một cái bẫy mà Ba Nhỏ đã dày công suy nghĩ để gài Sơn. Nếu anh nói sai, chắc hẳn Sơn dính chính ngay. Mặt tỉnh như không, nhưng trong lòng Ba Nhỏ lại đang sôi lên sùng sục. Đây đúng là người anh đang đi tìm, cũng là người đã thu giữ hết hồn vía của Vân. Theo địa chỉ trên những lá thư Vân gửi - chính Ba Nhỏ bằng quyền lực của mình đã yêu cầu cô nhân viên bưu điện đưa tất cả thư từ Vân gửi đi cho anh kiểm tra, vì Vân đang là đối tượng phải theo dõi đặc biệt - Ba Nhỏ lên Sài Gòn tìm đến nhà Sơn, trước để coi mặt mũi anh như thế nào rồi sau đó tìm hiểu thêm về gia đình Năm Thành. Khá vất vả Ba Nhỏ mới lùng ra Sơn đang học ở trường huấn luyện thanh niên xung phong và anh phải nghĩ nát óc mới ra được tình huống Trần Trọng Hữu - nhờ lá thư Vân gửi cho Hữu để hỏi thăm về Sơn mà cuối cùng cũng vào tay Ba Nhỏ - để tiếp cận Sơn. Câu chuyện được sắp xếp khá chặt chẽ, hợp lý, vậy tại sao anh đại đội trưởng này lại có thái độ bất hợp tác và thậm chí nói dối? Đã có sơ hở chỗ nào chăng, Ba Nhỏ tự hỏi.

Trước mắt Ba Nhỏ lại hiện lên một trang thư Vân viết cho Sơn từ Hiệp Hưng. Cả ba lá thư đều có nội dung y như nhau, rất vắn tắt - chứng tỏ Vân hết sức thận trọng, không hề hé lộ một thông tin gì về mình - cho biết cô đang ở Hiệp Hưng với ba mẹ và hướng dẫn đường cho Sơn đi xuống. Riêng lá thư cuối, trước khi xuống tàu ra biển Vân viết rất vội và nhờ một cô bạn hàng xóm đi gửi giúp, cô này lại để mấy hôm sau có dịp ra Phụng Hiệp mới cầm theo... Trong lá thư ấy, có lẽ Vân không kèm lòng được nên viết thêm một đoạn mà Ba Nhỏ nay đã thuộc lòng:

Sơn ơi,

Em đang định về Sài Gòn tìm anh thì khuya nay mới được mẹ cho biết sáng sớm cả nhà sẽ lên đường ra biển! Vậy là em sẽ đi mà vẫn chưa hề được biết tin tức về anh! Anh sao rồi, có được bình yên không? Chuyển đi của em đầy nguy hiểm, không biết sống chết thế nào. Em cầu mong nếu có chuyện gì không may thì hãy xảy ra cho mỗi mình em, Sơn ơi... Mọi sự yên lành xin Trời Phật dành cho anh...

Phải là yêu lắm mới có thể giành hết mọi xui rủi về mình như vậy! Ba Nhỏ muốn điên tiết lên vì anh chàng tên Sơn nào đó. Trước khi lên đây, Ba Nhỏ đã được Tám Khuyên hỏi ý là liệu ông và ban an ninh xã có thể bảo lãnh với công an tỉnh cho “gia đình hai thằng Tư Đánh - Năm Thành vì lỡ dại nghe lời dụ dỗ của kẻ xấu ra đi” được tha về giáo dục tại địa phương được không? Cha mẹ Vân thật sự là ai, làm gì, Ba Nhỏ có nhiệm vụ phải tìm cho ra trước khi có thể trả lời cho Tám Khuyên, đồng thời cũng là cho chính anh nếu anh muốn tiến tới với Vân. Ba Nhỏ vào trại Cồn Đất tìm hiểu lời khai của hai gia đình và thấy rõ họ đã bàn bạc thống nhất từ trước. Anh cất công đi xe đò mất hai ngày trời lên tận Pleiku tìm tới địa chỉ Năm Thành đã ghi. Căn nhà nằm trong một con hẻm rộng trên đường Lê Lợi gần trường nữ sinh Pleime^[31], thuộc khu vực khá giả ở trung tâm thị xã, hầu hết chủ cũ đã bỏ đi, chủ mới bây giờ đều là cán bộ. Tìm mãi mới được một gia đình còn ở lại nhưng nhà tận cuối phố, xác nhận đúng là có một ông thầy giáo Anh văn tên Thành từng ở đây, sau ngày quân cộng hòa rút khỏi cao nguyên giữa tháng Ba năm ngoái thì không thấy gia đình ông đâu nữa, có lẽ

đã chạy vào Sài Gòn như nhiều nhà chung quanh. Về nhân dạng thì các câu trả lời đều mơ hồ, cái khớp cái không, ông thầy người tầm thước đeo kính thì đúng rồi, còn bà vợ lại hơi mập trong khi bà Năm Thành bây giờ ốm nhom ốm nhách - nhưng có thể do chạy loạn và lo buồn nhiều thứ mất ăn mất ngủ mà bà ta sụt kí nhanh chẳng? Hỏi về con cái thì họ nói hình như ông ta chỉ có một cô con gái, cho vào học đại học trong Sài Gòn. Đại học hay trung học? Ba Nhỏ hỏi gặng lại thì các nhân chứng đều nói không chắc, thậm chí tên tuổi của cô con gái họ còn không rõ, bởi gia đình ông thầy giáo sống rất kín đáo, ít quảng giao. Da cô ta trắng thì đúng rồi...

[31] Nay là trung tâm bồi dưỡng học sinh giỏi Pleiku.

Chỉ còn một sợi chỉ để Ba Nhỏ có thể lần ra manh mối. Đó chính là Minh Sơn.

Hai chàng trai nhìn nhau trong vài giây và Sơn đã kịp nhìn thấy yết hầu của Ba Nhỏ nhấp nhô lên xuống đầy căng thẳng. Anh quyết định phải tiếp tục hướng đã chọn, để bảo vệ mình và có thể là cả cho Vân:

- Cái đó tôi không rõ! Tôi chẳng biết gì về gia đình cô ấy...

Người Ba Nhỏ run lên bần bật trong một cố gắng tự kiềm chế hết sức để không chồm tới quát vào mặt Sơn “Anh nói dối!”. Theo những lá thư của Vân thì họ rất yêu nhau, sao Sơn chẳng biết gì về gia đình của nàng? Và Vân theo gia đình về Hiệp Hưng khi Sơn không hay biết gì, chắc chắn anh phải đang rất mong biết tin tức người yêu. Sao anh lại lạnh lùng và dối trá như vậy?

Nhưng Ba Nhỏ vẫn đủ tỉnh táo để biết mình không nên phản ứng mạnh. Làm sao chứng tỏ anh biết Sơn nói dối? Đưa ra những lá thư của Vân? Anh chẳng sợ gì việc bị kết tội xâm phạm bí mật thư tín của công dân bởi ngành của anh có quyền làm như vậy nếu thấy cần thiết. Điều anh ngại chính là từ đó Sơn sẽ biết Vân đang ở đâu và lập tức đi tìm nàng...

Ba Nhỏ mất ăn mất ngủ vì nhớ Vân từ ngày cả nhà nàng cùng vợ chồng Tư Đánh ra đi. Sau đó, lá thư thứ ba Vân gửi cho Sơn lọt vào tay anh, xác nhận một tình yêu sâu đậm Vân dành cho người con trai đó. Rồi công an tỉnh báo về danh sách những người ở Hiệp Hưng vượt biển bị bắt... Biết

Vân và gia đình đang ở trại cải tạo lao động, lòng Ba Nhỏ hết sức xót xa cho nàng và cho cả chính mình. Anh dự định vài tháng nữa tổ chức kết nạp Vân vào Đoàn, rồi cuối năm nhờ Tám Khuyên đứng ra hỏi cưới Vân cho anh. Giấc mộng đẹp đẽ ấy giờ đã tan tành. Bỏ Tổ quốc ra đi, coi như người phản quốc! Dù được bảo lãnh cho về lại địa phương thì với “thành tích” ấy ghi trong lý lịch của Vân, chắc chắn tổ chức không bao giờ chấp nhận cho Ba Nhỏ lấy nàng.

Nhưng Ba Nhỏ yêu Vân mê mết mất rồi! Tự lúc nào không biết, hình bóng nàng đã chiếm hết tâm hồn anh, ngày và đêm bất cứ lúc nào ở đâu làm gì anh cũng đều có thể bỗng dưng quên hết mọi chuyện để chỉ nghĩ về Vân. Tâm trạng Ba Nhỏ bị giằng xé rối bời giữa tình yêu và nghĩa vụ. Với con mắt nhà nghề, anh vẫn chưa tin vào lý lịch gia đình Năm Thành, nhưng trái tim anh cứ đưa ra đủ lý lẽ bác bỏ nhận định đầy lý trí ấy. Thôi thì coi như hai gia đình Tư Đánh - Năm Thành bị dụ dỗ vượt biên đi, anh sẽ đứng ra xin các thủ trưởng cho họ trở về phần đất lại trong vài năm, sau đó tiếp tục kế hoạch cưới hỏi chắc cũng được thôi. Với Vân và gia đình, công trạng bảo lãnh của anh vậy là quá lớn, có lẽ họ khó lòng từ chối. Với tổ chức, Ba Nhỏ đã nghĩ đến chuyện nếu lúc đó vẫn không được cho phép thì anh sẽ xin ra khỏi ngành. Chỉ cần được chung sống với Vân, giá nào anh cũng chấp nhận. Nhưng muốn vậy, cho tới lúc đó, Vân phải không được gặp lại Sơn. Về phần Sơn thì ổn, vì anh ta hẳn đã tin Vân ra nước ngoài rồi, đến lúc nào đó anh ta cũng phải lo lập gia đình. Nhưng về phần Vân, làm sao cấm nàng về lại Sài Gòn để đi tìm Sơn? Đó là một bài toán hết sức nan giải với Ba Nhỏ.

Giữa lúc Ba Nhỏ đang chìm đắm với những suy tính thì Sơn tung ra một câu thăm dò:

- Đồng chí có thể cho tôi coi qua lá thư của Hữu gửi cô Vân không?

Ba Nhỏ thoáng giật mình rồi trấn tĩnh ngay:

- Rất tiếc tôi không mang theo.

Ba Nhỏ ra về, lòng tức tối vì không khai thác được Sơn điều gì. Còn Sơn lại hoang mang không hiểu thật sự anh công an này muốn gì ở mình khi

dựng ra một câu chuyện động trời về Hữu như vậy? Nhưng ai cung cấp cho anh ta những cái tên về Hữu, về Vân, rồi địa chỉ nhà Vân, nhà Sơn? Có bao giờ đó lại là chuyện thật hay không? Hay đã có ai trong đám bạn bè mạo nhận tên Hữu?... Ngoài những nghi vấn Sơn tự đặt ra và không thể tự giải đáp được, có một điều anh hoàn toàn không thể ngờ là vào lúc ấy, Vân đang buồn thảm sống trong một trại cải tạo thiếu thốn mọi thứ trên đời và ngày đêm tha thiết nhớ anh như thế nào...

* *

Sơn không còn nhiều thời gian để băn khoăn về câu chuyện anh công an đem lại. Ngày 28 tháng Ba năm 1976, một cuộc ra quân chính thức của Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố Hồ Chí Minh được tổ chức rầm rộ tại vận động trường Thống Nhất, với hơn mười nghìn cán bộ đội viên và hàng vạn thanh niên Sài Gòn tham dự. Như những lời hát sôi nổi “Xin chào tạm biệt thành phố yêu dấu...”^[32] để “Như những cánh chim bay khắp bốn phương trời...”^[33], họ được chia thành mười bốn liên đội, sau buổi lễ lập tức bay đi An Nhơn Tây, Phạm Văn Cội, Tân Phú Trung, Tân Thông Hội, Tân An Hội, Xuân Thới Thượng, Lê Minh Xuân, Phạm Văn Hai, Thạnh Mỹ Lợi, Bưng Sáu Xã... - những vùng đất mà mới trước đó một năm còn là vùng trắng cho bom đạn Mỹ tự do bắn phá - để làm thủy lợi và xây dựng các nông trường phủ xanh vành đai thành phố.

[32] Ca khúc Hành khúc lên đường của nhạc sĩ Vy Nhật Tảo

[33] Ca khúc Đi tới những chân trời của nhạc sĩ Xuân Giao.

Sơn và Liên được phân công về liên đội Quyết Thắng thuộc tổng đội Củ Chi, có nhiệm vụ cùng hai liên đội khác đào một con kênh tưới dài trên ba mươi lăm cây số chạy dài từ tỉnh lộ 10 đến tỉnh lộ 7 và một hệ thống kinh nhánh dài tổng cộng trên một trăm hai mươi cây số để lấy nước từ Rạch Tra - một nhánh sông Sài Gòn - tưới cho hai nghìn năm trăm hecta đất ở vùng đất nắng hạn Tam Tân, giúp người dân ba xã Tân Phú Trung - Tân Thông Hội - Tân An Hội có thể trồng lúa và các loại hoa màu. Sơn là liên đội phó chính trị còn Liên là C phó hậu cần C1 của liên đội. Mỗi người một balô đồ quân xuống vùng đất hoang bạt ngàn đưng lát, họ lại lao vào xây dựng

doanh trại, bắt đầu những ngày lao động ác liệt của các chàng trai cô gái thành phố vốn chưa từng quen cầm leng xúc đất, nhất là giữa cái nắng tháng Tư cháy da của vùng đất thép Củ Chi. Trời đổ lửa lên đầu, đất cứng như đá dưới chân, cây cuốc cây leng nóng bỏng trong tay, họ cứ cặm cụi đào, xúc, khiêng, đắp... Cơm trưa ăn tại hiện trường, nghỉ một chút lại làm tiếp cho đủ chỉ tiêu mỗi người một mét khối đất trần thân một ngày, chiều lết được tấm thân nhớp nhúa về tới doanh trại ai nấy cứ bèo nhèo như trái bóng xì hết hơi. Ấy vậy mà chỉ cần rửa qua mặt mũi tay chân, họ lại đổ ra chơi cầu lông bóng chuyền bóng đá âm ỉ hồi lâu mới chịu vào ăn cơm, những bữa cơm tập thể nghèo nàn độn khoai độn mì vẫn ngon miệng tới chén thứ tư thứ năm chỉ còn nước mắt để chan.

Buổi tối là họp hành, là xóa nạn mù chữ, học bổ túc văn hóa. Khác với đợt thành lập bốn đại đội đầu tiên trước đó tám tháng, mười nghìn đội viên mới là cả một xã hội Sài Gòn thu nhỏ với mọi thành phần tốt xấu, hầu hết là lớp nghèo thành thị, từ cậu học sinh còn nhìn đời bằng đôi mắt trong veo cho tới gã giang hồ xăm mình chẳng chịt đêm nào cũng ngồi tập phóng dao vào cột nhà phập phập nghe rợn gáy, cô sinh viên hiền lành nằm kế bên gái làng chơi đang toan giải nghệ thỉnh thoảng hết tiền xài lại trốn về Sài Gòn làm vài “dù”; rồi lính chế độ cũ, dân buôn gánh bán bưng, ở đợ, ghiền xì ke... cùng có mặt đông đủ. Tiếng chửi thề vang rân trong các doanh trại vào những ngày đầu, rồi nhậu nhẹt đánh lộn đánh lạo, chôm chia đào ngũ. Đã xảy ra hai vụ cháy do hút thuốc lào “phê” quá quơ đổ đèn dầu... Liên đội nào cũng có vài chục người mù chữ hoặc chỉ biết đọc biết viết lem nhem. Để giúp họ thay đổi số phận trong xã hội mới, ngoài chuyện lao động để trở thành người có ích, mỗi đơn vị đều tổ chức những lớp học hàng đêm. Là liên đội phó chính trị, Sơn phụ trách luôn các lớp học đó đồng thời còn trực tiếp dạy vài buổi trong tuần. Ngày lao động hiện trường, tối đứng lớp, ăn uống cực khổ, chỉ sau hai tháng Sơn đã sứt bốn kí, trên mặt chỉ còn nhìn thấy đôi mắt. Niềm an ủi cuối cùng của anh giờ chỉ còn cây ghita, vì con Ariel bỗng biến mất không để lại chút dấu vết. Có thể nó đã tự tìm một chỗ khuất để chết như mọi con mèo khác vào cuối đời, nhưng cũng không

loại trừ khả năng nó bị các đồng đội bậm trợn mới của Sơn bắt làm mỗi nhậu. Buổi tối lên võng ngủ gọi cả chục tiếng không thấy con mèo đâu, Sơn hốt hoảng xách đèn pin đi lùng khắp doanh trại. Bằng chứng sống động duy nhất còn sót lại của chuyện tình giữa anh và Vân đã biến mất không còn tăm tích.

Một chuyện tình khác, dù mới một chiều, bắt đầu len vào. Doanh trại C1 năm sát văn phòng ban chỉ huy liên đội, nên ban hậu cần C được giao lo luôn chuyện bếp núc cho các thủ trưởng, giúp nàng đại đội phó hậu cần tha hồ có dịp chăm sóc chàng liên đội phó chính trị. Đêm đi dạy về, trên bàn Sơn thường có một cái lồng bàn đập sẵn, bên trong không phải tô mì ăn liền còn bốc khói thì cũng là chén chè chén cháo. Dàn chỉ huy liên đội ai cũng biết tấm lòng của Liên dành cho Sơn. Thoa, liên đội phó hậu cần, là người dốc vào mạnh mẽ nhất. Lúc đầu cô nhận đó là tiêu chuẩn bồi dưỡng cho người làm việc đêm hôm do cô quyết định và nhờ chị nuôi C1 thực hiện, nhưng rồi một hôm Sơn cho lớp học tan sớm hơn mọi lần, về tới văn phòng thì thấy chính là Liên đang bưng tô mì đặt lên bàn mình. Cô thẹn thùng không dám nhìn Sơn, mặt dễ thương gì đâu! Thật kỳ lạ, cuộc sống gian khổ chỉ làm người Liên thon chắc hơn, và mái tóc mượt buông xõa thoang thoang mùi chanh vừa gội trong căn phòng chỉ có hai người với một ngọn đèn dầu càng làm cô thêm quyến rũ.

Liên đội trưởng Ba Lộc nằm ở phòng ngủ phía trong chột cười he he nói vọng ra:

- Rồi! Hoàng tử bắt quả tang cô Tấm chui từ lu gạo ra nấu mì cho mình! Coi như xong!

Liên đội phó thi công Hai Hoàng nằm kế Ba Lộc cũng hô to:

- Lấy trái thị của cô Tấm nhai nuốt lệ đi hoàng tử!

Liên mặc cỡ bỏ chạy ra ngoài trong tiếng cười âm ỉ của Lộc và Hoàng, này giờ nằm im re dòm qua mấy khe hở của tấm vách lỗ ô chờ xem sự kiện hấp dẫn.

Tấm lòng của Liên làm sao Sơn không hay? Vầng mây trắng của đời anh cứ mãi bay xa mịt mù không tung tích - lần nào về hạp ở lực lượng Sơn

cũng ghé nhà cũ nhưng vẫn không hề có lá thư nào của Vân gửi cho anh - trong khi bên cạnh Sơn đã có sẵn một cô gái đáng yêu như thế! Lẽ nào Vân có thể quên Sơn quá nhanh như vậy? Hay cô đã gặp phải một chuyện không may? Trong những ngày biến động khủng khiếp cuối tháng Tư ấy, quá nhiều chuyện đau lòng đã xảy ra. Người ta đạp chết nhau tìm một chỗ lên tàu lên máy bay, người ta tuyệt vọng tự sát cả gia đình, người ta bị bắn giết cướp bóc... Vân đang ở đâu mà sao vẫn không một tin tức cho Sơn?

Biết Liên thương mình nhưng Sơn không thể đón nhận, vì anh tự thấy lòng không hề yêu cô. Chỉ một lần xúc động duy nhất ở “Vườn địa đàng” nhưng là sự xúc động sinh lý bình thường, không đủ để Liên đánh bật được hình bóng Vân trong tim Sơn. Càng gần gũi Sơn càng thấy Liên hầu như không có điểm chung với mình, làm sao anh có thể yêu cô? Nhưng, cũng làm sao anh có thể từ chối tấm lòng của cô dành cho mình?

Công việc ngày càng gấp rút, hết đợt lao động chào mừng một năm ngày thống nhất đất nước là cũng chấm dứt “chỉ tiêu làm quen”, công suất đào kinh được nâng lên một mét khối rưỡi một người một ngày, sao cho đến cuối năm phải dứt điểm tuyến kinh để còn đi làm việc khác. Trong khi đó, cuộc sống ngày càng khó khăn hơn. “Bầu sữa” viện trợ Mỹ không còn, rồi việc đưa đồng ruộng miền Nam vào hợp tác xã, việc ngăn sông cấm chợ... đã gây hậu quả thiếu thốn lương thực trầm trọng cho cả nước. Như toàn xã hội lúc đó, các đơn vị thanh niên xung phong dù lao động nặng vẫn phải ăn mì sợi trộn cơm, có lúc chỉ có khoai lang sùng, bột mì hấp. Đến khi phải nhai nuốt những hạt lúa mì, bo bo cứng còng “vào sao ra vậy”, sức người khỏe nhất cũng chịu không nổi. Số đào ngũ tăng nhanh, muốn đảm bảo kế hoạch thi công phải hạn chế thấp nhất lực lượng lao động gián tiếp. Toàn ban chỉ huy liên đội cùng ra hiện trường như mọi người, thậm chí phải lao động nhiều hơn để làm gương, rồi họp hành, đứng lớp, buổi tối về tới phòng là toàn thân rã rời. Làm sao Sơn có thể lắc đầu trước tô mì chén cháo thơm phức nóng hổi, nhất là trong những đêm mưa lạnh mà cái bụng trai tráng đang sôi lên vì đói? Trong cố gắng làm người tử tế, anh chỉ biết giao hết các tiêu chuẩn nhu yếu phẩm cùng một phần sinh hoạt phí ít ỏi hàng

tháng cho Liên và nhắc nhở cô không được lấy của tập thể để lo cho anh. Hành động đó trước mọi người chỉ làm Liên vui hơn bởi càng chứng tỏ Sơn là của cô. Nhưng bảo cô đừng thu vén của chung thì cô lấy đâu ra tiền để lo bồi dưỡng cho Sơn và cả ban chỉ huy liên đội? Lương thực ăn dư - mỗi đội viên thanh niên xung phong có tiêu chuẩn tháng đến hai mươi một kí - rồi tiền ăn, nhu yếu phẩm, sinh hoạt phí của những người đào ngũ chưa kịp báo cáo, được Liên gom lại thành một quỹ riêng. “Mình có xài cho mình đâu mà sợ”, Liên tặc lưỡi nghĩ.

Như để đáp ứng lại hàng triệu giọt mồ hôi của mấy nghìn con người đã đổ xuống, con kênh Tam Tân dần dần hiện ra. Mừng ba mươi một năm ngày thành lập nước, là một đợt lao động quyết liệt hơn trên toàn công trường, cả ngày lẫn đêm không hề chia ca, cứ ai mệt là chạy ra ngoài lăn ra ngủ, tỉnh lại xông vào làm tiếp. Chứng kiến cảnh anh em làm việc đến ngất xỉu trên bờ kinh, cảnh đào đắp ban đêm dưới ánh đuốc lập lòe hùng tráng, toàn tuyến kinh như một con rồng lửa rùng rùng chuyển động, Sơn xúc động viết ca khúc đầu tiên trong đời:

... Quyết thề quyết dứt điểm công trình đào kinh

Kinh dù sâu nhưng lòng ta đâu sá chi

Khi con kinh chưa xong chân tay ta bõn chồn

Khi con kinh chưa xong lòng ta như lửa cháy... [34]

[34] Xin mượn lời ca khúc của Nguyễn Đức Tập, một đội viên TNXP ở Củ Chi năm 1976.

Hành khúc Dứt điểm lập tức được cả đơn vị thuộc lòng và cùng hát vang trên hiện trường, hát tập thể trong các buổi sinh hoạt văn nghệ cuối tuần ở liên đội, rồi đoạt giải nhất hội diễn toàn lực lượng nhân ngày Quốc khánh, huy chương vàng hội diễn văn nghệ quần chúng cấp thành phố, được một tờ báo đăng kèm bức ảnh của Sơn và vài dòng về anh, một sinh viên văn khoa gác bút nghiên ngay sau ngày giải phóng, tình nguyện khoác áo thanh niên xung phong đi xây dựng quê hương. Bỗng chốc trở thành người nổi tiếng, Sơn hào hứng viết tiếp vài bài nữa, nhanh chóng được nhìn nhận như

một nhạc sĩ nghiệp dư trong đội ngũ. Trong mắt Liên, anh càng sáng rõ hơn bao giờ hết.

Và chàng nhạc sĩ đang lên ấy đã gặp tai nạn đầu tiên trong đời, vào một chiều cuối năm...

* *

Chiếc CJ-5 chạy bon bon trên đường từ nội thành ra Củ Chi, phía sau kéo theo một rờ-mọt chở đầy thực phẩm mua ở chợ Cầu Ông Lãnh về cho đơn vị ăn Tết: ba con heo xẻ dọc nằm vắt ngang, đèo lên những bao nếp, đậu xanh, lá dong, rau cải, hành tỏi, mắm muối... Ngồi sau tay lái là Hai Hoàng, có vẻ điệu nghệ dù... không hề có bằng lái. Mê xe hơi từ nhỏ, chỉ đến khi làm liên đội phó thanh niên xung phong anh mới có dịp cầm vô lăng chiếc Jeep capô cao chạy rất nhanh vốn chỉ được chế độ cũ trang bị cho ngành cảnh sát. Phục vụ nhu cầu đi lại về thành phố hội họp, chuyên chở hậu cần, tải thương..., mỗi liên đội được cấp một chiếc Jeep chiến lợi phẩm, xe quân đội Mỹ vừa mạnh vừa dễ lái. Dĩ nhiên kèm theo xe là một tài xế được phòng hậu cần lực lượng tuyển dụng, có bằng lái hẳn hoi. Trần Thuận về làm tài xế cho liên đội Quyết Thắng chỉ vài ngày là đã được anh liên đội phó thi công mon men ra ga hướng dẫn cho cầm lái thử. Trong dàn chỉ huy liên đội, Thuận chịu Hoàng nhất vì tính anh chịu chơi, dễ gần, ngày nghỉ sẵn sàng nhậu tới bến với lính lác. Chỉ cần Thuận chỉ qua một lượt về kỹ thuật vận hành, Hoàng đã lái ngon lành chiếc Jeep chạy vòng vèo trên mấy con đường làng quanh doanh trại. Sau vài lần như vậy Hoàng đã hiên ngang cầm lái đưa ban chỉ huy liên đội ra họp ở tiền trạm ban chỉ huy tổng đội nằm bên hông đình làng Tân Phú Trung. Một lần Thuận bị bệnh, Hoàng tự lái hơn ba mươi cây số vào thành phố đi họp kết hợp nhận vật tư cho đơn vị, cả ban chỉ huy liên đội cũng chủ quan coi như chuyện bình thường, thậm chí còn khen anh có khiếu làm “cán bộ đường lối”.

Ngồi phía trước bên tay phải của Hoàng là Sơn. Băng ghế sau có Trần Thuận và Dung, quản lý liên đội. Bốn người vừa về thành phố cho Sơn và Hoàng đi họp, Dung tranh thủ đi theo ghé chợ Cầu Ông Lãnh mua đồ ăn Tết cho đơn vị. Về đến ngã tư An Sương ngừng xe uống nước mía, Hoàng

đòi “cho ngộ lái”. Thấy đã ra ngoài thành đường vắng, Thuận giao xe cho Hoàng, dặn chạy chậm thôi rồi ra sau ngồi tán tỉnh cô quản lý người tròn vo mát mắt, chỉ thỉnh thoảng liếc mắt ra trước nhắc chừng sếp.

Qua Trung Chánh vào Hốc Môn, quốc lộ bắt đầu trống trơn. Hoàng nhấn chân tăng ga cho kịp về trước khi trời tối. Qua khỏi cầu Bông vào địa phận Củ Chi là một đoạn đường vừa cong vừa dốc. Hoàng đang cho xe băng băng đổ xuống, bất ngờ thấy một thằng nhóc đạp xe đạp từ trong con hẻm bên phải băng ra đâm thẳng qua đường ngay trước mũi xe của anh! Hoàng vừa đạp hết thẳng vừa bẻ quặt tay lái qua trái. Nếu không có cái rờ-mọt thì có lẽ đã không có chuyện gì xảy ra. Nó hất tới trước và bị lực ly tâm ném ngang vật cả chiếc Jeep lật tung bốn bánh lên trời, sắt thép chà sát trên mặt đường tóe lửa gập xăng chảy ra bùng cháy như ngọn đuốc...

Tỉnh dậy trong bệnh viện Củ Chi, người đầu tiên Sơn thấy chính là Ngọc Liên. Cặp mắt đầy âu lo của cô bừng sáng nhìn anh. Sơn nhớ ngay ra mọi chuyện:

- Mọi người có bị sao không Liên?

Liên chỉ im lặng cúi mặt. Sơn chồm tới rồi nhăn mặt vì đau, ngã vật xuống:

- Nói anh nghe đi!

Liên thở dài:

- Dung và anh Thuận chết rồi! Anh Hoàng bị thương nặng hơn anh, đã chuyển về Chợ Rẫy...

Những người chứng kiến vụ tai nạn kể lại khi họ ủa tới cứu, dập tắt được lửa thì mọi chuyện đã xong. Ba người kẹt trong xe đều bị thiêu cháy, đem ra đã thấy chết hai. Người văng ra khỏi xe - chính là Sơn - thì bị gãy chân và chấn thương nhiều nơi. Mùi thịt người, thịt heo và vỏ cao su bị cháy pha trộn nhau hôi tanh đến ngạt thở.

Liên đội trưởng Ba Lộc vào thăm Sơn, đuổi Liên ra ngoài rồi kể tai anh hỏi nhỏ:

- Ông Hoàng cầm lái phải không?

Sơn khẽ gật đầu. Lột thăm thì:

- Đừng nói ai biết nghe chưa. Cứ coi như thằng Thuận lái đi. Mà ai lái thì trong trường hợp đó cũng khó tránh được tai nạn. Lỗi chính là do thằng nhỏ đâm xe qua đường, nhưng mình thì lại chạy quá nhanh. Nói ra chẳng cứu vãn được gì, chỉ thêm tội cho ông Hoàng.

Nhưng làm sao họ có thể giấu được những anh công an chuyên điều tra tai nạn giao thông? Sau Tết Đinh Ty, tháng Ba năm 1977, bình phục thương tích, Sơn bị điều về phòng tổ chức tổng đội năm chờ bố trí công tác khác, vì phải chịu trách nhiệm đồng tình giao xe cho người không có bằng lái điều khiển gây tai nạn nghiêm trọng. Ngọc Liên do cứ tìm cách chạy về thăm anh, bị các sếp ở phòng tổ chức để ý, chuyển cô lên Xuyên Lâm trở lại. Điều bình thường ở thanh niên xung phong giai đoạn đó. Chuyện trai gái yêu đương không hề được khuyến khích, nếu phát hiện là lập tức tách hai người ra thật xa, coi như tạo điều kiện thử thách.

Gần hai tháng ăn không ngời rồi ở văn phòng, bị mọi người nhìn như một người có khuyết điểm... gây chết người, Sơn chỉ còn biết giải phá cơn sầu bằng ly rượu và cây guitar. Lúc đó cơ quan tổng đội đã dời từ đình Tân Phú Trung về ngã tư An Sương, gần chợ Bà Nai, chợ cầu Đông Hưng Thuận, quán xá đông vui hơn. Đêm nào Sơn cũng uống, không với anh em cấp thấp ở văn phòng thì cũng ra quán gầy sòng với dân nhậu địa phương, không ai đấu nổi từ lượng của anh. Rượu đế Bà Điểm nuốt vào bụng cứ như nuốt lửa, vậy mà anh có thể uống tì tì cả lít, mỗi nhậu chỉ cần đậu phộng, cóc ổi. Khuya về - Sơn xin một chiếc giường trong phòng ngủ của tổ bảo vệ gần cổng để dễ đi lại không làm phiền ai - trong nỗi ngày ngật nhớ Vân, anh lại ôm đàn...

Trưởng phòng tổ chức Năm Bông trong một đêm khó ngủ nằm nghe tiếng đàn của Sơn văng vẳng từ xa chợt sức nhớ tới khả năng đàn hát và sáng tác của Sơn. Cú sốc từ tai nạn sẽ khiến Sơn rất khó tập trung cho việc lãnh đạo, cái chân gãy dù đã lành cũng làm anh không đủ sức lao động với anh em, là những lý do khiến tổ chức đang chưa biết nên bố trí anh vào công tác gì.

Vài hôm sau, chị mời Sơn lên:

- Lực lượng của mình ngày càng phát triển, lao động vất vả lại xa thành phố, đời sống tinh thần thiếu thốn, cần phải đẩy mạnh các hoạt động văn thể mỹ cho anh em giải trí và phát triển năng khiếu. Ban chỉ huy lực lượng vừa quyết định thành lập đội phong trào gồm văn nghệ, bóng chuyền, bóng đá, tuyển chọn tài năng từ các đơn vị về bồi dưỡng, luyện tập... để đi thi đấu và phục vụ lưu động các nơi. Đồng chí rất có năng khiếu âm nhạc, về làm phó ban văn công được không? Đó cũng là một nhiệm vụ rất quan trọng. Anh em từ nhiều nơi về, dân văn nghệ không dễ quản lý, rất cần một người vững vàng về chính trị lãnh đạo...

Chị Năm Bông ngừng nói, nhìn thẳng vào mắt Sơn:

- Tôi nghe đồn đồng chí uống rượu dữ lắm phải không?

Sơn chỉ im lặng. Chị Năm Bông thở dài, giọng chuyển sang nhỏ nhẹ, tâm tình:

- Tôi biết Sơn đang có chuyện buồn phiền. Nhưng rượu không giải quyết được gì, lại tàn phá sức khỏe, hư hết sự nghiệp... Sơn từng là một cán bộ rất năng nổ, gương mẫu. Về lãnh đạo đơn vị mới, em cần tập trung cho công tác, không nên uống nữa. Người uống rượu nhiều, nói ai nghe? Cũng chẳng làm được việc gì đáng kể đâu.

Sơn ôm đàn lên xe về bản doanh đội phong trào nằm trong nội thành. Văn Quang, trưởng ban văn công, nồng nhiệt tiếp anh:

- Chào tác giả của Dứt điểm! Ông kiêm nhiệm giúp tôi chức tổ trưởng tổ nhạc nhé.

Ban văn công còn có tổ hát, do chính Văn Quang, từng học thanh nhạc trường Quốc gia âm nhạc và kịch nghệ Sài Gòn, phụ trách; tổ kịch, do Quốc Thịnh, nhờ chuyên diễn tấu hài phục vụ anh em ở tổng đội Bình Chánh mà được tuyển về làm tổ trưởng; và cuối cùng là tổ chiếu phim của Triều, với một chiếc máy chiếu bóng cũ kỹ xin được từ Công ty chiếu bóng. Toàn ban tổng cộng khoảng ba mươi người, bằng quân số một trung đội, bắt đầu tập dợt trong điều kiện hầu như chưa có gì trong tay, nhạc cụ phần lớn mang từ nhà lên. Họ được bố trí ở tập thể trong một căn nhà lầu

ba tầng, ngày trước là một khách sạn nhỏ chủ cũ đã bỏ chạy, Sơn và Văn Quang chung phòng.

Sơn hòa nhập vào đơn vị mới rất nhanh. Chỉ có điều, gương mặt luôn phảng phất nỗi buồn của anh càng trầm lắng hơn. Và, bất chấp lời khuyên của chị Năm Bông, Sơn vẫn thường uống và uống nhiều, đến mức Văn Quang đã đặt nghệ danh cho anh là Lưu Sơn, cháu trăm đời của thần tửu Lưu Linh!

Cuộc sống vùn vụt trôi.

Trên hai chiếc GMC, ban văn công bắt đầu những cuộc du hành đường trường miệt mài, lần lượt xoay tua đến từng liên đội thanh niên xung phong, ca hát - diễn kịch - chiếu phim giúp vui đồng đội. Chỉ là văn nghệ nghiệp dư nhưng được diễn nhiệt tình đầy cảm hứng, lại trong tình hình quá thiếu thốn chuyện giải trí, ban văn công “Sống Giang” - vì cứ diễn xong ngủ lại một đêm đến sáng là cuốn gói giông tiếp - của Văn Quang luôn được anh em chờ mong. Cứ thấy bóng hai chiếc xe quen thuộc xuất hiện từ xa cuốn theo bụi đường mù mịt phía sau là anh em ở các đơn vị lại mừng rỡ reo hò và các chị nuôi lập tức chuẩn bị một thực đơn tiếp đón các “nghệ sĩ nhân dân”, không thể thiếu buổi chè cháo bồi dưỡng về khuya do ban chỉ huy chiêu đãi.

Có một người trong ban hậu cần Trường thanh niên mới ở Xuyên Lâm đặc biệt mong chờ sự trở lại của ban Sống Giang. Đó chính là Ngọc Liên. Từ ngày bị điều lên Xuyên Lâm, hàng tuần Liên đều viết thư cho Sơn, những lá thư đầy rối rắm, vụng về che giấu mỗi tình rùng rục trong cô, gửi theo những chuyến xe hàng lên xuống của tài xế Khang. Thịnh thoảng Sơn cũng hồi âm vài dòng cho Liên, không hề biết cô mừng như thế nào mỗi khi nhận được thư. Giáp tua các đơn vị để ban văn công trở lại Xuyên Lâm phải mất hai tháng, đây là nơi xa thành phố nhất và tít trong rừng nên Văn Quang luôn dành ưu tiên ở lại đây diễn luôn ba đêm. Thật ra anh quyết định như vậy còn là vì Sơn và vì cả đội. Mỗi tình Liên dành cho Sơn còn ai trong ban không hay biết? Trong những ngày đó mặt mày Liên sáng rỡ, tít tít ra tận chợ Bà Rịa mua thực phẩm tươi ngon về nấu chiêu đãi cả ban,

phục vụ cà phê thuốc lá đồ nhậu phủ phê... Cô còn chuẩn bị sẵn những hũ rượu thuốc ngâm bao tử nhím, mật gấu, heo rừng hà nam^[35]... mua được từ những người thợ săn để Sơn uống với anh em. Phải nói là không ở đâu bạn văn công sướng bằng ở Xuyên Lâm.

[35] Hà nam: bào thai còn trong bụng

Không nở hắt hủi tấm lòng của Liên, Sơn chấp nhận ngồi kê bên cô trong các bữa ăn, được cô rót rượu, gắp thức ăn, phục vụ như một ông hoàng. Thế nhưng gương mặt anh vẫn thản nhiên như không. Tàn tiệc, nằm ngủ gần Sơn, Văn Quang bực bội:

- Ê Sơn, tôi thấy Ngọc Liên được quá, sao mặt ông cứ lạnh như tiền vậy? Vừa phải thôi cha! Người đẹp như vậy, thương ông như vậy, ông còn muốn gì nữa?

Quốc Thịnh cười hô hố:

- Người ta chơi xì-tin “chạy tình, tình theo” mà ông không biết à? Phải như vậy em Liên mới càng mê mẩn chứ!

Văn Quang cầu nhàu:

- Như vậy là chơi ác chứ xì-tin quái gì? Ông không thấy cả đám sĩ quan lính lác trên trường này đang theo đuổi em Liên và ganh tỵ với ông ra mặt sao? Làm phách quá nó chán nó bỏ theo thằng khác thì lúc đó ngồi khóc nghe con!

Thức giấc khi anh em còn say ngủ, Sơn ra tập vài động tác thể dục rồi đi dạo một vòng doanh trại. So với những ngày bọn anh mới đổ quân lên đây, khung cảnh đã khác hẳn. Doanh trại hai C Hùng Tâm và Dũng Chí nay đã nối lại làm một, khu vực ở giữa được dọn sạch để xây dựng các dãy nhà ngủ cho học viên, bao bọc chung quanh là hai lớp hàng rào kẽm gai cao mút đầu, rồi thư viện, canteen, trường học, hội trường, trại cưa, xưởng mộc, xưởng cơ khí... hoạt động ồn ào tấp nập. Cảnh cũ đã khác mà người xưa giờ cũng đi đâu tứ tán!

Bước chân Sơn lại tự động hướng vào rừng. Mới được một đoạn, anh đã nghe có tiếng chân rón rén theo sau, rồi một giọng nói run rẩy vang lên:

- Anh Sơn nhớ rừng à?

Sơn giật mình quay lại. Chính là Ngọc Liên, với gương mặt ửng hồng cố giấu nổi thẹn thùng. Cô vẫn mặc chiếc áo len đỏ ngày nào, nay đã sờn cũ, phai màu. Như lại hiện lên trước mắt Sơn cảnh đêm lửa trại trước đó hai năm, với Ngọc Liên đẹp lồ lộ trong chiếc áo này, rồi cảnh cô tắm suối và thay quần áo ngay trước mắt Sơn lại choáng ngợp ào về. Sao người con gái này lại yêu anh đến vậy? Lúc chưa bị điều đi Xuyên Lâm, cứ vài ngày là cô lại theo xe chợ từ Củ Chi về Sài Gòn vào Chợ Rẫy thăm anh. Mấy hôm đầu, ba Sơn chưa kịp lên, cô gọi đầu cho Sơn, cắt móng tay móng chân, vắt khăn ướt lau mình, làm cả chuyện đổ bô cho anh không chút nề hà... Sơn lại nghĩ đến Vân. Nàng có yêu anh đến mức như vậy không hay chỉ là những xúc động đầu đời của một cô gái con nhà quyền quý để rồi nhanh chóng quên ngay? Bằng chứng là hơn hai năm rồi mà Sơn vẫn chưa hề nhận được một thông tin nào từ Vân, trong khi Hữu từ Mỹ đã gửi thư về nhà cũ cho Sơn không lâu sau ngày Ba Nhỏ tìm anh với một câu chuyện bịa đặt. Sơn viết thư hỏi Hữu biết tin gì về Vân không, nhưng Hữu hoàn toàn không biết. Vầng mây trắng của anh giờ đang bay đến tận phương trời nào?

Hai người chậm chậm bước. Rừng buổi sáng tinh khiết, êm ả lạ thường, nghe rõ từng tiếng ào xào của những chiếc lá khô dưới chân và tiếng riu rít của bầy chim trên cao chào đón người quen cũ. Hơi ẩm ban mai làm những hạt sương đêm rịn trên các phiến lá tan ra thành dòng nhỏ giọt lách chách đây đó. Lại mùi hương chanh từ tóc Liên thoang thoang bay sang. Cô đang đi kề bên Sơn, mặt đầy hạnh phúc. Thấy Sơn chăm chú nhìn qua, cô e thẹn ngó lơ, quá dễ thương! Sơn thở dài, vòng tay qua ôm lấy vai Liên. Cô lập tức ngã ngay vào người anh. Cái hôn cô gái chờ đợi suốt hai năm ập tới, ào ạt và mạnh mẽ. Đôi môi dày của Liên phủ trọn môi Sơn, ngẫu nhiên nuốt chúng. Chính là Sơn muốn ngạt thở chứ không phải Liên. Anh phải tựa người vào một thân cây để đón nhận tình yêu đang tràn từ môi Liên qua, trong một cảm giác đê mê lạ lẫm khi đổi ngược vị trí hứng chịu sự chinh phục...

* *

Biến động xảy đến dồn dập, khiến nhiều chuyện tình ái riêng tư phải bị gác lại. Tháng Chín năm đó, quân Khmer đỏ đột ngột tấn công Tây Ninh, tàn sát hàng nghìn người dân ở Xa Mát, Tân Lập, sau đó liên tục xâm phạm biên giới Việt Nam với ý định “đòi lại lãnh thổ” đến tận nơi nào còn có cây thốt nốt. Tuổi trẻ lại ào ạt lên đường tòng quân. Nền kinh tế đang ị ạch công chế độ bao cấp với “mỗi quận huyện là một pháo đài của chủ nghĩa xã hội”, càng khó gượng dậy khi phải dốc sức cho cuộc chiến mới. Tháng Mười một, một số đơn vị Thanh niên xung phong bắt đầu được điều đi phục vụ chiến trường. Ban văn công cũng phải theo ra tuyến trước và ca khúc Những cánh lan xanh trong lửa đạn của Sơn viết về các cô gái áo xanh gian nan cáng thương tái đạn ra đời đã làm rưng rưng nước mắt bao người.

Vẫn đang trong tình trạng chiến tranh, tháng Ba năm 1978 lại diễn ra đợt cải tạo tư sản thương nghiệp trên toàn miền Nam. Hàng hóa bị trưng thu sạch, các nhà tư sản còn bị đưa đi sản xuất xa thành phố. Năm một số tài sản khổng lồ trong tay, nhà nước loay hoay đưa chúng vào cơ chế sản xuất của nền kinh tế kế hoạch với “quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa”, bất chấp khả năng kinh doanh yếu ớt của cán bộ và động lực làm ăn không có. Tình hình càng rối rắm hơn khi hai tháng sau, nhà nước cho đổi tiền lần thứ hai^[36] để thống nhất tiền tệ trên cả nước và nắm chặt lại hoạt động tài chính. Nhiều nhà tư sản gốc Hoa bị đàn áp cộng với việc chế độ Pol Pot được Bắc Kinh đỡ đầu có nguy cơ bị Việt Nam đánh sập, khiến đầu tháng Sáu bùng nổ thêm vấn đề “nạn kiều”^[37], chính quyền Trung Quốc tuyên bố cắt viện trợ, rút chuyên gia, đón người Việt gốc Hoa về... rồi bất ngờ xua quân tấn công tàn phá vùng biên giới phía Bắc...

[36] Ngày 3 – 5 - 1978

[37] Cách chính quyền Trung Quốc lúc đó gọi những người Hoa ở VN.

Mọi số phận đều như bọt bèo trong cơn lốc xoáy.

Sau độ nhậu tất niên ở phòng kế hoạch lực lượng kéo dài từ trưa đến tối, Sơn về phòng, chữa cháy bằng mười phút dội nước tắm nhưng vẫn say như. Hôm nay trưởng phòng Đoàn Nhị đãi khách bằng rượu rhum Hiệp Hòa uống sec có cái hậu rất hỗn, mấy lần Sơn uống rượu này đều không ngủ

được, người phùng phùng như có lửa cháy trong đầu, có lúc còn bị liệt mất những sợi dây thần kinh thị giác nào đó khiến hai mắt chỉ còn nhìn được âm bản mọi quang cảnh như trong một tấm phim chụp ảnh. Anh đã về Cái Bè thăm cha mẹ từ hôm ông Táo về trời, nhường suất về quê ăn Tết cho Văn Quang, nên giờ chỉ còn một mình là đà trong căn phòng vắng một đêm chủ nhật cả thành phố cúp điện tối thui và lạnh ngắt vì một cơn mưa trái mùa cuối năm. Bên trong leo lắt ngọn đèn dầu, bên ngoài thì trời mưa rì rầm, buồn rã rời! Cây guitar trong tay Sơn rên lên mấy tiếng và anh hát:

- Chiều chủ nhật buồn, nằm trên căn gác đìu hiu, ôi tiếng hát xanh xao của một buổi chiều, trời mưa trời mưa không dứt, ô hay mình vẫn cô liêu...

Bất cứ lúc nào buồn người ta cũng có thể hát nhạc Trịnh Công Sơn, với những lời ca nhẹ tựa võ về thân phận mình. Đìu hiu, xanh xao, cô liêu... Sơn đã viết được thêm chừng chục bài hát, nhưng tự thấy mình không thể nào sử dụng tính từ tuyệt diệu như nhà phù thủy ngôn từ họ Trịnh. Và lại cái tập thể mà anh đang phục vụ chỉ yêu cầu những ca khúc lạc quan, mạnh mẽ. Họ muốn con người lúc nào cũng phải nhe răng ra cười và tưng tưng đi tới, dù đang có chuyện buồn muốn chết phứt cho xong hoặc lao động nhọc nhằn thế nào đi nữa. Cuộc sống ngày càng khó khăn, gạo không đủ ăn, lương không đủ xài, cúp điện một tuần năm ngày, mọi thứ nhu yếu phẩm muốn mua đều phải chầu chực xếp hàng... Chính sách sử dụng người chỉ dựa trên lý lịch chặn mọi con đường vào đời và cơ hội thăng tiến của những ai lỡ có gia đình dính dáng đến chế độ cũ, tạo nhiều bất công, phân tán nhân tâm... Những hào hứng sôi nổi ban đầu đã lắng xuống, nhường chỗ cho tâm trạng mệt mỏi, thất vọng. Để gây thêm rối ren, các nước tư bản mở rộng cửa nhiều trại tị nạn và chấp nhận cho thuyền nhân nhập cư, khiến ngày càng có nhiều người vượt biên ra nước ngoài, chấp nhận trả giá bằng tù đày và mạng sống. Trong tình hình đó, phổ biến hằng ngày trên đài vẫn là các ca khúc vui tươi, yêu đất nước yêu lao động. Những bài hát buồn của Trịnh và của bất cứ ai khác tiếp tục không có đất sống trong chế độ mới^[38], dù trong lòng người thì chúng cứ mãi tồn tại, bất diệt.

[38] Đến tận thập niên 1990, một số ca khúc cũ của Sài Gòn trước năm 1975 mới được xem xét cho phổ biến lại.

Cứ mãi tồn tại, bất diệt như hình bóng của Vân trong Sơn. Gương mặt nàng vẫn quần quanh trong anh, lúc nào cũng có thể hiện về đầy ắp tâm trí, khiến nhiều lúc anh cứ ngồi thờ người không thể làm được việc gì hàng giờ liền. Từ sau cái hôn đầu tiên với Liên trong buổi sáng giữa rừng Xuyên Mộc, có vẻ như Sơn đã chấp nhận cô là người yêu của mình, dù thật lòng anh chưa thể quên Vân. Nhưng biết làm sao, khi người tình ấy đã mất hẳn tâm tích mà bên Sơn đang có một cô gái khác quá gần, thương anh gần như mê muội. Liên không thể thay thế được Vân, nhất là về mặt tâm hồn, nhưng cô đang có thật, nở nang xinh đẹp, trong tầm tay Sơn. Sơn hối tiếc ngay tức thì sau khi hôn Liên, cảm thấy có lỗi với cả hai - người mà anh đang phụ bạc và người mà anh chưa thật lòng yêu nhưng đã dễ dãi đón nhận. Có phải con trai thường vậy không? Không yêu, họ vẫn có thể thoải mái hưởng thụ tình yêu người khác dâng tặng, với đầy đủ cảm xúc và thỏa mãn?

Sau khi viết được vài ca khúc gây nhiều tiếng vang trong và ngoài lực lượng Thanh niên xung phong, Sơn được tổ chức cho đi học khóa bồi dưỡng sáng tác ở Nhạc viện thành phố. Sài Gòn vẫn yên ả với những con đường rợp lá me bay ngày hai buổi đạp xe đi về cùng làm Sơn sống lại với những kỷ niệm ngày xưa bên Vân. Từ Nhạc viện trên đường Nguyễn Du, anh vòng về Nguyễn Bình Khiêm để chậm chậm đạp qua cổng trường Võ Trường Toản rồi Trưng Vương, thỉnh thoảng lại dừng xe “đứng mãi trông vời áo tiểu thư”, tưởng chừng như vừa mới thấy Vân cùng các cô bạn riu rít chạy xe qua, chớp mắt một cái lại ngỡ ngàng chỉ còn mình anh trên con đường vắng.

Nhận ra mình còn quá yêu Vân và không hề nghĩ nhiều đến Liên, Sơn áy náy không dám liên lạc với cô suốt hai tháng nay. Gần chục lá thư Liên gửi về, Sơn chỉ trả lời vài dòng lạnh lùng: “Anh đang bù đầu vì chương trình học rất căng. Anh xin lỗi Liên về chuyện hôm nọ. Anh hư lắm, sợ không hợp với Liên đâu...”. Sơn không thể biết khi con trai tự nhận là mình hư thì

lại thường được con gái thương hơn, với một mong muốn ngày thơ là sẽ dùng tình yêu của mình cứu vớt anh ta thành người tốt.

Trong lúc Sơn vừa đàn vừa ngâm nghĩ về Vân về Liên với những hình ảnh đan xen nhau đầy rối rắm thì bỗng có tiếng gõ cửa phòng rụt rè vang lên. Sơn ngạc nhiên nhìn đồng hồ. Ai lại đến tìm anh sau mười giờ khuya thế này? Chắc chắn không phải anh em trong đội, vì họ không bao giờ gõ cửa nhẹ như vậy. Sơn ra mở cửa, ngạc nhiên thấy Liên đầu tóc ướt đẫm, mặt tái mét đứng nhìn anh. Bụi đỏ đường xa vẫn còn dính bết trên quần áo và chiếc balô trên vai. Cô nói nho nhỏ:

- Mai em về quê, nhớ anh quá ghé thăm chút...

Thấy Liên run người vì lạnh, Sơn đỡ lấy chiếc balô:

- Em vào đi. Sao không đội nón để ướt hết, nhiễm lạnh chết!

Anh đi vào, rút một chiếc khăn khô ra đưa Liên:

- Em lau tóc đi. Ai trực dưới nhà mở cửa cho em vậy?

Liên đỡ lấy chiếc khăn, lòng thấy vui vì được chăm sóc:

- Thăng Mọi mở cửa đó!

Sơn phì cười. “Lưu Sơn” là biệt hiệu của anh, thì “Thăng Mọi” là biệt hiệu của Quốc Thịnh, tổ trưởng tổ kịch, do nước da đen thui của hắn một phần, còn một phần vì Thịnh luôn đối xử rất tốt với mọi người, sẵn sàng làm “thăng mọi” phục vụ anh em trong đội hết mình, không bao giờ nề hà chuyện gì. Liên nói thêm, cũng là một bằng chứng cho thấy sự nhiệt tình với bạn bè của Thịnh:

- Anh nói giờ này hết ai về rồi, anh khóa cửa đi ngủ luôn. Em cứ lên thăm anh, chùng nào về thì nói anh mở cửa giùm anh...

Đang nói, Liên dừng lại vì nhận ra bộ tướng chệnh choạng, ánh mắt vẩn đỏ và mùi rượu nồng nặc tỏa ra từ người Sơn:

- Anh lại say nữa? Sao uống hoài vậy?

Sơn ngời phệt xuống ghế:

- Ừ thì... anh buồn...

- Sao lại buồn? Anh Quang đâu?

- Về quê rồi.

- Anh không về thăm hai bác sao?

- Anh về tuần trước rồi.... Ở mà em ăn gì chưa?

- Dạ rồi.

Liên nhìn quanh căn phòng bừa bãi không có một dấu hiệu nào của ngày Tết, thở dài:

- Tết nhất sao anh sống buồn vậy? Để em pha trà nóng cho anh uống giải rượu đỡ mệt.

Liên đốt bếp dầu bắc ấm nước, rồi trong khi chờ nước sôi, cô tự nhiên xắn tay áo quét dọn sắp xếp mọi thứ trong phòng cho thật sạch sẽ, ngăn nắp. Khi quay lại thấy Sơn đã gục đầu lên bàn, Liên liền lấy khăn vắt nước nóng lau mặt lau ngực cho anh, y như trước đây mẹ cô vẫn làm mỗi khi ba cô say. Quả nhiên Sơn tỉnh lại được chút ít, đưa mắt lơ lơ nhìn Liên. Nhưng không, chính là Vân đang đứng trước mặt anh! Vân, với hai khóe môi hơi cong lên như đang mỉm cười. Nàng về bao giờ và sao lại biết anh đang ở đây để tìm đến? Sơn chụp lấy tay nàng:

- Anh biết cuối cùng em sẽ về với anh mà. Sao em tốt với anh quá vậy?

Liên nhìn Sơn bằng đôi mắt sâu thẳm, nhẹ nhàng trách:

- Em thương anh lâu lắm rồi, anh không biết sao?

Sơn ngậy đại nói:

- Mấy lâu nay em bỏ anh đi đâu?

- Em ở Xuyên Lâm chớ đâu! - Liên cười buồn - Sao anh không chịu viết thư cho em? Anh chê em không xứng với anh, phải không?

Sơn lão đảo đứng dậy ôm Liên:

- Anh xin lỗi em... Chính anh mới không xứng với em... Em đừng bỏ anh nữa...

Liên thở dài:

- Anh mệt quá rồi, thôi nghỉ đi.

Đi Sơn đến giường cho anh nằm xuống, Liên đi tới cửa thò đầu ra nhìn suốt hành lang, nghe tim đập thình thịch trong ngực. Dây phòng tập thể

đóng kín cửa, im lìm, tối thui. Nhiều người đã về quê. Số còn lại gặp trời mưa cúp điện chắc đang ngủ ngon. Liên bậm môi đóng cửa phòng gài chốt lại.

Cánh cửa phòng tắm đóng lại rồi tiếng xối nước, tiếng chà xát da thịt nhẹ nhàng và mùi thơm xà bông Cô Ba thoảng ra, kích thích mạnh thính giác và khứu giác của chàng trai đang mơ màng chờ đợi. Liên lau mình thật vội rồi hé cửa nhìn ra, thấy trong bóng tối lờ mờ Sơn đã ngồi dậy, tựa lưng vào tường nhìn về hướng mình. Vẫn không mặc quần áo, Liên thối tắt cây đèn dầu rồi đẩy cửa bước ra, lần bước đi tới giường. Con gái thật kỳ lạ, luôn e thẹn và mắc cỡ, nhưng khi đã yêu rồi thì lại khát khao được hiến dâng. Cái khó không phải là sự chiếm đoạt mà hãy làm sao cho được họ yêu, chuyện còn lại sau đó thường rất dễ dàng...

Điều Liên hoàn toàn không ngờ là khi cô đã mát rượi nằm trong tay Sơn và vội vã cởi quần áo cho anh, trong bóng tối đen kịt của căn phòng và trong cơn say mụ mẫn của Sơn, cô đã trở thành Vân của ngày nào cách đây hơn ba năm đang muốn dâng hiến cho Sơn, trong căn phòng của Vương. Và lần này thì Sơn không còn lý do gì để giữ gìn cho người yêu nữa. Họ hối hả quần lấy nhau, cuống quýt đốt cháy người nhau bằng những cái hôn tới tấp tới tấp từ đầu xuống chân. Sơn ấn chặt mái tóc ướt của Liên, ườn người thờ như một con cá mắc cạn khi được cô cúi xuống hôn, rồi vùng lên cuồn nhiệt đi vào cơ thể cô. Mười ngón tay Liên bấu ngáp lưng Sơn, chịu đựng một cơn đau nhói nơi da thịt lần đầu bị rách toạc, mở ra con đường hoan lạc từ đây. Lạ lùng thay vết thương ấy lại êm dịu dần theo từng đợt sóng tình trơn ướt nối nhau ập vào ập vào miên man, chìm Liên trong một vùng khoái cảm hun hút không bến không bờ không còn biết mình là ai làm gì ở đâu...

Tỉnh dậy lúc sáng sớm, Sơn hốt hoảng thấy chính là Liên đang say ngủ cạnh mình, cả hai cùng không mảnh quần áo che thân. Cô nằm sấp khoe chiếc lưng dài uốn lôm xuống eo, ngay mí nối với cặp mông nẩy còn điểm hai chiếc lúm đồng tiền hai bên làm duyên. Một tay Liên vắt ngang bụng Sơn như muốn giữ lấy anh, môi hé mở nhẹ nhàng thở mẫn nguyện. Điều cô

hằng mong muốn cuối cùng đã đến, như ý. Với Sơn thì còn gì để nói nữa? Chính thức anh đã chia tay với Vân từ nay, dù trong bóng tối - cơn say đêm qua, người mà anh đã ôm đã hôn đã yêu chính là Vân, mối tình đầu mịt mờ xa lắc chắc sẽ không bao giờ còn được gặp lại...

Liên ở luôn trong khu tập thể ban văn công suốt bốn đêm ba ngày từ tối hai chín đến sáng mùng ba Tết năm 1979 ấy - anh em đã quá biết chuyện tình giữa cô và Sơn, hoàn toàn thông cảm... làm lơ. Trừ những lúc ăn ngủ và vài buổi đi thăm bạn bè, thời gian còn lại họ đóng cửa phòng làm tình liên miên từ trên giường xuống dưới đất, lạ lùng là sự chủ động của Liên còn cao hơn Sơn, thậm chí cô còn hướng dẫn các động tác cho anh. Nếu không có dấu vết trinh nguyên của cô để lại trên mặt chiếu trong đêm đầu tiên, có lẽ Sơn phải sợ hãi khi thấy Liên có vẻ quá quen thuộc chuyện chăn gối. Làm sao anh có thể ngờ cô đã học được đủ kiểu cách làm tình từ năm mới mười lăm tuổi, qua khe hở của căn gác gỗ hàng đêm? Với không ít người, tình dục cũng chính là một loại ma túy, nếm trải chỉ một lần là bị ghiền, và Liên nằm trong trường hợp này - nếu không muốn nói là cô đã mê thích nó từ khi chưa thật sự biết. Còn Sơn? Khó trách được khi anh là một chàng trai khỏe mạnh lần đầu tiên được hưởng mùi vị trái cấm và cứ bị cái trái cấm vô cùng hấp dẫn ấy lôi đi, sau đêm động phòng trong vô thức đành tự coi như số phận đã an bài!

Sáng sớm mùng ba, hai người dọn dẹp căn phòng sạch sẽ rồi Sơn đưa Liên ra bến xe miền Tây tiễn cô về Châu Đốc. Trở về, anh lăn ra ngủ như chết cho đến khi bị Văn Quang lay dậy:

- Ê dậy nhậu nè! Có nhiều mời ngon lắm! Cả ban nhậu tân niên, mai đi làm rồi!

Văn Quang quê Kiên Giang, nhờ đã chuẩn bị giấy giới thiệu mua hàng cho lực lượng nên được phép vác lên xe đồ cả bao tải khô cá đủ loại, nhậu suốt tháng giêng chắc chưa hết. Cá thieu, cá đường, cá khoai, cá đuối... đem nướng lên chấm nước mắm me thì chỉ có nước uống đến lết bánh. Khi Sơn rửa mặt mũi tinh táo bước ra thì thấy Văn Quang đang hít hít mũi:

- Ủa sao phòng mình có mùi gì kỳ quá Sơn, át luôn mùi cá khô nữa?

Sơn ngạc nhiên:

- Có mùi gì đâu?

Văn Quang hít mạnh hơn rồi phán:

- Mùi tình! Âm khí mạnh lắm!

Rõ ràng Văn Quang đã được anh em báo cáo đầy đủ mọi chuyện và đang diễn trò chọc quê Sơn. Sơn nhào tới đấm Văn Quang:

- Cấm đụng tới đời tư văn nghệ sĩ nghe chưa?

Đó là câu nói anh em trong ban thường hay đùa với nhau mỗi khi muốn xuê xoa chuyện gì. Văn Quang vừa bỏ chạy vừa cười khà khà:

- Dạ nghe! Nhưng văn nghệ sĩ nhớ coi chừng “úa sao em đứng một thành hai, ngực thấp bụng lại cao”^[39] là kẹt lắm đó nghe văn nghệ sĩ!

[39] Lời Phạm Công nói với Tào Thị trong tuồng cải lương Phạm Công – Cúc Hoa.

Lời đùa giỡn đó thật ác nghiệt! Hơn một tháng sau, từ Xuyên Lâm, Liên gởi Quân đem về đưa Sơn một lá thư, thông báo cô đã mang thai! Cô đang cố giấu, nhưng đây là chuyện không thể che mắt mọi người lâu được...

Chương

6

... Nếu tình yêu là thứ có thể cân đong đo đếm được thì chưa chắc cái tình của ba dành cho mẹ đã thua gì cậu Sơn. Thế nhưng làm gì có chuyện cứ ai cho đi là sẽ được nhận lại, nhất là với một loại tình bằng bình như tình yêu? Với nhiều người, trái tim là một thứ giấy thấm tòi, chỉ thấm được một lần. Mẹ nằm trong số đó. Cái tình của ba có làm mẹ xúc động, nhưng gọi là yêu thì không. Vì trong tim mẹ, đã thấm sâu một hình bóng duy nhất...

(Trích thư của bà Bạch Vân để lại cho con)

Nỗi nhớ tình yêu vừa như một lò lửa thúc bách chân mình phải chạy đi tìm gặp đối tượng, vừa như một trái núi đè lên người không phương chống cự mà cũng không làm được chuyện gì nữa, lại chẳng khác nào một loại siêu vi trùng không ngừng ngọ nguậy gặm nhấm trong đầu mình, bắt tâm trí mình cứ phải nghĩ về với một khuôn mặt quen thuộc...

Trở lại một ngày giữa tháng Ba năm 1976, sau khi Ba Nhỏ lên Sài Gòn gặp Sơn và trở về. Đó cũng là lần đầu tiên trong đời anh hiểu thế nào là sự kỳ lạ của cảm giác nhớ nhung một người, đến mất ăn mất ngủ, ngồi đâu chết đó. Phờ phạc cả người, Ba Nhỏ phải vào trại Cồn Đất xin gặp Vân.

Anh nhìn Vân bằng đôi mắt đầy xót xa. Chỉ mới vài tháng trong trại cải tạo, trông nàng tiều tụy quá với gương mặt hốc hác và làn da sạm đen. Vân không nhìn lại Ba Nhỏ. Con gái biết mình đang xấu sẽ không bao giờ dám nhìn ai, nhất là với người đang thần tượng mình. Bên cạnh đó là nỗi oán hận chế độ sau những ngày bị đối xử tồi tệ ở trại đã làm Vân ghét lây Ba Nhỏ. Dù chưa có lỗi gì với Vân nhưng anh cũng đang là một trong số họ.

Một lúc sau Ba Nhỏ mới thốt lên lời, một câu hỏi thừa:

- Vân cực lắm phải không?

Vân chỉ cúi mặt lặng thinh. Câu hỏi như một cú hích đẩy tung cánh cổng ngăn chặn nỗi muộn phiền trong nàng khiến chúng tự do tràn ra khoe mắt thành những giọt lệ nóng hổi nối nhau rơi xuống như mưa. Ba Nhỏ lúng túng vỗ về:

- Đừng khóc nữa... Anh sẽ bảo lãnh cho Vân và ba mẹ ra sớm.

- Anh lấy tư cách gì để bảo lãnh? - Vân gạt nước mắt ngược lên nhìn Ba Nhỏ, đôi mắt đẫm lệ của nàng làm anh muốn nín thở. Anh ấp úng:

- Thiệt ra là... ông Tám Khuyên sẽ đứng bảo lãnh, vì ông Tư Đánh và ba Vân là em bà con của ông ta. Nhưng cũng cần ý kiến của anh...

Vân thô bạo ngắt lời Ba Nhỏ:

- Anh cứ làm đúng nhiệm vụ của anh đi. Chúng tôi có tội mà, xử sao cũng được. Còn nếu anh định làm ơn cho tôi thì đừng, tôi không cần ơn cho anh được đâu...

Câu nói của Vân đã chặn ngang cổ họng Ba Nhỏ, khiến anh không nói tiếp được lời nào về nỗi nhớ thương anh dành cho nàng. Thậm chí khi đến đây tìm Vân, Ba Nhỏ đã mất mấy đêm nằm sắp xếp trong đầu lời tỏ tình và còn định hứa với nàng là nếu được chấp nhận, anh sẽ dùng mọi mối quen biết để xin cho cả nhà nàng được ra trại. Nếu tổ chức cản trở chuyện anh chung sống với Vân, anh sẽ xin ra dân và đưa nàng về Long Mỹ quê anh để làm ruộng suốt đời nuôi nàng. Mối tình mộc mạc ấy đã bị Vân bóp chết với vài câu nói và ánh mắt lạnh như băng.

Ba Nhỏ ra về, quyết định sẽ không làm gì giúp Vân cho đến khi nào anh nghĩ ra được cách giữ chân nàng không về Sài Gòn tìm Sơn khi đã tự do. Anh vẫn yêu Vân và đau lòng khi thấy nàng hốc hác tang thương, nhưng nghĩ đến chuyện Vân gặp lại Sơn thì chẳng thà cứ để nàng ở trong Cồn Đất một thời gian. Vẫn còn một chút hi vọng trong anh rằng sẽ đến lúc Vân - và nhất là ba mẹ nàng - hết chịu đựng nỗi cuộc sống khắc nghiệt nơi đây, lúc đó nàng sẽ nghĩ lại và chụp lấy chiếc phao cứu sinh luôn sẵn sàng bên cạnh - đó chính là anh. Câu cuối cùng Ba Nhỏ dặn Vân là anh có một người bạn

thân làm quản giáo trong trại này, tên Năm Đực. Bất cứ khi nào có chuyện cần kíp muốn gặp Ba Nhỏ, Vân chỉ việc nhắn anh ta.

Ba tháng sau, Vân phải xin gặp Năm Đực. Bà Thành đau buồn vì tiếc của và không chịu đựng nổi kham khổ ở trại cải tạo, suy sụp quá nhanh. Bỏ cả ăn uống, bà cứ nằm một chỗ lảm nhảm chửi rủa “bọn ăn cướp” cho đến khi kiệt sức không buồn nói gì nữa, ai hỏi gì cũng lặng câm nhìn bằng ánh mắt vô hồn. Đưa vào trạm xá, bà la hét không chịu uống bất cứ thứ thuốc gì, nói là người ta định đầu độc bà. Khi Ba Nhỏ chạy vào trại định xin đưa bà ra điều trị ở bệnh viện tỉnh thì cũng là lúc bà vừa hôn mê.

Đám tang bà Thành diễn ra thê lương vào một ngày cuối tháng Sáu trời mưa tầm tã, nước ngập, chiếc quan tài bằng gỗ tạp cứ trôi lên, phải chèn xuống bằng những thanh tre và lấp đất vôi vã. Trước đây mới hơn một năm, không ai có thể ngờ bà lại ra đi trong cảnh trắng tay và lặng lẽ như vậy. Cả ông Thành lẫn Vân đều đứng lặng câm không một tiếng khóc, mặc cho nước mưa chảy tràn trên mặt. Sau lưng hai người chỉ có vợ chồng Tư Đánh và gia đình ông Kim Sang, tất cả cùng ngậm ngùi. Con người đang nằm dưới lòng đất ngập nước kia từng bao nhiêu năm lên xe xuống ngựa, nắm trong tay bao nhiêu là bạc vàng châu báu, nhà cao cửa rộng... vậy mà giờ đây phải chịu vùi thây không kèn không trống nơi xó xỉnh xa lạ này. Sự vô nghĩa của kiếp người đã bộc lộ đầy đủ nhất qua cái chết của bà Thành.

Những ngày chung sống với bà là những ngày đầy chịu đựng của ông Thành và Vân, nhưng dẫu sao đây cũng là người vợ người mẹ của họ. Họ không thương vợ và mẹ mình được như mọi người, nhưng họ vẫn thấy quá đau lòng trước cái chết buồn tẻ của bà. Ông Thành lẳng lặng nắm chặt tay Vân. Bằng mọi giá, ông nghĩ, họ phải chạy thoát khỏi đất nước này, một đất nước không còn gì của họ và đã lấy đi của họ tất cả.

Khi mọi người ra về, Ba Nhỏ đang đội mưa đứng xa xa phía sau liền bước tới định nói lời chia buồn cùng Vân. Thấy anh, mặt nàng lập tức đành lại và đưa tay ra sau nắm lấy bàn tay ngạc nhiên của Tâm này giờ luôn đi sát sau lưng. Nếu ba tháng trước Ba Nhỏ chịu cùng Tám Khuyên làm giấy xin cho cả nhà Vân được ra trại thì mẹ nàng đã không phải chết tức tưởi

như thế này. Ba Nhỏ thở dài, cảm thấy hối hận vì sự ích kỷ của mình đã gây tang tóc cho gia đình Vân. Về lại đơn vị, anh viết ngay một giấy bảo lãnh cho gia đình Tư Đánh và Năm Thành, đưa qua cho Tám Khuyên cùng ký tên.

Qua nhiều thủ tục giấy tờ, ba tháng sau ông Thành và Vân mới được cầm tờ giấy cho về lại nơi cư trú chịu sự quản lý và giáo dục của chính quyền địa phương. Chính là Ba Nhỏ đã đến tận trại đón họ bằng chiếc xuồng máy của công an xã. Gia đình ông Kim Sang với thế lực mạnh hơn đã được ra trại trước ông Thành và Vân khoảng một tháng, và Vân ngạc nhiên khi vừa ra khỏi cổng trại đã thấy Tâm đang ngồi ở một quán nước đối diện, nhấp nhồm chờ. Thấy Ba Nhỏ mặt sắc phục hần hoi, anh không dám đến mừng mà chỉ lặng lẽ đi theo họ ra bến sông, nơi anh cũng có sẵn một chiếc ghe máy riêng.

Tâm đã cố ý dặn người lái ghe giữ một khoảng cách chừng hai chục mét giữa ghe mình và chiếc xuồng máy chạy trước, nhưng làm sao anh qua mắt được chàng công an đang si tình và luôn cảnh giác? Gương mặt Tâm đã đi vào bộ nhớ của Ba Nhỏ từ cái hôm anh đi đám tang bà Thành và thấy sau lưng Vân luôn có một anh chàng thư sinh nhỏ thó, sau đó còn được Vân nắm tay dắt qua mặt anh. Hừ, cô ta làm như đang hoàng và chung tình lắm, vậy mà mới vào trại có mấy tháng đã cặp bồ với một thằng con nít ranh như thế kia! Hèn gì mà... “tôi không đền ơn cho anh được đâu”! Ba Nhỏ lập tức đi tìm Năm Đực và biết ngay mọi thứ về Tâm, kể cả cái gốc có ông cậu làm ở ủy ban nhân dân tỉnh, nên cả nhà Tâm đã được can thiệp cho về, chỉ còn chờ xong thủ tục.

Và bây giờ, cái thằng con chủ tiệm vàng đó dám xách ghe máy - của hiếm trong thời xăng dầu bán duyệt từng lít này - xuống đây đón Vân và còn cả gan chạy theo anh! Nó biết đích xác ngày Vân được ra trại, chứng tỏ đã có tay trong. Chuyện dễ hiểu khi người ta có tiền có thế.

Mặt lầm lì, Ba Nhỏ bước tới nói với người lái chiếc tam bản:

- Đưa tao lái!

Bất thành linh anh cho chiếc xuồng quay ngoặt lại, đâm thẳng vào ghe của Tâm! Mọi người trên xuồng hốt hoảng rú lên. Bên kia người lái ghe lính quính bẻ hết cần máy tránh qua một bên thì bên này Ba Nhỏ cũng kịp thời lách ra. Cơn sóng lớn từ chiếc tam bản ập tới hất chiếc ghe máy lật úp xuống sông. Ba Nhỏ nhẹ nhàng cho xuồng quay đầu lại, cười hăng hắc khi thấy hai người lóp ngóp nổi lên vịn lườn ghe:

- Từ nay đừng có chạy theo tao nữa nghe chưa?

Anh không hề nhìn thấy ánh mắt đầy giận dữ của Vân đang ném về phía mình. Đó cũng là lần đầu tiên nàng thấy tội nghiệp Tâm - mà với trái tim của các cô gái nhân hậu, sự tội nghiệp rất dễ bị nhầm lẫn...

* *

Nhờ lý do phải tiếp tục giáo dục, cải tạo tại chỗ những người chạy trốn không thành, Ba Nhỏ cảm thấy yên tâm phần nào khi Vân chưa thể về Sài Gòn đi tìm Sơn. Chỉ yên tâm phần nào vì bên Vân đã xuất hiện một con kỳ đà cản mũi khác, chính là tên con trai bị Ba Nhỏ hất văng xuống sông hôm trước. Lì đòn, Tâm tiếp tục quay lại thăm Vân hàng tuần bằng một chiếc Honda 67. Ba Nhỏ điên tiết cho lính chặn Tâm ngay đầu xã xét hỏi giấy tờ, nhưng không làm gì được vì mọi thứ đều hợp lệ. Luôn nhớ về Sơn và không hề xúc động trước Tâm, nhưng Vân vẫn gắng gượng vui vẻ tiếp anh để Ba Nhỏ đừng chộn rộn nữa. Nhưng với một anh nông dân si tình thì điều đó chỉ như chế dầu vô lửa. Mỗi lần Tâm ngồi trong nhà nói chuyện với Vân là Ba Nhỏ cứ xách xe chạy qua chạy lại, có hôm anh còn xộc vô nhà kéo Vân ra ngồi điền đủ loại giấy tờ. Ông Thành tức giận nhờ bà Năm Rảnh tìm Tám Khuyên mượn vốn. Tám Khuyên phải rủ Ba Nhỏ về nhà nhậu, nói chuyện phải quấy:

- Mày thương con cháu tao thiệt sao Ba Nhỏ?

Ba Nhỏ không trả lời, chỉ đưa mắt nhìn ra ngoài sông. Tám Khuyên thở dài:

- Trước tao không cản mày, nhưng bây giờ gia đình nó có chuyện như vậy, má nó lại chết ngay trong trại, mày đến với nó khó lắm đó... Cháu tao tao cũng thương, nhưng về mặt tổ chức thì tao thấy mày không nên dính

dáng tới nó nữa. Mây còn trẻ, sự nghiệp còn lớn lắm chứ không phải ở hoài trong cái xó này đâu. Con gái ngoài kia còn thiếu gì, mai một tha hồ cho mây lựa...

Ba Nhỏ lâm lì:

- Mấy chuyện ông nói, tôi biết hết rồi!

Rồi anh nốc cạn ly, bỏ về. Phải, những chuyện ông Tám Khuyên vừa nói, anh đều đã biết, đã nghĩ. Gia đình bần nông, theo cách mạng từ năm mười bốn tuổi, mười bảy tuổi vào đảng..., Ba Nhỏ đã có hướng được rút lên huyện. Con đường đi lên của anh còn thẳng bon, nhưng anh dư sức hiểu nếu đụng vào Vân coi như sẽ bị chặn ngang. Nhưng cái đầu thì biết vậy còn cái bụng cứ không nghe. Ba Nhỏ càng ngày càng mê Vân như khùng điên, ngày nào không gặp là không chịu được. Kiếm có phải quản lý giáo dục Vân, anh bắt nàng lên văn phòng xã đoàn ngồi làm văn thư - dù sao cũng có cơ là cả xã không có ai được ăn học và viết chữ đẹp bằng Vân - và cứ chàng ràng một bên, mặc cho Vân không thèm ngó ngang gì tới, nếu buộc phải nói chuyện với anh thì chỉ trả lời từng câu.

Đưa ông Táo về trời cuối năm Bính Thìn 1976, Ba Nhỏ tới nhà nói với Vân:

- Ngày một anh có việc phải đi Côn Đất. Vân và ba muốn đi thăm mộ bác gái thì anh đưa đi.

Đó là một đề nghị khó lòng từ chối vì rất khó có cách cho cha con ông Thành vào lại trại Côn Đất thăm mộ bà Thành đúng ngày thiêng hai mươi lăm tháng chạp theo tục lệ của người Việt, nếu không có sự giúp đỡ của Ba Nhỏ. Về nguyên tắc, họ vẫn còn bị quản lý không cho ra khỏi địa phương, rồi đường xá xa xôi, phương tiện không có, và làm sao xin được giấy phép vào trại?

Năm Đực rầu rầu nói với Ba Nhỏ bằng cái giọng y như của Tám Khuyên, khi hai người đứng từ xa nhìn cha con ông Thành ngồi đắp lại nấm mộ đất:

- Sao mây thương con Vân quá vậy Ba?

Ba Nhỏ chỉ im lặng. Từ xa anh đã nhìn thấy gương mặt nhạt nhòa nước mắt của Vân và lòng dạ thêm rối bời. Năm Đực bực bội truy bạn:

- Mày thương nó nhưng nó đâu có thương mày! Nếu có thương thì chắc nó chỉ thương thằng con tiệm vàng thôi! Vậy có đáng cho mày phải đánh đổi không?

Ba Nhỏ nghiêng răng:

- Kệ cha tao!

Năm Đực thở dài theo kiểu “hết thuốc chữa!”, quay lưng bỏ đi.

Sau lần lập công đó, Ba Nhỏ càng lấn tới, nào là tổ chức lớp học đêm cho trẻ em trong xã bắt Vân đứng dạy, nào là tập dợt văn nghệ mừng Đảng mừng xuân, hội họp thanh niên chuẩn bị các hoạt động mừng sinh nhật Đoàn... Một đêm, lớp học vừa tan, Vân đang định tắt đèn ra về thì Ba Nhỏ từ đâu lù lù xuất hiện, người nồng nặc mùi rượu:

- Vân ngồi xuống đi, cho tui nói chuyện.

Vân e dè:

- Chuyện gì vậy anh Ba? Khuya quá rồi, để sáng mai nói được không?

- Không, tui phải nói liền bây giờ, chứ không nói trong người khó chịu quá! Vân ngồi xuống đi.

Vân đành ngồi xuống, nhìn Ba Nhỏ bằng đôi mắt đầy cảnh giác. Anh cũng ngồi xuống đối diện với Vân và cứ giương mắt nhìn nàng trân trân một lúc lâu, rồi bất ngờ chụp lấy tay nàng, gấp gáp:

- Tui... Tui thương Vân lâu lắm rồi, Vân biết không?

Vân sợ hãi rút mạnh tay về, nhìn sững Ba Nhỏ. Biết, nàng biết chứ, làm sao không? Nhưng làm sao nàng có thể thương lại anh? Và tại sao anh lại tỏ tình lúc khuya lắc khuya lơ và đang say mèm thế này? Rượu đã làm anh can đảm hơn? Vân liếc mắt nhìn chung quanh. Bên ngoài trời tối thui, không một bóng người! Ba Nhỏ hiểu ngay:

- Đừng sợ, tui là người cách mạng mà, không làm gì bậy đâu. Tui thương Vân lâu lắm rồi, không để trong bụng được nữa. Vân đang có tang, tui biết. Nhưng tui phải nói, rồi chờ Vân bao nhiêu năm nữa cũng được. Thậm chí

Vân không thương tui cũng không sao. Miễn Vân hiểu bụng dạ tui là được rồi! Vân thấy sao?

Mặt Ba Nhỏ có nét gì đó vừa ngây ngô vừa đầy chân thành, khiến Vân thấy mình không thể đối xử tàn nhẫn với anh, nhất là trong hoàn cảnh nguy hiểm này. Nàng vừa nói vừa cân nhắc từng lời:

- Anh Ba... Vân rất tôn trọng anh, nhưng nói thật với anh là Vân đã có người yêu rồi, Vân không thể đáp ứng tình cảm anh dành cho Vân đâu. Giữa anh và Vân lại có nhiều khác biệt quá, nhất là về chính trị...

- Đừng nói chuyện chính trị ở đây! - Ba Nhỏ bực bội ngắt ngang lời Vân
- Luật pháp nào cấm tui thương Vân? Bộ thương Vân là tui phản động à? Nếu tổ chức cấm đoán, tui sẽ xin ra dân, thiếu gì chuyện làm, chỉ cần Vân ưng là được!

Vân vẫn nhỏ nhẹ:

- Kìa anh... Bao nhiêu năm anh theo cách mạng gian khổ, sao bỏ ngang vậy được? Điều quan trọng Vân đã nói với anh, là Vân thương người khác rồi, không thể nhận lời anh được. Vân không còn xứng với anh đâu...

Ba Nhỏ lại ngơ ngác nhìn Vân hồi lâu:

- Vân đã thương người khác? Chẳng con tiêm vàng phải không?

- Không, không phải anh Tâm...

- Tôi biết rồi... - Ba Nhỏ buột miệng.

Vân hốt hoảng:

- Anh biết gì?

Ba Nhỏ nói trớ:

- Thì từ trước khi Vân biết thằng Tâm, tôi đã thấy Vân hay lo ra rồi. Người đó là bạn Vân ở Sài Gòn chứ gì?

Hai người cùng im lặng và cùng nghĩ về đúng một người: Sơn. “Đúng là tay thanh niên xung phong đó rồi!”, Ba Nhỏ nghĩ. Còn Vân chỉ thấy nhớ Sơn đến tê tái. Nàng đứng dậy:

- Thôi, khuya rồi, mà Vân cũng đang mệt lắm. Vân bị bệnh tim mà. Anh cho Vân về đi, mai một mình nói chuyện sau. Anh say rồi, nên về nghỉ cho

khỏe.

Sau khi thổ lộ được nỗi lòng với Vân, Ba Nhỏ càng đeo bám nàng hơn, không ngày nào không tìm cách kề cận. Cả xã giờ đây đều biết chuyện anh mê mệt nàng. Ông Thành thấy không ổn chút nào, đi tìm Tám Khuyên hỏi ý. Tám Khuyên suy nghĩ hết hai ngày mới đưa ra giải pháp cho Vân xả tang để gả cho Tâm rồi đưa ra Cần Thơ ở luôn, muốn đi học tiếp thì ra đó cũng dễ. Tám Khuyên nghĩ ra giải pháp này không chỉ để gỡ chuyện khó xử cho cha con ông Thành mà còn nhằm “giải cứu” Ba Nhỏ, giữ lại cho cách mạng một cán bộ chí cốt. Nhưng ông chỉ nói:

- Tao thấy mày và cả con Vân đều không ưa thằng Ba Nhỏ, nên tao mới gợi ý như vậy. Ở đây nó bị thằng Ba theo quấy hoài, chịu không nổi đâu. Cái thằng đó đánh trận lì lăm, coi bộ mê gái cũng vậy rồi! Nó là một thằng tốt, nhưng hai đứa không có gì hợp nhau hết, không nên... Đám cưới vừa xong là tao kêu mấy đứa ủy ban làm giấy cho nó ra Cần Thơ theo chồng ngay. Vậy là yên!

Tâm mừng rơn khi được ông Thành gợi ý riêng, chỉ cần anh thuyết phục được Vân thì ông sẽ đồng ý. Sau khi được Tâm tỏ tình và xin cưới sớm, thật bất ngờ chỉ một tuần sau Vân đã chấp nhận, nhưng...

- Nếu anh thương Vân thì liệu anh có chịu đây sẽ chỉ là một lễ cưới giả, để giúp Vân với ba thoát khỏi ông Ba Nhỏ và cái xã này để ra Cần Thơ ở? Chứ Vân xin nói thiệt với anh là...

Và Vân kể thật với Tâm chuyện nàng đã có người yêu ở Sài Gòn, sau ngày ba mươi tháng Tư cả hai bị lạc nhau, cho đến giờ vẫn không ai biết ai ở đâu. Vân kết luận:

- Chỉ có ra Cần Thơ ở Vân mới có thể đi Sài Gòn tìm anh Sơn. Không hiểu sao Vân đã gửi mấy lá thư vẫn không thấy anh Sơn hồi âm. Vân lo lắng, vì hôm Vân về đây thì anh Sơn vẫn còn trong trại giam, không biết sống chết thế nào. Nếu được anh giúp, Vân xin mang ơn anh suốt đời...

Làm sao Tâm có thể từ chối lời cầu xin đó?

Đám vu quy diễn ra vào một ngày trong tháng 5-1977, gọn nhẹ trong gia đình hai bên, lối xóm. Đại diện chính quyền có mỗi Tám Khuyên được

mời, đồng thời cũng là bà con có chức sắc bên đảng gái. Khi xong tiệc ông sẽ theo nhà gái ra Cần Thơ dự tiệc tân hôn của bên đảng trai, với nhiệm vụ ngăn chặn các phản ứng không hay của Ba Nhỏ, dù họ đã sắp xếp sao cho không thể xảy ra. Nằm rõ lịch công tác của Ba Nhỏ, ông Tám Khuyên bật đèn xanh cho ông Thành làm đám cưới vào ngày anh phải đi họp trên công an huyện, thường thì đến hôm sau mới về. Kế hoạch được giữ bí mật tuyệt đối. Tám giờ sáng nhà trai tới, làm các thủ tục rất nhanh để theo dự định chín giờ là nhập tiệc, mười một giờ lên xe đi Cần Thơ, dù cho chiều hôm đó Ba Nhỏ nghe tin quay về thì con sáo cũng đã sang sông.

Quỳ bên Tâm trước bàn thờ gia tiên, Vân nheo nhào thầm xin lỗi mẹ, xin lỗi Sơn và cả Tâm nữa, về chuyện giả dối này. Khi Tâm run run rút chiếc nhẫn cưới vào ngón tay Vân, cô nói thật khẽ với anh:

- Em xin lỗi anh.

Tâm cười buồn:

- Anh thật lòng chúc em tìm được anh Sơn.

Gần tàn tiệc, mọi người sắp thở phào nhẹ nhõm, chợt có tiếng xe Honda quen thuộc vang rền từ ngoài ngõ. Chính là Ba Nhỏ mặt đỏ gay đang âm âm chạy vào! Anh quăng xe, xông xộc bước tới bàn cô dâu chú rể đang đứng, rồi khựng lại khi thấy Tám Khuyên đã kịp thời có mặt bên Vân. Ông Tám nạt:

- Mày làm cái gì vậy Ba Nhỏ?

- Tại sao... mấy người làm đám cưới mà giấu tui? - Ba Nhỏ ấp úng.

Thì ra có người đã ngầm báo cho Ba Nhỏ biết và sáng nay anh bỏ đi họp trên huyện, nhưng không đủ can đảm vác mặt tới đám cưới. Anh trốn trong nhà uống rượu khan một mình, để cuối cùng hơi men phùng lên, chịu không nổi nữa mới lên xe...

Tám Khuyên nghiêm nghị:

- Chứ tại sao phải xin phép mày? Mày nghĩ lại đi Ba, đừng làm gì quấy bà con cười cho.

Mặt tái xanh tái mét, Ba Nhỏ quay sang Vân:

- Sao em lại giấu tui? Tui không đáng được em mời à?

Vân nói nhỏ nhỏ:

- Kìa, anh Ba... Em còn tang mẹ, đám cưới xả tang chỉ có mặt hai bên gia đình, đâu dám mời ai...

- Nhưng tại sao em ưng nó? Em đã nói nó đâu phải là người em thương! Tại sao phải lấy nó gấp gáp như vậy? Lấy chồng thợ bạc đeo vàng đỏ tay à? Em có biết mấy thằng thợ bạc sống bạc lắm không?

- Em cảm ơn anh. Nhưng chuyện hôn nhân của em là do em và gia đình quyết định...

Ý Vân rất rõ ràng, nhưng Ba Nhỏ cứ trừng trừng nhìn nàng, như không hiểu gì cả. Rồi thật bất ngờ, anh thò tay vào bụng móc cây K54 ra chĩa thẳng vào mặt Tâm:

- Đ.M. mầy, mai một mầy mà bỏ nó tao bắn mầy bể đầu! Nghe chưa?

Mặt Tâm trắng bệch không còn chút máu:

- Dạ nghe.

Ba Nhỏ nhìn Vân một cái nhìn hun hút rồi cười hộc một tiếng, quay ra dựng xe lên, nổ máy chạy đi...

* *

Điều tốt đẹp cuối cùng bà Thành làm được cho chồng con, chính là đêm trước khi rời nhà bà Năm Rảnh, linh cảm chuyển đi nhiều nguy hiểm, bà đã cẩn thận gói lại cho bà già một hộp sắt đậy kín có dán băng keo niêm phong, dặn nếu bà ra đi trót lọt và gửi thư về thì hãy mở ra, còn không đi được bà sẽ về lấy lại. Người đàn bà nông thôn chơn chất ấy làm đúng y như lời dặn, giao trả chiếc hộp bên trong có mười lượng vàng cho cha con ông Thành - cùng với chiếc bọc đựng đầy thư từ của Sơn mà lúc trước Vân đã gửi lại. Số của cải hết sức lớn vào lúc ấy giúp ông Thành về Cần Thơ mua được một căn nhà nhỏ mở tiệm bán cà phê, với cô con gái xinh đẹp đứng sau quầy lôi kéo không ít chàng trai đến ngồi đồng.

Tạm ổn định chuyện ăn ở, Vân xin phép ba cho về Sài Gòn đi tìm Sơn. Xuống bến xe miền Tây, nàng kêu xe ôm chở về nhà Sơn. Trên đường đi xe

chạy qua nhà Hữu, Vân sực nhớ kêu dừng lại vào hỏi và được chủ nhà mới cho biết chủ nhà cũ đã bỏ đi từ trước ngày 30-4-1975. Hữu đã đi, nên không thể hỏi âm cho Vân. Vậy Sơn chắc cũng vậy thôi. Chiếc xe rẽ vào hẻm nhà Sơn, Vân hồi hộp đến nghẹn thở khi thấy tiệm tạp hóa không còn và căn nhà đã được sửa sang, thay đổi màu sơn. Lòng nặng trĩu, nàng nhấn chuông. Người chủ nhà hé cửa lạ lẫm nhìn Vân, giọng miền Trung nặng trịch:

- Cô tìm ai?

- Dạ thưa... Ông là chủ nhà này?

- Đúng rồi! Cô muốn hỏi gì?

- Thưa ông... Tôi muốn hỏi thăm người chủ nhà trước đây... Ông có biết họ dọn đi đâu rồi không?

Người chủ mới lạnh lùng:

- Chủ nhà cũ vượt biên rồi, làm sao tôi biết được ở đâu mà chỉ cho cô?

Cánh cửa lạnh lùng khép lại ngay tức thì. Vân thấy mặt mày xấp xấp, phải đứng tựa vào bờ tường một lúc lâu mới định thần được. Vậy là Sơn đã đi rồi! Chắc trước khi đi anh có đến nhà Vân và thế nào cũng nghĩ Vân đã đi trót lọt. Giờ anh ở đâu? Có may mắn đi thoát hay... Nếu anh đã sang được xứ người thì chắc đang moi mắt tìm Vân?

Vân lão đảo ra về, không thể ngờ căn nhà của Sơn đã đổi chủ lần nữa. Người mua nhà của ba mẹ Sơn - một người bà con có tiền ở tỉnh chạy loạn về - cuối năm 1976 lại bỏ chạy tiếp bằng đường biển. Căn nhà bị chính quyền tịch thu và cấp cho một cán bộ phường. Đình ninh Sơn cũng đi rồi như Hữu nên mới không hỏi âm thư mình, chỉ một câu nói của ông chủ mới đã khiến Vân tuyệt vọng ra về, không hề nghĩ đến chuyện ra ủy ban phường hỏi thăm... Trong một cố gắng cuối cùng, Vân kêu ông xe ôm chở về nhà cũ của mình. Đơn vị bộ đội đã dọn đi, nhường chỗ cho một công ty quốc doanh bề thế, chỉ đứng ngoài cửa nhìn vào là Vân biết không hi vọng gì có ai sẽ giữ lại những lá thư gửi về người chủ nhà cũ sau hơn hai năm, nếu như có gửi. Nhưng Vân vẫn đánh liều bước vào, tự xưng tên, lúc trước từng ở đây, hỏi thăm có ai gửi thư về cho mình hay không. Câu trả lời đúng như

nàng nghĩ. Nàng thở dài, kêu ông xe ôm quay lại bến xe để về ngay Cầu Thơ. Lúc đã ngồi trên xe, nàng mới để mặc nước mắt tuôn rơi.

Tâm an ủi Vân nhưng trong lòng thì khắp khởi hi vọng:

- Có lẽ anh Sơn đã sang được bên đó và đang đi tìm Vân. Vấn đề hiện giờ là không ai biết ai đang ở đâu...

Rồi bỗng dưng Tâm hạ giọng, nói đúng điều Vân đang mong:

- Mình sẽ tìm cách đi nữa, Vân chịu không? Ba má anh đang định kiếm cách đi nữa, lần này phải cho thật chắc ăn. Anh sẽ xin cho Vân và ba cùng đi luôn. Qua đó chắc Vân sẽ dễ tìm anh Sơn hơn.

Vân nhìn Tâm, thấy anh thật sự quá dễ thương:

- Sao anh tốt với Vân quá vậy?

Tâm cũng thẳng thắn nhìn lại Vân:

- Anh yêu Vân thiệt mà. Anh sẵn sàng làm tất cả cho Vân được vui.

Vân thở dài, đặt tay lên tay Tâm:

- Vân mang ơn anh nhiều quá...

Cuối năm 1978, lúc đang xảy ra vụ “nạn kiều người Hoa”, họ lại vượt biên. Chuyển đi lần này khá an toàn, được gia đình Tâm gọi là đi bán chính thức, một hình thức tham nhũng của công an ở các địa phương ven biển để làm nơ cho người Việt gốc Hoa ra đi, bán bãi cho người vượt biên vào ngày giờ nhất định theo thỏa thuận. Nhiều người Việt trà trộn vào đó vẫn được cho đi, chỉ cần đóng khoảng ba lượng vàng một người là xong. Lần này ông bà Kim Sang đưa gia đình và cả ông Thành ra tận vùng biển Lộc An của Đồng Nai, tỉnh rất mạnh tay bán bãi^[40]. Giữa đêm, sau khi kiểm tra đầu người và nộp tiền đầy đủ, tàu của họ yên tâm nổ máy ra khơi. Tuy nhiên mọi người vẫn được dặn phải ở yên dưới hầm tàu cho đến khi ra hải phận quốc tế. Tài công còn phải dùng vải bố bịt ống pô máy tàu cho đỡ ồn. Con tàu lăm lăm tiến thẳng trong đêm trong nỗi lo âu căng thẳng của mọi người vì sợ bị “phản phé” giờ chót.

[40] Giám đốc công an tỉnh này về sau đã xử bắn vì tội tham nhũng.

Dù tài sản không còn nhiều, ông Sang vẫn chuẩn bị cho chuyến đi này khá kỹ. Tàu là một chiếc đánh cá dài 14 mét còn khá chắc, cũng máy Yanmar ba lốc đầu bạc, chở tổng cộng bốn mươi ba người, với hoa tiêu và tài công đều là dân có nghề, được ông cho đi miễn phí. Hành lý trên tàu ngoài đồ đạc cá nhân mỗi người được đem gọn nhẹ một túi xách, ông Sang còn chuẩn bị đủ dầu máy, lương khô, nước uống... cho cả tàu trong mười ngày, dù theo hoa tiêu Tính, một người từng tốt nghiệp trường hàng hải thương thuyền của Sài Gòn, đi từ đây đến Mã Lai chỉ mất khoảng năm ngày. Họ chọn hướng đến là Mã Lai vì qua Phi hay Ấn độ đều phải vượt đại dương quá xa. Ngày mua bãi đã được hợp đồng trước cả tháng, không thể thay đổi, nên sát đến ngày đi dù dự báo thời tiết cho biết ngoài khơi Vũng Tàu sẽ có áp thấp nhiệt đới, biển động mạnh, ông Sang vẫn phải quyết định cho tàu ra khơi.

Trời mờ sáng, tàu đã ra xa bờ. Vân theo ông Thành và vài người khác lên boong, dõi mắt về hướng tây, cố ghi lại lần chót hình ảnh quê hương yêu dấu, lòng bỗng chùng xuống buồn tha thiết. Nơi đó chính là Tổ quốc, vậy mà họ không thể ở được, phải ra đi dù chẳng biết sẽ trôi dạt về đâu, thậm chí chẳng biết có sống được qua chuyến đi này hay không. Nhiều người trong số họ chấp nhận liều mạng đơn giản chỉ vì mong được đổi đời, có một cuộc sống khá hơn trên vùng đất hứa. Nhưng cũng có những người ra đi vì lý do khác. Họ có thể chấp nhận đói khổ, nhưng phải được đối xử công bằng. Họ có thể vất vả cả đời, nhưng ít nhất họ phải còn niềm tin rằng con cái mình sẽ có cơ hội để được vươn lên bằng con người khác... Không có những điều đó, thì có chết họ cũng ra đi.

Nước mắt rưng rưng, Vân cứ đứng nhìn mãi về phía trước. Sơn vẫn còn ở trước mặt Vân hay đang đâu đó sau lưng nàng? Rặng núi trước mắt khuất dần theo những đợt sóng nhấp nhô, rồi mất hẳn sau bức màn lệ của Vân. Phải chăng lần này ra đi là vĩnh biệt?

Tới hải phận quốc tế lúc trời đã sáng rõ, mọi người thở phào nhẹ nhõm. Tất cả cùng lên boong tàu hít thở không khí trong lành của biển cả sau một

đêm chui rúc dưới khoang chật chội và hôi hám. Ông Tính kêu tàu đứng lại rồi tự tin nói với ông Sang và người tài công:

- Thời tiết tốt như vậy mà dám dự báo sẽ có áp thấp nhiệt đới, đúng là mấy thằng khí tượng Việt Nam toàn tui nói dóc. Trời đẹp thế này, từ đây mình lấy 23 độ tây nam rồi cứ thế mà đi, độ năm ngày là tới Mã Lai. Biển mình sâu chừng 60 fathom^[41], biển Mã cạn hơn, chưa tới 30. Cứ khoảng bốn, năm ngày nữa mình đo, sẽ biết sắp tới hay chưa.

[41] Sải: đơn vị đo độ nông sâu dưới biển (1 fathom tương đương 1,8 mét).

Như để chứng minh lời nói của mình, ông Tính lấy một cuộn dây dò nông sâu một đầu có gắn cục sắt, thả xuống biển. Sợi dây tuôn xuống rồi dừng lại gần mức đánh dấu 110 mét. Ông Tính cuộn dây lên, cười:

- Thấy chưa? Rồi, 23 độ tây nam, lên đường!

Nụ cười ấy không giữ được lâu. Thời tiết tốt chỉ được đúng từ sáng đến chiều, sau đó là mây đen từ đâu ùn ùn kéo tới, gió càng lúc càng thổi mạnh, biển rùng rùng nhồi sóng. Đến nửa đêm, trời bắt đầu đổ mưa ào ào, biển động mạnh. Đám thanh niên nằm trên mui chui hết xuống hầm tàu. Ai nấy đều lo âu đến nín thở. Một hầm tàu độ tám mét vuông, chứa hơn bốn chục con người, mà không có lấy một tiếng động. Có chăng chỉ là tiếng sóng gió gào thét bên ngoài, tiếng cọt kẹt của những miếng ván tàu nghe như sắp vỡ đến nơi. Không ai ngủ được. Tiếng đọc kinh rì rầm bắt đầu vang lên. Vân nằm bên ông Thành, hai mắt mở thật to như để nhìn tận tường số phận sắp tới của mình. Trước mắt nàng chỉ là một trần hầm tối đen!

Biển động mạnh hơn. Con tàu bị xô lắc mạnh, làm nhiều người say sóng, ói ra mật xanh. Thùng dầu máy chứa cả trăm lít ngã xuống, dè bể luôn hai can nhớt dự phòng. Rồi hai cái bếp dầu hôi và ba cái nồi lớn để sau lái bị sóng cuốn phăng xuống biển, bao mì sợi được chụp lại kịp nhưng thấm nước biển ướt nhẹp. Tình trạng càng tồi tệ hơn khi chiếc bơm nước lườn bị hỏng, đám thanh niên phải thay nhau tát nước ra khỏi tàu. Mấy đứa trẻ con bắt đầu kêu khóc inh ỏi. Những âm thanh hỗn tạp đó càng làm tăng thêm nỗi sợ hãi cho mọi người.

Cũng may khi mặt trời ló dạng thì sóng gió lặng dần, biển trở lại yên tĩnh. Mọi người bơ phờ, mệt mỏi nhưng ai cũng mừng rỡ vì vừa thoát cơn nguy hiểm. Bỗng có tiếng cãi cọ ở sau lái. Ông tài công nói oang oang:

- Ông là hoa tiêu, là sĩ quan hàng hải, mà giờ này ông không biết ghe hiện đang nằm đâu và phải đi về hướng nào, thì ông nội tôi cũng không lái được!

Tiếng ông Tính cự lại:

- Hồi tối, mới giông một chút mà chú đã cột tay lái, thả ghe trôi, bây giờ làm sao tôi biết ghe đang nằm đâu? Ghe trôi một đêm giữa bão rồi chớ ít ỏi gì sao?

Ông Kim Sang bực bội lớn tiếng:

- Tui lạy hai ông! Giờ này mà còn ở đó cãi cọ nữa!

Rồi trong hầm tàu, bà Kim Sang hoảng hốt kêu lên:

- Bể mẹ nó mấy can nước rồi!

Sóng gió va đập đã làm vỡ hết mấy can nước bằng nhựa tái sinh. Số can còn lại lập tức được ông Kim Sang gom lại, ràng dây cẩn thận, không rời mắt canh chừng. Ông Tính quyết định cứ theo hướng cũ, nhưng con tàu trôi tự do suốt đêm mất phương hướng ban đầu rồi thì biết có về được bến mong đợi hay không? Nước ngọt đem theo, ngày đầu uống thỏa tình phỉ chí, súc miệng rửa mặt cũng được, nhưng trước tình hình hiện giờ bắt buộc phải dè xẻn rồi. Ông Kim Sang quyết định mỗi đầu người chỉ được cấp một ngày nửa lít. Biển ngập nắng. Ai nấy khô rốc người, nằm vật vờ không dám cử động sợ tiêu hao năng lượng, mất nước. Một ngày, hai ngày, rồi ba ngày trôi qua, con tàu vẫn lênh đênh như một chiếc lá trên đại dương mênh mông, chưa bao giờ Vân lại thấy con người nhỏ bé giữa thiên nhiên đến như vậy.

Buổi trưa ngày thứ tư, lúc ông Kim Sang vừa thông báo rút tiêu chuẩn nước hàng ngày xuống còn một phần tư lít trong nỗi thất vọng của mọi người, ông tài công chợt mừng rỡ kêu lên:

- Có tàu! Có tàu!

Xa xa quả đang xuất hiện bóng dáng một con tàu! Ông Tính mừng rỡ bắn hỏa pháo báo nguy. Tàu đến gần hơn, hóa ra cũng chỉ là một chiếc loại đánh cá, sơn vắn vện rục rở. Mọi người đang vẫy tay khẩn nài họ đến cứu, bỗng hốt hoảng nhìn nhau. Vài tiếng kêu tuyệt vọng cất lên: “Cướp biển!” Từ xa đã thấy mấy gã đàn ông lực lưỡng, tóc xoăn, mắt trắng dã, mặt vẽ chằng chịt, ở trần trùng trục, da đen như cột nhà cháy, lăm lăm súng ống dao búa trên tay. Ông Kim Sang thét lớn:

- Chạy mau!

Ông tài công xả hết ga. Những người dưới hầm tàu nhón nháo la khóc sau khi nghe báo động có tàu cướp biển. Nhiều âm thanh hỗn loạn phát ra từ dưới khoang. Chiếc ghe chuyển mình kêu lên rảng rặc. Hoa tiêu Tính hét:

- Ở đâu nằm yên đó! Lộn xộn chìm ghe bây giờ!

Chiếc ghe rần rì phía sau vẫn lao nhanh về phía ghe của những người vượt biên, khoảng cách càng lúc càng ngắn lại. Mấy tiếng súng vang lên chát chúa làm mọi người thêm điếng hồn. Ông tài công mím môi nắm chặt tay lái, xả hết tốc lực, nhưng chiếc ghe chở quá đông người làm sao đọ lại chiếc ghe nhà nghề gắn máy cực mạnh? Bên đây, mọi người thấy rất rõ đám cướp biển bên kia đang quần chắc lại sà rông, lâm râm van vái, có tên còn lăn tràng hạt, như chuẩn bị cho màn tàn sát sắp tới.

Đám người vượt biên đau đớn nhìn nhau, một số bật khóc. Ông Thành nắm tay con, thở dài:

- Đúng là số kiếp!

Chiếc ghe của bọn cướp biển đã tới sát một bên. Nó không tấp vô ngay mà còn thông thả lượn một vòng chung quanh như để quan sát con mồi, rồi bất thành linh rướn lên đâm sầm vô ngang hông ghe ông Kim Sang làm nó bị vỡ mất một mảng lớn. Đám cướp biển vừa la hét vừa nổ súng quơ mã tấu ào ào nhẩy qua. Để khủng bố tinh thần nạn nhân, chúng chém người tài công chết ngay tại chỗ, vì cái tội không chịu dừng ghe.

Bọn cướp lừa nhóm đàn ông trai tráng vào một góc thuyền, phụ nữ người già trẻ em vào góc khác, bắt tất cả đứng yên, rồi bắt đầu rạch bung các túi

hành lý, lôi hết đồ đạc bên trong ra lục lọi, chọn những thứ có giá trị bỏ vào những túi lớn chúng mang theo. Sau đó chúng quay qua trấn lột nhóm đàn ông trước, bắt từng người ra khỏi hàng cởi hết đồng hồ dây chuyền quần áo bên ngoài để chúng lục soát, lấy sạch từng đồng đôla trong ví, sờ nắn thậm chí tuột cả quần đùi ra coi, ai chậm chạp bị đánh đập thẳng tay. Khi ông Thành bị thúc ra khỏi hàng, từ xa Vân sợ hãi nhìn thấy nét mặt ba bỗng tái mét với đôi mắt đầy vẻ toan tính rất kỳ lạ. Thấy vẻ lừ đừ của ông Thành, một tên cướp dùng nòng súng ấn vào lưng ông đẩy về phía trước. Ông Thành đột ngột quay phắt người lại và chụp lấy cây súng của hắn, giật mạnh. Bị bất ngờ, tên cướp sững sờ nhìn hòng súng đang quay ngược lại chĩa vào mình. Nhưng phập một cái, một nhát dao từ tên cướp khác đứng sau lưng ông Thành đã vung lên xả mạnh xuống cổ ông. Vân điếng người nhìn ba gục xuống và bị bồi thêm một nhát dao nữa vào đỉnh đầu. Vân hét lên gọi “Ba ơi!” rồi thấy trời đất quay cuồng, tối sầm lại trước mắt, ngất xỉu.

Bọn cướp quay sang nhóm phụ nữ, bắt đầu xé quần xé áo họ, lột cả nịt ngực quần lót ra xem. Vân đã mê man vẫn bị chúng lột hết quần áo để lục soát. Chúng thô bạo tuột nhẫn, đứt dây chuyền, bứt bông tai của các bà các cô, giờ đây chỉ còn biết đứng thu người cố che những chỗ kín trước ánh mắt đỏ ngầu của bầy thú dữ. Sau cái chết khủng khiếp của ông Thành, không còn ai dám chống cự nữa, dù tin chắc mình sẽ bị hãm hiếp và cả tàu có lẽ cuối cùng sẽ bị giết sạch.

Bỗng bọn cướp biến xí xô chỉ về một phía. Một chiếc tàu lớn đang rẽ sóng tiến đến. Chúng tiếc nuối ôm những bọc chiến lợi phẩm nháy về ghe và nhấn ga chạy đi, loáng một cái đã mất hút. Chiếc tàu lớn lướt qua, là một chiếc thương thuyền, trên boong thấy thấp thoáng vài bóng người. Bà Kim Sang và những người khác đã mặc lại quần áo, quỳ xuống van lạy cầu xin chiếc tàu dừng lại để cứu họ, nhưng nó vẫn lạnh lùng lướt đi, để lại sau lưng nhiều lọn sóng cao, xô chiếc ghe con muốn lật nhào. Tiếng khóc, tiếng kêu gào òa lên nước nở...

Bốn, năm, rồi sáu, bảy ngày... Con tàu vá lại vẫn chạy được, nhưng cứ lùng nhùng giữa biển. Khi Vân tỉnh lại thì xác của ông Thành và người tài công đã bị ném xuống biển, nòng lại chết đi sống lại mấy lần, nếu không được Tâm ngồi kề bên chăm sóc hết lòng có lẽ đã chết theo cha. Ông Tính phải đứng cầm lái, nhìn la bàn rồi nhìn sao trời để chỉnh hướng lại, nhưng vẫn không thấy đất liền ở đâu. Tới ngày thứ mười thì dầu máy bắt đầu cạn, trên tàu không còn một hạt gạo, giọt nước. Ông Tính nói chỉ cần năm ngày là tới Mã Lai, vậy mà nay đã mười ngày vẫn chỉ thấy trời nước mênh mông. Thân thể ai nấy nhẹ tênh, vài người đã hâm hấp sốt, mê sảng. Ngày thứ mười một, có mấy người liều mạng vốc nước biển uống, dù mặn đắng. Họ chính là những người chết đầu tiên, tiếp theo là những người già, em bé. Vài người khác đã phải uống nước tiểu của mình, nhưng rồi nó chỉ còn nhả ra từng giọt, không đủ ướt môi, đừng nói xuống được tới cổ họng. Ngay cả một giọt nước mắt để khóc người thân vừa nhắm mắt xuôi tay cũng không thể ứa ra!

Khi một chiếc tàu hàng Mã Lai trên đường về bến ghé lại cứu họ thì trên chiếc ghe tả tơi trôi bập bênh giữa biển như một con tàu ma chỉ còn mười mấy người sống ngắc ngoải...

* *

Pulau Bidong vốn là một hoang đảo giữa đại dương thuộc lãnh hải Mã Lai, rộng vài cây số vuông, lởm chởm núi đá, từ sau tháng Tư năm 1975 đã được HCR^[42] của Liên hợp quốc dùng làm một trong những nơi đặt trại tị nạn tạm thời cho thuyền nhân Đông Dương bỏ đất nước ra đi^[43], chờ làm thủ tục xin định cư ở các nước. Lúc chiếc tàu của cảnh sát Mã Lai đưa những người còn sống sót trên ghe ông Kim Sang từ trạm xá trên trại tạm trú Marang ở đất liền đến cập vào cầu tàu Jetty của Bidong, đã có cả nghìn người đến trước đang sống ở ba khu tại đây. Thời gian tạm trú trên đảo thường trên dưới một năm, dài đằng đằng! Nhiều thuyền nhân Việt đã gọi đây là đảo Buồn Lâu Bi Đát, dù phong cảnh ở Bidong thật thơ mộng, với cát vàng biển xanh, những hàng dừa cao vút, rất giống mấy bãi biển ở Việt Nam với các hàng quán đều do người Việt làm chủ, sinh hoạt buôn bán thật

sầm uất. Bên phải, từ cửa đảo đi lên, có một khu gọi là đồi tín ngưỡng, trên đó có chùa, nhà thờ công giáo, nhà thờ tin lành, xây dựng bằng những thanh gỗ lấy từ các tàu vượt biên và từ những cây thông trên đảo. Trên đảo còn có cả trường dạy sinh ngữ và dạy nghề cho thuyền nhân. Có thể nói mọi người ở đảo được HCR lo cho đời sống từ nơi ăn chốn ở đến việc học hành khá chu đáo...

[42] *High Committee of Refugee: Cao ủy người tị nạn.*

[43] *Lúc cao điểm giữa thập niên 1980, nơi đây phát triển lên đến 7 khu, từ A đến G, chứa gần 6 vạn người*

Hai chị của Tâm đều đã chết trên biển nên giờ đây gia đình ông Kim Sang chỉ còn lại năm người, với ông bà Sang, Tâm, Vân và Ngân, cô em út. Họ được phát cho những tấm bảng có ký hiệu MB kèm số thứ tự của lượt tàu đến đảo rồi đưa về một túp lều ở khu C sát biển, để ở tạm. Chỗ ở của họ thật ồn ào, phức tạp, vì sát bên một khu chợ trời, buôn bán đủ thứ hàng hóa thượng vàng hạ cám, từ trứng tươi, hoa quả, đồ hộp, đến máy may, hột xoàn, từ những chiếc máy tàu cải chế thành máy phát điện cho đến lít rượu để nấu từ những hột gạo cứu trợ, từ cây thuốc lá Stuf của Mã Lai cho đến hộp xì gà Havatampa... Muốn gì cũng có!

Quán cà phê, phở, mì, quán nhậu, phòng trà, tiệm may, tiệm vàng bạc nữ trang, dịch vụ đổi tiền, buôn lậu, nhà thổ, đầu cơ nhà cửa... có mặt đầy đủ. Những nhà đất tiền ở phía trong, gần khu hành chánh, nơi phát lương thực... Một cái nhà tốt, 2m x 3m, ở trung tâm, trị giá khoảng 2.000 ringgit^[44]. Những nơi khác thì rẻ hơn, 200 - 300 ringgit. Tuy chính quyền Mã cấm buôn bán nhà cửa, nhiều người đến trước - Vân để ý thấy họ mang những tấm bảng ký hiệu MA - trong khi chờ đi định cư vẫn tìm cách xây những căn nhà nhỏ hay những cái chòi ở bất cứ chỗ nào có thể xây được, để bán cho những người tới sau. Thời buổi nào và ở bất cứ đâu cũng có những người biết cách làm giàu!

[44] *Đơn vị tiền tệ của Malaysia.*

Không hiểu bằng cách nào mà ông bà Kim Sang vẫn còn giấu lại trên tàu được vài cây vàng. Họ đổi ra tiền và mua được một căn nhà nhỏ ở khu

trung tâm, tiện nghi và an toàn hơn. Chỉ sau một thời gian ngắn, bà Sang đã ra chợ sang sạp ngồi buôn tạp hóa. Cuộc sống đầy tạm bợ có vẻ ổn định hơn với đồng ra đồng vào hàng ngày, chứ nếu chỉ có ra tiền thì không phải cách mà ông bà Kim Sang có thể sống được. Điều lo âu lớn nhất của họ là cô con út và con dâu, có vẻ không chịu đựng nổi cú sốc quá lớn từ chuyến đi. Út Ngân cứ lang thang ngoài cầu tàu mong ngóng hai chị của nó, gặp ai cũng hỏi chị Hai chị Ba đâu. Còn Vân thì suốt ngày ngồi im một chỗ như người câm, đôi mắt cứ trừng trừng nhìn người đối diện như muốn lục vấn từ họ những câu trả lời về sự cay nghiệt của định mệnh.

Hình như không ở nơi đâu có nhiều người điên bằng ở trại tị nạn.

Đầu tiên là bà Năm Nước Ngọt. Tuy nước ngọt trên đảo được cấp theo giờ, có vòi đưa đến từng khu để từng nhà hứng về xài, nhưng đảm bảo đủ dùng. Có thể nói không một căn nhà nào trong trại chứa nước ngọt nhiều bằng nhà bà. Từ trong ra ngoài, từ trên gác xuống nhà bếp, không có chỗ nào là không có nước ngọt. Nước đựng trong những thùng nhựa hai chục lít. Nước đựng trong bình bốn lít. Nước đựng cả trong những lon dầu ăn mà ban lương thực vớt ra. Nước đựng trong những lon bia, trong những hũ cà phê, trong những cái ly cái chén... “Công việc” hàng ngày của bà Năm là kiểm tra xem lu hũ trong nhà chỗ nào bị hụt nước là lập tức xách bình đi xin nước về châm đầy ngay. Đám con nít muốn chọc bà chỉ việc lén vào chụp lấy một ly nước uống ừng ực là sẽ bị bà rượt theo tận nhà chửi cho tắt bếp. Thì ra bà đến trại này ba tháng trước, trên một chiếc ghe đi từ Trà Vinh chở tám mươi một người, đến nơi chỉ còn mười hai người còn sống. Sáu mươi chín người bỏ mạng trên biển đều vì chết khát.

Người điên đáng kể thứ hai chỉ có tên đơn giản là... Thăng Điên, suốt ngày lảm nhảm ngoài đường, gặp ai cũng chụp lại hỏi “Vợ tôi đâu? Con tôi đâu?”, cứ thấy trẻ con là nhào tới ôm làm người lớn sợ chết khiếp. Ghe anh ta xuất phát từ Phú Yên với bốn mươi bảy người, vừa lớn vừa nhỏ, đi gần một tháng trời vẫn chưa tới đâu. Khi đã có mấy người chết vì khát quá phải uống nước biển thì có một người xưng là kỹ sư chọt nạy ra sáng kiến lấy nước acid trong bình accu trộn vô nước biển để làm nước biển hết mặn.

Tình thế ngặt nghèo, người chủ ghe thử nghe lời ông ta. Quả nhiên ném thử thấy nước lợ lợ kỳ kỳ nhưng cũng uống được. Tới giờ đó mà người chủ ghe vẫn tiếp tục kinh doanh. Trừ ông kỹ sư được thưởng sáng kiến, những người còn lại dứt khoát phải trả một chỉ vàng cho một ly, ai không có vàng thì một ngày chỉ được ba muống cầm hơi. Khi ghe được cứu, người ta thấy chỉ còn mười sáu người không có một phân vàng nào trong tay đang mắc ngoài, vào bệnh viện chết thêm chín người vì bị phá hủy bộ tiêu hóa. Thăng Diên nằm trong số bảy người may mắn còn sống, nhờ đã nhường hết hai ly nước - cũng là hai chỉ vàng phòng thân cuối cùng - cho vợ và ba đứa con của anh.

Người diên đáng kể thứ ba là một cô gái, suốt ngày cứ lang thang ngoài bãi biển rồi lên chùa ngồi ngơ ngẩn, không nói chuyện với một ai, thỉnh thoảng tới bữa ăn lại la hét xô đổ tất cả, sau người ta phải cho cô ta ăn riêng, hầu như mỗi bữa chỉ một bát cơm trắng. Ghe cô đi từ Sóc Trăng, chở trên một trăm người, sau bốn mươi lăm ngày lên đênh trên biển, khi được đưa vào trại chỉ còn đúng mười bốn. Số kia đã chết vì đói. Vì sao mười bốn người ấy, trong đó có cô gái, không chết? Không ai trả lời câu hỏi đó, ngoại trừ thủy thủ đoàn của chiếc tàu đến cứu. Thi thể của mấy người mới chết đã bị lóc thịt...

Có cũng phải gần chục người diên như vậy trên đảo, còn man man cỡ Út Ngân và Vân thì nhiều vô kể, khỏi phải tính.

Gia đình của ông Sang có Sáu Phước, em ruột của ông, qua Mỹ từ năm 1975 và cũng đang làm nghề kim hoàn bên Cali, nhưng theo lời khuyên của nhiều người ở trại, họ chỉ đăng ký xin được nhập cư theo diện được các hội từ thiện bảo lãnh thay vì nhờ thân nhân. Nếu được một hội đoàn nào đó bảo lãnh, họ sẽ có nhiều quyền lợi hơn, như được phụ cấp xã hội, tem phiếu thực phẩm, chăm sóc y tế, đi học Anh Văn và học nghề miễn phí. Có hội đoàn còn mượn nhà cho người được bảo lãnh ở, mua sẵn cả đồ nội thất cùng gối, mền, kể cả chén đĩa... Ông Sang từng có thời gian phục vụ trong quân y, dù chỉ với cấp bậc trung sĩ. Từng tham gia quân đội cộng hòa, có nghề chuyên môn tương đương y tá, một nghề mà người Mỹ rất cần, lại có

thân nhân đang ở Mỹ, nhân số trong gia đình chỉ có năm người, ông Sang coi như có thừa điều kiện để được bảo lãnh sớm. Chưa kể trong gia đình ông còn có cô con dâu là con của một thứ trưởng Sài Gòn, mẹ chết trong trại tù còn cha chết trên đường đào thoát chế độ cộng sản. Quả nhiên, chỉ nửa năm sau khi được phái đoàn của HCR đến phỏng vấn, họ đã được hội USCC^[45] nhận bảo lãnh vào Mỹ.

[45] United States of Catholic Charities: Hội từ thiện công giáo Mỹ.

Từ Pulau Bidong, họ được đưa về Kuala Lumpur rồi lên máy bay đến phi trường Los Angeles một ngày tháng Tám năm 1979. Như mọi thuyền nhân mới đến California, họ được đưa về trại Pendleton ở Bắc San Diego để chờ người của USCC làm thủ tục bảo lãnh. Với gia đình Vân, ân nhân chính là ông bà Samuel Crouch, một gia đình người Mỹ trung lưu, nhân hậu. Ông bà Crouch đã thay nhau dẫn gia đình ông Kim Sang đi xin trợ cấp xã hội, rồi chế độ chăm sóc y tế, và dĩ nhiên sau đó là đưa cả nhà đi ghi tên học tiếng Anh...

Trong những ngày ở Pulau Bidong rồi Pendleton, Vân đều để tâm tìm kiếm tên Nguyễn Minh Sơn trong danh sách những người đã đến trại, nhưng đều không thấy. Nàng vẫn chưa hết hy vọng vì còn nhiều trại tị nạn dành cho thuyền nhân ở Phi, ở Thái, ở Ấn, ngoài ra ở Mỹ vẫn còn một trại Fort Chaffee ở bang Indiana. Thuyền nhân lên đênh trên biển, theo luật thì cứ tàu nước nào vớt sẽ được định cư ở nước đó, dân Việt giờ đây có mặt trên khắp thế giới, biết Sơn nay đang ở phương trời nào?

Chương

7

... Mẹ cầu mong con sẽ không bao giờ phải lâm vào cảnh đã bước chân về nhà chồng mà lòng vẫn còn thương yêu một người nào khác. Sống trong cảnh đồng sàng dị mộng thật khổ tâm vô cùng, không chỉ cho mình mà còn cho cả cái người phải ở với mình nữa...

(Trích thư của bà Bạch Vân để lại cho con)

T háng Ba năm 1979, Sơn đi cưới Liên. Thời buổi quá khó khăn, hai gia đình lại ở xa nhau, các thủ tục được chằm chước tối đa. Lễ hỏi và lễ cưới làm chung một lần bên đảng gái ở Châu Đốc. Theo truyền thống dân miền Tây, đám tiệc diễn ra suốt hai ngày, uống hàng trăm lít rượu, mọi người đều phải sợ tửu lượng thần sầu của chú rể. Rượu đế ở đồng bằng, chỉ có Gò Đen - Long An, Phú Lễ - Bến Tre và Xuân Thạnh - Trà Vinh còn đương cự được phần nào với các loại danh đế khác trong nước. Càng xuống vùng dưới rượu càng đục và lạt, lại có mùi khét. Sơn đi một vòng cụng ly với từng bàn tiệc, loại ly “xây chường”^[46] một xị sáu ly, ai muốn “đá bống”^[47] cũng sẵn sàng, vậy mà đến khi khách khứa ngất ngư ra về anh vẫn còn tỉnh táo đưa tiễn từng người ra cổng. Đám cưới, nhưng từ sâu thẳm trong lòng Sơn vẫn có gì đó ray rứt không vui, nên anh chỉ muốn say vùi để quên. Suốt thời gian qua Sơn cứ cảm thấy có lỗi khi không giữ được lời hứa với Vân. Nhiều đêm ngồi dậy nhìn Liên đang say ngủ bên cạnh, Sơn chỉ biết thở dài. Từ sâu trong tim, Sơn hiểu mình vẫn không hề yêu Liên. Sau những rung động về xác thịt, trong anh chỉ còn lại một nỗi buồn. Cô vợ mới hoàn toàn không có lỗi gì, còn người tình cũ liệu đã quên anh và có ai khác chưa, nếu chưa thì có tha thứ cho anh?

[46] Loại ly thủy tinh tròn thông dụng trong các tiệm cà phê ở miền Nam.

[47] Hai người trong bàn nhậu cùng ly riêng với nhau, không tính trong "tua".

Về Sài Gòn, tiệc trà tuyên hôn của Sơn và Liên - họ phải làm đơn có xác nhận của cơ quan mới được duyệt mua bánh kẹo và nước ngọt - diễn ra giản dị, với sự có mặt của cha mẹ hai bên và các thủ trưởng, đồng đội. Tiệc nhậu buổi tối gom lại ít người hơn, toàn anh em trong ban văn công, có thêm Tư Tiến, Sáu Tuấn, Ba Lộc, Duyên, Mai, Thoa...

Chính Tư Tiến đã khuyên Sơn hãy cưới Liên khi Sơn tới gặp anh thú nhận mọi chuyện và hỏi ý kiến nên như thế nào. Dù sao Tư Tiến đã biết rõ chuyện tình anh với Vân và từng khen ngợi nó. Tư Tiến nói:

- Mỗi tình đầu thường đẹp nhất nhưng không phải lúc nào cũng thành. Em đợi Vân gần bốn năm rồi còn gì? Bốn năm không một tin gì gửi về, có thể cô ấy đã quên em. Mà cho dù cô ấy không quên em, cho dù hai người chỉ mới xa nhau không lâu, em đã ăn ở với Liên thì phải có trách nhiệm, nhất là khi Liên đã có thai với em. Em nên cưới Liên và thương yêu cô ấy.

Là một báo cáo viên trường Đoàn, Tư Tiến chuyên giảng chuyện lý thuyết trên mây, làm sao biết được trong hôn nhân không bao giờ nên có chữ "nên" chữ "phải". Không yêu, lại có nhiều điều khác biệt nhau, người ta khó thể chung sống dài lâu nếu chỉ đến với nhau bằng tình dục. Nhưng cái điều đó người ta chỉ có thể nhận ra sau một thời gian, còn lúc ấy người ta thường vẫn chọn chuyện "nên" làm "phải" làm. Tư Tiến hoàn toàn hài lòng khi đi dự đám cưới Sơn, dù sao thì theo quan niệm của anh, một cô gái thanh niên xung phong xuất thân từ tầng lớp cấp dưới vẫn phù hợp về giai cấp với Sơn hơn là một cô tiểu thư con gái thứ trưởng. Bên cạnh Tư Tiến, giờ cũng đã có một cô gái khác thay thế người bạn gái năm lại mãi mãi ở Côn Đảo. Cuộc sống là vậy, ai cũng phải gạt nước mắt đi tới chứ không thể cứ ngồi than khóc mãi chuyện quá khứ.

Bắt đầu say, Sáu Tuấn mới nói:

- Ê Sơn, nói thật đi, cái hồi tao với mày đi vô rừng rồi mày nổ súng nói là bắn chồn chạy tới chạy lùi gì đó, có phải là để báo động cho con vợ tương lai của mày không?

Liên đỏ mặt nhìn hai người:

- Chuyện gì vậy hai anh?

Thấy mọi người chăm chú nhìn, Sáu Tuấn giả lảng:

- Nói chơi vậy thôi!

Đêm đó khi đã nằm xuống bên nhau - vẫn là căn phòng trong khu tập thể mà giờ Văn Quang đã dọn qua ở với Quốc Thịnh - Sơn mới kể Liên nghe chuyện anh từng được ngắm nhìn trọn vẹn thân thể của cô ở lùm cây kín đáo bên bờ suối trong rừng Xuyên Lâm. Liên mắc cỡ dấm thùm thụp vào ngực Sơn:

- Cái đồ dê! Dám nhìn lén tui!

- Ai biểu em dám ra đó tắm rồi còn tuột hết ra như vậy? Ngu sao không nhìn?

- Chờ ơi, cái mặt coi hiền lành vậy mà ghê quá! Không thèm chơi với anh nữa đâu!

Sơn ôm lấy vợ:

- Thôi mà, tại được nhìn rồi mới có duyên với nhau đó. Cho anh coi nữa đi!...

Đường lối kinh tế đóng cửa, bao cấp và sự lún chân trong cuộc chiến ở Campuchia ngày càng làm cuộc sống người dân vất vả hơn. Đôi vợ chồng trẻ thanh niên xung phong lâm vào cảnh túng thiếu đến nản lòng. Cái bụng bầu lớn dần, Liên được chuyển về làm ở phòng hậu cần lực lượng. Đồng lương giải quyết mỗi chuyện ăn uống còn chưa đủ, nói gì đến việc sắm sửa các tiện nghi gia đình. Bữa ăn sáng của hai người thường chỉ là chén cơm nguội từ chiều qua chan chút nước tương, riêng sáng chủ nhật mới được sang trọng đem mấy vắt mì sợi trong tiêu chuẩn lương thực ra xe mì ngoài chợ nhờ nấu giùm, chỉ phải trả chút tiền nước lèo với vài lát thịt. Rồi Sơn ị ạch đạp xe chở vợ đi làm, hôm nào không đi diễn xa thì trưa lại đến cơ

quan vợ ăn cơm, chiều rước vợ về ghé chợ mua con cá mớ rau làm bữa cơm tối.

Ba mẹ Liên thương tình rút của để dành ra mua cho họ một chiếc Honda Dame cũ để không còn phải chở nhau đi làm trên chiếc xe đạp ọp ẹp nữa. Rồi cu Vân ra đời, chỉ giống mẹ có đôi mắt xếch còn mọi thứ khác đều y chang ba. Khi Liên thắc mắc tại sao Sơn lại đặt cho con trai cái tên Bạch Vân “giống tên con gái quá!”, Sơn chỉ giải thích cho qua là do anh nằm mơ thấy có một vầng mây màu trắng bay vào nhà cái đêm cô nằm chuyển bụng trong Từ Dũ. Tính tình đơn giản, Liên nghe vậy rồi thôi, không quan tâm nữa.

Liên sinh khó phải cắt, vết thương bị nhiễm trùng uồng trụ sinh gây mất sữa, thằng cu Vân bị đói cứ khóc ăng ặc suốt đêm. Muốn mua được sữa đặc với giá phân phối của nhà nước - rẻ hơn ngoài chợ đen nhiều lần, Sơn phải chở vợ đi khám lấy giấy chứng nhận mất sữa, đau lòng nghe Liên kể lại là vào đó phải đưa vú cho cô y tá bóp tới bóp lui để xác định thực trạng, vậy mà cũng chỉ được giải quyết năm hộp một tháng. Thiếu vải may tã lót, Liên phải xin tấm trải giường của mẹ về cắt lại. Sợ nhất là khi cu Vân uống sữa bột hàng viện trợ cân kí rẻ tiền bị tiêu chảy hay đi nhà trẻ năm đất bị nhiễm lạnh viêm phổi, ôm con vào bệnh viện xếp hàng dài dằng dặc chờ khám để được lãnh vài viên thuốc, không biết bao nhiêu là nước mắt của Liên đã tưới xuống con đường khổ ải ấy.

“Một túp lều tranh hai quả tim vàng” là chuyện chỉ có trong cổ tích, chẳng ai có thể hạnh phúc khi trong túi không tiền. Lương thanh niên xung phong quá thấp, vợ chồng thường xuyên căng đặng nhau vì những chuyện nhỏ nhặt không đâu, để rồi Sơn buồn bã nhận ra tính thực dụng quá đáng của Liên. Lúc nào cô cũng so đo với bạn bè, than phiền Sơn suốt ngày đàn địch vô bổ, không biết làm ra tiền như người ta, lại còn ham nhậu nhẹt với bạn bè văn nghệ - dù đó chỉ là những bữa nhậu rẻ tiền lề đường, với rượu Cây Lý, nếp than, môi là đĩa đậu phộng, tô xí quách, miếng khô cá đuối... Làm chân cán bộ chạy hàng, Liên bắt đầu thu gom hàng nhu yếu phẩm đẩy ra chợ trời, mua bán bất minh, ăn xén ăn bớt... Đồng lương không đủ sống

khiến khó ai tránh được chuyện tiêu cực. Sơn nhắc nhở nhẹ nhàng thì bị cô phản ứng gay gắt, rằng hãy để yên cho cô làm ăn nuôi con chứ cứ vô tích sự như anh thì cả nhà có nước cạp đất mà ăn. Nếu anh muốn cô đừng làm bậy thì cứ đưa thêm tiền cho cô.

Sơn phải xoay sở kiếm việc làm thêm, ban đầu là mở lớp guitar ở nhà, rồi Văn Quang rời thanh niên xung phong đi làm cán bộ một nhà văn hóa quận được hai tháng rủ anh về phụ lo phong trào văn nghệ quần chúng. Sơn nộp đơn vì lúc đó anh ở thanh niên xung phong đã gần bốn năm, dư niên hạn xuất ngũ. Vẫn là chị Năm Bông gọi anh lên:

- Thăng Quang đi rồi còn kéo thêm em, ban văn công rã đám còn gì? Em nên suy nghĩ lại.

Sơn thở dài:

- Xin chị cho em đi. Với thu nhập ở đây, em không đủ nuôi con. Lực lượng còn nhiều người tài giỏi và độc thân, trẻ trung. Em tin anh em sẽ làm được.

Về với Văn Quang, tiền lương Sơn có khá hơn, nhưng vẫn chẳng đủ đâu vào đâu. Cũng may là sau thôi nôi, cu Vân khỏe mạnh, lớn nhanh, đi chập chững, nói bập bẹ, mỗi đêm nghe tiếng chân Sơn về nó chạy ra cửa kêu “cha cha!” âm ỉ, hỏi thương cha để đâu lại chỉ tay vào ngực và ngọng nghịu nói “để trong chim”... Thăng bé trở thành niềm an ủi duy nhất của Sơn khi trong cuộc sống chung mỗi ngày anh mỗi phát hiện vợ có quá nhiều điều không phù hợp với mình.

Văn hóa nền từ cuộc sống lớn lên ở các khu gia binh với những sòng bài, sòng nhậu, đám đánh lộn đánh ghen, trong tai lúc nào cũng ngập ứ lời hàng xóm chửi rửa nhau chen lẫn các ca khúc bolero anh tiền tuyến - em hậu phương và những bài vọng cổ Lan và Điệp, Võ Đông Sơ và Bạch Thu Hà... vang lên suốt ngày từ những chiếc radio mở hết volume..., đã tiêm nhiễm đậm vào cung cách sống, lối ăn nói và gu thẩm mỹ của Liên. Những ngày còn ở Xuyên Mộc, Củ Chi, môi trường tập thể vừa lao động vừa rèn luyện xây dựng con người mới hết sức gặt gao, chỉ được hát nhạc cách mạng, cuộn tóc và đắp dưa leo còn bị phê bình là tiểu tư sản, buổi chiều ra

ngồi một mình bên dòng kinh sẽ được lưu ý là có vấn đề tư tưởng..., làm sao có ai dám bộc lộ hết con người của mình? Giờ đây, về thành phố, có chỗ ở riêng, Liên mới được sống thật với chính cô. Thật ra cô vẫn là người rất quan tâm lo cho chồng con và ngoài cái tính hay thu vén cá nhân do cuộc sống quá khó khăn, cô chẳng có lỗi gì với Sơn, thậm chí về tình dục thì cô chịu chồng quá sức mong đợi, nhưng như thế cũng chẳng đủ làm nên hạnh phúc gia đình. Không bao giờ đọc sách và chỉ đọc báo hôm nào có chuyện giựt gân, lén tìm lại những cuộn băng cassette nhạc thời chế độ cũ về mở nghe để vừa ngồi giặt quần áo vừa nho nhỏ hát theo, dư được đồng nào là đổ ngay vào chuyện ăn diện..., Liên chỉ làm Sơn thêm ngán ngẫm.

Hình ảnh một Vân hơn hẳn Liên về mặt tinh thần lại trở về thường xuyên hơn với Sơn, gần như anh chỉ sống trong mơ tưởng về mối tình đầu không phai của mình. Chuyện yêu đương vợ chồng chỉ có thể hào hứng khi có sự mê đắm nhau, vốn đã không yêu Liên và bây giờ còn thấy chán nữa thì làm sao Sơn có thể đáp ứng được nhu cầu tình dục luôn hùng hực trong cô? Những cuộc làm tình giữa hai người trở nên đơn điệu và nhanh chóng, như một cậu học trò biếng nhác không thể trốn học phải đứng trả bài trước một cô giáo khó tính. Sơn nào hiểu với phụ nữ, nhất là với những người bị chứng háo dâm^[48] như Liên, không có gì bực bội khó chịu bằng chuyện ái ân nửa vời, da thịt vừa hơi ấm lên thì bạn tình đã xong cuộc! Sơn không còn cố gắng dìu Liên đi hết con đường hoan lạc nữa. Nửa vời với Liên thật khó chịu quá! Cứ như đang đói bụng vừa ngồi vào bàn tiệc là bị hất đổ hết. Thà đừng yêu đương thà đừng ân ái, chứ thứ ái ân nửa vời kiểu này là thứ phụ nữ chán ghét nhất.

[48] *Nymphomaniac*.

Hiểu lầm chồng bị yếu sức khỏe vì ăn uống kém, Liên quan tâm bồi dưỡng Sơn nhiều hơn, bữa ăn nào cũng có thịt có trứng, lại thêm mấy ly rượu thuốc. Cô nào biết Sơn thuộc loại đàn ông chỉ có thể khỏe về sex khi thật sự yêu thương. Năm đầu ở đại học anh từng được bạn dắt đi “phá tân” nhưng không làm gì được chỉ vì thấy nhòm góm không lên nổi trước cô gái làng chơi rạc ròi ở ngã năm Chuồng Chó, đến nỗi cô phải đuổi anh ra nói

tưởng được hên ai dè gặp phải một thằng teo chim! Với tình yêu, loại đàn ông đó mới kèm được sự buông thả ích kỷ và tự nguyện gắng sức đem lại thỏa mãn cho bạn tình, đồng thời bản thân anh ta cũng chỉ cảm thấy hạnh phúc cực điểm khi thấy bạn tình đã lên đến đỉnh...

Một hôm, Sơn đang ngủ bỗng mơ thấy Vân về với anh, mặc áo dài trắng tay ôm trước ngực chiếc cặp học trò, đẹp tinh khiết y như ngày nào. Nàng mỉm cười thật dễ thương với Sơn. Sơn bước đến đón nàng thì bỗng dừng nàng tỏ vẻ sợ hãi, vẫy tay tạm biệt anh, quay lưng bỏ đi thật nhanh. Sơn liền đuổi theo nhưng đôi chân anh bỗng bị dính cứng mặt đường. Anh vùng vẫy gọi tên Vân âm ỉ, kêu nàng dừng đi. Thế rồi bất chợt mẹ Vân xuất hiện, tát mạnh vào má anh...

Sơn choàng tỉnh, mồ hôi tuôn như tắm. Chính là Liên đang ngồi bên anh, mặt phùng giận:

- Vân là con nào mà anh kêu nó đừng bỏ anh hả?

Sơn ú ớ:

- Anh mơ à?

- Đúng rồi! Và gần đây anh cứ mơ kêu đúng tên con Vân đó thôi!

Thấy Sơn im lặng, Liên càng tức tối làm luôn một hơi:

- Nó là con nào? Tình cũ không rủ cũng tới phải không? Lại còn lấy tên nó đặt cho con trai của tôi nữa! Năm mơ thấy vàng mây trắng bay vào nhà! Đồ nói láo không biết xấu hổ!

- Em làm gì nặng lời với anh quá vậy? Anh chỉ nằm mơ ú ớ vậy thôi, sao em nghe được? - Sơn cố biện hộ để tránh xung đột.

Liên lớn giọng:

- Tôi nghe rất rõ mấy lần rồi. Và xin lỗi anh là vì nghi ngờ nên tôi đã thử lục đám thư từ cũ của anh cất trong thùng đạn giấu trên trần nhà kia kìa! Con đó tên Lê Bạch Vân, đúng chưa? Ngày mai tôi sẽ đi xin sửa tên thằng con tôi lại! Nó không thể mang tên con dĩ chó đó!

“Bốp!” một cái, Sơn không ngờ mình đã tát Liên, điều chưa bao giờ anh nghĩ mình có thể làm với vợ! Cô tru tréo lên, chửi Sơn không tiếc lời, làm

thằng cu Vân đang ngủ gằn đó giật mình thức dậy ré lên khóc...

Sau sự cố đó, họ giận nhau đến mức không muốn nhìn mặt nhau nữa. Buổi sáng, Liên chở con đi nhà trẻ rồi mạnh ai nấy đi làm, trưa không về nhà. Chiều Sơn thường đi nhậu với bạn bè, bỏ mặc Liên lo cho cu Vân. Đến tối anh về chơi với con một lúc, nó ngủ rồi thì anh trải chiếu xuống đất nằm, ngán ngẩm nhét bông gòn vào tai khi Liên bật máy cassette nghe cải lương dỗ giấc ngủ. Cuộc chiến tranh lạnh kéo dài một thời gian, nhờ cu Vân quá dễ thương mới hàn gắn họ lại được, nhưng vết nứt ấy sẽ không bao giờ có thể xóa mờ. Sơn chán chường Liên đã đành, mà chính cô cũng bắt đầu nguội lạnh với anh rồi!

* *

Tháng Bảy năm 1980, Liên đi họp mặt cựu binh C Hùng Tâm kỷ niệm năm năm ngày thành lập đơn vị tại nhà Bảy Minh, cựu chính trị viên đại đội, giờ đã qua làm phó giám đốc một nông trường ở ngoại thành. Hôm đó vì Sơn đang bù đầu cho một cuộc hội diễn, Liên nhờ Mai chở đi và gặp lại Tư Kiệt, giờ đã là phó giám đốc một công ty du lịch cấp quận...

“Gái một con trông mòn con mắt”, người xưa đã tổng kết là không sai câu nào, càng đặc biệt đúng với Liên. Má luôn ửng ửng hồng, tóc đen nhánh, đôi mắt xếch hổ phách đong đưa, ngực mông căng tròn trong chiếc áo pull Thái và quần jean Hara bó sát - do Liên mặc ra chứ không phải cố ý lựa đồ chật - cô đã là nhân vật nữ chính trong bữa tiệc, thu hút nhiều ánh mắt từ lén lút cho tới sỗ sàng của các đồng đội nam cũ. Năm Hùng chắc chặc lưỡi công khai tán thưởng:

- Chà chà, đồng chí Liên đúng là...

- Đúng là cái gì? Không được nói xấu chị em nghe chưa? - Nhỏ Loan, đội viên cũ của tiểu đội Liên, chanh chua.

Năm Hùng cười:

- Nói tốt chứ nói xấu cái gì? Chị em lúc này tốt nái quá, thằng Sơn coi bộ mệt dữ à ghen! Nó mà bận việc gì? Đi hết nổi thì có!

Liên đỏ mặt đấm thùm thụp vào lưng Năm Hùng:

- Quỷ sứ anh! Nói bậy!

Loan tiếp tục ồn ào:

- Còn thủ trưởng Tư Kiệt nữa, làm gì nhìn chị Liên em dữ vậy?

Đúng là từ đầu đến giờ Tư Kiệt chỉ im lặng nhìn Liên, cái nhìn nóng rực nhất trong cả đám con trai khiến cô phải ngó lơ lảng tránh. Ai không biết Tư Kiệt lúc trước đang thích Liên thì được rút về đi Hà Nội học một khóa chính trị trong hai năm để chuẩn bị cho một nhiệm vụ mới cao hơn. Trong lớp học đó, anh quen Hoa, con gái một cán bộ cao cấp ở thủ đô. Cô gái ốm nhom ốm nhách, mặt đầy mụn, vậy mà vẫn tự tin theo đuổi Kiệt, chàng trai miền Nam cao ráo đẹp mã, nổi bật trên sân bóng chuyền của trường. Cô là một trong số ít ỏi học viên đến lớp bằng xe Honda và luôn giao xe nhờ Kiệt đưa đón, làm hướng dẫn viên du lịch cho anh, đưa anh đi đền Cổ Loa, phủ Tây Hồ, chùa Trấn Quốc... và mời anh ăn chả cá, bún ốc, bánh tôm, bún than, bún chả... đặc sản Hà Nội. Hoa trao thân cho Kiệt ngay tại nhà cô trong một trưa mùa đông cả nhà đi vắng. Kết thúc khóa học, Kiệt không thể từ chối cái đám cưới mà gia đình anh hầu như không chịu một tổn phí nào, đồng thời còn hứa hẹn một tương lai ngon lành cho anh. Sau đó cả hai bay vào thành phố Hồ Chí Minh, có ngay một căn nhà riêng của hồi môn từ bố mẹ vợ và được đưa vào làm việc ở ngành du lịch và thương nghiệp, đúng theo ý thích “đi đó đi đây” của Kiệt và “đếm tiền” của Hoa.

Người gầy đét trước sau như một nhưng Hoa lại mẫn mẽ, trong hai năm sinh liền tù tì hai đứa con gái cho Kiệt. Quá tự tin và thỏa mãn với vị thế của mình, Hoa yên tâm dốc hết thời gian vào chuyện móc ngoặc đối chác hàng hóa độc quyền phân phối giữa các cơ quan thương nghiệp nhà nước rồi đẩy ra chợ đen kiếm tiền, bỏ mặc Kiệt bay đi khắp nơi với công việc tìm hiểu thị trường cho công ty du lịch. Sau đó Kiệt xin chuyển về làm phó giám đốc công ty du lịch ở một quận để chờ thời cơ lên làm giám đốc, theo đúng hướng dẫn của ông bố vợ, “thà làm đầu chuột còn hơn đuôi voi”. Khỏe mạnh và ham hố chuyện chơi bời ăn nhậu, những chuyến công tác xa nhà đã giúp Kiệt tha hồ lao vào những cuộc vui tới sáng, để càng ngày anh càng phát hiện mình có một năng lực tình dục mạnh mẽ “đêm bảy ngày ba”

ngay cả gái làng chơi còn phải chịu thua, đồng thời càng chán ngán cô vợ có bộ ngực “năm xu xôi hai đồng lá chuối” ở nhà.

Gặp lại Liên, người ngày trước mình từng mê mẩn, Kiệt sững sờ không ngờ giờ đây cô càng đẹp rực rỡ như vậy. Không còn phải dang nắng, da Liên nay hết đen giòn, trở về một màu cà phê sữa bóng mịn thật bắt mắt. Mỗi lần cô uyển chuyển qua lại bưng thức ăn cùng các bạn nữ - với tướng đi của một con beo cái, như Sáu Tuấn từng nhận xét - ánh mắt Kiệt cứ nhìn như muốn đốt cháy lớp quần áo của cô để thấy một thân thể căng cứng cực kỳ hấp dẫn bên trong. Kiệt thầm tiếc nuối khi nghĩ cô gái phồng phao này lẽ ra đã là của mình, và việc hàng đêm được ôm cô trong tay sẽ “đã” hơn biết bao nhiêu là ôm tấm thân xương xẩu của vợ.

Kiệt cười tỉnh rụi trả lời Loan:

- Thì chị em đẹp, phải cho thủ trưởng nhìn chớ!

Lâm Bi, một cây tếu của C Hùng Tâm, đọc ngay bốn câu thơ:

Thủ trưởng nhìn em thủ trưởng cười

Em còn nhỏ lắm thủ trưởng ơi

Đợi em khôn lớn vài năm nữa

Thủ trưởng... mãn chi thủ trưởng mãn!

Cả đám cười âm ỉ làm Liên càng đỏ mặt:

- Thôi nha, hồng giỡn à nha!

Bảy Minh nhắc nhở:

- Đúng rồi, tụi bây giỡn vừa thôi, đũa nào đũa nấy có chồng có vợ hết rồi. Giỡn hớt quá không nên!

Lúc vào bàn, Kiệt canh sẵn để được ngồi kề bên Liên. Anh tranh thủ nói nhỏ vào tai cô:

- Liên đẹp quá! Anh đúng là thằng ngu!

Liên lại đỏ mặt nhìn đi chỗ khác.

Hôm đó Kiệt và Liên cùng uống rất nhiều. Họ nhắc tới kỷ niệm lúc trước ở Xuyên Lâm Kiệt từng cấm Liên uống rượu, nay hai người tha hồ cụng ly. Tửu lượng của Liên rất mạnh, một mình cô dám khiêu chiến lần lượt với

từng anh con trai. Má Liên đỏ ửng hơn và mắt long lanh hơn, thậm chí Kiệt còn có cảm giác hơi nóng từ người cô đang hùng hực phả sang anh. Cả đám hát hò gõ ly gõ chén, nói cười hể hả khi kể lại những chuyện vui của một thời mới lên rừng... Chín giờ tối, Mai về sớm, bàn giao Liên cho đám bạn, rồi lần lượt là các người khác, để đến lúc mười một giờ tàn tiệc, Kiệt chở Liên về như chuyện đương nhiên. Cố nén cảm giác rạo rức do những đụng chạm khó tránh từ ngực Liên vào lưng anh - vì anh đã cố ý ngồi lùi ra sau, Kiệt luôn miệng hỏi thăm lan man về cuộc sống và công việc của Liên. Khi biết mức lương quá thấp của cô, anh mừng rỡ rủ ngay cô về làm ở công ty anh, vừa được đi du lịch khắp nơi lại vừa hưởng lương cao gấp ba lần thu nhập hiện nay. Khi Liên xuống xe ở đầu đường để đi bộ về nhà, họ đã có một cái hẹn vào đầu giờ sáng thứ bảy tại văn phòng của Kiệt.

Hôm Liên tới, bảo vệ vừa gọi lên báo là Kiệt đã tươi tỉnh đi xuống:

- Anh mời em ra ngoài ăn sáng rồi nói chuyện luôn.

Rất tự nhiên anh đưa tay ra:

- Xe em đâu? Đưa chìa khóa đây, anh chở cho.

Thấy Liên có vẻ ngần ngại, anh cười:

- Em ngại thằng Sơn thấy chứ gì? Anh em chở nhau có gì phải sợ!

Liên lúng túng:

- Nhưng xe em... cũ lắm.

Kiệt nhìn chiếc Honda C50 bể pô bể bửng rệu rã của Liên, nhăn mặt:

- Sao thằng Sơn nở lòng nào để em đi chiếc xe tàn như vậy? Còn nó đi xe gì?

- Ảnh đi xe đạp... Cơ quan ảnh gần nhà... - Liên lí nhí.

Kiệt nhìn Liên bằng ánh mắt thông cảm:

- Về làm với anh đi rồi anh ứng trước tiền lương cho em mua xe khác. Lính của anh mà đi xe này, mất mặt công ty hết! Thôi, cứ bỏ xe em ở đó đi.

Anh vào dắt ra một chiếc SS50 đời 67, cũng là xe cũ thôi nhưng được tân trang lại mới bóng, nổ máy êm ru. Chở Liên ra tiệm hủ tếu Nam Vang nổi

tiếng ở Chợ Đũi, Kiệt hài lòng thấy Liên ăn rất ngon miệng. Anh hỏi, khi hai người đã chuyển qua uống cà phê:

- Sơn có tài, có tiếng... Em sống hạnh phúc lắm phải không? Thấy em tươi quá!

Liên thở dài:

- Trong héo ngoài tươi anh ơi!

Một chút im lặng sau đó rồi ánh mắt buồn bã của Liên khi cô quay mặt đi đã đủ cho Kiệt hiểu tình trạng gia đình của cô. Anh mở cờ trong bụng nhưng vẫn đặt nhẹ một tay lên tay Liên, dịu dàng:

- Anh xin lỗi em... Chuyện nhà anh cũng chẳng vui vẻ gì...

Kiệt được dịp lôi chuyện ham tiền, cậy thế cha coi chông không ra gì của Hoa ra kể Liên nghe, thêm thắt này nọ về sự khác biệt của hai người cho bi đát hơn để gây thương cảm nơi cô. Trò nói xấu hiệu quả nhiều người đàn ông có gia đình vẫn dùng khi muốn chinh phục cô gái khác. Quả đúng như vậy. Trên đường chạy xe về sau khi nhận lời sẽ xin chuyển công tác qua công ty Kiệt, đầu óc đơn giản của Liên chỉ cảm thấy anh thật đáng thương, khác hẳn ngày nào còn là một C trưởng hách dịch của cô!

Tháng đầu tiên Liên về làm ở công ty của Kiệt, anh nhẹ nhàng sắp xếp cho cô đi vài chuyến theo các đoàn du lịch nội địa đến Vũng Tàu, Long Hải, Nha Trang gọi là để học nghề. Kiệt không cần đi cùng, thậm chí còn nói nếu muốn Liên cứ cho Sơn và con theo đoàn, không phải tốn đồng nào vì ăn uống chẳng bao nhiêu, còn ngủ thì cô luôn được dành riêng một phòng, có chông con theo cũng vậy thôi. Sơn từ chối đặc quyền đó vì công việc đang ngập đầu, đồng thời cũng thấy chuyện ăn theo như vậy quá kỳ. Còn một lý do nữa Sơn không nói ra: anh không còn mấy hứng thú đi chơi với Liên. Không hiểu sao dạo này Sơn cứ nhớ Vân da diết và đang muốn tập trung hoàn thành một tập ca khúc tặng riêng nàng, dù không hy vọng chuyện gặp lại. Việc không hề thấy Sơn đi cùng Liên chỉ cho Kiệt xác nhận hơn chuyện cơm không lành canh không ngọt của gia đình cô.

Liên vui hẳn khi được về làm với Kiệt, đúng là cô được đi đó đi đây như một khách du lịch, đến những nơi mà từ trước tới nay cô hằng ao ước đặt

chân, ăn ở như một người giàu có, trở về còn được Kiệt kín đáo chăm cho tiền công tác phí hậu hĩ... Sau hai tháng, khi đã quen với những chuyến đi xa và đã thấy thân tình lắm với một Kiệt vô cùng dễ thương, tử tế, Liên được anh báo chuẩn bị đi Đà Lạt năm ngày để tiếp xúc với các khách sạn trên đó chuẩn bị hợp đồng đưa khách ra trong mùa Noel sắp tới. Kiệt vẫn cho phép Liên rủ Sơn theo, coi như tặng cô mấy ngày trăng mật.

Đà Lạt... Nơi có những đồi thông vi vu, có Hồ Than Thở, có Suối Vàng, có Thung Lũng Tình Yêu, có nhiều thác nước thơ mộng mà Liên chỉ được nhìn thấy trong ảnh! Liên háo hức rủ Sơn đi và ỉu xìu khi anh vẫn từ chối. Cô không thể trách chồng vì đúng lúc đó cu Vân lại bị viêm phế quản, Sơn không thể yên tâm giao Vân cho dì Hương - em Liên - lo được. Khi nghe Liên báo sẽ đi một mình, mắt Kiệt lóe lên một tia sáng âm u nhưng anh vẫn chặc lưỡi:

- Uống quá! Đà Lạt phải đi có đôi mới hấp dẫn!

Rồi anh phẩy tay:

- Thôi để khi khác, còn thiếu gì dịp!

Đứng ở đầu đường chờ xe đón như mọi lần, Liên ngạc nhiên khi thấy chính là Kiệt tự tay lái chiếc Toyota Corona của công ty chạy đến. Anh bước ra mở cửa xe mời Liên:

- Tôi là tài xế mới. Xin mời bà chủ lên xe.

Liên ngạc nhiên:

- Em tưởng là đi theo đoàn...

Kiệt đồng dục:

- Không có đoàn nào hết. Hôm nay chỉ có hai cán bộ đi làm việc thôi, cho nó sang!

Liên mỉm cười bước vào xe, không ngờ đời mình cũng vừa bước sang một khúc quanh mới.

Chiều tối họ mới lên đến Đà Lạt. Kiệt lấy hai phòng kế nhau ở khách sạn Ngọc Lan nhìn ra hồ Xuân Hương, tắm rửa cạo râu xịt dầu thơm diện đồ đẹp xong đầu đó mới qua gõ cửa mời Liên đi bộ xuống nhà hàng Thủy Tạ

ăn tối. Trời mát lạnh thật dễ chịu. Hai người đi bên nhau như một đôi tình nhân, tóc Liên vừa gội tỏa hương thơm nhẹ nhẹ làm Kiệt rạo rức rảo bước.

Anh rủ Liên:

- Em dám ngồi ngoài trời không?

Liên cười:

- Có gì đâu mà không dám? Ở đây thì nghĩa lý gì với cái lạnh ở Xuyên Lâm!

Hai người ngồi vào bàn. Kiệt đưa cái giỏ này giờ xách theo lên:

- Đúng rồi. Vả lại anh đã chuẩn bị sẵn thuốc chống lạnh đây rồi!

Anh mở giỏ lôi ra một chai cognac Ararat của Armani và một chai vodka Ba Lan, cả hai cùng là hàng hiếm lúc đó:

- Em thích uống loại nào?

Liên nheo đôi mắt màu hổ phách nhìn Kiệt:

- Uống hết hai chai được không?

Kiệt cười:

- Có gì em muốn mà không được?

Lúc hai chai rượu cùng cạn cũng là lúc cả hai cùng chệnh choáng. Trên đường về, Kiệt tự nhiên choàng tay qua vai Liên và cô vẫn để yên, thấy bước chân mình nhẹ tênh. Rồi cả người cô cũng nhẹ tênh khi được Kiệt bồng đặt lên giường, phản ứng duy nhất Liên có thể làm là nhắm mắt lại khi anh bắt đầu ào ào cởi hết quần áo cho cô. Dù đã hình dung trước nhưng Kiệt vẫn sững sờ hồi lâu trước tấm thân nở nang tuyệt mỹ của Liên. Cô hé mắt nhìn rồi mỉm cười vươn hai tay lên cặp cổ anh, lôi xuống dụi mặt anh vào ngực mình. Họ làm tình mê mải hàng giờ liền. Kiệt thả sức giở đủ chiêu vẫn được Liên hợp tác và đáp ứng như ý. Vậy mà chỉ sau một giấc ngủ ngắn, lúc trời vừa sáng là Kiệt lại chồm lên tiếp tục khiêu chiến, ngạc nhiên thấy bạn tình đã tỉnh rượu còn sung sức hơn cả đêm qua...

Hóa ra đó lại là năm ngày trăng mật của Liên và Kiệt. Sáng sớm yêu nhau xong, cả hai đi ăn sáng rồi Kiệt chở cô đi chơi vài nơi, trưa về lại ăn lại yêu rồi ôm nhau ngủ, đi ăn tối về dạo chơi một chút lại quay về phòng

tiếp tục chiến đấu. Kiệt chưa bao giờ được thỏa mãn với ai như với Liên và cô cũng vậy. Họ đã tìm ra một nửa đúng điệu của mình, mê man hợp ý.

Về lại thành phố, đã bén mùi tình, cứ vài ngày là họ lại tìm mọi cách để được gặp nhau. Khách sạn lúc đó chưa nhiều và chỉ vợ chồng có giấy đăng ký kết hôn mới được lấy chung phòng, Kiệt bấm bụng về quận Gò Vấp thuê một căn nhà trệt tênh toàng trong hẻm, đồ đạc chỉ cần một cái giường để ngay giữa căn phòng chính. Anh và Liên bắt đầu đi sớm về trễ hoặc viện cớ công tác để qua đêm bên nhau. Thú vui xác thịt - mà lại là xác thịt vụng trộm - với họ quả là chuyện hấp dẫn nhất trên đời!

Sơn vẫn vô tình không để ý gì, bởi anh không còn mấy quan tâm đến Liên. Nhưng với Hoa, vợ Kiệt, thì khác. Dù đã ngầm chê vợ nhưng Kiệt vẫn “trả bài” đều đặn mỗi tuần vài lần với cô, bỗng dưng dạo sau này anh lơ là hẳn, lại công tác liên miên trưa không về chiều tối vắng nhà mỗi tuần một, hai đêm, về tới nơi là ngáp ngấn ngáp dài, nằm đâu ngủ đó. Những chuyện ấy làm sao qua mắt được Hoa? Chỉ cần bỏ ra ba ngày theo dõi, Hoa phát hiện ngay cô nhân viên mắt xếch có mái tóc đen mun và dáng người rất bắt mắt của công ty Kiệt đã có hai buổi đi ăn trưa với chồng mình, mạnh ai nấy chạy xe riêng nhưng sau đó đều không vào cơ quan.

Một hôm, đang ngồi ăn sáng, Hoa làm như vô tình, hỏi:

- Công ty anh lúc này có cô nhân viên mới trông hấp dẫn quá nhỉ?

- Cô nào đâu? - Kiệt giả bộ ngỡ ngác.

Giọng Hoa vẫn cực kỳ êm ái:

- Cái cô da ngăm ngăm, tóc dài chân dài, vú to mông nở đó! Cô ấy tên gì vậy anh?

Kiệt “à” lên một tiếng:

- Chắc là cô Ngọc Liên. Đồng đội hồi ở Thanh niên xung phong với anh, giờ là vợ của nhạc sĩ Minh Sơn, bạn anh đó mà!

Hoa nhìn thẳng mặt Kiệt bằng ánh mắt sắc như dao:

- “Con thầy, vợ bạn, gái cơ quan” là những thứ cấm kỵ không được đụng vào nghe anh! Ở đây vừa là vợ bạn vừa là gái cơ quan, anh càng phải cẩn

thận hơn nữa đấy. Em nghe chúng nó nói dạo này anh hay đi công tác xa với cô ta, còn ở đây thì hai người thường đi ăn trưa với nhau, sau đó cùng biển... Nghe em hỏi này, anh với cô ta... có gì với nhau chưa?

Kiệt chối phắt:

- Sao có gì được? Hai năm nay, có bao giờ em thấy anh lảng nhãng với ai chưa? Em phải tin anh chứ!

Hoa bĩu môi:

- Thời buổi này chẳng tin được thằng nào con nào! Em rất thoải mái, nhưng xin nhắc anh nhớ là nếu anh qua mặt em ngủ với cô ta thì hai người đừng có trách em không báo trước nhé!

Dư biết Hoa là người thâm hiểm, dám nói dám làm chứ không chỉ dọa suông, nhưng Kiệt bị lạm Liên quá rồi, không sao dứt bỏ cô được. Họ không đi công tác chung, không ăn trưa với nhau nữa và kín đáo hơn trong việc hẹn hò. Sự dồn nén nỗi khát khao khiến mỗi lần họ gặp nhau như cá gặp nước như rồng gặp mây, biến cuộc hẹn thành một buổi đại tiệc ái tình la liệt các món ăn chơi cùng đủ thứ sơn hào hải vị. Hai người cứ vậy mà mê man ngụp lặn trong biển tình, đâu hay một cơn bão lớn sắp tràn tới.

Một hôm, giữa trưa, lúc Kiệt và Liên đang trong cuộc mây mưa ác liệt thì bỗng có tiếng động âm âm bên ngoài rồi cánh cửa bật tung và Hoa cùng một đám người ào vào, ánh đèn flash của máy chụp hình lóe sáng liên tục. Thì ra Hoa đã cho người theo dõi biết được căn nhà này rồi rình sẵn, đợi khi cả hai đang “trao trên gái dưới” mới cho người lấy xà beng búa tạ đập cửa. Liên quỳnh quáng vùng dậy định chạy vào phòng tắm lấy quần áo thì đã bị hai người đàn bà mập mập túm lấy, bẻ quặt hai tay ra sau cho Hoa đi tới tát lấy tát để vào mặt:

- Đồ đĩ, dám ngủ với chồng bà à? Lần này cho mày chừa nhé!

Rồi cô lấy ra một cái kéo to bén ngót, nhấp nhấp trước ngực Liên:

- Đáng lẽ tao cắt vú mày, nhưng nghĩ mày có con nhỏ, tao tha cho để còn có cái cho con bú! Coi như lần này tao cảnh cáo, đừng có chồng mình không ngủ lại đi ngủ với chồng người nữa!

Hoa túm tóc Liên đưa kéo cắt xoẹt xoẹt không chút thương tiếc. Một người đàn bà đưa tới cho Hoa hộp sơn đỏ đã mở nắp và cô cứ thế cầm đổ hết lên đầu tình địch, nước sơn chảy tràn xuống làm cả tấm thân trần truồng của Liên đỏ kè như tằm máu. Liên vùng vẫy, kêu la trong tuyệt vọng, trong khi đám con nít trong xóm bu đen trước cửa vỗ tay reo hò âm ỉ...

Sau vụ đánh ghen dữ dằn đó, Kiệt bị cách chức, đưa về quận năm chờ xử lý. Liên không còn mặt mũi nhìn ai, bỏ về quê sống với cha mẹ. Lạ lùng là chỉ một thời gian ngắn sau, dù được vợ tha thứ Kiệt vẫn nhứt định xin ly hôn, chấp nhận tay không đi ra khỏi nhà Hoa để về Tân Châu tìm Liên. Sơn ký tên vào cái đơn Liên gửi lên, chia tay giải thoát cho cả hai và lãnh phần nuôi cu Vân, lúc đó mới hai tuổi. Cuộc hôn nhân lầm lạc của anh kéo dài chỉ được hơn hai năm!

Kiệt về trở thành lao động chính trên đồng ruộng nhà Liên, buồng cày buồng cuốc ra là nhậu mệt nghỉ, trong khi vợ tảo tần đi buôn xà bông Lux, thuốc lá Samit, kem UB, vải vóc... ở biên giới đem về chợ Tân Châu bán. Mỗi cuối năm âm lịch, lên thành phố lấy hàng về bán Tết, Liên vẫn ghé về thăm cu Vân với cả giỏ quần áo, bánh kẹo, lần nào cái bụng cô cũng lúp xúp đội áo.

Năm 1984, thời kỳ thiếu thốn khó khăn nhất của đất nước, khi đẻ đưa con thứ ba cho Kiệt, Liên bị băng huyết và chết ở nhà bảo sanh xã. Sơn chỉ biết khi Mai, B trưởng của Liên ngày nào, đến nhà đưa anh xem lá thư của Kiệt gửi theo xe đò lên nhờ cô báo tin cho anh em trong C Hùng Tâm. Mai còn đưa Sơn năm chỉ vàng, nói là của Liên mỗi lần về thành phố gom góp gửi cô nhờ giữ cho cu Vân. Sơn dắt con về khi đám tang đã xong. Anh ngậm ngùi đưa con ra đồng thắp nhang cho Liên. Nấm mộ cô năm trọi giữa những gốc rạ vàng úa, trông buồn hiu hắt. Sơn ngồi bên mộ Liên, khói hương cứ là đà quấn quýt quanh hai cha con như thể cô đang trở về với họ. Trước đôi mắt mờ lệ của anh lại hiện ra cảnh một nàng tiên đang vô tư tắm suối, cảnh cô hồn nhiên nháy múa trong đêm lửa trại, cảnh cô chăm lo từng chút cho anh trong những ngày anh bị tai nạn nằm viện, cảnh cô đầu tóc ướt đầm, mặt tái mét đứng nhìn anh trong cái đêm giao thừa từ rừng núi đội

mưa về thăm và hiến dâng tất cả cho anh... Liên đã từng yêu anh bằng một tình yêu nguyên sơ, nồng nàn... Sơn ăn năn đến xót xa. Giá như anh có thể quên Vân và yêu được Liên, hoặc giá như anh dứt khoát từ chối tình yêu ấy ngay từ đầu thì chắc giờ đây cô đâu phải nằm dưới mộ này...

Một bàn tay đặt nhẹ lên vai Sơn làm anh giật mình quay lại. Chính là Kiệt đang nhìn anh với vẻ mặt đầy hối lỗi. Không, Sơn tự nhủ dù sao Kiệt vẫn là người đem hạnh phúc đến cho Liên nhiều nhất. Tất cả chỉ là chuyện số phận, chứ lẽ ra Liên vẫn đang êm ấm với người đàn ông này. Sự chọn lựa của họ là đúng và họ hoàn toàn không cần phải nói rất tiếc. Người phải hối tiếc chính là anh.

Đêm đó Sơn và Kiệt đã ngồi nhậu cầm với nhau cho đến khi gà gáy sáng, giữa họ còn một ly rượu nữa mà mỗi lần uống là Kiệt lại đưa ly ra cụng. Anh đang nhớ tới cái lần cùng vợ đối ẩm trên hồ Xuân Hương, giữa một Đà Lạt lạnh giá mà cả hai cùng nóng rực...

* *

Nhờ trời cu Vân khỏe mạnh và lớn nhanh. Từ năm 1986, sau hơn mười năm người dân phải sống đói khổ trên “rừng vàng biển bạc”, nhà nước mới hiểu ra muốn tồn tại thì không thể không mở cửa, đổi mới. Mong muốn về một nền kinh tế kế hoạch tự cung tự cấp khép kín và cào bằng sự hưởng thụ bị thất bại, chính quyền nhớ lại chân lý “Dân giàu nước mạnh” và bắt đầu khuyến khích người dân làm giàu, chỉ làm giàu cá nhân mới là động lực muôn đời của phát triển. Các trạm kiểm soát khắp nơi bị dỡ bỏ. Nền kinh tế chấp nhận năm thành phần ngày càng phát huy vai trò của tư nhân. Hệ thống công thương nghiệp quốc doanh quan liêu bao cấp dày công cải tạo - xây dựng phút chốc bị xóa sổ, kéo theo sự sụp đổ của chợ trời vốn sống nhờ sự chênh lệch giá. Thủy điện Trị An được xây dựng. Đầu tư nước ngoài đổ vào, kèm theo là hàng hóa phong phú đủ chủng loại. Nhiều giá trị được phục hồi, đời sống người dân bắt đầu dễ thở lại. Các hoạt động văn hóa văn nghệ cũng thoải mái hơn, không còn rập khuôn thô cứng như trước. Vũ trường được cho phép mở cửa, cùng các tụ điểm ca nhạc của đài truyền hình, đài phát thanh, nhà văn hóa... Nhạc tình được mặc sức sáng

tác, anh yêu em và em yêu anh mà không cần phải đi chiến đấu, vào xưởng thợ, ra nông trường. Ca sĩ được cởi chiếc áo văn công, lần đầu tiên biết đến hai chữ “chạy xô”, lên hương từ đó.

Sân khấu ca nhạc ở nhà văn hóa của Sơn và Văn Quang nhờ liên kết với một ông bầu ca nhạc có tay nghề cao đã trở thành tụ điểm thu hút đông đảo khán giả. Được giao phụ trách sân khấu, Sơn bận rộn hơn nhiều. Có ưu thế chịu trách nhiệm duyệt chương trình, sắp xếp tiết mục, Sơn thường được ông bầu và các ca sĩ theo xin ca khúc như một cách để lấy lòng anh. Các tình khúc ngày nào Sơn rút ruột viết riêng cho Vân giờ đây được dịp tung ra, khán giả đang đói những bài hát diễn tả tâm trạng xa vắng nhớ thương chân tình đã nồng nhiệt đón nhận, khiến tên tuổi Minh Sơn càng sáng hơn trên bầu trời nghệ thuật. Cuộc sống của anh nhờ vậy dễ chịu hơn trước rất nhiều.

Điều mọi người cùng ngạc nhiên về Sơn là anh cứ sống trong cảnh gà trống nuôi con, dù quanh anh giờ đây lượn lờ không ít bóng hồng, từ các em ca sĩ mới vào nghề đang cần được lãng xê cho đến các cô đồng nghiệp xinh xắn ở phòng văn hóa thông tin quận. Đến với Sơn, có người rất dày công o bế cu Vân, thành trì quan trọng nhất, thế nhưng chỉ được một thời gian là họ đều thờ dài rút lui. Sau cái chết đau lòng của Ngọc Liên, Sơn thấy rõ khi đã không thể yêu thì đừng bao giờ nên đón nhận. Mà trái tim anh thì đã chai cứng với một hình xăm không phai. Thời gian trôi qua cứ trôi qua, những gương mặt đàn bà con gái cứ lần lượt xuất hiện, nhưng chẳng một ai có thể ở lại và che lấp được Vân.

Rượu gần như đã là niềm an ủi duy nhất của Sơn trong thời gian này. Có những ngày từ mười giờ sáng anh đã uống, kéo dài tới chiều, tụ điểm tan khách thỉnh thoảng còn rủ nhau đi lai rai tới một, hai giờ sáng. Giới văn nghệ sĩ uống bia uống rượu như uống nước, bất cứ lúc nào cũng có thể gây độ nhậu, Sơn thuộc thành phần độc thân rảnh rang lại không biết từ chối bạn bè nên khó tránh khỏi chuyện đụng trận mỗi ngày. Cũng may cu Vân có tính tự lập rất cao, trong nhà chỉ cần một người giúp việc được mẹ Liên đưa từ dưới quê lên làm từ hồi Liên mới sinh thằng bé đến giờ là ổn. Mọi

chuyện đã có bà Hai lo liệu, quán xuyến, Sơn cứ thế mà đi suốt ngày, có những hôm cùng ở một nhà mà hai cha con không hề nhìn thấy mặt nhau, khuya lắc khuya lơ Sơn về tới nơi say mèm chỉ biết leo lên giường hôn con mấy cái rồi lăn ra ngủ.

... Mười năm tôi ở đây

Bạn bè thường rủ nhau đi nhậu

Vodka thuốc rầy Cognac mía Whisky cồn công nghiệp

Nhấm nháp vị đời muối ớt với ổi xanh

Uống rượu sông là tự nhắm thịt mình...

Mấy câu thơ của Nguyễn Duy viết cho chính mình dường như cũng đúng với rất nhiều người, trong đó có Sơn. Thời khốn khó lại sinh nhậu nhẹt, như một cách tự giết mình lần mòn cho xong một kiếp người. Từng ly rượu đốt dần gan ruột nhưng cũng đốt tan nỗi buồn của Sơn, giúp quên đi hai hình bóng cứ theo ám ảnh anh. Vân - tình yêu không phai và Liên - nỗi ân hận muôn màng. Một người bạn tặng anh một cái ly độc đáo, khi nâng lên uống cạn sẽ thấy dưới đáy ly xuất hiện gương mặt một mỹ nữ. Sơn cứ uống cứ uống, để trước mắt anh khi là Vân khi là Liên lại trở về, một hôm trong cơn say anh ném nó vào tường vỡ nát rồi ôm mặt khóc.

Năm 1992, Sáu Tuấn ra dân, mua vài hecta đất ở Madagui lập trang trại trồng cà phê, sầu riêng và nuôi dê. Vùng đồn điền giáp Bảo Lộc này có rừng có suối, khí hậu mát mẻ, thổ nhưỡng tốt. Anh rủ Sơn hùn chút ít tượng trưng để có chỗ đi thư giãn săn bắn, sáng tác. Sơn mua một chiếc Jeep A2 cũ - về sau đổi lấy chiếc Landcruiser đời 94 - để thỉnh thoảng chạy lên chơi với Sáu Tuấn. Buổi tối, họ đốt lửa ngoài sân, ngồi nướng thịt rừng nhắm với rượu Làng Vân chánh gốc - “đệ nhất danh tửu trên phạm vi toàn thế giới”, theo ý kiến của Sáu Tuấn, và dạo sau này anh chỉ uống duy nhất một loại đế này. Ngày say, Sơn ôm đàn và hát trong khi Sáu Tuấn ngồi thiu thiu ngủ, bếp lửa lách tách cháy, cuộc sống trôi qua chậm rãi và êm ái như men rượu đang lan tỏa dần trong từng mạch máu...

Chương

8

... Cuối cùng thì mẹ cũng đã đến được nước Mỹ, nhưng một thân một mình, trơ trọi! Mất cả cha mẹ, còn người yêu thì vẫn mịt mù tăm tích. Mẹ sống vật vờ như một chiếc bóng và có lúc tưởng như đã chết. Nhưng bản năng sinh tồn của con người và biết bao món nợ ân tình đã khiến mẹ vẫn phải sống... Thật may mắn là con đã đến với mẹ, đúng vào lúc ấy. Con chính là thiên thần nhỏ của mẹ, giúp mẹ tìm được ý nghĩa cho những ngày còn lại...

(Trích thư của bà Bạch Vân để lại cho con)

Những ngày đầu đến Mỹ thật vất vả! Vân vô cùng buồn tủi khi phải về sống với gia đình Tâm. Nàng như bị xô vào một thế giới khác, ở nhà phải cân nhắc từng lời ăn tiếng nói, từng hành vi cử chỉ, ra đường thì phải đương đầu với một ngôn ngữ dù đã học qua nhưng vẫn vô cùng xa lạ. Vân phấn đấu từng ngày một để còn giữ được mình là mình, với niềm thương nhớ vô biên về một thời mới đây thôi nhưng đã xa khuất, ngoài tầm tay với.

Khi được hội USCC đón ra khỏi trại Pendleton giao cho ông bà Crouch - một gia đình Mỹ có lòng nhân đạo - bảo lãnh, cả gia đình Tâm được đưa về khu North Hollywood, chen chúc trong một căn hộ ba phòng ngủ, cái bếp nhỏ xíu đứng hai người đã chật! Dĩ nhiên Vân được xếp chung phòng với Tâm vì không ai biết sự thỏa thuận sống với nhau như đôi bạn của hai đứa. Tội nghiệp Tâm, cứ đến tối là phải ôm mền gối xuống đất ngủ để nhường chỗ cho nàng... Về sau, Vân kêu cứ nằm chung, nhưng mỗi đứa một góc và có cả một chõng gối làm ranh giới. Và cũng từ đó, Vân quen ôm một chiếc gối to tương để ngủ, như làm thành lũy che chở thân mình.

Tiếp theo là những ngày bận rộn nào đi xin an ninh xã hội, nào đi thi xếp lớp học Anh văn, nào làm quen với các khu chợ rộng lớn, sạch sẽ, ngăn nắp và yên tĩnh, khác hẳn mấy cái chợ chật hẹp xô bồ ồn ào những tiếng thăm hỏi cười đùa, nói thách trả giá và gây gổ chửi bới nhau bên nhà. Rồi phải lo dò tìm đường xe công cộng để không phiền người bảo lãnh đưa đón, đi đâu cũng xa lắc, gần nhất phải nửa giờ xe hơi, còn bus thì ôi thôi ngồi lúc lắc cả tiếng!

Tất cả giờ rảnh, Vân dành hết vào việc tìm Sơn. Khi nghe thông tin về bất cứ hội đoàn nào quan tâm đến việc bảo trợ người Việt nhập cư là dù xa mấy, Vân cũng tìm đến dò hỏi tin tức về Sơn. Đôi khi nàng đi từ sáng đến tối mịt mới về, bỏ cả ăn uống, nhưng ngày ngày vẫn biệt tin! Vân còn viết thư gửi về trụ sở HCR ở Liên Hiệp Quốc bên New York, các hội Hồng Thập Tự bên Âu Châu, về các trại tỵ nạn khắp nơi ở Thái ở Phi ở Mã ở Indô, và về cả Úc Châu... Không một hồi âm hoặc hồi âm vô cùng lịch sự cho biết không hề có thông tin gì về người tị nạn tên Nguyễn Minh Sơn dân Sài Gòn sinh ngày đó tháng đó... Thế nhưng Vân vẫn miệt mài tìm kiếm vì từ đáy tim mình, nàng vẫn hy vọng còn tìm được Sơn. Sự tìm kiếm đó giúp Vân thêm can đảm sống, vì Sơn là cứu cánh duy nhất giúp nàng thoát khỏi hoàn cảnh hiện tại, chỉ có anh mới bù đắp được những mất mát đã qua, chỉ có anh mới có thể hâm ấm lại tấm lòng nguội lạnh của nàng, và chỉ có anh mới giúp nàng có động cơ tiếp tục sống.

Nhưng rồi Vân hoàn toàn tuyệt vọng khi nghe một hồi âm từ Philippine: có một người tên Nguyễn Minh Sơn đã bỏ mình dưới đáy biển trên đường vượt biên! Có thể như vậy được sao? Bao nhiêu tai biến dồn dập, mất cả cha mẹ không đủ sao mà ông Trời nỡ bắt cả người yêu của Vân? Đất trời như đổ sập trước mắt Vân. Nàng sống mà như đã chết, sống như một cái máy, sống như trong một cơn ác mộng và cứ tự nhéo mình để tỉnh dậy, sống mà cứ cầu mong mình được chết theo ba, theo Sơn... Vân ngã bệnh và rơi vào một trạng thái ngơ ngơ ngẩn ngẩn, không còn biết mình là ai làm gì ở đâu, đến nỗi bà Crouch phải đưa nàng vào bệnh viện. Trong những lúc nửa mê nửa tỉnh, Vân cứ chập chờn nhìn thấy Sơn người ướt đầm như vừa

trời từ dưới biển lên, tóc phủ rong rêu gương mặt bột bạc, buồn bã đến đứng bên giường lặng thinh nhìn nàng bằng đôi mắt đỏ hoe. Vân chồm tới ôm Sơn thì anh lập tức tan biến, bỏ lại nàng một mình với vòng tay trống không, nước nở.

Sau một tháng sống dở chết dở, Vân dần hồi phục, không hiểu vì sao mình còn sống được. Có lẽ đó là bản năng sinh tồn của con người, tưởng đã đến đáy địa ngục nhưng vẫn vươn lên để sống! Sau khi đưa Vân từ bệnh viện về nhà, nghe lời bác sĩ khuyên là hãy tìm một việc gì có tính chất công tác xã hội cho nàng làm, biết Vân khá vững tiếng Anh và giỏi cả tiếng Pháp, bà Crouch liền giới thiệu nàng làm thông dịch viên cho Hội USCC. Vân lăn xả vào làm việc, tận tình giúp đỡ những đồng hương cùng cảnh ngộ như mình và qua công việc đã nghe được bao nhiêu chuyện còn thương tâm hơn chuyện mình. Như chuyện cô bé chỉ mới 11-12 tuổi gì đó, sau lần bị bọn hải tặc liên tục hãm hiếp đã mang thai, cái thai như luôn nhắc gia đình cô về thảm cảnh từng trải và ác nghiệt thay, lại khiến cha cô lạnh nhạt, hắt hủi cô, làm như đó là lỗi ở cô! Sao lại có một người cha hẹp hòi đến vậy? Mẹ cô lại bị bọn cướp ấy bắt đi biệt tích, không biết sống chết ra sao và liệu có ngày nào đó, cô sẽ tìm lại được vòng tay che chở ấm áp của mẹ không?

Rồi chuyện một người đàn ông hóa điên vì chứng kiến cô vợ dù đang mang thai vẫn bị hành hạ trước mắt anh đến chết, mang đi luôn đứa con chưa chào đời. Chuyện một người đàn ông lớn tuổi, khi các con trai và rể bị giết vì chống lại hải tặc, con gái con dâu và kể cả bà vợ hơn 60 tuổi đều bị hãm hiếp, giết chết hay bắt đi, ông đã muốn tự tử theo, nhưng nghe tiếng khóc của lũ cháu nội ngoại từ sáu tháng đến hai tuổi, ông đành cố gắng sống, làm “gà trống già” nuôi đàn cháu thơ... Và còn nhiều, nhiều lắm bao cảnh thương tâm, đã khiến nỗi đau của Vân như nhẹ đi. Kể ra Vân còn may mắn được gia đình Tâm đùm bọc, được Tâm yêu thương! Rồi khi nghe tin anh chị Giang từ Thụy Sĩ được gia đình bên chị - đã đến Mỹ từ trước - đang xúc tiến giấy tờ bảo lãnh qua thì Vân mới lấy lại được chút quân bình cho cuộc sống.

Sau sáu tháng, tuy Vân không hề nói ra nhưng Tâm cũng hiểu việc tìm Sơn coi như tuyệt vọng, cho là đã đủ thời gian chờ đợi, Tâm lại yêu cầu nàng hãy làm vợ mình. Tuy lòng không muốn nhưng cuối cùng vì ơn nghĩa phải trả, vì Sơn không còn nữa, Vân đành nhận lời với điều kiện không làm hôn thú. Đó là việc cuối cùng Vân có thể làm được để giữ lời hứa ngày nào với Sơn là chỉ làm vợ Sơn, dù bây giờ anh không còn. Đồng thời trong Vân vẫn nuôi dưỡng một phần trăm hi vọng mỏng manh, nếu Sơn còn sống và vẫn thương nàng thì nhờ không hôn thú nàng sẽ dễ dàng hơn khi chia tay với Tâm.

Đêm tân hôn thật sự đầu tiên của hai người, lấy lý do mắc cỡ Vân yêu cầu Tâm tắt hết đèn. Trong bóng đêm, Vân lặng lẽ chảy nước mắt thầm xin lỗi Sơn khi dâng hiến trinh tiết cho Tâm, điều mà nàng muốn dành cho Sơn từ sáu năm trước nhưng anh đã giữ lại cho nàng để rồi giờ đây... Đúng là chuyện số phận!

Cuộc sống lại tiếp nối và lặng lẽ trôi qua, sau một năm ửng Tâm thì Vân biết mình đã có thai. Và rất lạ là cách đó mấy tuần, Vân nằm mơ thấy cùng Sơn ân ái. Vân cảm nhận rất rõ môi hôn dịu dàng của Sơn y hệt như ngày xưa, rất rõ hơi ấm từ thân thể Sơn, nhận rõ cả sự đê mê qua việc đưa đẩy nhịp tình mà nàng chưa bao giờ có với Tâm. Vân thấy mình ôm chặt Sơn, cả cơ thể nàng dâng hiến hết cho anh. Trong mơ Vân còn nghe cả nhịp tim cùng tiếng thở của cả hai, đến khi giật mình tỉnh dậy mà dư âm của làn sóng đưa nàng đến bến mê vẫn còn, giữa hai đùi còn ướt rượt! Và Vân thức luôn đến sáng, không hiểu có phải do một sự huyền bí nào đó mà Sơn đã đến với nàng? Làm sao Vân có thể nhận rõ làn sóng yêu đương như vậy khi cơ thể nàng chưa từng được hưởng? Với Tâm, mỗi khi anh đòi quyền làm chồng thì Vân chỉ nằm yên cứng đờ như một khúc gỗ và cầu mong cho chuyện đó mau qua. Nàng hoàn toàn không có cảm xúc mỗi khi gần gũi Tâm, thậm chí còn có cảm giác nhèm gớm mỗi khi phải chịu đựng mùi rượt từ miệng anh, cuối cùng chỉ còn cách yêu cầu Tâm phải tắt hết đèn để Tâm đỡ nhìn thấy gương mặt trơ trơ chịu đựng của mình!

Khi bác sĩ xác nhận Vân có thai thì Tâm vô cùng sung sướng, cho là có con rồi thì hẳn với anh, nàng sẽ thay đổi. Tâm có biết đâu, trong tận cùng sâu thẳm của Vân, nàng lại cho đó là đứa con Sơn gởi cho nàng. Dù biết việc đó vô cùng vô lý nhưng Vân vẫn cố chấp, điên cuồng mà tin. Đó là một khoảng thời gian vô cùng êm ả và hòa thuận, tất cả mọi người đều trông đợi đứa bé. Vân ngồi may từng chiếc váy nhỏ, đan từng chiếc áo xinh xinh. Vân chọn màu xanh chỉ vì màu xanh là màu Sơn và Vân cùng yêu thích, gái hay trai đều phù hợp. Vân đi vào các siêu thị tìm chọn từng bộ đồ cho bé, từng chai sữa bé tí ti, từng cái chén chiếc muỗng, từng chiếc gối cái mền, cả mấy con thú nhồi bông mềm mại. Vui nhất là khi anh Giang tìm ra một con xì-trum gởi mừng khi nghe tin Vân sắp sanh. Và rồi cũng đến ngày Vân chờ đợi.

Đêm đó trời đổ một cơn mưa sấm sét rất hiếm có tại California, mưa như thác lũ, như đổ hết cả nước trên trời xuống. Gần sáng thì Vân chuyển bụng, nàng nhẹ gọi Tâm dậy lái xe đưa vào bệnh viện St. Joseph. Suốt đêm đó Vân quằn quại trong cơn đau xé da xé thịt mà vẫn không đẻ được. Đến gần sáng, thấy Vân kiệt sức, bác sĩ quyết định mổ. Sau khi được gây mê Vân không còn biết gì nữa, đến khi nghe văng vẳng tiếng Việt gọi “Vân, Vân tỉnh lại đi em!”, nghe như tiếng của Sơn gọi, nàng từ từ hé mắt, ngơ ngác thấy một anh nào lạ hoắc đang đứng kể bên gọi mình! Về sau Vân mới biết mình đã bị hôn mê một ngày một đêm, có lẽ vì quá yếu mà liều thuốc mê bác sĩ chích quá mạnh chăng? Lúc đem bé gái ra, bác sĩ gọi mãi Vân không tỉnh, ông sực nhớ có một anh bác sĩ tập sự người Việt tên Tuấn đang làm việc phòng bên, liền gọi anh đến, nhờ anh gọi Vân bằng tiếng mẹ đẻ để hy vọng trong một cõi mơ hồ nào đó, Vân nhận được tiếng nước mình mà trở về. Vân xúc động biết bao khi về phòng, cô y tá đem bé Thủy đến - Vân quyết định nếu là bé gái sẽ đặt tên Thủy, có mây có núi thì phải có nước, cảnh sơn thủy đi đôi bao giờ cũng hữu tình, dù Tâm phản đối không thích cái tên ấy vì dư hiểu nó có ý nghĩa gì. Lần đầu tiên ôm con trong vòng tay, Vân thấy trào lên một niềm thương yêu vô cùng vô tận, đây là con của nàng, của mỗi nàng thôi, và tự nói nhỏ là của Sơn nữa. Vân thầm nói: “Sơn

ơi, anh biết mình có con không? Có thể tưởng được em đã là mẹ không?”. Thủy nhỏ bé làm sao! Dễ yêu làm sao! Nó cần Vân biết bao! Vân hôn con mãi không biết mỏi và tự hứa với mình phải phấn đấu hết sức để đem lại những gì tốt đẹp nhất cho bé Thủy và sẽ không bao giờ đối xử với con như mẹ đã đối xử với mình. Vân gọi bé Thủy là “my little angel, my little sunshine”, vì bé đã như một thiên thần đem lại ánh nắng soi ấm lòng nàng, giờ nàng không còn cô đơn nữa! Quả thật sau đó tuy cuộc sống chung đụng không hề khả quan hơn, thậm chí không hiểu sao bà Kim Sang có vẻ không hề yêu thương đứa cháu nội đầu tiên, nhưng Vân vẫn chịu đựng được tất cả chính là nhờ bé Thủy đã đem lại niềm vui vô biên cho nàng.

Khi bé Thủy được sáu tháng, Vân quyết định phải đi học một cái gì đó để sống tự lập, tách khỏi gia đình Tâm. Đó cũng là cuộc cãi vã đầu tiên giữa hai người vì Tâm là con trai một, quen được cha mẹ và các chị chịu đựng nên không đồng ý dọn đi. Nghe hai người lớn tiếng, bà Kim Sang chạy vào và khi biết lý do liền phán ngay một câu khiến Vân uất ức đến nghẹn lời:

- Có hay ho gì, cứ để nó đi, có mỗi việc đẻ mà cũng không xong! Quý hóa gì cái đứa sinh con gái!

Thì ra không quan tâm gì đến chuyện Vân bị hôn mê, suýt mất mạng lúc sanh, bà chỉ tiếc đã không có một đứa cháu trai nối giòng và Vân bây giờ mới hiểu lý do sự lạnh nhạt của bà đối với bé Thủy! Vân im lặng dỗ con vừa thức giấc, không cãi lại việc đứa con là trai hay gái đúng ra có trách là trách người đàn ông, nhưng rất nhiều bà mẹ sai lầm chỉ biết mắng con dâu! Dù hiểu vì chỉ có Tâm là trai, ông bà Kim Sang mong có cháu nội, nhưng câu nói của bà thật quá tàn nhẫn! Vân tự thề sẽ không để có thai lần nữa và quyết tâm ra riêng càng sớm càng tốt.

Sau khi suy nghĩ kỹ và thấy cách nhanh nhất là chọn một nghề thay vì vào đại học, Vân đến trường Marinello Beauty School ở đường Laurel Canyon, chỉ cách nhà một chuyến bus, ghi tên học cosmetician^[49] thay vì cosmetologist^[50], vì thời gian học không đến một năm. Mỗi sáng, Vân phải dậy lúc năm giờ nấu sữa để sẵn cho bé bú rồi rửa soạn bữa ăn sáng cho cả

nhà, sau đó nàng mới giao con cho Tâm, tuy đau lòng nhưng vẫn cắn răng đi. Vân thì thầm bên tai bé: “Ở nhà ngoan nhé con, hiếu cho mẹ, chỉ cần không đến một năm thôi rồi mình sẽ ra riêng”. Con bé như hiểu được, nhìn Vân mỉm cười. Chiều về, thay đồ và tắm cho con xong là Vân lại lao đầu lo bữa ăn tối! Dọn dẹp xong hết Vân mới dám đem bài ra học và khi khuya vô phòng, thấy Tâm đã ngủ là Vân thở ra nhẹ nhõm.

[49] Săn sóc da và làm móng tay chân.

[50] Như trên, nhưng có kèm luôn làm tóc.

Đến trường Vân chú tâm học thật siêng. Buổi sáng dạy lý thuyết, trưa là thực hành giữa các học viên, Vân học nhanh đến độ các thầy cô đều ngạc nhiên và đã khảo bài Vân nhiều nhất. Khi thấy Vân không sai điểm nào thì các thầy quyết định cho Vân phụ trách việc dạy kèm các bạn yếu kém hơn, có tính tiền thù lao đúng theo kiểu Mỹ. Vậy là Vân đã có thể đóng đủ tiền học phí mà không phải nhờ vả gia đình Tâm! Khoảng một hai tháng trước khi tốt nghiệp, Vân được đưa ra làm việc cho salon của trường, tuy lương không nhiều nhưng học được nhiều kinh nghiệm và tiền hoa hồng khá cao vì Vân làm rất nhẹ tay nên mọi người khách đều vui lòng. Lúc đó có cả các học viên bên ngành làm tóc và Vân đã quen Alfredo, một anh chàng gốc Mỹ thấp người, tròn quay, đặc biệt có má lúm đồng tiền thật duyên dáng, ăn nói lại dịu dàng như con gái, rất dễ thương. Đó cũng là lần đầu tiên Vân tiếp xúc với giới đồng tính luyện ái.

Nhớ lần đầu gặp nhau, thấy Vân vẫn còn e dè, Alfredo nói ngay:

- Honey, let down your guard. I am gay. ^[51]

[51] Cưng ơi, đừng cảnh giác nữa. Anh là dân pêđê.

Vân vô cùng ngạc nhiên về sự thẳng thắn đó, sao Alfredo lại biết Vân đề phòng và sao lại dám tự thú mình là gay? Chuyện ấy bên Việt Nam là điều cấm kỵ. Từ đó Vân hiểu là dân Mỹ sống rất thoải mái trong vấn đề tình dục, họ coi đó là một nhu cầu như ăn uống, họ bàn cãi những chuyện riêng tư rất tự nhiên, không chút thẹn thùng. Các khách hàng vào cứ bô bô kể chuyện phòng the, mô tả tỉ mỉ từng chi tiết... Cái xứ sao mà đàn bà quá bạo miệng! Họ lại hỏi Vân đủ điều làm nàng ngượng cứng người khiến Alfredo

phải đến cứu bồ, bảo đừng hỏi nó, nó còn ngây thơ lắm, rồi đưa hai tay bịt tai Vân.

Vân đặt tên Alfredo là Porky, như con heo hồng dễ thương trong một phim hoạt họa, còn Alfredo thì gọi nàng là Queeny - lạnh lùng, cao sang như một bà hoàng nhỏ bé! Từ đó hai người trở nên đôi bạn thân thiết và lần đầu tiên trong đời Vân đã ngồi kể cho một người khác nghe về Sơn - về tình yêu đã mất nhưng còn mãi sâu đậm trong nàng, về bé Thủy nguồn sống của Vân, về Tâm và gia đình anh, về ân nghĩa Vân phải đền đáp. Vân vô cùng xúc động khi sau khi nghe xong, Alfredo bần thần hồi lâu rồi nói bất cứ lúc nào cần gì thì cứ gọi anh, nhất là nếu bị Tâm bạc đãi. Sở dĩ Alfredo nói vậy vì có lần Tâm đến đón, thấy Alfredo quá thân mật với Vân nên đã mặt hầm hầm gọi nàng về ngay khi hai đứa đang còn trò chuyện với nhau - vì lúc ấy Tâm chưa biết Alfredo chỉ là bạn và lại là dân gay.

Vân hỏi:

- Anh sẽ làm gì Tâm?

Alfredo trả lời:

- Dễ thôi, chỉ cần...ngồi lên nó là nó sẽ đẹp lép!

Rồi cả hai rũ ra cười, lâu lắm rồi Vân không còn được cười như vậy và nàng như sống lại tuổi học trò ngày nào bên các bạn, bên Sơn. Chỉ cảm thấy vậy là Vân lại chợt buồn. Sơn của Vân giờ đã mất tăm trên cuộc đời này!

Sau khi tốt nghiệp, Vân và Alfredo lại được một mỹ viện nhận cho thực tập trong sáu tháng, sau đó hai đứa mới ghi danh thi lấy bằng hành nghề, cả hai đều đậu phần lý thuyết ngay trong lần thi đầu và ngày hôm sau hai đứa đi mượn “đồ nghề” và “người mẫu” để vào phần thi thực hành. Khi họ gọi đến tên Vân, thấy nàng run rẩy, Alfredo ôm hôn nàng chúc may mắn và nói:

- Don't worry girl, you are the best in the West!^[52]

[52] Đừng lo cô gái, em là người giỏi nhất ở miền Tây.

Vân phì cười:

- Làm gì mà giỏi nhất?

- Rồi em sẽ thấy, tin anh đi. Thôi vào đi, nhớ luôn rửa tay nhé, ban giám khảo chú ý chuyện vệ sinh lắm đó. - Anh nhắc nhở.

Quên đi nỗi lo lắng với lòng tin của anh dành cho mình, Vân mạnh dạn bước vào phòng thi. Vân có biết đâu là mấy năm sau, đó cũng là cái tên nhiều khách hàng đã giới thiệu nàng cho bạn bè: “She is the best in the West!”

Và mọi chuyện cũng qua, khi giám khảo gọi tên từng người và cho biết ai đậu ai rớt thì cả hai đều qua được sau chỉ một lần thi. Chiều đó Alfredo dẫn Vân đi ăn đồ Mỹ lần đầu và hai đứa cùng hẹn sẽ cố gắng đi xin việc ở một nơi.

Thời gian đó Vân như sống trong hai cuộc đời, hồn nhiên khi ở trường, âm thầm khi về nhà, chỉ có bé Thủy là mang lại chút an ủi, ấm cúng cho nàng. Ôm con trong tay khi cho bú, khi dứt từng muỗng thức ăn trẻ em thơm ngon, Vân thấy lòng êm dịu hẳn. Vân yêu nhất là khi tắm bé, thật kỳ diệu thay những ngón tay, ngón chân bé xíu, cái thân thể bụ bẫm, nụ cười ngây thơ, đôi mắt đen tròn như hạt nhãn, đôi má phúng phính thơm ngát mùi sữa... Vân không thể tưởng được mình là mẹ của một sinh vật đáng yêu như vậy và rồi nàng lại nhớ đến Sơn, đến giấc mơ thần thoại ấy. Sơn ơi, sao anh không trở lại với em một lần nữa, dù chỉ trong mơ? Tiếng gọi của mẹ Tâm làm Vân chột tỉnh, vội vã lo cho bé Thủy đi ngủ và hấp tấp ra lo cơm nước cho gia đình. Vân lại trở về với thực tế đau buồn, dù Sơn còn sống, nàng đâu còn được tự do để về với anh? Biết đâu anh cũng đã có vợ con? Biết anh có còn nhớ đến nàng như nàng nhớ anh không? Và Vân tự nhủ mình hãy chôn kín tất cả vào lòng, hãy cố gắng làm người vợ tốt. Tâm đã quá thiệt thòi trong chuyện vợ chồng rồi, phải bù đắp cho Tâm để đền đáp ân tình. Tâm là người đáng thương!

* *

Đúng lúc đó chị Tuyết, bạn của vợ anh Giang, mở tiệm Modern Nails trên đường La Cienega gần khu Hollywood, nhận Vân vào làm mà không cần phỏng vấn. Chị Tuyết đi du học từ trước năm 1975 nên tánh tình rất cởi

mở, vui vẻ và cũng lây tánh bạo miệng như dân Mỹ. Chị rất “chịu chơi” nhưng nếu tên nào chị không hợp nhãn mà cứ kỳ kèo là chị thường nói câu: “Thằng này nham nhở quá, đáng lãnh cái búa!”, nên có biệt danh là “Tuyệt búa”. Các cô làm việc ở đó chỉ làm móng, có mình Vân săn sóc da mặt nên cũng ít đụng chạm, tuy nhiên sự tọc mạch của họ làm nàng không được tự nhiên. Vân lại ít nói nên còn bị mang tiếng là làm cao với họ. Vân cũng không trách họ hay đấm chánh, chỉ tiếc không còn Porky bên cạnh để tâm sự và khi vắng khách nàng chỉ ngồi riêng một mình đọc sách.

Khi hay tin Vân tìm được việc làm khá xa, sẵn vừa thay xe mới cho con, bà Crouch vừa bán vừa cho nàng chiếc Honda Civic cũ của con bà với giá tương đương 750 dollars. Ngày ngày Tâm chở Vân đến đó rồi chiều rước về. Vân chưa biết lái mà Tâm lại không muốn cho Vân học vì có cảm giác như Vân ngày càng thoát ra xa anh hơn, biết lái xe nàng sẽ càng tự do. Sau một thời gian đưa ra những lý do hợp lý như Tâm sẽ cũng phải đi học một cái gì chứ, và đi đi về về như vậy vừa mệt cho Tâm vừa bất tiện khi có lúc Vân vắng khách được về sớm, cuối cùng Tâm cũng chịu cho nàng ghi tên học lái xe ở trường Allstate trên đường Victory gần nhà, mỗi chủ nhật họ đến tận nhà đón. Vân học rất nhanh, chỉ sau một thời gian ngắn đã đủ vững để lấy bằng lái. Sau đó Vân khuyến khích Tâm đi học một khóa về máy vi tính nhưng Tâm bỏ nửa chừng vì hoàn toàn không có khiếu về kỹ thuật, vả lại gia đình đang dự định cho anh tiếp nối làm nghề kim hoàn truyền thống.

Làm được gần một năm thì bà Edith Bernstein, một người khách rất mến Vân, có người ở trọ vừa bỏ một căn một phòng ngủ trong building bà làm chủ, bà đặc biệt dành giá 400 đôla một tháng cho Vân, quá rẻ cho khu vực đó, lại gần tiệm chị Tuyệt. Bà Edith còn có một nhà giữ trẻ, sẵn sàng nhận trông bé Thủy và Vân chỉ cần săn sóc da mặt cho bà để trừ tiền giữ bé. Cơ hội không thể bỏ qua, Vân về thưa chuyện cùng ba mẹ Tâm xin dọn ra, lấy lý do gần chỗ làm, lại có nơi giữ con. Vân cho Tâm chọn lựa, một ở lại với gia đình, hai là đi với mẹ con nàng. Vân hứa sẽ thường xuyên về thăm nếu Tâm không theo, và hứa nếu theo thì Vân sẽ lo hết mọi việc vì tuy không

thể yêu Tâm, Vân vẫn thương anh và cảm động trước tình yêu của anh dành cho nàng. Sau vài ngày suy nghĩ, Tâm đồng ý dọn theo Vân.

Những ngày sắp dọn đi thật khó thở, gia đình Tâm nhìn Vân với nét mặt nặng như chì, lúc nào cũng khó đăm đăm như trách móc Vân vô ơn, đem nàng qua đến Mỹ để rồi nàng bắt mất đứa con trai quý của họ! Họ có biết đâu Vân đã mong Tâm đừng theo để hai mẹ con sống tự do hơn và nàng tha hồ nhớ đến Sơn và được cảm thấy không có lỗi với Tâm... Nhưng có lẽ duyên nợ với Tâm chưa dứt!

Vân ra đi chỉ với vồn vện một chiếc vali. Alfredo hay tin liền triệu tập cả đám bạn đem lại tặng nàng bộ salon, chị Tuyết tặng bộ bàn ăn, còn hầu hết vật dụng trong nhà nàng mua lại của người ở trọ trước, chỉ sắm mới một chiếc giường nhỏ cho con. Một khúc quanh mới trong đời Vân, tuy có cực nhưng tự do và vui hơn vì mình hoàn toàn tự lập, hẳn ba sẽ rất hãnh diện nếu biết được, hẳn Sơn sẽ rất ngạc nhiên và chắc chắn sẽ khen Vân quá giỏi. Không hiểu sao việc gì Vân cũng chỉ nghĩ đến Sơn và mong được chia sẻ cùng anh, thời gian hai đứa yêu nhau có được bao năm tháng đâu mà sao khắc ghi sâu đậm quá, trong khi sống đã bao năm bên Tâm mà nàng vẫn chỉ coi Tâm như bạn? Đúng là con tim có những lý lẽ của nó mà không ai có thể giải thích được!

Những ngày đầu tiên đưa bé Thủy đến trường là khó khăn nhất, nó khóc ngất khi Vân giao lại cho cô giáo và cứ nức nở gọi “Mẹ, mẹ đừng bỏ con!”. Vân quay đi mà lòng như xát muối, nhưng đành phải vậy thôi, còn phải làm việc để tìm một cuộc sống đầy đủ hơn. Cũng may là chẳng bao lâu, đến trường nó đã hớn hờ chạy vào, đôi lúc quên cả hôn lại Vân vì nó bắt đầu có bạn cùng tuổi tha hồ vui chơi. Thủy học Anh văn nhanh một cách lạ lùng! Ở nhà Vân chỉ dạy nó tiếng Việt vì sợ nó quên tiếng mẹ đẻ, trước khi đi học Vân chỉ dạy tối thiểu mấy chữ cần thiết, “hungry” khi đói, “milk” khi khát, “pipi” khi cần đi vệ sinh, “hurt” khi té đau... thế mà không đầy một tháng, nó đã nói rành rọt đầy đủ câu chữ!

Thế rồi nhờ chú Sáu Phước giúp vốn, gia đình Tâm mở lại tiệm vàng Khánh Sang, giao Tâm trông coi. Vì nhắm vào khách Việt Nam nên họ

quyết định dọn nhà về quận Cam, nơi tụ tập một số rất đông dân mình. Tiệm Tân Khánh Sang nằm trong trung tâm thương mại trên đường Bolsa, gần chợ Little Saigon. Tâm phải đi đi về về hàng ngày, cuối tuần đông khách bận bịu thường ở lại hẳn tối thứ bảy, do buôn bán được nên cũng vui vẻ hơn. Nhờ Vân có một cô khách tên Tanya làm trong nghề nữ trang và có chồng là anh Miller bán hột xoàn giá sỉ ở Los Angeles, nàng đã giúp Tâm mua được nhiều mặt hàng với giá ưu đãi. Tâm cũng hay hỏi ý kiến Vân về chọn lựa hàng vì Vân có óc thẩm mỹ và nàng rất vui khi vẽ được một số kiểu nhẫn, lắc tay, dây chuyền hình trái tim mà Tâm bán rất đắt hàng và khiến tiệm thêm đặc biệt. Đó là một chút ít đóng góp của Vân coi như trả ơn phần nào cho gia đình Tâm...

Rảnh tay, Vân bắt đầu làm nhiều giờ hơn nhưng dần dần cuộc sống giữa Tâm và nàng cũng lạnh lùng hơn. Vân luôn làm đủ bốn phận săn sóc Tâm từng chút một, các bạn bè đến ai cũng cho là gia đình Vân rất hạnh phúc, cho là Tâm rất may mắn vì Vân luôn hầu Tâm ăn, thậm chí khi ăn bò nướng vỉ hay mấy món cần cuốn bánh tráng, nàng ngồi kề bên cuốn từng cuốn một cho Tâm, ly rượu Tâm vừa cạn là nàng lập tức rót thêm... Họ có biết đâu Vân làm vậy để bù đắp một thiếu sót lớn nhất cho cuộc sống vợ chồng là chuyện âu yếm yêu đương nhau! Vẫn như lúc đầu, nàng hoàn toàn miễn cưỡng mỗi khi phải đón nhận chuyện ấy và dần dần Tâm cũng không còn hy vọng như lúc sắp có bé Thủy. Vân cũng muốn lắm một cuộc sống bình thường nhưng vẫn không sao quên được Sơn, không sao ân ái được với Tâm. Nàng cũng thấy mình bất bình thường, nhưng... biết làm sao?

Khi tiệm Bonjour Beauté trên đường Santa Monica khu West Hollywood, nơi Alfredo làm, cần người săn sóc da là anh lập tức gọi Vân, đúng lúc nàng hay tin Dung, em chị Tuyết, cũng vừa tốt nghiệp cosmetician, chắc rồi sẽ về làm với chị. Để tránh cho chị cảnh khó xử, Vân chủ động xin nghỉ để qua với Alfredo.

Bà Odette chủ tiệm Bonjour Beauté vốn gốc Pháp nên chỉ cần nghe Vân nói “Bonjour Madame, enchantée de vous connaitre^[53] là nhận nàng ngay, không cần khảo sát xem nàng làm việc ra sao. Nhờ lời giới thiệu của

Alfredo nên mọi người trong tiệm đều vui vẻ đón tiếp nàng. Khu vực đó là thành phố của dân gay và lesbiannên đa số các anh đồng nghiệp đều đồng bệnh với Alfredo. Nào là Daniel, Robin, Joseph đều làm tóc, rồi Josh, cao 1m85, tóc vàng mịn, mặt chữ điền, đẹp trai như người mẫu, làm tiếp tân. Một đoàn các anh gay bảo bọc Vân như các chị bảo vệ cô em gái. Vân thân với họ hơn các cô đồng nghiệp trước kia vì các anh không tọc mạch chuyện gia đình Vân, không ghen ghét vì Vân được khách thương mến. Buồn cười là có lúc có lời đồn là Vân cũng... cùng bệnh, Vân không giận mà còn vui vì như vậy không còn bị khách đàn ông... tấn công. Trong số các tên Mỹ tấn công Vân, có người sàm sỡ, có người nham nhở, có người lì lợm, có người ý tứ, có người nhút nhát..., nhưng điểm chung là họ đều... rất giàu.

[53] Kính chào bà, rất hân hạnh được gặp bà.

Đầu tiên là Randy, có tiệm quần áo Bumper to Bumper cho trẻ em, biết Vân có bé Thủy, mỗi lần ra hàng mới là đem lại cho Vân một bộ tặng bé, về sau còn đòi mở tiệm riêng cho Vân. Vì Randy nhỏ hơn Vân một tháng nên nàng cứ gọi đùa là “little brother” để cảnh báo Randy đừng hy vọng gì ở nàng. Có một lần Randy đến đúng ngày sinh nhật Vân, nghe trong tiệm nói, anh ta lập tức chạy đi mua một bó hồng đỏ và khi trao cho Vân, đã bất ngờ chồm qua hôn má nàng và nói nhỏ “I love you”. Vân sững sờ nhớ lại hôm sinh nhật ngày nào, đã xa lắm, Sơn cũng đã làm thế và nàng lại nhớ Sơn tê tái cả hồn. Nhưng cũng từ đó, Vân tránh làm cho Randy, cứ lấy cớ là không có giờ và sau đã giới thiệu Barbara, một cô khách dễ thương và rất vui cho Randy, cuối cùng hai người đã thành hôn.

Rồi tên Ken nham nhở, cứ mỗi lần Vân làm tay là hẳn cứ lấy ngón tay vuốt ve lòng bàn tay nàng, nàng càng đỏ mặt hẳn càng làm tới, rồi hẳn nói thẳng là quá ham muốn Vân, nào là khi nào muốn thì cứ gọi hẳn một tiếng, nào là Vân là người để “nâng niu” chứ không phải để làm vợ. Vân nghiêm mặt:

- Tôi có chồng rồi!

Ken chẳng chút ngượng:

- Thế đã sao nào? Tôi sẽ dạy em đủ kiểu thì về nhà chồng càng mê chứ em mất mát gì đâu?

Giận quá, Vân dặn Josh không lấy hẹn cho hẳn và nói rõ lý do, sau đó hẳn bị mấy anh mắng cho một trận mới chịu đi.

Nhưng Vân bắt ngờ nhất là ông Gordon, hàng tuần đều đến làm tay, làm mặt, ăn nói rất nhỏ nhẹ, tương như thư sinh, cũng gần bằng tuổi ba, đã có vợ nên nàng không hề đề phòng. Gordon rất nhạy cảm, mỗi khi Vân có chuyện buồn là ông biết ngay và tìm lời an ủi nên sau một thời gian, hai bên cũng thân thiết vì nàng coi ông như cha, hay hỏi ý kiến khi gặp việc khó. Một hôm ông gọi điện mời Vân đến nhà làm cho ông, ở Bel Air, khu giàu nhất Los Angeles. Thường thì Vân luôn tránh đến nhà khách dù giá rất cao, ít nhất là gấp đôi làm ở tiệm, vì nghe bao nhiêu chuyện mấy ông hảo ngọt đòi... yêu, bốc hốt hay đòi “a blow job”^[54], chuyện ấy rất thường, họ không dùng vũ lực nếu mình từ chối. Vân nhận lời vì Gordon nói ông đang bị cảm mà phải chuẩn bị đi dự một buổi tiệc, và nàng cũng định ninh có vợ ông ở nhà. Khi đến, bước vô thì thấy ông tươi cười đứng đón, không có vẻ gì đang bệnh hết! Vân hỏi:

[54] Khẩu dâm

- Mừng thấy ông khỏe, bà nhà đâu để tôi đến chào?

Ông trả lời:

- Tôi và vợ đã chia tay, bà dọn ra rồi.

Vân hốt hoảng trong lòng nhưng cố làm mặt tỉnh:

- Ồ, rất tiếc, tôi hoàn toàn không biết.

Ông cười:

- Nếu biết chắc Queeny đã không đến phải không? Đừng ngại, tôi không làm gì hại đến em đâu, tôi chỉ muốn nói chuyện riêng thôi, em ngồi xuống và tự nhiên đi. Uống gì nào?

Vân đành lăm lăm ngồi xuống và xin ly nước cam, khi ông gọi chị giúp việc người Mỹ pha nước thì nàng cũng yên tâm phần nào. Rồi Gordon bắt đầu kể:

- Tôi và vợ ly thân từ lâu, nay chia tay vì cả hai đều muốn làm lại cuộc đời. Lần đầu gặp em, tôi đã thấy mến em, rồi nghe bao nhiêu chuyện của em, không biết tự lúc nào tôi đã yêu em. Tôi muốn đùm bọc mẹ con em, nếu em bằng lòng, tôi sẽ mua cho hai mẹ con căn condo^[55] khu Westwood. Tôi chỉ muốn săn sóc em, thỉnh thoảng mới đến sống với em thôi. Con người như em chỉ để chịu đựng, làm việc chi cho cực? Tôi cũng biết em không yêu chồng, việc chia tay có gì khó đâu?

[55] Căn hộ nhiều phòng cao cấp.

Vân vô cùng ngỡ ngàng, làm sao cắt nghĩa cho ông hiểu là với Tâm, tuy không có tình nhưng còn có nghĩa, làm sao nàng bỏ được Tâm? Chữ “nghĩa” của Việt Nam hầu như khó thể dịch ra cho người Mỹ hiểu. Đó hoàn toàn không phải là nghĩa vụ, bổn phận, trách nhiệm... Riêng chuyện phải làm việc cực nhọc thì dù cực đến đâu Vân cũng vui và hãnh diện với đồng tiền do công sức mình làm ra, tuy đôi khi nhìn lại tay mình, nàng cũng thoáng buồn, còn đâu bàn tay mềm mại “như không xương” Sơn hay nói khi hai đứa nắm tay nhau... Bao nhiêu kỷ niệm bất chợt lại tràn về với Vân. Thấy Vân hồn ở đâu đâu, ông Gordon tưởng lầm, nắm nhẹ tay nàng, nói tiếp:

- Em hãy suy nghĩ đi, chỉ cần em đồng ý là tôi sẽ mua liền căn hộ và sẽ để em đứng tên.

Vân nghĩ, bộ ông này muốn mình làm gái bao hay sao? Rồi vô cùng thất vọng vì đã tin tưởng ông bấy lâu nay. Cuối cùng nàng nói:

- Cám ơn ông đã có lòng lo cho mẹ con tôi, nhưng rất tiếc tôi không thể nhận lời và tôi cũng không thể chia tay với Tâm trừ khi đó là điều anh ấy muốn. Vì tôi nghĩ bé Thủy dù sao cũng là con của Tâm, tôi không có quyền chia rẽ hai cha con.

- Queeny, em không cần trả lời liền, hãy suy nghĩ lại đi. Biết bao nhiêu cô gái sẵn sàng nhào vô địa vị em?

- Rất tiếc thưa ông Gordon, tôi không phải là các cô gái đó, tôi không cần suy nghĩ đâu. Thôi, xin phép ông cho tôi về nhé

Mặt buồn vời vời, Gordon đứng lên tiễn Vân về:

- Tôi vẫn đến gặp em ở Bonjour Beauté được chứ?

- Vâng, mời ông cứ đến.

Về đến tiệm Vân vẫn còn run rẩy, đúng là vừa thoát nạn trong đường tơ kẽ tóc, không hiểu nếu ông làm ầu thì nàng sẽ phản ứng ra sao? Vân kéo các bạn gay vào kể, Alfredo ré lên cười:

- Queeny, em không biết đàn ông là thế sao? “Men only think with their penis”^[56]. Cuối cùng cũng là cái giường thôi, em nỡn nà quá mà, sao không... thử xem? Hay cứ cho ông ấy mua căn hộ, ổng đã nói để em đứng tên mà?

[56] Đàn ông chỉ nghĩ bằng bộ phận sinh dục.

Vân nghiêm mặt nhưng không giấu được nụ cười:

- Porky, nghiêm chính đi, ai mà làm vậy được chứ, ông ấy tuổi như ba em mà.

- Nhưng “cái đó” còn trẻ mà, già chứ đâu phải liệt? Ông ấy có mắt tinh đời đấy, anh mà không phải gay là cũng mê em rồi.

- Porky! Đừng đùa nữa!

Sau đó, ông Gordon đến vài lần rồi từ già dọn đi Colorado và không quên để địa chỉ lại cho Vân. Năm tay Vân, ông nói luôn mồm nàng và bất cứ lúc nào cần gì, nàng cứ gọi điện thoại hay gửi thư cho ông. Và từ đó hằng năm, Vân luôn gửi thiệp mừng Giáng sinh ông và ông luôn gửi một món quà nhỏ cho bé Thủy vì ông nói nếu gửi cho Vân, sợ nàng sẽ trả lại.

Đến các bà khách thì ôi thôi cũng trăm chuyện! Trong khi ngồi chờ móng khô sơn, các bà đem kinh nghiệm về đàn ông ra đấu với nhau. Khi rảnh, Vân thường ngồi bên salon đọc sách nhưng không khỏi phải nghe các bà bình luận. Có bà Flora, đã 75 tuổi, thế mà nói vẫn còn ham muốn ái ân, “cái đầu tao vẫn muốn mà cơ thể thì đã cạn nguồn, thật là ông Trời chơi tao đó!”. Rồi mấy bà dạy nhau cách đoán... của mấy ông dài ngắn bằng cách nhìn ngón tay, rồi sắp hạng dân nào cao tay ấn nhất, sắp hạng dân nào vụng đó mạnh nhất, rồi cách làm với mật với trà sao cho tăng phần khoái cảm... Thịnh thoảng Josh, Robin hay bạn nào đi qua là đều mắng:

- Này, ăn nói cẩn thận đó! Queeny nó còn ngây thơ lắm, đừng làm bẩn tai nó.

Các bà hét âm lên:

- Để chúng tôi dạy cô ấy thêm nghệ thuật về chịu chông chịu kếp mà, mấy anh đi chỗ khác đi!

Và các bà gọi Vân:

- Queeny, cô bỏ cuốn sách đi, qua đây nói chuyện hấp dẫn hơn!

Vân chỉ cười cảm ơn rồi tìm cách trốn.

Thời gian đó Vân cũng học được là khách Do Thái rất bần mà đòi hỏi nhiều, cho một đồng mà đòi phục vụ bằng cho cả trăm. Dân New York hay Chicago thì chi rất rộng rãi và Vân đã quen với Sandra mà về sau sẽ là bạn thân thấu hiểu chuyện đời Vân và luôn bên vực, giúp đỡ Vân, với Christine người giới thiệu Vân là “the best in the West” vì cô đã ngủ lúc Vân làm wax! Vân cũng thân với vài khách gay và lesbian^[57]. Có Michael là giám đốc thư viện Beverly Hills, luôn đem sách Pháp cho Vân mượn; có Danny vẽ kiểu cho hãng Speedo đẹp trai như pho tượng làm bao nàng say đắm và đòi Vân giới thiệu bạn, chỉ kệt anh thích... con trai; có Honey lúc đầu lầm tưởng Vân đồng bệnh nên toan ve vãn - về sau chính Honey giới thiệu Vân làm thư ký cho ông bà Cohen - và còn nhiều nhiều lắm, tất cả đều sống rất thoải mái và khi yêu thì rất mãnh liệt, nhưng xong cuộc tình này là họ lại tình bơ lao vào một cuộc tình khác! Vân nhìn họ mà thầm nghĩ chắc đúng là mình bất bình thường như họ nói, tại sao lại không thể quên được Sơn? Tại sao Sơn vẫn ám ảnh Vân? Tại sao chỉ mỗi mình Sơn mới khơi được lòng yêu của Vân? Tại sao sau bao nhiêu năm mà Vân vẫn không quên được những ngày ít ỏi bên Sơn? Có phải nàng thuộc loại người chỉ có thể yêu được một lần trong đời?

[57] Đồng tính luyến ái nam và nữ.

Khi bé Thủy vào tiểu học và phong phanh nghe bà Odette dự định sang tiệm để về hưu bên Pháp thì Vân quyết định đi học lại, lấy bằng về vi tính. Trường United School of Business trên đường Sunset mở lớp buổi sáng nên rất tiện cho Vân vừa đi học vừa đi làm. Mỗi sáng, dẫn bé Thủy đến trường,

Vân cũng cắp sách đi học, trưa về tiệm và chiều đón bé. Cuộc sống lúc ấy rất cực nhưng vui. Cũng có đôi lúc quá mệt, Vân tưởng như bước đi không nổi thế mà rồi ngày lại ngày, mọi việc cũng xong...

* *

Càng lớn bé Thủy càng giống mẹ, cũng một khuôn mặt, một nước da, một đôi mắt. Nó như hiểu được sự khổ cực của mẹ nên rất ngoan, học thật chăm chỉ. Các bà sơ ở trường công giáo Good Shepperd khu Beverly Hills cũng như các bạn Vân ở tiệm Bonjour Beauté đều rất yêu nó. Nhất là Josh, mỗi lần Vân đưa Thủy đến tiệm là anh lại ôm chầm lấy nó, giơ nó lên cao, con bé cười giòn, cả tiệm rộn rã với tiếng trẻ thơ. Những ngày lễ, trường đóng cửa, Vân thường mang nó theo đi làm, suốt ngày nó không quấy rầy ai, chỉ ngồi chơi một mình trong góc riêng khi ai ai đều bận. Alfredo cùng các bạn luôn cưng chiều, mua kẹo bánh đầy cho con bé. Vân nhận thấy ngoài việc sinh lý bất bình thường, họ rất tốt bụng, tánh rất chung thủy với nhau và chăm sóc nhau từng chút, không như những đôi trai gái bình thường, mới hôm qua yêu mê đắm, đến cả màu sơn móng tay hay kiểu tóc cũng để tình nhân chọn, rồi khi chia tay, không bao lâu đã thấy dẫn người yêu khác đến giới thiệu! Sao họ thay đổi nhanh thế nhỉ, Vân không sao hiểu được! Các anh gay lại ăn mặc rất thời trang và có khiếu mỹ thuật. Có lẽ bị xã hội lên án nên họ rất cởi mở, không tọc mạch phán xét ai, tánh vị tha. Bên họ, Vân thấy mình rất an tâm và thoải mái.

Những ngày chủ nhật là vui nhất. Không có Tâm, Vân tha hồ vui chơi, tụ họp ăn uống, tổ chức picnic hay đi chơi xa. Nhóm bạn gay đã đưa Vân đi lên khu Big Bear ở rừng quốc gia San Bernardino vào mùa đông, dạy bé Thủy đạp các tượng người tuyết, đưa đi biển Redondo Beach ăn cua thả giàn, đi Santa Barbara, San Capistrano thăm các nhà thờ cổ, đi Solvang, một thành phố theo kiến trúc bên Đan Mạch... Đi đâu, thấy chỗ nào vui, chỗ nào đẹp, Vân lại chột buồn, thầm ao ước phải chỉ có Sơn thì vẹn toàn biết bao? Nhưng Sơn đã bỏ Vân trợ trợ rồi, không giữ lời hứa sẽ ở mãi bên Vân! Sơn ơi, sao anh nở lòng ra đi bỏ em cho đành, Sơn ơi?...

Thật ra Tâm rất mong chủ nhật Vân đưa Thủy về tiệm chơi với anh. Nhưng Vân lại không thích cảnh sống ở khu Little Saigon, dù phải công nhận đó chính là một Sài Gòn thu nhỏ. Chạy trên xa lộ 405S rẽ qua đường 22E, vừa lấy lối ra Brookhurst thì ôi thôi, cứ tưởng mình đang ở Việt Nam. Cả một khu vực nằm giữa các con đường Magnolia, Westminster, Brookhurst và Bolsa, hai bên đường chi chít các tiệm với bảng hiệu tiếng Việt, gần như gì cũng có, nào chợ Viễn Đông, nào tiệm bò báy món Au Pagolac, phở Hòa, mì La Cai, chè Hiến Khánh, rồi tiệm bánh mứt Bảo Hiên Rồng Vàng có bán cả nước mía, rồi đủ các dịch vụ chuyển tiền Hoa Phát, văn phòng luật sư, địa ốc, phòng khám bệnh của bác sĩ, nha sĩ, rồi tiệm thuốc Tây Catinat, thuốc Bắc Dương Lai Cảnh, tiệm sách Tú Quỳnh, tòa soạn báo Người Việt... thật không thiếu một ngành nào. Bước xuống xe có cảm tưởng như ở quê nhà vì nghe toàn tiếng Việt.

Vân thật cảm phục sự siêng năng của dân mình, đến chưa bao lâu mà đã thành lập được cả một cộng đồng, chỉ tiếc là họ thiếu đoàn kết, cứ tìm cách chê bai đố kỵ nhau và sẵn sàng xuống giá phá thị trường, ai sống chết mặc ai. Thử tưởng tượng làm móng tay giả một bộ full set^[58] giá ban đầu khi chưa có người Việt làm là 45 đôla, người Việt hạ giá một phát còn 25 đô, rồi tụt dần tụt dần cho đến mức 15 đô! Khách da đen, Mễ ngày xưa ít dám vào tiệm, bây giờ chỉ cần bỏ 15 đô ra còn tha hồ hoạnh hẹ dân làm móng Việt... Bán bàn ghế cũng là một nghề thành công của người Việt - từ đó mới có câu “chồng khiêng, vợ giũa”: chồng bán bàn ghế, vợ làm móng - nhưng cũng do cứ phá giá, có khi tới 50%, mà tự tiêu diệt lẫn nhau.

[58] Làm móng giả lần đầu gọi là full set, sau đó cứ hai tuần phải tới làm lại (gọi là refill hoặc fill).

Vân còn không thích về khu Little Saigon này vì những khi bước vào quán nước, quán ăn, Vân rất khó chịu vì những cái nhìn như lột trần mình bởi cánh đàn ông, vì những câu tiếng Mỹ bồi khi các bà mắng con, rồi khi nghe mấy cô bán hàng vắng khách đem chuyện hàng xóm ra làm đề tài, Vân tự hỏi sao họ biết đời tư thiên hạ rõ thế? Đôi lúc Vân vô cùng chán nản về sự thiếu lịch sự của họ. Có một lần Vân để bé Thủy chạy trước, con bé

chỉ đứng nhìn, chưa sờ mó gì, nàng vừa bước đến đã nghe cô bán hàng đuổi nó đi vì tưởng nó có một mình! Cũng có khi Vân chứng kiến một bà bán chả, không lo bán hàng mà cứ đứng xa xa mắng ông chồng bằng những lời vô cùng thô lỗ, tục tĩu, Vân hết hồn vội kéo bé Thủy tránh thật xa, sợ nó nghe những lời hạ cấp ấy. Một lần, nghe Vân nói toàn tiếng Việt với con, họ lại chê bai Vân không biết tiếng Mỹ, Vân vừa bực mình vừa buồn cười. Có lo là lo con mình quên tiếng Việt, một khi đi học, nó còn nói giỏi hơn mình nhiều. Nhiều bà khi biết Vân không đặt tên Mỹ cho bé Thủy và không đổi tên họ của chính mình thì lại cười rộ lên, cho là Vân quê mùa! Họ giờ là Jenny, Mary, Susan..., còn đâu những tên rất dễ thương do cha mẹ họ đặt cho?

Cảnh sát và dân chúng ở đây cũng kỳ thị người Việt hơn trên khu Vân sống. Lấy công tâm mà nói, nếu không có dân mình đến ở thì nơi đây chắc vẫn còn là vườn trồng cam - do đó mới có tên Quận Cam - và trồng dâu. Đa số họ nể phục sự thành công của cộng đồng Việt Nam, nhưng vẫn từ từ dọn đi, nhường cả một khu phố cho dân đầu đen, chắc vì thấy sống chung không hợp. Ngoài ra cũng có thể vì một số thanh niên qua đây, vốn là dân lưu manh từ bên nhà, đã bỏ học đi ăn cướp, quậy phá. Số nữa là thiếu niên ham vui, vì cha mẹ lo làm ăn không dạy dỗ, gây ra biết bao nhiêu thảm trạng! Con gái hư đốn, con trai xì ke... Vân thương nhất là hoàn cảnh người lớn tuổi, con cháu lo đi học đi làm, để ông bà ở nhà trợ trợ, không rành tiếng nước người, đường xá lại xa xôi, không tự túc đi đâu được, và ngày càng thối tha nổi sâu xa xứ, xa hàng xóm láng giềng. Đa số các cụ mà Vân tiếp xúc đều muốn trở về Việt Nam sinh sống, dù bữa đói bữa no nhưng tràn đầy tình người.

Chỉ khi nào thật cần thiết Vân mới xuống quận Cam mà thôi.

Ở trường Business, Vân lấy môn chính là vi tính văn phòng, môn phụ là kế toán. Học nơi đây không khí khác hẳn lúc học thắm mỹ, nàng như trở lại thuở học sinh xa xưa. Các cô ăn vụng, các anh đưa thư tán tỉnh... Không ai ngờ Vân đã có chồng con vì trông nàng còn quá trẻ so với các bạn Mỹ, Mễ cùng tuổi. Vì siêng năng và được lòng các bạn, Vân được thầy và cả lớp

chọn làm lớp trưởng. Nào giúp các bạn yếu hơn, nào tổ chức các buổi rửa xe, các buổi điểm tâm giúp sinh viên nghèo, rồi đi làm..., nên Vân mệt nhoài. Những ngày cuối tuần, chỉ để các bạn dẫn bé Thủy đi chơi, Vân ở nhà học bài và nhớ ba, nhớ Sơn...

Ngày tốt nghiệp, Vân được điểm cao nhất lớp. Các bạn đến dự mừng Vân đã công bé Thủy trên vai hò hét, vỗ tay tưng bừng.

Vài tháng sau, Honey, cô khách từng “ái mộ” Vân, cho hay có cô bạn là Diane Lee, phụ tá cho ông bà Cohen, hai vợ chồng chủ một công ty chuyên nhận việc nghiên cứu thị trường cho các công ty lớn, sắp nghỉ việc để đi học lại, đang tìm một người thay thế, nếu Vân muốn thì Honey sẽ giới thiệu. Biết là bà Odette đã đăng báo sang tiệm nên Vân không bỏ qua cơ hội. Honey liền gọi điện thoại cho Diane và đưa máy cho Vân, Diane chỉ hỏi sơ Vân và hẹn ngày hôm sau đến trình diện ông bà Cohen.

Lần đầu tiên sắp phỏng vấn, Vân hồi hộp cả đêm không ngủ được, đầu ngờ số nàng không phải qua ải đó nên khi vô gặp, bà Cohen chỉ hỏi bao giờ Vân bắt đầu được và nói sẽ trả tám đôla một giờ, nếu nàng bằng lòng thì tuần sau bắt tay vào việc. Diane chỉ còn ở vài tuần, sẽ chỉ dẫn cho Vân trước khi nghỉ. Vân vội về trình bày với bà Odette và xin làm cuối tuần mà thôi.

Và tuần sau, Vân bắt đầu một cuộc khúc quanh mới.

Số Vân thật may mắn, đi làm đâu cũng được chủ thương mến. Chỉ sáu tháng sau, ông bà Cohen đã tăng lương cho nàng và ông bà cũng rất thương bé Thủy. Cả hai ông bà tương rất cao, xứng đôi, ông rất hiền, bà thì khó hơn một chút nhưng không bao giờ nói một tiếng nào nặng với Vân, và dần dần họ coi Vân như con trong gia đình, một thành viên của công ty.

Vì chuyên về nghiên cứu thị trường nên công việc không nhàm chán và Vân học hỏi được rất nhiều. Impulse Research là một công ty nhỏ, ngoài Vân ra chỉ có thêm hai người là Michael và Andrea, Vân đã lấy cảm tình mọi người một cách dễ dàng vì tánh nàng siêng năng lại dễ hòa đồng. Thịnh thoảng Vân cùng đi hoặc với ông hay bà Cohen đến New York, Chicago, Houston... nhưng vì không thích để bé Thủy ở nhà thiếu vắng

mình nên Vân thường nhường lại cho Michael hay Andrea đi. Nhất là sau lần đi Houston cho hãng kẹo M M. Tối hôm đó, ông Stone, giám đốc đại diện M M, sau mấy ngày theo tán tỉnh Vân, tuy rất bực mình nhưng nàng vẫn phải tiếp chuyện. Đến đêm cuối, có tổ chức buổi tiệc chia tay sau một triển lãm thành công. Lợi dụng được xếp ngồi kề bên, Stone đã dúm vào tay Vân chiếc chìa khóa phòng khách sạn khi bắt tay nàng. Vân ngỡ ngác chẳng hiểu gì thì hẳn kề môi bên tai nàng thì thầm, còn đưa lưỡi liếm vành tai nàng:

- Chút gặp nhau nhé, sẽ còn nhiều màn vui hơn chờ đợi em đó.

Vân đỏ mặt, chợt hiểu thì ra tên này đưa chìa khóa phòng hẳn để hẹn nàng đến! Vừa cảm thấy bị xúc phạm vừa không biết phải đối phó ra sao, Vân chạy ngay đến bà Cohen. Có phải vì Vân vui vẻ nên hẳn đã tưởng lầm không? Hay hẳn coi Vân là hạng người gì? Bà bình tĩnh bảo:

- Đưa chìa khóa đó cho tôi và đi ngủ đi. Đàn ông đàn bà Mỹ đi làm việc xa thường có những đêm tình như vậy, họ hợp nhãn thì nào vô thôi. Ngày mai sẽ quên ngay.

- Thưa bà, bà định làm gì?

- Em đừng lo, để tôi đối phó

- Nhưng ông ấy cũng là khách hàng lớn của công ty.

- Đã bảo đừng lo mà. Khách thứ này, chúng tôi cũng không cần đâu.

- Cám ơn bà, chúc bà ngủ ngon. - Vân cảm động trả lời và về phòng mình.

Sáng hôm sau Vân mới biết chính ông Cohen đã lên phòng mắng tên Stone và nói thẳng là sẽ không nhận công việc hãng M&M nhờ nữa vì sự thiếu tư cách của một ông giám đốc toan lợi dụng quấy rối tình dục nhân viên ông.

Từ đó, bà Cohen cũng tập cho Vân uống rượu để phòng khi đi đâu không có bà, nàng không bị phục say. Nhưng đã quá sợ sau vụ ông Stone, từ đó Vân xin ở lại luôn trong công ty để tránh mọi phiền phức, dù đi xa sẽ học thêm được kinh nghiệm và thêm tiền thưởng. Thì ra ở đâu, ngành nào thì cũng gặp người có tư cách người không, bất kể họ có học thức hay không.

Dần dần ông bà Cohen gần như giao phó công ty cho Vân khi đi vắng. Michael được Microsoft nhận, dọn đi Redwood City ở Bắc California, Andrea lấy chồng dọn đi San Francisco, ông bà chỉ mượn thêm một cô người Mỹ phụ giúp Vân và chọn một hãng chuyên về thư điện tử lo về các dự án qua mail và hãng điện thoại lo về dự án qua điện thoại, còn mọi dự án trên mạng thì cùng lo.

Cùng lúc ấy bà Odette đã sang tiệm, về Pháp, Josh đi New York làm người mẫu cho hãng Kenzo, Daniel về Ohio tiếp tục việc học, Joseph bị ung thư sớm già biệt bạn bè ở tuổi 45, chỉ còn lại Robin và Alfredo. Gail Costa, người chủ mới, kỳ thị dân gay nên Robin và Alfredo cũng bỏ đi. Viện cớ vì làm hai công việc quá mệt nên Vân cũng xin nghỉ, chỉ giữ một số khách thân. Vân chỉ nhận đến làm tận nhà cho khách đàn bà và các anghay. Trong số đó có Sandra, Christine, Michael... giờ thân thiết coi Vân như bạn, và một vài khách nổi tiếng mà tính rất bình dân, không kiêu ngạo, rất mến Vân, như Natasha Skinski, Lionel Richie và nhất là Elton John. Mỗi khi anh ca sĩ gay gốc Anh này đến trình diễn tại Los Angeles là luôn đến chiếm cả một tầng của khách sạn The Beverly Hills trên đường Sunset, cái khách sạn từng là cảm hứng cho ca khúc Hotel California nổi tiếng của ban Eagles, với cả một đoàn tùy tùng nào thư ký, nào người make up, manager..., gần cả chục người. Vân đi cùng Robin đảm trách việc làm đẹp cho Elton cùng cả đoàn. Elton rất rộng rãi, thường cho Vân và Robin vé đi xem, cũng đáng giá vài trăm đôla, Vân luôn tặng lại cho Alfredo.

Vân không muốn để bé Thủy một mình từ cái hôm đi đám cưới cô em họ Tâm ở San Diego, phải gọi bé Thủy ở nhà Alfredo^[59]. Khuya nàng bỗng nóng ruột đòi Tâm về liền dù anh đã ngà ngà say muốn ở lại. Chạy về hừng sáng đến nhà Alfredo là Vân thấy bé Thủy nằm ngay trước cửa!

[59] Ở Mỹ, trẻ con dưới 12 tuổi không được ở nhà một mình, hàng xóm biết được đi thưa là mình có thể mất con, phải đem cho một gia đình khác nuôi (foster home).

- Ủa, sao nó nằm đây? - Vân hỏi.

- Con bé đòi ngồi ngay cửa từ hồi Queeny đi đó, anh đã dụ nó đủ điều mà nó không nghe. - Alfredo trả lời.

- Sao anh không ẵm nó vô sau khi bé ngủ?

- Trời ơi, cứ chờ nó thiếp, định ẵm nó thì nó đã dậy hỏi: “Mẹ con về hả cậu?”, nên anh chỉ đắp mền, không dám đụng vào người nó, sao mà nó tỉnh ngủ quá!

Vân ôm con vào lòng mà chảy nước mắt, thương con vô vàn và từ đó Vân tự hứa sẽ không đi đâu mà không có nó hay từ chối mọi tiệc tùng.

Chỉ có một lần, Vân làm quá lao lực té xỉu phải chở vào nhà thương, hôm ấy may mà có Tâm ở nhà, Vân đã gọi 911 chở vào nhà thương cho nhanh và chỉ ở có một đêm. Hôm sau về, nhìn hai cánh tay nó bị bầm, Vân hết hồn:

- Tay con sao vậy? Không lý té mà bị nhiều vết như vậy? - Vì Vân biết Tâm rất thương con, không bao giờ đánh nó tuy đôi lúc rất khắt khe với nó.

- Con sợ ngủ quên khi mẹ về nên ngắt tay để đừng ngủ, con sợ ngủ rồi mẹ không về với con nữa. - Nó ôm Vân trả lời.

- Tội nghiệp con tôi! - Vân ẵm nó vào lòng, khóc nức nở.

Và từ đó, Vân cũng cố gắng giữ gìn sức khỏe của mình hơn, dù đôi lúc chán nản muốn đi theo ba, theo Sơn cho xong một kiếp người, nhưng cứ nhớ đến cánh tay bầm của bé Thủy là Vân lấy lại tinh thần, tiếp nối cuộc sống.

Cuộc sống vẫn trôi qua lặng lẽ, Vân vẫn âm thầm sống bên Tâm, nỗi đau nhớ ba nhớ Sơn chôn kín trong lòng. Những lúc có cãi vã với Tâm cũng vì bé Thủy, Vân chỉ mong con mau lớn, mau nên người, trả lại tự do cho Tâm vì nghĩ mình cũng thật có lỗi với Tâm!

Sơn ơi, anh có biết em sống chỉ chờ ngày chết gặp lại anh không?

Chương

9

... Khi con đọc những dòng này thì mẹ đã không còn nữa! Đã không còn được nhìn thấy con, trò chuyện với con, đi ăn đi shopping cùng con... Mẹ ước ao mẹ sẽ còn kịp thấy con đã có đôi bạn, nhưng mong muốn đó cũng chưa chắc được nữa rồi! Con có tha thứ cho người mẹ tội lỗi này không? Mẹ cầu Trời con sẽ cảm thông cho mẹ, để còn vui lòng giúp mẹ một chuyện cuối cùng...

(Trích thư của bà Bạch Vân để lại cho con)

Với nhiều người Việt, đi làm ở Mỹ cực nhất là chuyện đi đường, mỗi ngày phải lái xe vài tiếng đồng hồ là chuyện bình thường. Nhiều người qua đã vài năm vẫn chưa dám lái ra freeway^[60] vì xe cộ chạy ào ào chóng mặt, chậm tách làn một chút là lỡ mất lối rẽ về nhà, phải đi vòng lại mất hàng chục phút. Nhưng với Vân, nàng lại coi chuyện ngồi sau tay lái khi đến sở và về nhà là lúc được sống riêng tư nhất với chính mình. Từ nhà Vân đến sở có hai cách đi, một là lấy freeway 405S, hai là qua đèo Coldwater Canyon. Vân luôn chọn đường đèo dù xa hơn, vì con đường đó có một chút gì gợi cho nàng nhớ đến quê hương và bao kỷ niệm ngày xưa.

[60] Xa lộ cao tốc.

Khi từ đường Ventura quẹo vào Coldwater Canyon để bắt đầu lên dốc, bỏ lại sau lưng khu mua bán sầm uất Sherman Oaks, Vân lập tức có cảm giác vừa lạc vào một thế giới khác. Con đường thu nhỏ lại, một bên là vách núi, một bên là vực sâu, hoa chen lá cỏ chen cây, lấp ló đây đó những ngôi nhà xinh xắn treo trên triền đồi như những tổ chim cầu vồng đầy màu sắc.

Gần đến đỉnh đèo, nhất là khi vào xuân, Vân thấy khỏe hẳn khi xe chạy qua những hàng cây khuynh diệp và giàn lài sao tỏa hương thơm nhẹ

trong buổi sáng còn sương mù. Dù ngày trời lạnh nàng vẫn quay kính xuống để tận hưởng không khí trong lành ấy.

Vừa qua Mulholland Drive thì hai bên đường lần lượt trải dài nào khóm trúc, nào bụi chuối, nào giàn hoa giấy che khuất bờ tường đá, nào bụi lau sậy, cỏ mây chiếm cả một góc, và tùy mùa sẽ thấy nào hoa anh đào hồng nhạt nhắc nhở Tết sắp đến, nào mimosa vàng tươi báo mùa xuân, hoa bát tiên xanh lơ, hoa lys trắng muốt giữa cành lá xanh biếc, hoa hồng đỏ thắm, hoa pensée tím ngắt nằm chen lẫn với những cánh lan tím mong manh, hoa tử dương thanh tú, hoa thiên điều lạ mắt và còn biết bao nhiêu loại hoa khác tạo nên một bức tranh đầy màu sắc thay đổi liên tục trước mắt Vân. Nhưng Vân “mê” nhất khi xuống hết dốc, ai thật khéo trồng hai hàng thông cao vút hai bên, và khi queo qua đường Beverly Drive lại là hai hàng cọ xen với hàng cau thẳng tắp.

Đến đường Santa Monica thì trở về phố xá của Beverly Hills với khu Rodeo Drive ngợp những tiệm hàng hiệu nổi tiếng như Chanel, Armani, Tiffany, Lee Van Cleef, Cartier... nhưng Vân chẳng để tâm ngắm và nhấn ga cho chóng qua khu vực hào nhoáng dành cho dân nhà giàu và các minh tinh Hollywood ấy. Đến khi rẽ qua đường Beverly Wil gần đến khu Beverly Wood thì Vân lại thích thú cho xe chạy chậm chậm giữa hai hàng cây Jacarandas, một loài cây mà Vân tự gọi là “phượng tím”. Đoạn này đẹp nhất vào đầu hè khi cây trở hoa, lúc ấy Vân có cảm tưởng như mình đang bay trong một vầng mây tím mênh mông, thỉnh thoảng có một cơn gió lướt qua, trút xuống một màn mưa tím! Vân cứ tưởng gió đang vờn nhẹ những cánh hoa như nụ hôn ngày nào của Sơn, lúc ấy con đường trở nên tình và đẹp làm sao!

Queo qua đường Castle Heights thì đến hai hàng cây du cao vút, lá nhỏ như lá me trên đường Gia Long quăng gần bệnh viện Grall^[61] ngày xưa. Có hôm, nắng vừa lên xuyên qua lá, trời lay cơn gió nhẹ, vụn chiếc lá bé xíu đổ xuống lung linh trong nắng lấp lánh như ngàn giọt kim cương. Vân ao ước phải chi mình là nhà văn để tả được xúc cảm của mình, và Vân lại nhớ đến vòm me ngày nào nàng được sánh bước cùng Sơn bên dưới, với những

chùm trái lúc liu trên cao chói nắng lấp lánh như được dát vàng... Vân lại thấy nhớ Sơn quay quắt, rồi thầm ước được cùng anh đi qua con đường này dù chỉ một lần trong đời, được cùng anh ngắm cảnh mưa hoa mưa lá. Nhưng rồi Vân lại bật cười, nghĩ có ai điên như mình mà mê hoa lá đến thế không? Và nếu có Sơn, liệu anh có cười Vân như Thủy không? Con bé thuộc “thế hệ chuối”^[62] này cứ đùa là trong thời buổi “material” mà mẹ vẫn mơ... hoa lá cành, chọn làm chi còn đường vừa xa, vừa nguy hiểm, “time is money” mà không chịu đi đường nào cho mau tới!

[61] Nay là bệnh viện nhi đồng 1.

[62] *Banana generation*, vỏ vàng ruột trắng, ý nói thế hệ trẻ người Việt ở Mỹ giờ chỉ còn cái vỏ da vàng còn bên trong đã y như người Mỹ.

Thủy đâu hiểu con đường này mỗi mùa có sắc thái rất riêng và mùa nào thì Vân cũng yêu thích: mùa xuân với cả một đồi rực hoa Iceplant màu đỏ tím, nhắc nàng nhớ đến mấy bồn hoa mười giờ ngày nào quanh nhà nghỉ mát quan thuế ở Long Hải, mùa hè với Jacarandas tím ngát một trời, mùa thu với lá phong vàng chen đỏ, mùa đông với đèn Noel giăng đầy các cành cây sáng như nghìn hạt kim cương trong đêm tối... Thủy có hiểu đâu những lúc cho xe chạy chậm chậm lướt qua con đường vắng vẻ lên dốc xuống đèo đó cũng chính là những lúc tâm hồn Vân được thanh thoi nhất để nhớ về ngày xưa, nhớ về Sơn, nhớ về những gì đẹp nhất đời đã mất. Và cứ mỗi lần đi trên con đường đó là nàng lại thầm cầu nguyện sự bình an đến cho Sơn, dù anh ở bất cứ nơi nào, đang làm gì và sống với ai. Không hiểu sao trong mơ hồ Vân cứ tin Sơn vẫn còn sống và một lúc nào đó nàng sẽ được gặp lại anh, một niềm tin đau đớn vì không chút căn cứ.

Thủy làm sao biết được đó chính là những lúc Vân sống cho riêng mình và tự do thả hồn về những năm tháng cũ để tha hồ nhớ, nhớ và nhớ...

Những bản nhạc được Vân cặm cụi thu vào CD chính là người bạn đồng hành của Vân trên đường dài, cất tiếng an ủi nàng và nhắc nàng về bao kỷ niệm của một thời. Nàng chỉ thích nghe giọng nam hát, và ngoài những tình khúc xưa cũ mà năm xưa nàng đã được nghe với Sơn, Vân còn rất thích vài giọng ca nam mới xuất hiện ở Việt Nam nhưng đã sớm có đĩa nhạc ở Mỹ.

Thế rồi trong khi mọi chuyện như đã an bài, vào một ngày cuối tuần đầu tháng 10 năm 2000, Vân xuống phố Việt vào siêu thị mua ít thức ăn và vật dụng cần thiết trong nhà, rồi ghé trung tâm Kim Lợi xem có băng đĩa nào mới. Băng Giang, Mỹ Hương, Thanh Ngọc, Hồng Nhan... - toàn các ca sĩ bên Việt Nam - mỗi người xuất hiện đôi ba đĩa, nhưng không phải các giọng ca Vân thích. Nàng dừng sững mắt ở chiếc CD mới của Quang Danh, một giọng nam trong nước vừa xuất hiện trên thị trường Mỹ đã được nhiều người mến mộ nhờ chất giọng trầm ấm tương tự Tuấn Ngọc. Nhớ Vân, đó là tựa album mới này của Quang Danh. Vân tò mò cầm hộp đĩa lên, thăm nghĩ:

- Ông nhạc sĩ nào mà có người yêu cũng tên Vân vậy?

Lật ra mặt sau, Vân thấy Nhớ Vân là ca khúc cuối cùng, có vẻ là bài chủ lực dành để kết chương trình. Tác giả là... Minh Sơn! Vân như không tin ở mắt mình. Vân và Minh Sơn? Sự trùng hợp đến hai lần! Trước đây Vân cũng đã được nghe đôi bài của Minh Sơn rải rác trên vài CD khác, toàn là những ca khúc buồn, nhưng hoàn toàn không nghĩ gì về tác giả. Đó là một cái tên phổ biến, trùng nhau là chuyện thường. Nhưng giờ đây...

Vân ra xe, bỏ chiếc CD vào máy và nhấn nút chọn bài cuối. Giọng ca Quang Danh êm ái vang lên trên nền nhạc slow rock dịu dặt:

*Ở nơi nào anh cũng nhớ Vân
Rừng núi mênh mông, đồng khô cháy nắng
Khi phá núi bạt rừng
Qua bao khó khăn nhọc nhằn
Em vẫn thầm lặng có bên anh
Ở nơi nào anh cũng nhớ Vân
Hải đảo xa xăm, trùng dương bát ngát
Nghe tiếng sóng dạt dào
Như câu hát em ngọt ngào
Theo gió lồng lộng tới bên anh
Có khi... chỉ là một nụ hoa*

*Một tiếng sơn ca một vầng mây trắng
Một cơn mưa phùn một đêm trăng sáng
Một tiếng cười... Anh cũng nhớ về em
Đã xa ta đã xa nghìn đêm
Nghìn vì sao lung linh soi nghìn thương nhớ
Nghìn dặm xa em đi bao giờ quay bước
Để anh còn tìm nhớ chút tình xưa...*

Vân gần như không thở được nữa. Một tiếng sơn ca một vầng mây trắng... Có lẽ chính là Sơn rồi! Anh vẫn còn sống và đang là nhạc sĩ? Có gì đáng ngạc nhiên? Âm nhạc đã bắt nhịp cầu đưa tình yêu đến với họ thì giờ đây cũng chính âm nhạc sẽ giúp họ tìm lại được nhau, phải vậy không?

Vân về và lập tức gọi điện thoại đến trung tâm Kim Lợi, gặp ngay giám đốc Thành Hammer, hỏi thăm liệu ông có thể tìm giúp Vân, một khách hàng thường xuyên, tấm ảnh chân dung của nhạc sĩ Minh Sơn hiện ở trong nước được không. Gia đình của Vân ở đây nghĩ rằng có thể Minh Sơn là một người thân mà họ đã bị thất lạc. Ông Thành nói hiện giờ ông không có và sốt sắng hứa trong lần về nước sắp tới ông sẽ tìm giúp Vân. Nghe Vân cảm ơn bằng giọng đầy thất vọng, ông Thành chợt nhớ:

- Tôi có gặp nhạc sĩ Minh Sơn một lần, để tôi tả sơ hình dáng bên ngoài cho chị nghe xem có đúng không nhé. Anh ấy khoảng bốn lăm bốn sáu tuổi, cao phải trên mét bảy, dân miền Nam, trán rộng, mắt sáng, tướng tá trông nghệ sĩ lắm... Có giống người chị muốn tìm không?

Vân nghe như tim vừa dừng đập mấy giây. Chỉ vài câu mô tả nhưng có vẻ đúng là Sơn rồi!

- Vâng, rất giống thưa anh. - Nàng nói.

Ông Thành sôi nổi hẳn:

- Chị chờ chút... Tôi nhớ có xin số điện thoại cầm tay của Minh Sơn... Chị thử gọi xem, biết đâu...

Có tiếng lật giấy sột soạt rồi tiếng reo của ông Thành:

- Đây rồi...

Sáng hôm sau, Vân quyết định gọi về số điện thoại được ông Thành cho. Lúc đó là khoảng mười giờ khuya bên Việt Nam, nàng hy vọng chủ máy đã rảnh rang và chưa đi ngủ. Vân hồi hộp đến nghẹn thở khi nghe chuông reng. Một tiếng, hai tiếng, rồi ba tiếng...

- Alô... - Một giọng đàn ông bên kia đầu dây vang lên.

Cố nén xúc động, Vân hỏi:

- Xin lỗi có phải số máy của nhạc sĩ Minh Sơn không ạ?

- Vâng, Sơn đây...

Đúng là Sơn rồi! Bao nhiêu năm, giọng anh vẫn không hề đổi khác. Vân nghẹn ngào vượt ngực, hỗn hển thở. Người ở đầu dây bên kia có vẻ sốt ruột:

- Xin lỗi ai gọi tôi vậy? Có việc gì không ạ?

- Anh Sơn... Vân đây!...

Vân chỉ nói được có thế rồi nghẹn lời. Người bên kia đầu dây cũng sững sờ:

- Vân? Bạch Vân? Trời ơi!

Hai người cùng im lặng một lúc rồi Sơn nhẹ nhàng nói:

- Anh không ngờ còn có ngày được nghe giọng nói của Vân... Còn được Vân đi tìm...

- Anh biết không... Vân đã đi tìm anh bao nhiêu năm... Rồi Vân hay tin anh chết... Trời ơi, những năm đó anh ở đâu vậy?

Không còn kèm được nữa, Vân sụt sùi khóc...

* *

0 giờ 20 phút ngày cuối năm 2000, sảnh chờ máy bay quốc ngoại đến ở sân bay Tân Sơn Nhất vẫn còn đông nghẹt người. Bảng đèn điện tử nhấp nháy cho biết chuyến bay của hãng Asiana từ Seoul vừa đáp xuống. Còn lâu hành khách mới hoàn thành các thủ tục nhập cảnh nổi tiếng rùa bò của hải quan Việt Nam để ra được cổng, nhưng đám đông thân nhân đã nhốn nháo hẳn lên đầy hứng khởi. Đa số hành khách của chuyến bay đến vào lúc nửa đêm này là Việt kiều Mỹ bay từ sân bay Los Angeles, quá cảnh ở Seoul

trước khi về Sài Gòn. Họ chọn hãng hàng không Hàn Quốc này đơn giản chỉ vì giá rẻ.

Đã có kinh nghiệm đi đón bạn bè từ nước ngoài về, Sơn vẫn bình thản ôm hai bó hoa ngội hút thuốc bên ngoài đám đông, nhưng trong lòng anh là cả một sự rộn ràng, hồi hộp. Thế là anh sắp được gặp lại Vân rồi, sau hai mươi lăm năm dằng dặc xa cách tưởng chừng phải đợi kiếp sau. Hai mươi lăm năm, với bao biến động biến dâu khó lòng tưởng tượng. Vân của anh giờ ra sao? Có còn đẹp như ngày xưa? Liệu cả hai vẫn sẽ còn những tình cảm tốt đẹp dành cho nhau, hay cuộc tái ngộ này chỉ để mỗi người được một lần nhìn lại quá khứ dờ dang để rồi thật sự xếp lại tất cả vì đã hiểu ra họ không còn phù hợp với nhau nữa. Cái con người mà họ tưởng rằng mình vẫn đang yêu và sẽ yêu đến suốt đời, thật ra chỉ là một con người lý tưởng của quá khứ. Còn bây giờ, sau bao đổi thay, mấy ai còn được là chính mình?

Những phút giây chờ đợi dài hàng thế kỷ rồi cũng trôi qua. Đám đông trước mặt bỗng huyên náo hẳn lên và bắt đầu chen lấn để cố nhìn thấy những hành khách đầu tiên đang đẩy hành lý ra. Sơn đi nhanh đến chỗ hàng rào người và chiều cao giúp anh dễ dàng đứng từ phía sau vẫn nhìn rõ quang cảnh trước mắt. Những tiếng chào đón ồn ào bỗng im bật, những hình ảnh hội ngộ đầy hạnh phúc đều mờ nhòa, khi từ trong cửa cách ly Vân đẩy hành lý ra, ánh mắt tìm kiếm lóe sáng khi bắt gặp nét mặt đầy xúc động của Sơn. Nàng hầu như không có chút gì thay đổi, vẫn mái tóc ấy, làn da ấy, vóc dáng ấy, trong một chiếc áo pull màu xanh ngọc và chiếc quần jean nhung đen ôm sát tấm thân thon gọn. Bên cạnh nàng là bà bạn Mỹ to con có mái tóc màu hung nâu, đang chăm chú nhìn Sơn sau khi Vân chỉ cho thấy. Sơn cảm thấy người nhẹ như đang bay khi bước đến đón Vân. Anh đưa nàng bó hoa hồng và nói:

- Vân đã về!

Hai người nhìn nhau không chớp mắt, rồi Sơn ôm Vân bằng một tay, kéo nàng lại hôn nhẹ vào má, cảm nhận rõ những run rẩy từ cơ thể nàng đang truyền sang mình. Vân hôn lại Sơn:

- Cảm ơn anh.

Họ quay qua người bạn Mỹ. Vân giới thiệu:

- Đây là Sandra, bạn em, đã biết hết chuyện của mình và giúp em thực hiện được chuyến đi này.

Sơn đưa bó orchidée cho Sandra:

- Thank you, Sandra.

Bà Sandra đỡ lấy bó hoa:

- You're welcome, Sơn. Nice to meet you.

Gần hai giờ sáng, họ về tới khách sạn Bình Yên. Ở thang máy bước ra, Vân nói nhỏ với Sơn:

- Anh đừng khóa cửa phòng.

Nhiều phút dài dằng dằng trôi qua, rồi cánh cửa phòng Sơn nhẹ nhàng mở ra cho Vân bước vào, vẫn một Vân thơm mát trong bộ quần áo bằng lụa trắng y như ngày xưa. Nỗi xúc động gặp lại sau hơn một phần tư thế kỷ tràn ứ trái tim nàng làm nàng thấy ngộp thở, phải tựa lưng vào cánh cửa đã đóng lại, đưa tay vuốt ngực. Sơn đứng ngay dậy bước đến trước mặt Vân. Hai người im lặng nhìn nhau thật lâu.

Sau hơn hai mươi lăm năm, Vân mới có cảm giác được hoàn toàn thoát khỏi tất cả mọi ràng buộc, muộn phiền, để được sống trở lại với chính mình, với người đàn ông duy nhất mình yêu trong suốt cuộc đời duy nhất này. Nàng cứ đứng chôn chân như bị thôi miên trước cái nhìn đăm đũa của anh, rồi một cảm giác khát khao bất ngờ bùng cháy trong nàng, làm nàng phải tự thắng thốt với chính mình. Đã bao năm trôi qua, vậy mà như một lời nguyện truyền kiếp, anh vẫn cứ là người đàn ông duy nhất được nàng yêu thương và khao khát.

Vân bước về phía Sơn, cùng lúc đó anh cũng bước tới và đưa tay về phía nàng. Trong chớp nhoáng họ đã trong vòng tay của nhau, hôn nhau hôn nhau như hai mươi lăm năm chỉ là một cái chớp mắt.

Không một lời, hai người nằm xuống bên nhau và lại hôn nhau trong vòng tay xiết chặt, như sợ hễ buông nhau ra là lại mất nhau lần nữa. Chợt

Sơn buông Vân ra, nhồm dậ nhìn nàng dăm dăm:

- Em yêu, anh chưa bao giờ nghĩ điều này sẽ xảy ra, anh đã chờ đợi em lâu lắm rồi. - Anh nói rất khẽ và run rẩy xúc động.

Vân nghẹn ngào:

- Em xin lỗi anh... Em đã...

Sơn cắt lời nàng:

- Em không có lỗi gì hết...

Rất thận trọng và chậm rãi, anh cởi quần áo cho Vân. Vân thầm thì:

- Em già và xấu lắm rồi phải không anh?

Sơn nhẹ nhàng vuốt ve ngực Vân:

- Em còn đẹp lắm, không xấu chút nào đâu.

Ở tuổi bốn ba, ngực Vân vẫn tròn trĩnh và độ căng mẩy hầu như không thay đổi, làn da không láng mượt được như trước nhưng vẫn mịn màng một màu trắng sữa, điểm hai nụ hoa đã nở to hơn nhưng vẫn đỏ hồng. Vân nói như trong cơn mộng du khi Sơn bắt đầu cúi xuống hôn ngực nàng:

- Anh có tin không, ít nhất em đã giữ được một lời hứa với anh. Duy nhất chỉ một mình anh được hôn ngực em...

- Anh tin... Anh tin mà...

Giọng Sơn nghèn nghẹn. Rõ ràng cơ thể anh đang bị cơn thèm muốn nhấn chìm cũng như Vân vậy và hai người ôm chặt lấy nhau, hôn nhau lần nữa, rồi môi Sơn rời môi Vân, từ từ đi xuống cổ nàng, ngực nàng, trong khi tay nhẹ vuốt ve đùi trong của nàng... Vân nghe tim Sơn đập nhanh trên ngực phải của mình và cảm nhận rõ cơn hứng anh đang dâng lên mạnh mẽ, nàng ghì chặt anh hơn, hai tay bám lấy lưng và vai anh. Dường như nàng đang bồng bênh trôi trong một cơn sóng mê chưa bao giờ được biết, rồi anh nằm lên người nàng, tiến vào bên trong nàng, rên rí:

- Em là của anh, em là của anh rồi!

Hai người làm tình rất lâu, mê mải. Cuối cùng, mệt lả và rã rời, cơn thèm khát nhau trong cả hai mới dịu đi.

- Em yêu, - Sơn thì thầm rồi đưa tay nắm chặt tay Vân và đưa lên miệng hôn thật dịu dàng - anh sẽ không bao giờ để em đi đâu nữa, không bao giờ!

Vân nằm cạnh anh, vẫn vô cùng kinh ngạc trước cuộc làm tình vừa qua. Nàng cảm thấy no nê và đắm mình trong cảm giác hân hoan vui sướng:

- Ai có thể biết chúng ta vẫn say đắm nhau đến thế nhỉ?

- Anh biết, biết điều đó ngay từ khi gặp lại em, biết được đêm nay anh sẽ được gì và điều đó tuyệt vời như thế nào.

- Anh biết à? - Vân ngạc nhiên.

- Biết chứ! Chỉ cần nhìn mắt em là anh đã biết.

- Sandra cũng nói là chỉ cần nhìn cách anh và em nhìn nhau, cô nàng đã hiểu mình được sinh ra là để dành cho nhau. Chính Sandra đã khuyên em nên về đây gặp anh, để giải quyết cho được chuyện vương vấn trong đầu. Chưa chắc mình còn thật sự yêu nhau mà chỉ là chuyện ảo ảnh. Nhưng khi này lúc mình gặp lại nhau, Sandra nói thấy có pháo bông xẹt lung tung giữa em và anh khi mình nhìn nhau, cô nàng biết là mình vẫn còn yêu nhau lắm. Chính cô nàng hối thúc em qua đây với anh ngay, chứ em cũng... ngại quá!

- Sao lại ngại? Biết anh đã trông đợi em hai mươi lăm năm rồi không?

Vân nghiêng người dậy lấy một ngón tay lần quanh mặt Sơn, thủ thỉ:

- Hai mươi lăm năm, biết em nhớ anh như thế nào không? Gương mặt này sao đêm nào em cũng nhớ... Anh biết không, hai mươi lăm năm, em chỉ cầu mong có một điều, đó là được gặp lại anh, dù sau đó có chết cũng vui... Thật không ngờ lời cầu xin ấy đã được đáp ứng vượt quá mong đợi... Hồi này từ xa em đã nhìn thấy anh rồi, và em cứ dụi mắt tưởng mình lại đang nằm mơ... Anh không có gì thay đổi hết...

Điều ngạc nhiên duy nhất của Vân về Sơn sau khi gặp lại là tửu lượng của chàng, bởi xưa kia nàng chưa bao giờ thấy chàng uống dù chỉ là một ly bia. Sandra rất thích uống rượu và là loại nặng đô. Cô nàng bỏ trong vali một chai tequila La Reserva de la Familia de Jose Cuervo - loại đắt tiền nhất trong dòng rượu rẻ tiền nấu từ xương rồng agave của Mexico - và một chai vodka Pháp Grey Goose để đi Việt Nam uống, đồng thời ra sân bay còn cẩn thận mua thêm một chai cognac Martel Cordon Bleu nhét vào túi

xách của Vân với suy nghĩ Sơn là nhạc sĩ hẳn sẽ thích rượu, dù Vân đã chuẩn bị sẵn cho anh một chai whisky Blue Label thượng hạng của hãng Johnny Walker. Ngay trong đêm đầu tiên cũng đúng là đêm giao thừa giữa hai thiên niên kỷ, ba người đi ăn ở nhà hàng Ra Khơi ở đầu đường Hai Bà Trưng gần bờ sông Sài Gòn, Sơn khai chai Martel và cùng Sandra uống cạn trước ánh mắt sững sốt của Vân. Thật ra chỉ được hai phần ba chai là Sandra đã lắc đầu chịu thua, một phần vì nàng ta quá tập trung “miam miam” món tôm tít rang me, cua gạch sơn nướng và cá bống mú chưng tương nên không còn bụng dạ đâu để uống. Một phần ba chai còn lại, Sơn thanh toán nhẹ nhàng, mặt không hề biến sắc. Sau đó họ thả bộ ra đường Đồng Khởi, giữa dòng người đông nghìn nghịt hớn hờ kéo về bến Bạch Đằng chuẩn bị coi pháo bông. Nghe Vân nói Sandra rất ngạc nhiên khi thấy dân Việt Nam quá lạc quan và ham vui, Sơn chỉ im lặng mỉm cười. Nếu không lạc quan, ham vui và... mau quên, làm sao họ có thể chịu đựng được bao nhiêu cuộc chiến tranh và gian khổ truyền đời?

Đã dặn chỗ trước với người bạn làm quản lý vũ trường Maxim, Sơn đưa Vân và Sandra vào nhảy vài bài, nghe lại Happy New Year của Abba và cùng một người bạn trai làm nghề luật sư - Sơn gọi tới để làm bạn nhảy với Sandra - uống thêm một chai Hennessy nhỏ loại nửa lít! Họ dìu nhau ra piste nhảy. Lonely river flows to the sea to the sea. To the open arms of the sea. Lonely river signs wait for me wait for me. I'll be coming home, wait for me... Are you still mine? I need your love, I need your love^[63]... Trong tiếng nhạc êm dịu của bài Unchained melody, Vân dụi đầu vào ngực Sơn và ôm anh thật chặt như cứ sợ buông ra là anh lại tan biến mất tăm.

[63] Dòng sông cô đơn trôi hoài ra vòng tay mở rộng cửa biển. Dòng sông cô đơn thờ dài hãy chờ em, em đang trở về đây... Anh có vẫn là của em không? Em cần tình yêu của anh.

Mười ngày sau đó là những ngày hạnh phúc nhất đời hai người. Họ đi Mũi Né rồi Đà Lạt, Vũng Tàu. Đôi tình nhân chỉ đi chơi với người bạn Mỹ vài điểm rồi để mặc cho nàng ta tự do tìm hiểu cảnh đẹp, món ăn Việt Nam và tha hồ tắm biển, phơi nắng, kể cả tha hồ “nhá đèn” bắt bạn tình là mấy

chàng Mỹ sồn sồn đi solo, để họ có được nhiều lúc sống riêng bên nhau. Thấy Sandra thích uống rượu nặng, Sơn cầm theo một lít Bàu Đá - Bình Định lấy tại lò, so với loại “nước mắt quê hương” thượng hạng này thì mấy thứ tequila hay vodka gì gì đều như nước ốc. Quả nhiên Sandra lập tức mê man và mừng như con nít được kẹo khi Sơn chiết cho nửa lít vào chai Jose Cuervo đã cạn để cô nàng còn đi mời các chàng bạn Mỹ mới quen thưởng thức.

Bao giờ Vân cũng chuẩn bị cho họ chuyện ái ân một cách lãng mạn mà trân trọng, thơ mộng mà vẫn nồng nàn say đắm. Nếu đó là buổi sáng sau cả ngày hôm trước đi chơi mệt mỏi về nằm vùi, nàng gọi nhân viên khách sạn mang bữa điểm tâm tới tận phòng, với bánh mì, trứng, patê, bơ, mứt... và cà phê sữa nóng. Họ ngủ thỏa thuê, tắm nước nóng rồi ăn sáng, thưởng thức hương cà phê còn đọng trên môi nhau rồi đi vào cuộc làm tình một cách chậm rãi để tận hưởng cho thật hết hạnh phúc yêu đương.

Nếu là buổi trưa thì sau khi ăn xong về phòng, nàng lại rủ Sơn bước vào bồn tắm. Đó là những giây phút thần tiên tuyệt vời trong cuộc sống lứa đôi! Nàng kỳ cọ, tắm táp cho chàng như thể chàng còn quá bé không thể tự làm cho mình được! Đôi lúc bất chợt Sơn lại hôn đắm đuối một nơi nào đó trên thân thể Vân, thoát đầu nàng thẹn thùng nhưng sau đã quen dần. Thịnh thoảng nàng hôn lại chàng, nơi mà chàng thích nhất, cũng tự nhiên và đắm thắm như đó là hạnh phúc cụ thể, đẹp nhất của riêng mình.

Nếu là buổi tối thì ngoài mấy ngọn nến thơm và những tình khúc ngoại quốc cũ - tất cả đều được nàng mang về từ Mỹ - vang lên từ chiếc cassette nhỏ mới sắm, thường có thêm một chai champagne ngâm lạnh. Họ hâm nhi rượu cùng với những môi hôn, lâng lâng mơn trớn thân thiết cơ thể nhau, đó là lúc không còn một khoảng cách hay phân biệt nào giữa hai người vì họ đã cảm thấy quá thân thuộc như đó mới chính là mình. Tâm hồn họ tan trong nhau, trái tim họ đập cùng một nhịp... Họ nghe được bình an, cảm được hạnh phúc với mọi giác quan, rồi ôm nhau ngủ trong nỗi mệt mỏi thật dễ chịu...

Trong mấy ngày cuối ở Vũng Tàu, Sơn và Vân dành đêm sau cùng tách ra đi Long Hải. Sơn dừng xe trước nhà nghỉ mát của Tổng nha quan thuế, cảnh vật gần nguyên vẹn như xưa, chỉ khác nay là đồn công an biên phòng với người gác cổng nhìn ra đầy cảnh giác. Đêm đó, Sơn và Vân thả bộ ra bãi biển, đúng đoạn ngày xưa họ từng ngồi bên nhau. Gió thổi lồng lộng. Tiếng sóng dạt dào. Họ ngồi xuống và hôn nhau, cảm thấy cái đêm rằm của hai mươi lăm năm trước như chỉ mới hôm qua đây. Khi Sơn cúi xuống để hôn vòng ngực thơm mát của người yêu như tại đây - lần đầu - ngày xưa, những giọt nước mắt nóng hổi của nàng rơi như mưa xuống tóc anh.

Hai người nhìn nhau bằng cái nhìn thăm thẳm, rồi Vân thăm thì:

- Cảm ơn trời đã cho em gặp lại anh... Bao đêm em đã cầu xin trời phật, cầu xin vong hồn ba cho em được gặp lại anh, chỉ cần gặp lại rồi có chết cũng được...

Sơn đưa một ngón tay lên bịt miệng Vân:

- Nói bậy! Gặp lại nhau thì mình phải sống với nhau, sao lại chết?

Vân im lặng một lúc lâu, cổ nén tiếng thở dài. Sau bao tai biến của cuộc sống, nhất là sau cái chết thảm của ba ngay trước mắt nàng, trái tim nhỏ bé của Vân không đủ sức để chịu đựng, bắt đầu trở chứng. Những cơn đau thắt ngực thỉnh thoảng lại xuất hiện. Lần sinh Thủy, nàng bị hôn mê, suýt chết. Các bác sĩ ở Mỹ đã kết luận Vân bị bệnh động mạch vành, làm giới hạn lưu lượng máu đến cơ tim, bất cứ lúc nào cũng có thể có nguy cơ đột tử. Từ ấy đến nay, không ngày nào Vân không phải uống một viên Atenolol, một năm phải vào bệnh viện ít nhất hai lần để kiểm tra tim mạch, đặc biệt là lượng cholesterol trong máu. Nàng phải giữ gìn rất kỹ chế độ ăn uống và phải tập thể dục hàng ngày, có lẽ nhờ vậy mà thân hình vẫn rất đẹp... Gặp lại Sơn, Vân vui lắm nhưng đã mấy lần lên cơn đau lâm râm trong ngực, phải lén Sơn để ngậm viên Nitroglycerine cho qua. Chẳng sao cả, nàng chỉ mong con - tim - đã - vui - trở - lại của mình chịu đựng được qua những ngày này và đừng phá phách để nàng được thả sức chịu đựng Sơn, rồi về lại Mỹ có sao cũng được. Được gặp lại Sơn và hạnh phúc như thế này, chỉ

cần một ngày là đã quá đủ cho một đời, huống hồ gì nàng đã có hơn mười ngày!

- Đúng rồi, mình phải sống với nhau... - Vân thần thờ nhắc lại.

Sơn nhìn Vân đầy yêu thương:

- Anh chờ em một năm nữa thôi nhé.

Vân gật đầu, đưa tay nắm lấy tay Sơn. Trong tiếng sóng ru rì rào, họ lại đắm đuối hôn nhau...

* *

Sau hai mươi lăm năm, Cồn Đất vẫn là một trại giam. Không còn ai vượt biên nữa, trại giờ dùng làm nơi giam giữ tội phạm trong tỉnh Hậu Giang, cải tạo họ bằng công việc lao động hàng ngày trong khi chờ mãn án. “Nước sông, công lính” làm sao bằng “nước sông, công tù”, Cồn Đất ngày nay khang trang, đẹp mắt hơn nhiều, chính là nhờ công sức của nhiều thế hệ con người đã đi qua lò tôi luyện này.

Tên tuổi và sự quen biết của Sơn đủ giúp anh tìm được một giấy giới thiệu đưa Vân vào trại thăm mộ bà Thành và xin hốt cốt trước khi nàng trở về Mỹ. Xuống bến đò gần cổng trại, Vân bồi hồi nhớ lại ngày nào cả nhà mình đã bị đưa vào đây một đêm đầu năm 1976 sau chuyến vượt biên đầu tiên không thành. Cuộc khám xét thô bạo lúc nửa khuya, rồi những khổ ải tưởng chừng không thể chịu đựng nổi, cuối cùng là cái chết thảm thương của bà Thành..., tất cả lại chiếu trở lại trước mắt Vân như một cuộn phim quay chậm. Vân thở dài. Tất cả rồi cũng qua. Và qua rất nhanh. Những cảm giác thù hận sục sôi ngày nào giờ cũng đã lắng hết xuống đáy lòng. Chỉ là chuyện số phận của con người trong chiến tranh, và thậm chí phần nào cũng là do chính họ. Nếu gia đình Vân vẫn ở lại Sài Gòn sau ngày 30 tháng Tư, thì ông Thành chỉ phải đi học tập một thời gian, sau đó cả nhà sẽ được người Mỹ cho đi qua. Hoặc nếu họ chạy về Cần Thơ sớm một chút thì đã được cậu Cầm đưa lên tàu, đâu phải về tận Phụng Hiệp làm gì?... Sau buổi cầu siêu cho những người đã chết trên chiếc tàu vượt biên của ông Kim Sang diễn ra tại ngôi chùa trên đồi tín ngưỡng ở Pulau Bidong, vị đại đức trụ trì đã khuyên mọi người còn lại nên quên đi tất cả chuyện cũ để bắt tay

vào cuộc sống mới, bởi khoan dung chính là lẽ vật lớn nhất của đời người. Lần đầu tiên Vân được khuyên nên tha thứ cho tất cả, bởi sự sắc không vô thường của số kiếp con người, mọi thứ nhân quả đều đã được định sẵn, chẳng nên oán hận nhau làm gì. Trở về nước và gặp lại những cảnh cũ người xưa, Vân chỉ thấy lòng dịu đi chứ không trách hận gì ai cả. Đường xá, nhà cửa... tuy chưa bằng các nước chung quanh nhưng so với ngày xưa đã tiến bộ nhiều lắm, khác hẳn những gì mà số người Việt chống đối ở Mỹ hằng tuyên truyền. Điều quan trọng Vân nhìn thấy là cuộc sống rất tấp nập, sôi động. Hầu như mọi người đã quên hết chuyện quá khứ tự lâu rồi để cùng chung tay xây dựng quê hương. Còn nghèo nhưng vui, đó mới là điều không phải nước nào cũng dễ có.

Đến quán nước gần cổng trại, giờ đã là một quán nhậu kiêm tiệm tạp hóa đầy ắp hàng hóa, Vân lại như thấy chính là Tâm đang ngồi nhấp nhồm ở chiếc bàn sát bên đường chờ nàng, cái hôm nàng và ông Thành được Ba Nhỏ vào rước về lại Hiệp Hưng. Tâm đã yêu nàng biết bao nhiêu, một tình yêu đầy sự chịu đựng đáng thương, chỉ tiếc là nàng không thể yêu lại, dù chỉ bằng một nửa tình yêu của anh dành cho, như anh hằng ao ước. Làm sao có thứ tình yêu nào chỉ bằng một nửa tình của người khác, cũng như làm sao có thể chỉ yêu bằng một nửa trái tim được nhỉ? Cũng như Sơn, nỗi ân hận lớn nhất của Vân giờ đây chính là việc mình đã đón nhận một tình yêu trong khi lòng không thể đáp ứng. Đó chẳng khác nào một tội ác.

Từ trong quán bất ngờ vang ra tiếng gọi tên Vân, rồi một người đàn ông trung niên mập mạp mừng rỡ chạy ra chặn đường hai người:

- Vân đây rồi! Biết là trước sau cũng gặp lại Vân ở đây mà!

Đó chính là Ba Nhỏ!

Anh kéo ngay Vân và Sơn vào quán, ngồi ở cái bàn sát bờ sông Hậu, mát rượi.

Sau sự cố say rượu móc súng đòi bắn chú rể trong cái đám cưới giả của Vân và Tâm, Ba Nhỏ bị kỷ luật rút về tỉnh rồi cho lên Thủ Đức học một thời gian. Anh lại buồn tình ra chợ Tăng Nhơn Phú nhậu và quây, lại bị kỷ luật, cuối cùng tự nộp đơn xin ra khỏi ngành, về làm ruộng cho khỏe. Giờ

anh đã có vợ con, là chủ mấy địa tô và việc đầu tiên khi bắt đầu có nhiều tiền chính là việc đi mua lại cái quán này để chờ đợi ngày Vân trở về. Ba Nhỏ tin chắc ngày ấy rồi sẽ đến, bởi trong trại vẫn còn mộ bà Thành nằm đó. Anh về đây mở quán là để hi vọng có ngày gặp lại Vân, nhưng lâu quá vẫn không thấy nàng về rồi duyên nợ đẩy vào tay anh một cô vợ quê phốp pháp mấn đẽ, thẳng lớn nhất trong bốn đứa con giờ đã mười lăm tuổi.

Mừng Vân xong, Ba Nhỏ quay qua Sơn, chỉ nhú mào vận dụng năng khiếu công an một cái là nhớ ra ngay:

- Xin lỗi tôi quên tên anh rồi, nhưng hồi đó đã gặp anh ở trường Thanh niên xung phong phải không? Anh dám qua mặt công an, gan lắm đó! Tôi biết mà, biết hai người yêu nhau lắm, vậy mà sao hồi đó tôi khùng điên quá, đòi chen vô giữa làm gì vậy không biết? Lại còn đi ghen với thằng con chủ tiệm vàng nữa! Vân đâu có yêu nó chút nào đâu...

Vân ngắt ngang lời Ba Nhỏ:

- “Thằng con chủ tiệm vàng” bây giờ vẫn là chồng của Vân đó anh!

Ba Nhỏ trợn mắt nhìn hai người rồi bẽn lễn:

- Vậy à? Tôi tiếp tục chẳng hiểu gì cả! - Rồi anh quay qua hỏi Sơn - Anh tên gì?

Sơn cười:

- Tôi tên Sơn.

Vân chen vào:

- Ảnh bây giờ là nhạc sĩ Minh Sơn, nổi tiếng lắm đó anh Ba.

Ba Nhỏ à lên một tiếng:

- Nhớ rồi! Vân và Sơn... Hồi đó tôi đã nghĩ hai người như mây với núi, yêu nhau là phải rồi... Thôi, nói cho tôi nghe đi, hai người về đây đi thăm mộ bà già phải không?

Biết ý định của Vân, Ba Nhỏ phẩy tay:

- Chuyện nhỏ! Trưa rồi, hai bạn cứ ngồi đây ăn uống nghỉ ngơi cho thoải mái, chút nữa tôi dắt vào trại. Vân nhớ thằng Năm Đực không? Trung tá rồi đó! Nó đi lòng vòng một thời gian rồi lại quay về đây làm quản đốc trại

này. Mẹ nó chớ! Thằng Ba Nhỏ này mà không yêu đương lộn xộn thì bây giờ cũng phải là thủ trưởng của nó tới mấy cấp!

Nói xong Ba Nhỏ cười hà hà đầy vẻ thích chí. Thấy anh hoàn toàn vui vẻ, Vân cười:

- Thì hồi đó Vân cũng nhắc anh rồi.

Ba Nhỏ lại cười vang:

- Lúc đó có Trời xuống mà nhắc! Thôi được rồi, ông này bây giờ là nhạc sĩ Minh Sơn à? Chắc nhậu được ngon lành chớ gì? Để tôi nói con gấu mẹ vĩ đại làm mấy đĩa mời rồi cho đưa nào vô trại kêu thằng Năm Đực ra ngồi lai rai luôn. Xong một cái là nó ký giấy, mình giải quyết liền trong chiều nay đỡ mất công hai bạn.

Món quà cuối cùng Ba Nhỏ tặng cho Sơn và Vân khi chia tay với hai người chính là ba lá thư của Vân gửi không tới tay Sơn, giờ đã ố vàng. Ba Nhỏ thở dài, rơm rớm nhìn thẳng vào mắt cả hai:

- Từ rất lâu tôi chờ Vân về chỉ để nói lời xin lỗi này. Có ông Sơn đây, cho tôi xin lỗi luôn. Tôi bậy quá, làm hư hết chuyện của hai bạn!

Vân nhẹ nhàng cầm tay Ba Nhỏ:

- Thôi được rồi, anh Ba đừng bận lòng nữa... Chuyện đã qua rồi.

Ba Nhỏ thở hắt ra:

- May mà cuối cùng hai bạn đã gặp lại nhau, nếu không thì tội của tôi chắc không được khoan hồng đâu.

Sơn mỉm cười nâng ly rượu chuối hột cuối cùng lên:

- Cạn ly, anh Ba!

Trên đường về, anh chọc Vân:

- Ông Ba Nhỏ còn thương em ghê lắm đó nghe! Ông về đây mở tiệm là để đợi em đó. Không có anh, dám ông đẹp tiệm đi theo em luôn quá!

Vân lắc đầu:

- Trước khi có vợ con thì có thể, chứ bây giờ không có chuyện đó đâu.

Rồi nàng thở dài:

- Ông cũng dễ thương quá chứ!

Tiếng cười thoải mái và ánh mắt trong veo của Ba Nhỏ cho Vân hiểu anh đã thật sự quên được nàng, thậm chí còn coi đó là chuyện khủng điên, ngu ngốc. Có lẽ anh đã quên được Vân từ khi có vợ con. Vậy tại sao khi đã có con với Tâm, Vân vẫn không thể quên được Sơn? Hay như theo lời kể của Sơn, anh chưa một ngày không nhớ đến nàng, dù bên cạnh có Liên và đứa con trai? Tình yêu của họ sao bỗng bình vậy?

Như cùng ý nghĩ với Vân, Sơn choàng tay qua ôm vai nàng:

- Anh đã làm gì để được em yêu quá vậy?

Vân chỉ im lặng. Đã bao đêm nàng cũng tự hỏi vì sao mình cứ mãi yêu Sơn để rồi không thể nào tìm được câu trả lời. Tình yêu... Làm gì có một công thức nào và một câu trả lời khuôn mẫu nào. Tất cả dường như chỉ là chuyện duyên nợ. Điều gì buộc Vân phải lặn lội về đây tìm Sơn để trả cho anh món nợ tình này? Để kiếp sau chẳng nợ nần gì nhau nữa? Hay chỉ gây thêm nợ để kéo dài thêm một kiếp khác?

Cánh cửa kính cách ly ở sân bay Tân Sơn Nhất chợt nhòe nhoẹt hẳn khi Vân quay lại nhìn Sơn lần cuối trước khi bước vào khu vực làm thủ tục xuất cảnh về Mỹ. Chân nàng nặng trĩch bước đi không đành, sau một Sandra đang tíu tít với ba cái valise lớn chứa đầy hàng hóa mua ở Việt Nam. Phía bên kia cánh cửa, Sơn ngậy nhìn người yêu như muốn thu hút hết hình ảnh của Vân vào tâm khảm. Họ đã hẹn nhau sẽ gặp lại trễ lắm là sau một năm nữa để sẽ sống hẳn với nhau, nhưng không hiểu sao cả hai cùng thấy quá lo âu trong phút chia tay này. Vì họ quá yêu nhau hay vì một linh cảm rằng định mệnh chưa bao giờ tử tế với họ lâu như vậy? Nằm bên Sơn, đêm nào chợt tỉnh giấc Vân cũng cảm thấy như mình đang mơ. Hạnh phúc mà nàng đang được hưởng cứ như không có thật, và phải chăng lần chia tay này sẽ một lần nữa đưa họ trở về với số phận khắc nghiệt?

* *

Vân không giấu Tâm chuyện nàng đã tìm được Sơn, nhưng không đành lòng nói thật rằng mình đã có gần hai tuần trăng mật với người tình cũ, dù trong mấy năm sau này Vân và Tâm hầu như đã ly thân.

Thế lực Tâm vốn không khỏe, chuyện tình dục lại không hề được vợ chịu đựng, hưởng ứng, nên chẳng còn mấy hào hứng, dạo sau này còn vướng thêm bệnh tiểu đường, coi như... thua! Vân chỉ càng mừng vì thoát được cảnh thân mình chịu đựng. Giữa năm 2000, Tâm bắt đầu bị biến chứng mờ mắt, không còn khả năng đứng coi tiệm kim hoàn được nữa, phải giao lại cho vợ chồng Út Ngân, chỉ thỉnh thoảng buồn tình anh mới ra ngồi chơi còn không thì lui về nằm nhà nghe nhạc đỡ buồn. Anh và Vân vẫn ở riêng mỗi người một nhà, cách nhau mấy chục dặm đường. Anh được thừa hưởng căn nhà của ba mẹ ở Westminster, cả hai đều đã nối nhau qua đời trước đó vài năm, còn Vân thì vẫn ở căn hộ thuê ở Studio City vì không xa lắm chỗ làm của nàng mà lại gần trường Thủy. Thương ba, hàng tuần Thủy đều ghé tới đón Tâm về ở chơi với Vân, cả nhà đi ăn uống với nhau thật đầm ấm. Dù sao, Tâm vẫn là một người bạn tốt nhất của đời Vân.

Hôm cùng Sandra về Việt Nam, Vân chỉ nói với Tâm mục đích chuyến đi nhằm hướng dẫn một người khách Mỹ kết hợp đi tour để tìm hiểu cơ hội kinh doanh, theo đề nghị của họ với công ty của ông bà Cohen. Chỉ khi trở lại Mỹ, Vân mới cho Tâm biết nàng đã tình cờ gặp lại Sơn ở thành phố Hồ Chí Minh, giờ là một nhạc sĩ nổi tiếng, đồng thời đưa anh coi một tấm hình nàng, Sandra và Sơn chụp chung ở nhà hàng Ra Khơi. Tâm đeo kính vào và nhìn tấm hình thật lâu, xong đưa lại Vân:

- Anh Sơn đã có gia đình chưa?

Vân chỉ nói một nửa sự thật:

- Anh ấy đã có vợ và một con trai, lớn hơn con mình gần hai tuổi.

- Em có chụp tấm ảnh nào với gia đình anh Sơn không?

Đến nước đó thì Vân đành nói dối:

- Em đưa bà Sandra đi liên miên, chỉ gặp riêng anh Sơn được một lần này mà thôi.

- Hôm em về lại đây, anh ấy có đưa em ra sân bay không? - Tâm lại hỏi.

Vân cố nén tiếng thở dài vì biết Tâm sẽ không tin nếu mình tiếp tục giấu:

- Dạ có.

- Chỉ một mình anh ấy ra đưa em?

- Dạ.

Chỉ vậy thôi, rồi Tâm không nói gì nữa. Vân biết chắc chắn anh không yên lòng chút nào, bởi hơn bất cứ ai trên đời này, Tâm thừa hiểu Vân chỉ yêu một mình Sơn và tình yêu ấy đến giờ vẫn chưa phai. Tâm im lặng, không có nghĩa là anh không quan tâm đến chuyện Vân gặp lại Sơn. Có thể anh sợ nhắc đến chỉ làm Vân buồn vì hoàn cảnh của cả hai người giờ đã yên bề, hoặc cũng có thể chính anh sẽ phải đối diện với một nguy cơ tan rã gia đình, vì cho đến giờ Vân vẫn là một người vợ không hôn thú của anh, có thể ra đi bất cứ lúc nào. Quả nhiên, khi gặp lại vào tuần sau, bất ngờ Tâm hỏi Vân khi chỉ có hai người ngồi lại nơi bàn ăn:

- Anh Sơn có hạnh phúc không?

- Em không hỏi chuyện gia đình anh ấy. - Vân tránh né.

- Theo anh thì anh ấy không có hạnh phúc. Cả tuần qua anh đã nghe hết những ca khúc của Sơn và anh biết... anh ấy vẫn còn yêu em...

Hai người cùng im lặng một lúc lâu. Cuối cùng Tâm gọi Thủy đưa anh về và trước khi ra xe đã đặt nhẹ một tay lên vai Vân:

- Anh rất yêu em. Nhưng anh thấy em khổ tâm quá nhiều rồi... Sắp tới em muốn sao cũng được, anh không bao giờ trách em...

Nói vậy nhưng sức khỏe của Tâm suy sụp nhanh sau ngày đó, trong khi những cái mail của Sơn thì không ngừng hi vọng về khả năng “châu về Hiệp Phố” của Vân và anh. Trong đêm cuối ở khách sạn Bình Yên, anh và Vân đã bàn nhiều về dự định sắp tới. Anh giờ hoàn toàn tự do, còn Vân có chồng nhưng không hôn thú, chuyện chia tay không khó, nhất là khi nàng và Tâm gần như đã sống ly thân. Họ dự định dành năm 2001 cho Vân giải quyết xong chuyện gia đình để năm sau sẽ chính thức chung sống. Vân thật lòng thích về Việt Nam ở luôn hơn là đưa Sơn qua bên ấy sống một cuộc sống mà nàng tin sẽ không phù hợp với anh chút nào. Ở Mỹ, chỉ có thể rảnh vào ngày cuối tuần, thường người ta phải dành cho gia đình. Và đã đi nhậu thì không thể lái xe được, phải nhờ vợ hoặc con đưa đến quán, hẹn đúng giờ đến rước bóp kèn một cái là phải móc tiền ra trả phần mình rồi ra

về ngay. Anh sẽ tìm đâu ra những buổi chiều chỉ cần nhắc điện thoại hú một tiếng là có ngay vài “chiến hữu” tụ tập lại ở một cái quán nào đó để lai rai đỡ buồn? Sẽ tìm đâu ra bầu không khí và khung cảnh thoải mái quen thuộc để dễ dàng có cảm hứng sáng tác, ở một nơi mà cuộc sống cứ hối hả hối hả xô vào lôi mình chạy theo nó? Rồi anh sẽ héo rũ như một cái cây bị bứng mất rễ đem trồng nơi khác, như rất nhiều người đến tuổi trung niên mới qua nương thân xứ người, khó lòng bắt kịp một nhịp sống khác hẳn...

Việc sức khỏe của Tâm ngày càng tệ hơn đã làm Vân ray rứt rất nhiều. Có thể nào nàng bỏ được Tâm giữa lúc này? Rồi nổi nhớ Sơn một thời gian dài bị chôn vùi bắt đầu ào ạt trở lại, sau những ngày hạnh phúc tuyệt đỉnh của hai đứa... Vân mất ngủ liên tục, người hốc hác hẳn. Một hôm, khi vừa dừng xe tại bãi đậu gần công ty và mở cửa bước xuống, một cơn đau nhói ngược chọt ập tới xô Vân ngã sấp mặt xuống đất, ngất xỉu. Vài người đi đường thấy vậy vội gọi xe cứu thương đến đưa Vân vào bệnh viện, với một bên mặt trầy trụa ướm máu và một ngón tay chống xuống đất bị gãy. Được báo tin khi đang ở nhà một mình và không cách nào liên lạc với Thủy vì con bé đang trong giờ học phải tắt điện thoại di động, Tâm quỳnh quáng tự lái xe chạy vào bệnh viện khi mắt chỉ còn nhìn thấy lờ mờ, trong một cua queo vì tránh một chiếc xe ngược chiều anh đã đâm vào một gốc cây bị gãy cả hai chân, may mà gối hơi bảo vệ đầu và ngực còn bung ra được. Khi cơn sốc tim đã qua, chính Vân lại là người phải thường xuyên vào bệnh viện thăm Tâm. Đúng là họa vô đơn chí cho hai vợ chồng!

Mỗi lần Vân vào ngồi cạnh Tâm là anh lại đưa tay cầm chặt tay nàng và nhìn nàng bằng đôi mắt thật tội nghiệp. Vân chỉ biết thở dài. Sau bao khổ đau, giờ đây số phận mới trả lại người yêu duy nhất cho nàng, mọi chuyện chỉ còn đợi nàng quyết định thì hầu như nàng lại... không thể. Sandra biết chuyện, cười Vân, nói bọn châu Á tụi mày thật lạ, mỗi người chỉ có một cuộc đời vài chục năm này mà thôi, sao không biết sống theo ý mình, với người mình yêu, làm những gì mình thấy vui thích, mà lại cứ phải sống vì những ràng buộc vô nghĩa. Sandra khuyên Vân tốt nhất là chia tay với Tâm cho xong, không yêu mà cứ ở với nhau, như vậy mới là vô đạo đức. Sơn

qua đây cũng được mà Vân về Việt Nam cũng OK, cứ sống bên nhau là được rồi. Cô nàng còn nhắc Vân nên lo cho Sơn thay vì chiều nào cũng vào bệnh viện ngồi cho Tâm cầm tay. Cần khuyên Sơn đừng uống rượu nhiều như vậy nữa, bộ gan chịu không nổi đâu. Trong lần đi Việt Nam vừa rồi, Sandra đã thấy tròng mắt và nước da Sơn hơi vàng, dấu hiệu bệnh lý về gan, Vân cần nhắc anh đi kiểm tra sức khỏe ngay...

Vân làm theo lời khuyên của Sandra ngay và sau đó Sơn gửi mail qua trả lời, trấn an nàng là anh đã đi kiểm tra, không có vấn đề gì để Vân phải lo. Họ vẫn liên lạc hàng ngày qua mail, thỉnh thoảng lại hẹn nhau ngồi chat đủ thứ chuyện trên trời dưới đất, bày tỏ tình yêu nỗi nhớ của mình qua từng kỷ niệm cũ. Chỉ có một điều Vân còn giấu Sơn: nàng chưa thể nói lời từ biệt cùng Tâm trong năm 2001 như đã tính. Sau những lá thư thúc hối không được như ý, Sơn bắt đầu chán nản. Lần nào Vân gọi điện về vào buổi tối bên Việt Nam, gần nửa đêm vẫn nghe quanh Sơn có tiếng cười nói ồn ào của một quán rượu. Thế rồi gần cuối năm, những cái mail hàng ngày của Sơn chột ngắn hẳn, hầu như anh không còn kể chuyện gì mà chỉ là vài dòng thăm hỏi Vân. Sơn còn cho biết lúc này anh rất bận, đi công tác tỉnh liên miên. Tuy nhiên, dịp Noel và Tết dương lịch, Sơn vẫn gửi tặng Vân một cái thiệp chúc do chính tay anh vẽ, như thông lệ hồi xưa. Chỉ có điều bức tranh không được sắc nét lắm, dường như Sơn đang rất vội. Vân lo âu gọi điện thoại về cho máy cầm tay của Sơn, nghe giọng anh vẫn vui vẻ bình thường thì mới yên lòng.

Đêm bảy tháng Một năm 2002, Vân bỗng thấy người mệt mỏi kỳ lạ và nôn nao không sao ngủ được. Vừa chợp mắt được chút xíu bỗng nàng giật mình thấy chính là Sơn đang đứng ở đầu giường nhìn mình đăm đăm, trong mơ mà rõ ràng y như đời thật! Vân hốt hoảng choàng dậy, nhìn đồng hồ thấy đã ba giờ sáng, ở Việt Nam bây giờ là khoảng sáu giờ chiều. Nàng bấm điện thoại gọi về cho Sơn thì gặp con trai anh. Cu cậu ấp úng cho biết hôm nay Sơn đi công tác bỏ quên máy di động ở nhà, rồi cúp ngay máy. Vân mỉm cười khẽ lắc đầu cho tính đãng trí của Sơn và tính hay lo của mình, rồi uống một viên Ambien cho dễ ngủ. Sáng dậy nàng vẫn cố gắng

ăn chút ít rồi lái xe đi làm, vì sau đợt nghỉ Giáng sinh và Năm mới, công việc dồn lại rất nhiều. Lúc mười một giờ sáng, khi nhóm dậy để với lấy các trang giấy vừa in xong, cơn đau cuối cùng của đời Vân ập đến. Nghe có tiếng động mạnh ở phòng bên, ông bà Cohen chạy sang thì thấy cô nhân viên của mình đang ôm ngực nằm sóng soài trên sàn...

Kết truyện

Vừa đẩy chiếc xe đựng hành lý ra khỏi cửa, Thủy vừa đảo mắt nhìn quanh, dò tìm một gương mặt phong trần mà cô đã quen thuộc qua mấy tấm ảnh. Mắt cô dừng lại ở một tấm bảng đề “CÔ BẠCH VÂN”, giữa một rừng bảng tên lỗ nhố. Tên mẹ cô, nhưng tại sao lại phải đưa bảng tên, nếu là ông Sơn đi đón? Người cầm bảng là một thanh niên, trạc tuổi Thủy, vừa nhìn qua Thủy đã biết chính là con ông Sơn: từ vóc dáng, khuôn mặt, mái tóc đến nụ cười, tất cả cùng rất giống với những hình ảnh của ông Sơn mà Thủy đã được coi. Duy chỉ có đôi mắt xéch là có lẽ được thừa hưởng từ mẹ. Người thanh niên cứ nhón chân nhìn về hướng sau lưng Thủy, trong khi cô đẩy xe tiến về phía anh. Đến trước mặt anh, Thủy gật đầu chào:

- Chào anh. Em là Minh Thủy, con của bà Bạch Vân đây. Anh là con cậu Sơn phải không?

Người thanh niên ngạc nhiên:

- Vâng, đúng rồi. Tôi tên Vân. Xin chào cô Thủy.

Thủy hơi khựng người. Mẹ đã ghép chữ Minh trong tên ông Minh Sơn vào tên cô, còn ông Sơn thì đặt ngay tên con trai mình là Vân, dù lúc có con họ đang hoàn toàn thất lạc nhau trong cuộc đời. Nhưng rồi Thủy khẽ tự cười mình. Họ đã yêu nhau đến như vậy thì chuyện lấy tên của nhau đặt tên cho con có gì để phải ngạc nhiên? Minh Thủy, dẫu sao cũng là một cái tên nghe được, còn anh chàng này bị mang cái tên giống con gái như vậy kể cũng tội. Vân, nhưng là... gì Vân? Thủy hỏi luôn:

- Dạ thưa anh tên Vân nhưng là... mây màu gì ạ?

Vân cười, con trai mà có cái răng khểnh rất dễ thương:

- Màu trắng. Tôi hoàn toàn trùng tên với mẹ Thủy.

Trong khi Thủy còn đang ngẩn ngơ thì Vân đã đỡ lấy chiếc xe đẩy:

- Đường bay dài quá, Thủy mệt lắm phải không?

- Mệt chút thôi anh. Em cứ ngủ rồi ăn, ăn rồi ngủ chừng ba lần là tới.

Đến lượt Vân ngơ ngẩn nhìn Thủy. Cô Việt kiều này sinh ra và lớn lên ở Mỹ, sao lại nói tiếng Việt quá chuẩn thế này? Cô cười mới xinh làm sao, với đôi môi hình dấu âm cong lên ở hai mép và hai lúm đồng tiền kia nữa! Rất giống những hình ảnh của mẹ cô mà ba của Vân đã để lại. Nhưng sao lại là cô trở về?

- Cô Vân đâu rồi cô? Đang còn kẹt trong hải quan à? - Vân hỏi.

Thủy có vẻ thất vọng:

- Mẹ em không về được. Nhưng... cậu Sơn đâu, không ra đón được sao?

Vân có vẻ lúng túng:

- À... Chuyện hơi dài dòng, tôi sẽ nói sau. Mình ra xe về khách sạn đi. Tôi đã đặt đúng phòng số 201 ở Bình Yên Hotel như ý cô Vân muốn rồi. Thủy có muốn ở khách sạn khác hay vẫn giữ như vậy?

Thủy cố giấu nụ cười. Phòng số 201 ở khách sạn Bình Yên là ý của cô chứ của ai. Trong phần cuối lá thư viết riêng cho Thủy để lại trong hộp bàn ở sở làm, mẹ dặn cô hãy khoan cho cậu Sơn biết tin bà đã chết, vì dạo sau này ông bị huyết áp cao, cần tránh những xúc động mạnh. Mẹ còn ngại nếu biết tin, cậu Sơn sẽ tìm mọi cách bay sang Cali, chỉ thêm tốn kém và phiền phức. Thủy hãy giúp mẹ bằng cách tiếp tục sử dụng cái địa chỉ E-mail mà mẹ tạo riêng để viết thư cho ông Sơn, giả làm mẹ để viết cho ông vài ngày một lần. Việc đó chẳng có gì khó khăn, sau khi Thủy đã đọc hết những bức mail qua lại giữa họ mà mẹ luôn cẩn thận in ra và lưu giữ đầy đủ. Trong mấy cái mail sau này, mẹ đã cho cậu Sơn biết trái tim của mẹ gần đây nghe mệt nhiều. Rủi như có chuyện xấu nhất xảy ra, mẹ muốn cậu Sơn giữ lấy tro hài cốt của mẹ để sau này khi cậu Sơn mãn phần, hãy nhờ con trai hòa trộn tro của hai người để rải ở biển Long Hải... “Cách đây hai mươi sáu năm, em đã thề với lòng mình sẽ chỉ yêu một mình anh. Biển đã chứng kiến lời thề ấy và qua bao sóng gió lại đón mình quay về. Em muốn, sau này, khi hai đứa mình chết đi, tro của hai đứa sẽ được rải xuống trên vùng biển ấy, để linh hồn mình sẽ được mãi mãi bên nhau ở đó...”. Mẹ viết như vậy và

trong thư hồi âm cậu Sơn đã rầy mẹ, bảo mẹ cứ hay nói gở, nhưng rồi cậu cũng đồng ý sau khi mẹ thuyết phục lần nữa...

Thủy nhập vai mẹ tròn tru, trò chuyện qua mail thường xuyên với ông Sơn rồi đến hè mới báo cho ông Sơn biết ngày bà Vân về, số chuyến bay, giờ đến Tân Sơn Nhất, khách sạn muốn đến. Cô chọn đúng hãng Asiana của Hàn Quốc như trong lần về trước đây của mẹ, để sẽ đến Sài Gòn vào đúng nửa đêm, và đề nghị ông Sơn đặt trước đúng căn phòng mà hai người đã tá túc lần đầu sau hai mươi sáu năm. Nhưng ông Sơn đâu rồi mà lại đưa con trai ra đón mẹ cô? Không lẽ ông đang nằm chờ ở khách sạn để tạo bất ngờ cho người yêu?

Thủy nói:

- Ở Bình Yên Hotel được rồi anh. Mình đi đi.

Vân đẩy xe ra sân đỗ xe. Thủy bước bên cạnh, hai tay ôm khư khư trước ngực chiếc túi xách. Vân quay sang vừa cười vừa nói:

- Thủy ôm túi DKNY, ở bên đây người ta sẽ chọc là Đi Kiếm Người Yêu đó!

Thủy nhìn xuống chiếc túi, cũng cười:

- Cũng được chứ có sao đâu anh. Thủy chưa có người yêu mà!

Rồi cô chợt ngậm ngùi nghĩ ngay tới mẹ đang là tro bụi nằm trong chiếc túi xách này. Chính là cô đang đưa mẹ đi kiếm người yêu chứ còn gì nữa! Không biết liệu ông Sơn sẽ đón nhận cái tin này như thế nào? Ngồi trên máy bay, Thủy cứ suy nghĩ mãi không biết nên nói với ông Sơn sao đây. Cuối cùng cô quyết định sẽ chờ xem tình trạng sức khỏe của ông như thế nào đã.

Hai người đi ra bãi đậu xe và dừng lại bên một chiếc Toyota Landcruiser cũ màu kem, trông khá bụi bặm. Thủy không lạ gì chiếc xe này vì nó đã từng xuất hiện trong vài tấm ảnh ở chiếc phong bì 2000, nhưng cô vẫn hỏi trong khi Vân mở cửa sau ra cho hành lý vào:

- Xe của anh à?

Không để ý, Vân nói trong khi vẫn đang quay lưng lại:

- Gia tài của ba để lại cho tôi đó...

Rồi bất chợt anh khựng người, quay lại nhìn Thủy đang tròn xoe mắt nhìn mình:

- Gia tài... ba anh... để lại...?

Vân lặng im nhìn Thủy trong vài giây rồi lẳng lẳng đóng cốp xe, vòng lên mở cửa trước cho Thủy:

- Thủy lên xe đi, chúng ta sẽ nói chuyện.

Rời khỏi sân bay, Vân bắt đầu nói, giọng đều đều, mắt vẫn nhìn ra phía trước:

- Ba tôi mất rồi... Ông bị xơ gan dẫn đến ung thư ác tính, nằm viện chỉ được đúng một tuần...

Thủy nhớ ngay trong những cái mail mẹ gửi cho cậu Sơn hồi giữa năm 2001, liên tục nhắc ông đi kiểm tra sức khỏe và đừng uống rượu nhiều nữa. Trong những thư hồi đáp bao giờ ông cũng cho biết sức khỏe mình vẫn tốt, còn đùa là cơ thể đang quen có rượu vô đều mà bắt ngưng thì coi chừng đổ bệnh... Đó chắc là lúc cậu Sơn đã nhuộm bệnh nhưng có lẽ cứ ỷ y không chịu đi khám bệnh, điều trị...

Vân nói tiếp:

- Trước khi hôn mê ba đã dặn tôi hãy thay ông viết mail thường xuyên cho cô Vân chứ đừng cho cô biết, vì cô bị đau tim rất nặng. Để đến hè cô Vân về sẽ báo sau rồi giao bình tro của ông cho cô... Ông cũng đã viết sẵn một lá thư để lại cho tôi, kể lại câu chuyện của ba mươi năm qua, nhờ vậy tôi mới thấy thương ông hơn và biết cách thay ông nói chuyện với cô Vân. Trời đất, Thủy biết không, ngay khi ông vừa mất, không hiểu sao cô Vân lại gọi về, tôi phải nói dối là ba đi công tác bỏ quên điện thoại... Liên lạc qua mail thì tôi không sợ, điều tôi sợ nhất là chuyện điện thoại. May mà không hiểu sao từ đó cô Vân lại không gọi nữa...

Rồi Vân ngạc nhiên nhìn Thủy:

- Nhưng sao cô Vân lại không về? Trong cái mail gần nhất, cô Vân còn nói sẽ về mà.

Thủy thấy người lặng ngắt. Vậy là cả hai người đã cùng ra đi!... Mãi một lúc sau, cô mới nói được:

- Em xin chia buồn cùng anh... Cậu Sơn mất hôm nào?

- Ba tôi mất ngày bảy tháng một...

Thủy thảng thốt:

- Ngày bảy tháng một?

- Vâng. Có gì không Thủy?

Thủy chỉ im lặng, người nổi hết gai ốc. Cậu Sơn mất ngày bảy tháng một, thì chỉ một ngày sau là mẹ Thủy lên cơn suy tim ở ngay sở làm, vào bệnh viện đến tối là chết. Sao lại trùng hợp ngẫu nhiên đến vậy? Mẹ vốn là người hết sức nhạy cảm và có trực giác rất cao, phải chăng dù cách xa nghìn dặm mẹ vẫn cảm nhận được sự ra đi của một nửa của mình? Và trái tim mỏng manh của mẹ đã không thể nào chịu đựng nổi mất mát đó?

Cuối cùng, Thủy thấy không còn gì để giấu Vân nữa:

- Mẹ em đã chết đúng vào ngày tám tháng một, vì một cơn đau tim bất ngờ.

Chiếc xe đang chạy nhanh chợt khựng lại, rồi Vân cho tấp vào một bên đường:

- Cô Vân cũng đã mất rồi?

Thủy gật đầu:

- Sau ba anh đúng một ngày.

- Và mấy tháng nay Thủy đã thay cô viết mail cho ba tôi, theo lời dặn của cô?

Thủy lẳng lẳng gật đầu. Vân chợt mỉm cười:

- Hèn gì...

- Sao anh? - Thủy ngạc nhiên.

- Những cái mail sau này ngắn hơn và viết lung củng lắm, lỗi ngữ pháp rất nhiều.

Thủy cười:

- Được vậy là khá lắm rồi đó!

Vân trầm ngâm một chút rồi nhẹ lắc đầu:

- Thật không thể hiểu nổi hai ông bà...

Rồi anh cho xe chạy tiếp:

- Thôi để Thủy về nghỉ đi. Tám giờ sáng mai tôi sẽ đến mời Thủy ăn sáng và chúng ta bàn tiếp nên làm gì nữa. Lúc đó dậy nổi chưa bạn?

- Anh cứ đến. Chưa chắc đêm nay em đã ngủ được. - Thủy đáp rồi đưa mắt nhìn những cảnh vật đầu tiên của quê hương mà cô được thấy. Mặt đường vừa qua một cơn mưa nhỏ, loang loáng nước. Thành phố im lìm như đang say ngủ, lướt qua trước mắt Thủy là những căn nhà be bé, xinh xinh với các ô cửa tối. Thủy tò mò ngẩng nhìn quang cảnh hai bên, tự nghĩ ngày xưa không biết mẹ và cậu Sơn có đã từng đi qua con đường này? Họ đã có quá nhiều kỷ niệm với nhau mà...

Đêm đó, nằm trong căn phòng số 201, Thủy cố hình dung lại những gì đã xảy ra cách nay hơn ba năm, ngay tại đây, trên chính chiếc giường này, trong đêm hội ngộ đầu tiên sau hai mươi sáu năm của hai người... Quả nhiên cô đã trần trọc suốt đêm, không sao ngủ được...

* *

Bãi biển Long Hải, một buổi tối sáng trăng. Những ngọn sóng lấp lánh ánh vàng nổi nhau dào dạt vỗ vào bờ. Trăng, mây, gió, sóng... bây giờ vẫn không chút gì thay đổi so với ba mươi năm trước nơi đây và có lẽ hàng nghìn năm trước vẫn vậy. Dường như mọi khái niệm về thời gian đều vô nghĩa với biển. Muôn đời, muôn đời biển vẫn cứ thế, bất tận.

Trên một chiếc ghe nhỏ thuê của dân chài, Minh Thủy và Bạch Vân mỗi người ngồi ôm một chiếc bình sứ nhìn ra khơi xa. Những ngọn sóng tới tấp xô vào mũi ghe rồi tới tấp tách ra nhường đường cho chiếc ghe lướt tới. Gió thổi lồng lộng làm tóc Thủy tung bay phần phật, chạm cả vào mặt Vân đang ngồi bên cạnh, tỏa một hương thơm rất nhẹ. Cả hai cùng im lặng suốt từ lúc đặt chân lên mặt cát, nghĩ tới hai con người năm nào có mặt trong một đêm trăng ở đây giờ đã là cát bụi nằm trong tay mình...

Ra đến chỗ không còn sóng nữa, Thủy quay qua nghèn nghẹn hỏi Vân:

- Được chưa anh?

Vân khẽ gạt đầu. Hai người mở nắp bình rồi đứng lên, nghiêng người ra biển dốc ngược hai chiếc bình kê sát vào nhau. Những bụi tro trắng xám tả tuôn ra. Rất đột nhiên trời bỗng đứng gió và biển chợt chết lặng, đón nhận châu thân của Sơn và Vân hòa quyện vào nhau nhảy múa trên không một lần cuối cùng trước khi chìm vào trong nước. Thủy nghe như có một tiếng thở dài từ dưới lòng biển dội lên. Đúng hai mươi tám năm trước, tại đây, biển - trời - trăng - gió đã là chứng nhân cho một đôi tình nhân, giờ đây gió - trăng - trời - biển lại giang tay đón nhận họ vào lòng. Ý nguyện của cả hai đã được hoàn thành.

Thủy và Vân nhìn nhau, mắt cả hai cùng long lanh nước...

Viết xong ngày 13 - 4 - 2006

Chân thành cảm ơn Lương Quỳnh Châu, người đã giúp nhiều tư liệu cho tôi viết được tiểu thuyết này.

Nguyễn Đông Thức

Table of Contents

Vào Truyện

Chương

1

Chương

2

Chương

3

Chương

4

Chương

5

Chương

6

Chương

7

Chương

8

Chương

9